

MỤC LỤC

PHẦN 1	2
Chương I Cập cảng Marseille	3
Chương II Âm mưu	17
Chương III Pháo đài IF	26
Chương IV Hoàng đế trở về	40
Chương V Những người tù	50
Chương VI Tu sĩ Faria	59
Chương VII Vượt ngục	76
Chương VIII Đảo Monte - Cristo	87
Chương IX Quán trọ Cầu sông Gard	96
Chương X Hãng Morrel	105
PHẦN 2	121
Chương I Hội hóa trang thành Rome	122
Chương II Đến ở Paris	134
Chương III Những người mang họ Danglars và họ Villefort	146
Chương IV Bữa ăn tối	158
Chương V Maximilien và Valentine	177
Chương VI Caderousse	187
Chương VII Morcerf	195
Chương VIII Valentine	205
Chương IX Villefort	218
Chương X Danglars	234
Đoạn kết	244

PHẦN 1

CHƯƠNG I

CẬP CẢNG MARSEILLE

Ngày 24 tháng hai 1815 người gác bến ở Notre Dame de la Garde, báo hiệu thấy có con tàu ba cột buồm "Le Pharaon" đến từ Smyrne qua Trieste và Naples.

Ngay lập tức những kẻ hiệu kỳ kéo đến kín bãi đất bằng trước cổng đồn Saint - Jean.

Con tàu ấy tiến vào cảng với cả ba cánh buồm căng trên đài, với cánh buồm giáp mũi tàu và cả cánh buồm lớn hình thang mắc vào cột buồm phía đuôi tàu mà sao chạy lừ đừ và với một dáng vẻ rầu rĩ làm cho những kẻ hiệu kỳ cứ phải băn khoăn về khả năng có thể đã xảy ra một tai nạn gì đó trên tàu. Người chỉ huy việc lèo lái con tàu cập cảng là một chàng trai trẻ có cử chỉ nhanh nhẹn và đôi mắt sắc sảo, tuổi chừng mười tám đôi mươi, cao dong dỏng. Với đôi mắt màu huyền xinh đẹp và bộ tóc đen nhánh, cả con người anh ta thấm đượm một thần thái trầm tĩnh và quyết đoán đặc trưng cho những người đã từng vật lộn với hiểm nguy ngay từ thời thơ ấu.

Nỗi lo âu mơ hồ trùm lên đám đông đặc biệt đã thâm nhiễm vào một trong số những người xem ở bãi trước cổng đồn Saint - Jean, đến nỗi chẳng đợi được đến lúc con tàu cập bến cảng; ông ta nhảy ào xuống một cái xuồng nhỏ và ra lệnh chèo xuồng ra đón đầu tàu Pharaon.

Vừa trông thấy con người này, người thủy thủ trẻ tuổi rời khỏi vị trí của anh ở bên cạnh người lái tàu và tay cầm mũi đến đứng tựa vào thành tàu.

Người dưới xuồng kêu to:

- A! Dantès, anh đây à, xảy ra chuyện gì thế và tại sao tàu anh lại tràn ngập về ử dột?

- Một tai họa lớn đã xảy ra, thưa ông Morrel, chàng trai trẻ trả lời, chúng tôi bị mất thuyền trưởng Leclère. Ông đã chết vì một chứng sốt não trong đau đớn khủng khiếp và bất ngờ nhất:

sau một cuộc trò chuyện dài với người chỉ huy cảng, thuyền trưởng Leclère rời khỏi Naples người vật vã không yên; sau hai mươi bốn giờ ông lên cơn sốt và ba ngày sau ông qua đời.

Chúng tôi đã làm đám tang cho ông theo nghi thức thông thường, ông an nghỉ dưới đáy biển với một hòn đá tảng buộc vào chân.

- Thế đấy! Còn làm gì được nữa hả Edmond, người chủ tàu nói tiếp, tất cả chúng ta đều có thể chết; và khi mà anh đoán chắc với tôi rằng chuyện hàng...

- Được vẹn toàn, thưa ông Morrel, tôi đảm bảo với ông như vậy.

Đây là chuyến đi biển đem lại cho ông món lời ít nhất là 25.000 quan. Và bây giờ mời ông lên tàu, thưa ông Morrel, Dantès nói khi thấy người chủ tàu có ý sốt ruột, đây là người kế toán của ông, đó là ông Danglars vừa ở ca bin của ông ta bước ra và có thể cung cấp cho ông mọi tình hình ông muốn biết. Còn tôi phải lo việc thả neo và chuyển con tàu vào tang chế.

Đúng thế, con người được gọi dưới cái tên Danglars đã ra khỏi ca bin của hắn và bước ngay đến trước mặt ông chủ tàu. Hắn ta trạc hai mươi lăm tuổi. Với vẻ mặt khá u ám, xun xă khúm núm với người trên mà kênh kiệu xác xược với kẻ dưới: cho nên nói chung đoàn thủy thủ chẳng có ai ưa gì hắn còn Edmond Dantès thì ngược lại được mọi người yêu mến.

- Mà này, thưa ông Morrel, Danglars nói, ông biết rõ điều bất hạnh rồi chứ? Leclère là một người đi biển tuyệt vời.

- Nhưng mà, người chủ tàu nói trong khi dõi mắt nhìn theo Dantès đang loay hoay thả neo, tôi cho rằng một người đi biển chẳng cần phải già đến như anh nói mới có thể biết rõ nghề nghiệp

của mình anh Danglars ạ. Hãy xem anh bạn Edmond của chúng ta đây thôi, anh ta hành nghề như một người thành thạo chẳng cần nhờ đến bất kỳ ai chỉ bảo.

- Vâng, Danglars đáp trong khi đảo mắt nhìn xéo về phía Dantès với một ánh mắt căm ghét, vâng, thì là trẻ đầy và tuổi trẻ chẳng sợ bất kỳ cái gì. Thuyền trưởng vừa mới chết là anh ta nắm ngay lấy quyền chỉ huy chẳng thêm hỏi ý kiến ai và anh ta đã làm cho chúng tôi mất toi một ngày rưỡi ở đảo Elbe mà đáng lẽ ra là quay thẳng về Marseille.

- Về chuyện nắm quyền chỉ huy con tàu thì đó là nhiệm vụ của anh ta với tư cách là chức phó, ông chủ tàu nói, còn về chuyện bỏ mất một ngày rưỡi ở đảo Elbe thì anh ta sai rồi, trừ phi phải sửa chữa đôi chỗ hư hỏng trên tàu...- Dantès không chuyển một bức thư cho ông hay sao?

- Cho tôi ư, không có. Có một bức thư à?

- Tôi tưởng rằng thuyền trưởng Leclère đã giao một bức thư cho anh ta chuyển cho ông.

Lúc đó Dantès đã thả neo xong. Neo rơi xuống kéo theo dây xích kêu loảng xoảng.

- Này Dantès, lại đây đi, ông chủ tàu quay về phía chàng trai gọi. Tôi muốn hỏi vì sao anh dừng lại ở đảo Elbe?

- Thưa ông, đó là để thực hiện mệnh lệnh cuối cùng của thuyền trưởng Leclère, lúc sắp chết ông đã giao cho tôi một cái gói để chuyển cho đại thống chế Bertrand.

- Anh đã gặp Napoléon Bonaparte.

- Vâng. Người đã đến chỗ thống chế lúc tôi đang ở đó.

Morrel nhìn quanh rồi kéo Dantès ra một bên.

- Anh đã xử sự đúng Dantès ạ, anh đã theo đúng các chỉ thị của thuyền trưởng Leclère khi dừng lại ở đảo Elbe. Nhưng nếu người ta biết anh đã giao cái gói cho thống chế và đã nói chuyện với hoàng đế thì việc này có thể làm liên lụy đến anh.

- Ông nói gì thế thưa ông, làm sao mà việc này lại liên lụy đến tôi được? Dantès nói: tôi không biết ngay cả đến cái gói mà tôi mang tới là cái gì và hoàng đế chỉ có hỏi tôi vài câu thông thường như người ta thường hỏi người mới gặp lần đầu.

- Có lẽ anh đúng. Nay Dantès thân mến, nếu anh rảnh thì đến ăn tối với chúng tôi nhé.

- Xin miễn thứ cho tôi, thưa ông Morrel, xin lỗi ông vì tôi phải đến thăm hai người mà tôi đặc biệt quan tâm: đó là cha tôi và người yêu của tôi.

- Thế là đúng Dantès ạ, làm thế là đúng đấy.

Tôi biết anh là người con hiếu thảo và tôi lại quên mất rằng trong làng của những người Cata-lan đang có cô Mercédès kiều diễm đợi anh. Thật tuyệt! Edmond này, anh chẳng có gì đáng phàn nàn cả và ở đây anh có một người vợ chưa cưới xinh đẹp. Mà này, lúc hấp hối thuyền trưởng có giao cho anh một bức thư để chuyển cho tôi không?

- Thuyền trưởng không thể nào viết nổi bức thư đâu thưa ông. Nhưng việc này làm tôi nhớ đến phải xin ông nghỉ phép mười lăm ngày để cưới vợ và để đi Paris..- Đồng ý, tôi chẳng giữ anh đâu. Thời gian bốc dỡ hết hàng trên tàu sẽ ngắn mất của chúng ta sáu tuần, và ít ra là chúng ta sẽ không ra khơi trước thời hạn ba tháng. Có điều là sau ba tháng anh phải có mặt ở đây. Tàu Le Pharaon, ông chủ tàu vỗ vai người thủy thủ trẻ tuổi và nói tiếp, không thể nào ra khơi mà lại thiếu ông thuyền trưởng của mình.

- Thiếu ông thuyền trưởng của mình! Dantès reo lên, mắt long lanh vui sướng; hãy thận trọng với những điều mà ông vừa nói ra đấy thưa ông, bởi lẽ ông vừa nói đúng những mong muốn thầm kín nhất trong lòng tôi. Ông có ý định sẽ giao cho tôi làm thuyền trưởng tàu Pharaon?

- Dantès thân mến của tôi ơi, cứ coi như là việc đã xong.

- Ôi, thưa ông Morrel, chàng thủy thủ trẻ tuổi kêu lên, nước mắt lưng tròng, nắm lấy tay ông chủ tàu; thưa ông Morrel, nhân danh cha tôi và Mercédès tôi xin cảm ơn ông.

- Hay lắm, hay lắm, Edmond ạ. Hãy đến thăm cha anh, và Mercédès rồi sau đó quay lại gặp tôi nhé.

- Tạm biệt, thưa ông Morrel, và ngàn lần cảm ơn ông.

Thế rồi chẳng để phí một giây, Dantès chạy về phía một ngôi nhà nhỏ nằm ở dãy trái của đường Meilhan, leo vội lên bốn tầng gác của một cầu thang tối om và dừng lại trước một cái cửa mở hé cho ta nhìn thấu tận trong cùng một căn phòng nhỏ. Căn phòng này là nơi cha Dantès ở.

Tin tàu Pharaon cập bến vẫn chưa đến tai ông lão.

- Bố ơi, người cha nhân hậu của con ơi!

Ông lão kêu lên một tiếng và quay lại; rồi khi nhìn thấy con trai, ông sà vào vòng tay con, toàn thân run rẩy và mặt tái mét.

- Bố ốm hay sao? - Chàng trẻ tuổi hỏi vẻ lo lắng.

- Không, không đâu Edmond thân yêu, con trai của ta, con của ta, không, ta không ốm đâu nhưng ta chẳng dám mong đợi con, và niềm vui, nỗi xúc động khi gặp lại con quá đột ngột và quá bất ngờ...

- Vậy bố bình tâm lại đi bố! Con đây mà.

Đúng là con thật đây mà! Con trở về và chúng ta sắp được sung sướng rồi. Cầu chúa xá tội cho con vì đã mừng đón niềm hạnh phúc được tạo nên bởi tang tóc của một gia đình khác! ông thuyền trưởng Leclère trung hậu đã mất rồi bố.ạ, và chắc là nhờ sự bảo trợ của ông Morrel con sẽ được thế chân ông. Bố ơi, bố có hiểu không?

Làm thuyền trưởng ở tuổi hai mươi! Với một trăm đồng louis tiền lương và được chia một phần lãi! Có phải điều đó vượt quá những gì mà một thủy thủ nghèo như con đã dám mơ tưởng tới hay không?

- Đúng, con trai ta, đúng đấy, ông lão nói, thật là sung sướng...

- Nhưng bố này, bố có sao không, có vẻ như là bố không được khỏe?

- Yên tâm, yên tâm! Cái đó sẽ chẳng hề gì.

Rồi ông lão như mất hết sức lực, ngã lộn về phía sau.

- Nào, nào! Bố ơi, bố cần một ly rượu vang; cái đó sẽ làm cho bố phục hồi lại; bố để rượu vang ở đâu?

- Không, cảm ơn con, đừng tìm làm gì; bố không cần rượu vang đâu. Ông lão nói.

- Có chứ, có chứ bố ơi, bố hãy chỉ chỗ cho con lấy. - Rồi anh mở hai hay ba cái tủ.

- Vô ích... Ông lão nói, chẳng còn rượu vang nữa đâu.

- Thế nào, sao lại không còn rượu vang nữa!

Ba tháng trước đây, khi ra đi con đã để lại cho bố hai trăm phrăng cơ mà.

- ừ, ừ, Edmond, đúng vậy; nhưng con quên mất là khi đó con còn một món nợ nhỏ ở nhà hàng xóm Caderousse; hắn đã đòi bố và bảo rằng nếu bố không trả thay con thì hắn sẽ đòi số tiền ấy ở ông Morrel. Như vậy con hiểu chứ, vì sợ chuyện này làm phương hại đến con... nên bố đã trả cho hắn.

Dantès kêu lên:

- Nhưng bố ơi con đã nợ Caderousse những một trăm bốn mươi phrăng!

Ông lão áp úng:

- ừ... ừ.

- Thế thì bố làm thế nào mà qua được ba tháng trời với sáu mươi phrăng! - Chàng trai lẩm bẩm.

- Ôi, lạy chúa! Lạy chúa tôi, xá tội cho con! -Edmond kêu lên và quỳ phủ phục trước ông lão.

- Dào! Con ở đây rồi mà. Ông lão nói và mỉm cười.

- Vâng, con đây, chàng trai nói, là con đây với một tương lai tốt đẹp và một chút tiền bạc.

Nhưng có ai đang tới đây bố ạ.

- Đó là Caderousse được tin con về và có lẽ là hẳn đến để chúc mừng con trở về bình yên.

Edmond lẩm bẩm:

- Được, vẫn cứ còn những cái mồm nói một đằng mà lòng lại nghĩ một nẻo. Nhưng không.sao, hẳn là một người hàng xóm trước kia đã giúp chúng ta nếu ta chào đón hẳn.

Đúng lúc Edmond vừa kết thúc câu nói nhỏ ấy thì xuất hiện cái đầu đen và khuôn mặt rậm râu của Caderousse, đóng khung trong khuôn cửa ở đầu cầu thang.

- Này, thế là cậu đã về đấy à Edmond, hẳn ta nói với giọng vùng Marseille quá nặng cùng nụ cười tã toét để lộ những chiếc răng trắng như làm bằng ngà voi. Tôi vừa mới gặp Danglars ở ngoài cảng!

- Như ông thấy đấy, ông láng giềng Caderousse ạ và tôi sẵn sàng giúp ông việc gì cũng được để làm vui lòng ông. Dantès trả lời, cố che giấu vẻ lạnh nhạt của mình một cách vụng về bằng việc đề nghị giúp đỡ ông ta.

- Cám ơn, cám ơn; may quá tôi chẳng cần gì mà đôi khi lại chính là những người khác cần đến tôi cơ đấy (Dantès làm một động tác nhún vai). Tôi nói thế không phải là nói anh đâu chàng trai ạ, tôi đã cho anh vay tiền, anh đã trả tiền cho tôi, đó là cách đối xử giữa những người láng giềng tốt và chúng ta đã xong xuôi không mắc mớ gì.

Dantès nói:

- Người ta chẳng bao giờ hết mắc mớ với những người đã từng giúp đỡ mình, vì khi mà người ta không còn nợ tiền họ nữa thì vẫn cứ còn nợ họ sự hàm ơn.

- Nói chuyện ấy có ích gì! Cái gì đã qua là cho qua đi. Này cậu, ta hãy nói về chuyến trở về may mắn của cậu. Hình như cậu sắp trở thành thuyền trưởng tàu Pharaon phải không?

- Ông Morrel có hứa dành cho tôi chức trách ấy.

- Điều đó làm cho tôi mừng vì thấy sự việc xoay chuyển có lợi cho cậu. - Caderousse nói tiếp.

- Bố ơi, Dantès quay lại nói với cha mình, xin bố cho phép, con đã về gặp bố, biết rằng bố vẫn khỏe mạnh và bố có tất cả những gì bố cần, bây giờ xin bố cho phép con đến thăm làng của những người Catalan.

- Thăm Mercédès à? Đi đi con. - ông già Dantès nói.

Edmond ôm hôn bố, gật đầu chào Caderousse rồi đi ra.

Caderousse còn nán lại một lúc, rồi từ biệt ông già Dantès, hắt ta xuống cầu thang và tìm gặp lại Danglars đang đợi hắt ở góc phố Senac.

- Này, anh có gặp nó không? - Danglars nói..- Tôi vừa ở chỗ nó ra đây.

- Nó có nói với anh về hy vọng được làm thuyền trưởng của nó không?

- Nó nói chuyện ấy cứ như là nó đã làm thuyền trưởng rồi ấy.

- Yên tâm! - Danglars nói, tôi cho rằng trong việc này nó có hơi quá nóng vội.

- Thế à! Hình như ông Morrel đã hứa với nó.

- Đến nỗi mà nó sững sờ?

- Nghĩa là trong chuyện này nó tỏ ra ngạo mạn. Nó còn ngỏ lời muốn giúp đỡ tôi, cứ làm như nó là một nhân vật quan trọng ấy, mà chính tôi lại là người đã trao vào tay nó những đồng bạc trắng đầu tiên trong đời nó để nó chi dùng.

Vậy mà bây giờ ông Dantès chẳng còn cần đến bất kỳ một ai nữa, ông ta sắp trở thành thuyền trưởng rồi.

- Ô hay! Nó vẫn còn chưa trở thành thuyền trưởng kia mà. - Danglars nói. Và nó vẫn phải lòng cái cô bé người Catalan xinh đẹp ấy à?

- Say như điều đó! Nó đã đến đó rồi đấy, nó bỏ đi trước lúc tôi ra đây.

- Này, nếu anh đi cùng đường với tôi thì chúng ta sẽ dừng chân ở quán rượu La Réserve của nhà lão Pamphile và trong khi nhấp một ly rượu vang ta nghe ngóng tin tức nhé.

- Đi nào, Caderousse nói, nhưng anh trả tiền rượu chứ?

- Nhất định rồi. - Danglars trả lời.

Thế rồi cả hai người cùng thả bước về phía địa điểm đã chọn. Đến nơi họ gọi ngay một chai và hai ly.

Lão Pamphile vừa mới trông thấy Dantès đi qua đây chưa được mười phút.

Trong làng, vùng Marseille gọi là "làng những người Catalan" ở một ngôi nhà mà phía ngoài được mặt trời rọi vào tạo nên một màu lá vàng rụng đẹp rực rỡ, có một thiếu nữ xinh đẹp, tóc đen như nhung, đôi mắt huyền như mắt sơn dương đứng tựa lưng vào vách, đôi tay cô để trần đến khuỷu đang run rẩy vì bút rút bồn chồn, và cô dậm dậm xuống đất bàn chân uốn cong và mềm mại khiến ta hình dung ra được cái dáng thanh khiết, kiêu hãnh và rắn rỏi của bắp chân bị bó kín trong chiếc tất sợi bông màu đỏ có gót màu xám và xanh da trời.

Ngồi trên ghế cách cô ba bước là một chàng trai trạc hai mươi hai tuổi, anh ta làm chiếc ghế chao đảo bởi một động tác giật cục. Khuỷu tay tỳ lên một cái bàn một cũ kỹ, anh ta ngồi đó nhìn cô gái với vẻ bút rút khắc khoải pha lẫn nỗi bức dọc giận hờn. Cái nhìn của anh ta như gạn hỏi nhưng nó bị chế ngự bởi ánh mắt đăm đăm và kiên quyết của cô gái.

- Nào Mercédès, - chàng trai nói, - hãy nhắc lại với tôi đi, tôi cầu xin cô đấy, hãy nói với tôi đến lần thứ một trăm rằng cô khước từ tình yêu của tôi mà mẹ cô đã ưng thuận; hãy làm cho tôi hiểu rõ rằng cô nhạo báng hạnh phúc của tôi, rằng cuộc đời tôi và cái chết của tôi đối với cô chẳng là cái gì hết. Ôi! Lạy chúa, lạy chúa tôi!

Đã mười năm nay tôi mơ tưởng trở thành chồng cô, và giờ đây tôi mất đi niềm hy vọng, đã từng là mục đích duy nhất của cuộc đời tôi!

- Tôi chưa từng bao giờ khích lệ anh trong niềm hy vọng ấy Fernand ơi, Mercédès trả lời.

Bao giờ tôi cũng nói với anh rằng: "Tôi yêu anh như một người anh, nhưng đừng có đòi hỏi tôi điều gì ngoài tình anh em vì trái tim tôi đã thuộc về một người khác". Có phải tôi luôn luôn nói với anh như thế không Fernand? Hãy bằng lòng với tình bạn của tôi, bởi vì, tôi nhắc lại với anh rằng đó là tất cả những gì mà tôi có thể hứa hẹn với anh và tôi chỉ hứa hẹn cái mà tôi dám chắc có thể cho anh được.

- Cô thật quá tàn nhẫn và quá ác nghiệt đối với tôi chỉ vì cô đang vô vọng đợi chờ một ai đó.

- Đúng đấy, tôi chẳng che giấu điều ấy làm gì, tôi chờ đợi và tôi yêu người mà anh vừa nhắc tới, nếu anh ấy không trở về, thì thay cho việc lên án sự không chung thủy mà anh nêu lên, tôi sẽ nói rằng anh ấy chết trong khi đang yêu tôi.

Chàng trai Catalan phác một cử chỉ cuồng nộ.

- Tôi hiểu anh, Fernand ạ, anh công kích anh ấy vì tôi không yêu anh. Nay hãy tin tôi đi, việc tìm cách gây lộn với một người đàn ông là một phương kế tồi để làm vui lòng người đàn bà khi mà chị ta lại yêu người đàn ông ấy. Không, Fernand, đừng để cho mình bị cuốn theo những ý nghĩ xấu xa ấy. Không lấy được tôi thì anh hãy bằng lòng với việc có tôi làm bạn và làm em gái.

Mặt Fernand như bắn ra một tia chớp.

- Còn nếu chẳng may điều bất hạnh xảy đến với anh, Edmond của em, cô nói tiếp với cùng một thái độ điềm tĩnh không suy giảm nó chứng tỏ cho Fernand thấy rằng cô thiếu nữ này đã đi guốc vào bụng hắn, đã đọc được trong sâu kín nhất các ý tưởng độc ác của hắn, thì em sẽ trèo lên đỉnh mũi Morgon và đâm đầu xuống những tảng đá bên dưới.

Mặt Fernand trở nên tái xám trông thật kinh khủng. Hắn đứng dậy, đi một vòng trong căn lầu rồi quay lại, dừng bước trước mặt Mercédès, mắt tối sầm và tay nắm chặt.

- Nhưng nếu hắn ta chết? Hoặc hắn ta quên cô rồi thì sao?

- Mercédès! - Từ phía ngoài ngôi nhà vang lên tiếng gọi mừng rỡ.

- A! - Cô thiếu nữ reo lên, mặt đỏ bừng vì vui sướng và hồi hộp - anh thấy rõ là anh ấy chẳng quên tôi vì anh ấy đây kia thôi!

Và cô lao ra mở cửa và reo lên:

- Đến với em đi Edmond! Em đây mà.

Fernand tái mặt run rẩy, bước lùi lại như một người đi đường bất gặp rắn, rồi chạm phải chiếc ghế, hấn gieo mình ngồi phịch xuống.

Edmond và Mercédès đã trong vòng tay nhau. Mặt trời rực rỡ vùng Marseille rọi qua cửa trùm lên họ một làn ánh sáng chói lòa. Thoạt đầu họ chẳng thấy gì hết xung quanh họ. Một niềm hạnh phúc bao la cách ly họ với thế giới.

Đột nhiên Edmond bắt gặp gương mặt u ám của Fernand hiện lên trong bóng râm. Hấn tỏ thái độ hăm dọa, bằng một động tác mà bản thân hấn không ý thức được rõ. Chàng trai Catalan nắm tay vào chuôi dao giắt ở thắt lưng.

- A! Xin lỗi. - Dantès nói và nhíu mày. - Tôi không nhận ra rằng chúng ta những ba người.

Ông này là ai vậy?

- Ông đây sẽ là người bạn tốt nhất của anh, Dantès ạ, vì đó là người bạn, người anh của em, đó chính là Fernand; nghĩa là người mà sau anh, Edmond ạ, em yêu quý nhất trên đời, anh không nhận ra anh ấy sao?

- À, có chứ. - Edmond nói, và vẫn không rời Mercédès, tay anh nắm chặt bàn tay cô, anh chìa bàn tay kia cho chàng trai Catalan với một cử chỉ của tình thân hữu.

Và qua những lời nói ấy, cô thiếu nữ hướng khuôn mặt lộ rõ vẻ đòi hỏi khẩn thiết về phía chàng trai Catalan. Dường như bị thôi miên bởi ánh mắt của cô, hấn từ từ lại gần Edmond và chìa tay cho anh.

Lòng căm ghét của hắn cũng giống như một làn sóng bất lực, dù có cuồn cuộn đến mấy cũng tan vỡ trước ảnh hưởng mà người đàn bà này tác động lên hắn.

Nhưng vừa chạm phải bàn tay Edmond thì hắn sực tỉnh ra rằng hắn đã làm tất cả những gì mà hắn có thể làm được và hắn lao ra khỏi nhà.

- Ôi! - Hắn vừa chạy vừa kêu lên như một người mất trí với đôi bàn tay sục vào mái tóc. - ại! Có ai giúp tôi thoát khỏi được thằng cha ấy không? Khổ thân tôi! Khổ thân tôi!

- Này! Chàng Catalan! Này! Fernand! Cậu chạy đi đâu thế? - Một giọng nói vang lên.

Chàng trai trẻ lập tức dừng lại, ngó nhìn quanh mình và nhận ra Caderousse đang ngồi cùng bàn với Danglars dưới một tán lá dày.

- Này! - Caderousse nói - sao cậu không đến đây? Cậu vội vã đến nỗi chẳng còn thì giờ để chào hỏi bạn bè hay sao?

- Nhất là khi các bạn lại còn cả một chai gần đầy trên bàn trước mặt đây. - Danglars nói thêm vào.

Fernand nhìn hai người với một vẻ mặt ngây dại và chẳng nói gì.

- A! - Cậu xem này, - Caderousse vừa nói vừa nháy mắt với ông bạn của hắn, câu chuyện là thế này: Fernand mà anh đang thấy là một chàng trai Catalan tốt bụng và tử tế, một trong những dân chài giỏi nhất của Marseille, hắn phải lòng một thiếu nữ xinh đẹp tên là Mercédès; nhưng thật không may hình như cô gái xinh đẹp ấy lại là người yêu của chàng thuyền phó tàu Pharaon; và hôm nay khi tàu Pharaon đã vào cảng thì chàng Fernand khôn khổ sẽ bị ra rìa.

- Cậu bé tội nghiệp! - Danglars nói tiếp giả đò như hết lòng thương xót chàng trai ấy.

- Nhưng làm thế nào được? Anh ta chẳng ngờ lại gặp Dantès trở về bất thành lĩnh như vậy.

Anh ta đã tin rằng có thể Dantès chết. Thế bao giờ họ làm đám cưới?

- Ô! Đám cưới chưa tiến hành đâu! - Fernand cắn nhai.

- Không đâu, họ sẽ tổ chức đám cưới, đó cũng là sự thật y như Dantès sẽ làm thuyền trưởng tàu Pharaon, phải không Danglars? -Caderousse nói.

Danglars rùng mình vì cú đánh bất ngờ này.

Hắn quay về phía Caderousse và nhận ra rằng bộ mặt của ông bạn gần như đã ngậy độn ra vì say rượu.

- Nào, hắn nói trong khi rót đầy các ly, chúng ta hãy uống mừng thuyền trưởng Edmond Dantès, người chồng của cô gái Catalan xinh đẹp!

Caderousse nặng nề nâng ly lên miệng và nốc cạn một hơi. Fernand cầm lấy ly của mình và đập vỡ tan tành.

Chính lúc đó, Edmond và Mercédès hôn hờ đi ngang qua quán rượu.

- Ô! Dantès! ồ! Người đẹp! Ghé vào đây một lúc nào! Ôi chào! Edmond! Cậu không trông thấy các bạn mình ư?.- Như vậy thì đám cưới sẽ được tổ chức ngay chứ ông Dantès? - Danglars vừa chào đôi trẻ vừa nói.

- Đúng thế, càng sớm càng tốt, thưa ông Danglars. Hôm nay chúng tôi sẽ bàn với cha tôi, và ngày mai hoặc ngày kia thì thết tiệc đính hôn ở đây tại quán rượu này. Tôi mong các bạn sẽ tới dự, tức là nói rằng ông đã được mời, ông Danglars, cả anh cũng thế, Caderousse ạ.

- Còn Fernand, - Caderousse vừa nói lè nhè vừa cười - Fernand cũng được mời chứ?

- Anh của vợ tôi cũng là anh tôi, Edmond nói, và chúng tôi, Mercédès và tôi rất lấy làm tiếc nếu như anh lại xa rời chúng tôi trong một dịp như vậy.

Fernand mở miệng định trả lời; nhưng tiếng nói tắt đi trong họng và hắn không thể thốt ra được một lời.

- Ngày hôm nay xin cha mẹ ưng thuận, ngày mai hay ngày kia là lễ đính hôn... Trời ơi! ông quá vội đấy thuyền trưởng ạ.

- Bao giờ người ta cũng vội để trở nên sung sướng ông Danglars ạ. Nhưng không phải chỉ vì lòng vị kỷ mà tôi hành động như thế mà còn vì tôi phải đi Paris.

- A! Thật thế à! Đi Paris! Anh có công việc ở đó à?

- Không phải là việc tôi mà là một ủy thác cuối cùng của người thuyền trưởng tội nghiệp của chúng tôi, ông Leclère. Ông hiểu chứ Danglars, việc đó là thiêng liêng. Vả chẳng dừng ngại, tôi chỉ dùng thời gian để đi và về thôi mà.

- Phải, phải, tôi hiểu. Danglars nói rõ to.

Rồi hấn hạ thật thấp giọng xuống:

- Đến Paris rõ ràng là để chuyển bức thư mà đại thống chế đã giao cho nó. Chà chà! Cái thư này làm cho ta nảy ra một ý tưởng, một ý tưởng tuyệt vời! A ha! Dantès, anh bạn của tôi, anh còn chưa là thuyền trưởng mà.

Rồi quay lại phía Edmond đã đang bỏ đi, hấn nói:

- Lên đường may mắn nhé!

- Cám ơn. Edmond ngoái đầu lại trả lời và kèm theo là một cử chỉ thân hữu.

Thế rồi đôi người yêu bước tiếp trên đường, thanh thản và vui tươi như hai kẻ được ân sủng bay lên thiên đàng..

CHƯƠNG II

ÂM MƯU

- Ái chà cái chuyện này! Ông bạn thân mến ă, Danglars nói với Fernand. Tôi cho rằng đây là một đám cưới mà nó chẳng đem lại niềm vui cho tất cả mọi người.

- Nó làm tôi tuyệt vọng. - Fernand nói.

- Anh yêu Mercédès à?

- Tôi tôn thờ cô ấy!

- Xem nào, Danglars nói, tôi thấy anh là một chàng trai dễ thương, và tôi muốn, thề có quỷ thần, giải thoát cho anh khỏi khổ đau; nhưng mà...

- Phải, Caderousse nói, ta hãy xem nào.

- Bạn thân mến, Danglars nói tiếp, cậu đã say tới ba phần tư rồi hãy uống hết chai này đi và anh sẽ say sưa hoàn toàn. Uống đi và đừng có dây vào việc chúng tôi làm: đối với việc ấy phải hoàn toàn tỉnh táo. Để giải thoát cho anh khỏi đau khổ thì cần phải làm cho Dantès không cưới được người mà anh ta yêu. Và giả sử rằng giữa Edmond và Mercédès có một bức tường thành của nhà tù thì cũng như giữa họ là một tấm bia mộ.

- Phải, có cách gì bỏ tù được Dantès. Anh có nghĩ ra cách ấy không ?

- Tìm cho kỹ, Danglars nói, sẽ có thể kiếm ra.

- Anh hãy kiếm cách và tôi thực hiện nó, miễn là không phải chuyện chết người, vì Mer-cède s đã thề rằng cô ấy sẽ tự sát nếu người ta giết Dantès.

- Anh bồi, Danglars nói, cho một cái bút, mực và giấy! Tôi nghĩ ra rồi, chẳng hạn như trong chuyến đi vừa qua của Dantès, việc hắn ta đã ghé vào Naples và vào đảo Elbe mà có ai đó tố giác với ngài Biện lý hoàng gia rằng hắn là người theo Bonaparte... chỉ cần cầm lấy cái bút, như tôi làm đây này, chấm vào mực rồi viết bằng tay trái để cho không ai nhận ra được chữ của mình, một đơn tố giác nho nhỏ được dự kiến như sau.

Và Danglars nói là làm ngay, hắn viết bằng tay trái một thứ chữ lộn nhào chẳng có chút gì giống với cách viết thông thường thành những dòng sau đây và hắn chuyển cho Fernand và Fernand lẩm nhẩm đọc:

"Kính thưa ngài Biện lý hoàng gia, một người trung thành với triều đình và giáo hội xin báo với ngài rằng tên Edmond Dantès, thuyền phó tàu Le Pharaon, sáng nay đến từ Smyrne, sau khi đã ghé Naples và đảo Elbe mang một bức thư cho Napoléon và Napoléon đã giao cho y một bức thư để chuyển cho hội đồng khôi phục chế độ Bonaparte ở Paris. Ta sẽ có chứng cứ khi bắt giữ hắn, vì có thể tìm thấy bức thư này hoặc trong người hắn, hoặc ở nhà cha hắn, hoặc trong ca bin của hắn trên tàu Pharaon".

Danglars nói tiếp:

- Hay quá, thế này thì cuộc trả thù của anh không thể có cách gì mà quật lại anh được. Bây giờ chỉ còn mỗi việc là gấp cái thư này lại, như tôi làm đây, và viết lên trên: "Kính gửi Ngài Biện lý hoàng gia". Thế là sẽ xong chuyện.

Và Danglars vừa viết địa chỉ vừa đùa giỡn.

- Ừ, thế là sẽ hết chuyện, Caderousse kêu lên, hắn đã chăm chú nghe đọc lá thư và bằng bản năng hắn hiểu tất cả những bất hạnh mà một cuộc tố giác tương tự như vậy có thể dẫn tới.

Hắn nói tiếp: - Nhưng đó là một việc xấu xa ô nhục. Dantès là bạn tôi và tôi không muốn người ta làm hại nó.

- Này! Có người quái nào nghĩ đến dùng việc này mà hại nó chứ! Chẳng phải tôi cũng không phải Fernand!

Hắn cầm lấy lá thư tổ giắc, vò nhàu trong lòng bàn tay rồi ném vào một góc giàn dây leo.

- Hay thật, Caderousse nói. Và bây giờ chúng ta về thôi. Về chứ, Fernand? Về Marseille cùng chúng tôi chứ?

- Không, Fernand trả lời, tôi quay lại làng của những người Catalan.

Nhưng đi được độ hai chục bước, Danglars quay đầu lại và thấy Fernand chạy bỏ đến chỗ giàn dây leo, nhặt tờ giấy nhét nó vào túi; rồi lập tức lao theo hướng vào thành phố.

- Nào, nào, Danglars lắm bầm, mình cho rằng bây giờ vấn đề đã được tung ra rồi và chỉ còn cách để cho sự việc tiến hành.

Hôm sau là một ngày đẹp trời. Ngay từ mười một giờ sáng quán rượu đã đông nghịt những người đi dạo có vẻ nóng ruột. Đó là những thủy thủ được ưu đãi của tàu Pharaon và một vài người lính bạn của Dantès. Mọi người đều muốn làm vinh dự cho cặp tân hôn nên đã diện những bộ quần áo đẹp nhất của họ.

Đến sau họ một lát, ông Morrel bước vào phòng, được các thủy thủ tàu Pharaon chào đón bằng cách nhất loạt vỗ tay hoan hô. Đối với họ sự hiện diện của ông chủ tàu mặc nhiên xác nhận lời đồn đại đã lan truyền trước đó rằng Dantès sẽ được cử làm thuyền trưởng; và vì Dantès được mọi người trên tàu rất mực yêu quý nên những con người trung hậu này cũng muốn cảm ơn ông chủ tàu.

Một nhóm nhỏ trèo lên đồi. Nhóm này là bốn cô thiếu nữ bạn thân của Mercédès và cũng là người Catalan như cô, họ đi theo Mercédès đang khoác tay Edmond sánh bước. Đi bên cạnh họ là ông lão Dantès và đằng sau tất cả là Fernand bước đi với nụ cười hiểm ác.

Những người trong quán rượu vừa trông thấy đôi tân hôn cùng những người đi theo thì ông Morrel đã chạy xuống đón họ. Thấy ông đến, Edmond rời tay vợ sắp cưới chuyển sang khoác tay ông Morrel. Ông chủ tàu và Edmond là những người đi đầu tiên bước lên bậc thang gỗ dẫn lên phòng có bày tiệc đính hôn.

- Thưa cha, Mercédès nói lúc dừng lại cạnh bàn tiệc, con mời cha ngồi bên phải con, còn bên trái tôi mời người mà tôi đã nhận làm anh, nàng nói với một giọng dịu ngọt, nó xuyên thấu đến tận cùng trái tim Fernand như một nhát dao găm.

Cùng lúc ấy Dantès mời ông Morrel ngồi bên phải mình còn bên trái là Danglars; rồi anh lấy tay ra hiệu mời mọi người chọn chỗ ngồi tùy thích. Những chiếc xúc xích vùng Arles và những con tôm rông đã được chuyển đến bàn tiệc cùng tất cả các món ăn khai vị ngon tuyệt mà những người dân chài gọi chung là hải sản.

Edmond đứng lên nói:

- Mercédès còn chưa là vợ tôi, đúng thế... (anh rút đồng hồ ra). Nhưng, nhưng sau một giờ rưỡi nữa nàng sẽ là vợ tôi! Nhờ có món tiền ông Morrel cho vay mà mọi khó khăn đã được khắc phục. Chúng tôi đã nộp lệ phí cho lễ thành hôn và hai giờ rưỡi chiều nay ông thị trưởng Marseille sẽ đợi chúng ta ở tòa thị chính. Chuông đồng hồ vừa đánh một giờ mười lăm phút, tôi nghĩ rằng mình chẳng sai lắm gì nhiều khi nói rằng sau một giờ ba mươi phút nữa Mercédès sẽ được gọi là Bà Dantès.

Mọi người cùng bật ra một tiếng kêu ngạc nhiên, trừ có ông lão Dantès ngồi cười thoải mái để lộ những chiếc răng vẫn còn đẹp. Mercédès mỉm cười, đỏ bừng cả mặt. Fernand lật bật nắm tay vào chuôi con dao hăm hăm vẫn giắt ở thắt lưng.

Một đám mây lửa nung đốt mi mắt hắn.

- Thế còn các thủ tục khác, Danglars rụt rè bắt bẻ: còn hôn ước, còn các giấy tờ?

- Hôn ước ư, Dantès vừa nói vừa cười, hôn ước đã làm xong. Mercédès chẳng có tài sản gì, tôi cũng không có nốt! Chúng tôi cưới nhau theo chế độ cộng đồng tài sản, thế thôi! Điều đó chẳng có gì nhiều để mà dài dòng văn tự và cũng chẳng phải nộp nhiều lệ phí.

Câu nói đùa này làm bùng nổ những tiếng reo vui và hoan hô.

- Như vậy bữa tiệc đính hôn chúng ta dự đây, Danglars nói, lại vừa khéo là bữa tiệc cưới.

- Không đâu, Dantès nói, các bạn cứ yên tâm.

Sáng mai tôi đi Paris. Bốn ngày đi bốn ngày về, một ngày để thi hành một cách trung thực nhiệm vụ mà tôi được giao phó và ngày mừng một tháng ba tôi đã về rồi; vậy ngày mừng hai tháng ba sẽ là tiệc cưới thực sự.

Viễn cảnh về một bữa tiệc sắp tới lại khiến cho cử tọa vui nhộn lên gấp bội.

- Chúng ta đi chứ? Mercédès dịu dàng hỏi.

- Đây là tiếng chuông hai giờ rồi đấy mà, họ đợi chúng ta lúc hai giờ mười lăm.

- Phải, phải, chúng ta đi thôi! - Dantès nói và đứng ngay lên, tất cả khách mời kéo theo sau.

Cùng lúc đó, Danglars không rời mắt khỏi Fernand đang ngồi trên bệ cửa sổ, thấy hắn ta giương to đôi mắt nhón nhác hoảng loạn, đứng bật dậy rồi lại buông mình ngồi phịch xuống cái khuôn cửa sổ ấy. Gần như đúng lúc ấy thì một tiếng động có âm sắc đục vang lên ở cầu thang.

Tiếng vang của bước đi nặng nề, tiếng người nói, tiếng lách cách va chạm của vũ khí bao trùm lên những tiếng biểu lộ sự kinh ngạc của đám khách dự tiệc.

Tiếng động đến gần, ba tiếng gõ vang lên sau cánh cửa; mọi người nhìn nhau với ánh mắt kinh ngạc.

- Nhân danh pháp luật! Một giọng nói vang vang ngoài cửa, nhưng không có lấy một lời nào đáp lại.

Lập tức cánh cửa mở ra và một viên cảm đeo băng màu cờ chéo qua vai bước vào phòng theo sau là bốn người lính mang súng cùng một viên cai chỉ huy.

- Thưa các ông, ai trong số các ông là Ed-mond Dantès?

Mọi cái nhìn đều quay về phía chàng trai lúc này đang xúc động mạnh nhưng vẫn giữ được vẻ đường hoàng, anh bước lên một bước và nói:- Tôi đây, thưa ông, ông muốn gì ở tôi?

- Edmond Dantès, viên cầm nhắc lại, nhân danh pháp luật tôi đến bắt ông!

- Ông bắt tôi! - Edmond nói, mặt hơi tái đi.

- Nhưng vì sao lại bắt tôi?

- Tôi không biết, thưa ông, nhưng ngay trong cuộc thẩm vấn đầu tiên ông sẽ được rõ điều đó.

Ông Morrel hiểu rằng không thể làm gì trong cái tình thế không tài nào lay chuyển được này.

- Thế này có nghĩa là thế nào? Caderousse nhú đôi lông mày hỏi Danglars lúc này đang giả vờ sửng sốt.

Caderousse đưa mắt tìm Fernand: hắn đã chuồn mất. Câu chuyện buổi chiều hôm qua lúc này hiện lên rõ ràng một cách đáng sợ trong tâm trí anh ta.

- Ô! - Anh ta nói bằng một giọng khản đặc.

- Đây có phải là hậu quả của câu nói đùa của anh hôm qua không hả Danglars? Trong trường hợp này, bất hạnh sẽ đến với kẻ nào gây ra nó, bởi vì chuyện này thật rất buồn.

- Hoàn toàn không phải! - Danglars kêu lên, anh biết đấy, hoàn toàn trái lại vì tôi đã xé vụn tờ giấy rồi mà.

- Không anh có xé đâu, Caderousse nói, anh chỉ ném nó vào một xó, có thể thôi.

Trong khi hai người nói với nhau như vậy thì Dantès vừa mỉm cười vừa bắt tay tất cả các bạn bè và nói:

- Xin các bạn hãy yên tâm, sự nhầm lẫn sẽ được làm sáng tỏ chắc là ngay từ khi tôi chưa kịp vào tù.

Dantès bước xuống bậc thềm, đi sau viên cầm và có toán lính vây quanh. Một chiếc xe cửa mở toang, đợi ngoài cổng. Anh bước

lên xe, hai người lính và viên cầm bước lên theo, cửa xe đóng sập lại rồi chiếc xe quay lại con đường đến Marseille.

- Vĩnh biệt anh Dantès! Vĩnh biệt Edmond!

Mercédès vừa gào lên vừa lao ra ngoài lan can.

Người tù nghe thấy tiếng kêu cuối cùng như một tiếng nức nở vọt ra từ trái tim tan nát của người vợ chưa cưới, anh thò đầu qua cửa xe và kêu to:

- Hẹn gặp lại Mercédès! Rồi chiếc xe mất hút chỗ góc pháo đài Saint-Nicolas.

Chỉ có một mình ông Morrel đi theo Dantès để nghe ngóng tin tức, bỏ lại các khách dự tiệc trong pháp phòng lo âu và buồn bã.

Lúc ông trở lại, Mercédès và người cha già chạy ngay đến. Ông Morrel mất hết thần sắc, mặt tái mét. - Thế nào ông? - Họ kêu lên cùng một giọng lo lắng.

- Đây các bạn của tôi! - ông chủ tàu vừa lắc đầu vừa nói. Câu chuyện nghiêm trọng hơn là chúng ta tưởng. Người ta buộc tội anh ấy là một nhân viên của tổ chức khôi phục chế độ Bonaparte.

Thực ấy đó là một lời buộc tội khủng khiếp.

Mercédès bật lên một tiếng kêu còn ông lão buông mình ngã xuống một cái ghế tựa.

- Ôi, Caderousse thì thâm, anh đã lừa tôi Danglars ơi, trò đùa đã được thực hiện. Nhưng tôi không muốn để cụ già này và cô thiếu nữ ấy phải chết vì đau khổ, và tôi sẽ nói với họ tất cả mọi chuyện.

- Anh hãy im đi, khổ quá! - Danglars kêu lên tay nắm chặt bàn tay Caderousse. Ai bảo anh rằng Dantès đích thực không phải là kẻ phạm tội? Con tàu đã ghé đảo Elbe, hán đã xuống đảo, ở lại cả một ngày ở Porto-Ferajo; nếu người ta tìm thấy cái thứ nào đó gây liên lụy cho Dantès thì kẻ nào bảo vệ nó sẽ bị coi là tòng phạm.

- Thế thì chờ xem vậy. - Caderousse thì thảo, đỡ dần.

- ừ, chờ xem vậy. - Danglars nói. - Nếu hấn vô tội, người ta sẽ thả nó. Nếu nó phạm tội thì vì một kẻ phiến loạn mà làm hại mình là vô ích.

- Thế thì chúng mình đi đi, tôi không thể nào nán lại đây lâu hơn được nữa.

- Ừ, đi nào. - Danglars nói, sướng rơn vì tìm được người bạn đường để cùng lần đi. - Hãy để kệ họ tự thoát ra khỏi đó theo khả năng của mình.

Tất cả bỏ đi: thế là Fernand lại trở thành chỗ dựa của cô thiếu nữ, hấn nắm tay cô đưa về làng của những người Catalan. Những người bạn của Dantès cùng nhau dìu người cha gần như ngất xỉu đi theo đường Meilhan.

Chẳng mấy chốc lời đồn đại rằng Dantès vừa mới bị bắt vì là nhân viên của tổ chức phục hồi Bonaparte lan ra khắp thành phố.

- Nay ông bạn Danglars thân mến của tôi, ông có thể nào tin được điều đó không? - ông Morrel hỏi khi vừa rảo bước bắt kịp người kế toán của mình đang đi cùng Caderousse. Trong khi chờ đợi câu trả lời, ông Morrel nói tiếp: - Thế là tàu Pharaon không có thuyền trưởng.

- Ô! - Danglars nói. - Chúng ta chỉ có thể lại ra đi sau ba tháng nữa, vì thế hy vọng rằng từ nay đến lúc ấy Dantès sẽ được trả tự do.

- Có thể lắm, nhưng mãi tới lúc đó ư? - Sao, từ nay đến lúc đó thì đã có tôi đây, thưa ông Morrel, Danglars nói, ông biết rằng tôi biết cách điều khiển con tàu cùng ngang với bất kỳ thuyền trưởng đường trường nào chứ.

Khi Edmond ra tù thì anh ta lấy lại chỗ ấy còn tôi lại về chỗ cũ của tôi, thế là mọi việc giải quyết xong.

- Cám ơn Danglars, ông chủ tàu nói, đó là điều thực sự dung hòa được tất cả mọi người.

Anh hãy nắm lấy quyền chỉ huy, tôi trao quyền cho anh đấy, và hãy trông nom việc bốc dỡ hàng: dù các cá nhân có gặp tai họa thế nào cũng không bao giờ được để tổn hại đến công việc.

- Xin ông yên tâm, thưa ông.

Rồi ông chủ tàu từ biệt hai người.

Danglars nói với Caderousse:

- Anh xem, sự việc xoay chuyển thế đấy. Bây giờ anh có còn muốn đi bảo vệ Dantès nữa không?

- Không, nhất định không rồi. Nhưng thật khủng khiếp khi một chuyện đùa giỡn có thể gây ra hậu quả đến thế.

- Thế đấy! Ai đã làm nên chuyện? Người đó không phải là tôi cũng chẳng phải là anh, có đúng không? Đó là Fernand. Chúng ta chỉ còn một cách là giữ mồm giữ miệng, đừng để lọt ra một lời nào về tất cả chuyện ấy, và giông tố sẽ qua đi mà không có sấm sét.

- Amen! - Caderousse nói và ra hiệu chào Danglars rồi rẽ sang đường Meilhan.

- Tốt quá! - Danglars tự nhủ, mọi việc đều theo chiều hướng ta đã dự tính từ trước: vậy là mình tạm thời trở thành thuyền trưởng, và nếu Caderousse cái đồ ngu đần này có thể im đi cho thì mình sẽ là thuyền trưởng thực sự. Vậy chỉ còn mỗi một trường hợp đáng ngại là tòa án thả Dantès? Ồ! Nhưng mà, hắn nói thêm với một nụ cười, tòa án là tòa án, và mình trông cậy ở họ..

CHƯƠNG III

PHÁO ĐÀI IF

Lúc này Gérard de Villefort đang hạnh phúc hết cái mức mà một con người có thể vươn tới bởi ông ta vốn đã giàu có, mới hai mươi bảy tuổi đã giữ một chức vụ cao trong ngành tòa án, lại sắp cưới một cô gái trẻ và đẹp mà mình yêu, không phải là say đắm mà là có lý trí, và ngoài sắc đẹp đáng kể, cô vợ chưa cưới Renée de Saint Méran của ông ta còn thuộc về một trong những dòng họ danh giá nhất thời ấy, hơn nữa nàng còn đem lại cho chồng một món hồi môn năm mươi ngàn đồng equy và món tiền này đến một ngày nào đó sẽ tăng thêm nửa triệu nữa từ một gia sản được thừa kế.

Hôm ấy, Gérard de Villefort đang dự bữa ăn tối ở nhà ngài de Saint - Méran thì có người đến báo tin rằng có một bị can vừa bị bắt giữ. Thế là ông ta phải cáo biệt cái cử tọa thú vị ấy và đi đến tòa án để tiến hành thẩm vấn. Villefort đi dọc theo phố lớn, vừa tới góc phố thì một người hình như đã đợi sẵn để đón đường, gặp ông ta.

Đó là ông Morrel.

- A! Xin chào ông de Villefort! - Con người trung hậu ấy reo lên khi gặp ông Phó biện lý.

Tôi vô cùng sung sướng được gặp ông. Ông hãy tưởng tượng xem, người ta vừa phạm phải một sự nhầm lẫn kỳ lạ nhất, phi thường nhất:

họ vừa bắt giữ người thuyền phó con tàu của tôi - Edmond Dantès.

- Tôi biết việc này, thưa ông, ông Villefort nói, và tôi đến tòa để thẩm vấn anh ta đây.

- Ô! Thưa ông, ông Morrel nói tiếp do tình thân với chàng trai thúc đẩy, ông chưa biết rõ con người mà người ta buộc tội đâu, còn tôi thì tôi biết rõ anh ta: ông hãy hình dung đó là một con người hiền lành nhất, trung thực nhất và là một trong những thủy thủ giỏi nhất của toàn ngành hàng hải thương mại. Ôi, thưa ông de Villefort, tôi xin gửi gắm anh ta nơi ông một cách rất thành thực và bằng tất cả tấm lòng tôi.

- Thưa ông, ông Phó biện lý trả lời, ông có thể hoàn toàn yên tâm, và ông không cần phải nhờ cậy ở sự công bình của tôi một cách vô ích nếu bị can vô tội, nhưng nếu ngược lại anh ta phạm tội thì tôi sẽ buộc phải thi hành nhiệm vụ của mình.

Nói đến đây thì ông ta vừa bước tới cửa nhà mình, một ngôi nhà tựa lưng vào cơ quan tòa án.

Ông ta bước vào một cách oai vệ sau khi đã chào ông chủ tàu khốn khổ với một sự lịch thiệp lạnh lùng làm cho ông này đứng đờ ra tại chỗ.

Villefort đi ngang qua tiền sảnh, đưa mắt liếc xéo Dantès và sau khi cầm một tập giấy tờ do một viên chức trao cho, ông đi khuất vào phòng và ra lệnh:

- Cho dẫn người tù vào.

Cái nhìn ấy nhanh đến thế mà đã đủ cho Villefort hình thành một ý tưởng về con người mà ông ta sắp phải thẩm vấn: ông đã nhận ra vẻ thông minh trong vầng trán rộng và nở nang, lòng can đảm trong con mắt nhìn chăm chú và hàng lông mày nhú lại ấy, cùng với tính thẳng thắn trong đôi môi dày và hơi hé mở để lộ ra hai hàng răng trắng như ngà.

Sau đó một lát thì Dantès bước vào. Khuôn mặt chàng trai vẫn tái xanh nhưng điềm tĩnh và tươi cười. Anh chào ông quan tòa với một vẻ lễ độ tự nhiên, rồi đưa mắt tìm chỗ ngồi cứ như thể anh đang ở trong phòng khách của ông chủ tàu Morrel.

- Ông là ai và tên là gì? - Villefort hỏi trong khi lật xem những trang hồ sơ mà người viên chức chuyển cho ông lúc đi vào.

- Tôi tên là Edmond Dantès, thưa ông, chàng trai trả lời với một giọng điềm tĩnh và ngân vang, tôi là thuyền phó trên tàu Le Pharaon thuộc sở hữu của ông Morrel và con trai.

- Ông bao nhiêu tuổi? - Villefort hỏi tiếp.

- Mười chín. - Dantès trả lời.

- Ông làm gì vào lúc ông bị bắt?

- Tôi đang dự tiệc đính hôn của chính tôi, thưa ông. - Dantès nói với giọng hơi xúc động, vì sự tương phản thật đau đớn giữa những phút giây vui sướng ấy với cái nghi thức sâu thẳm đang tiến hành. - Tôi sắp cưới vợ, một người mà tôi đã yêu từ ba năm nay.

- Ông đã từng phục vụ thời Hoàng đế?

- Tôi sắp được phiên chế vào hải quân thì ông ta bị phế truất.

- Người ta nói thái độ chính trị của ông là quá khích, Villefort nói, không ai rỉ tai ông ta một lời nào về chuyện này nhưng ông ta chẳng tiếc gì mà không đặt ra một câu hỏi như đưa ra lời buộc tội.

- Thái độ chính trị của tôi, của tôi ư, thưa ông? Than ôi! Nói ra thì hơi xấu hổ, nhưng thật. tôi chưa bao giờ có cái mà người ta gọi là thái độ chính trị: tôi vừa mới mười chín tuổi như tôi đã có hân hạnh nói điều đó với ông; tôi không biết tí gì, số tôi cũng chẳng làm được việc gì lớn; việc nho nhỏ mà tôi đang làm và tôi sẽ làm nếu người ta thuận cho tôi cái chỗ tôi hằng khao khát ấy thì cũng là nhờ ông Morrel cả, ông là người mà tôi phải mang ơn. Như thế thì toàn bộ thái độ của tôi, tôi không nói là chính trị mà là về đời sống riêng tư, bó hẹp trong ba tình cảm này: tôi yêu cha tôi, tôi kính trọng ông Morrel và tôi tôn thờ Mercédès. Đây, thưa ông, đây là tất cả những gì mà tôi có thể nói với quan án, ông thấy không chẳng có gì đáng quan tâm đối với tòa án.

Trong khi Dantès nói, Villefort quan sát vẻ mặt anh ta thấy sao mà hiền lành và cởi mở đến thế.

- Tôi thấy ông tỏ ra là một chàng trai rất có phẩm cách nên tôi miễn cho ông những quy tắc thông thường của tòa án và giúp ông làm lóa lên ánh sáng bằng cách cho ông xem cái đơn tố giác đã đưa ông đến đây: đây là tờ giấy buộc tội; ông có nhận ra chữ viết này không?

Và Villefort rút lá thư từ trong túi ra rồi đưa cho Dantès. Dantès cầm và đọc. Một bóng mây lướt qua trán anh và anh nói:

- Không, thưa ông, tôi không nhận ra chữ này của ai, nó đã bị người ta cố tình biến đổi khác đi. Tôi thật rất sung sướng, anh vừa nói thêm vừa nhìn ông Villefort với vẻ biết ơn, vì được gặp một người như ông, vì kẻ muốn làm hại tôi là một kẻ thù thực sự.

Ông Phó biện lý nói:

- Nào bây giờ ông hãy trả lời tôi một cách trung thực, có gì đúng trong lời buộc tội nặc danh ấy?

- Là tất cả mà cũng chẳng là gì cả thưa ông, và đây mới là sự thực hoàn toàn: Khi vừa rời khỏi Naples thì ông thuyền trưởng Leclère mắc bệnh sốt não. Vì chúng tôi không có thầy thuốc trên tàu mà thuyền trưởng không muốn ghé vào bất kỳ chỗ nào dọc theo bờ biển do vội đến đảo Elbe nên bệnh tình của ông càng trở nên trầm trọng đến nỗi vào cuối ngày thứ ba cảm thấy mình sắp chết ông bèn gọi tôi lại gần nói với tôi rằng:

- Dantès thân mến, anh hãy thề danh dự là sẽ làm những gì tôi sắp nói với anh và nó có quan hệ đến những lợi ích tôi thương.

Tôi trả lời ông ta:

- Tôi xin thề, thưa thuyền trưởng.

- Vậy thì sau khi tôi chết quyền chỉ huy tàu sẽ thuộc về anh với tư cách là phó thuyền trưởng, anh nắm lấy quyền chỉ huy rồi hướng mũi tàu về đảo Elbe, anh lên bờ ở Porto Ferrajo tìm gặp đại thống chế rồi trao cho ngài lá thư này: có thể là lúc đó người ta đưa cho anh một lá thư khác và giao cho anh một nhiệm vụ nào

đấy. Nhiệm vụ này vốn dành cho tôi, Dantès ạ, anh thay tôi mà thực hiện và toàn bộ vinh quang sẽ thuộc về anh.

- Tôi sẽ làm việc đó, thưa thuyền trưởng.

Hai giờ sau ông mê sảng và ngày hôm sau ông chết.

- Và thế rồi anh làm gì?

- Thưa ông, tôi phải làm các việc mà bất kỳ người nào ở cương vị tôi đều làm cả: bao giờ thì nguyện vọng của người sắp chết cũng là thiêng liêng, nhưng đối với các thủy thủ thì yêu cầu của thuyền trưởng còn là những mệnh lệnh mà người ta bắt buộc phải thi hành. Vậy là tôi dong buồm hướng về đảo Elbe và tới đó vào ngày hôm sau, tôi ra lệnh cho tất cả mọi người ở lại trên tàu rồi một mình tôi lên bờ. Đại thống chế tiếp tôi, hỏi tôi về phút lâm chung của ông Leclère đáng thương, và như ông Leclère đã dự đoán, Đại thống chế đưa cho tôi một bức thư và yêu cầu tôi phải tự mình mang đến Paris. Tôi đã hứa với ông ta là sẽ làm việc đó, vì đó cũng là thực hiện những ý nguyện cuối cùng của thuyền trưởng của tôi. Tôi đã tính ngày hôm sau lên đường đi Paris thì bị bắt vì cái thư tố giác này mà bây giờ ông tỏ ra khinh bỉ cũng như tôi khinh bỉ nó.

- Phải, phải, Villefort lắm bầm, tất cả chuyện này xem ra đều là sự thật và nếu như ông có phạm tội thì cũng chỉ là do khinh xuất. Hãy nộp cho chúng tôi cái thư mà người ta đã giao cho ông ở đảo Elbe, hãy hứa với tôi rằng hễ tòa gọi là ông ra hầu tòa ngay còn bây giờ ông có thể quay về gặp bạn bè.

- Thế là tôi được tự do, thưa ông! - Dantès reo lên vui sướng đến cực điểm.

- Phải... chỉ cần đưa cho tôi cái thư ấy.

- Có lẽ ở trước mặt ông rồi thưa ông; vì người ta đã giữ nó cùng các giấy tờ khác của tôi, và tôi đã nhận ra vài thứ trong các đồng kia.

- Khoan đã, ông Phó biện lý nói với Dantès, tay đã cầm can và mũ, thư ấy gửi cho ai?

- Gửi cho ông Noirtier, phố Coq-Héron ở Paris.

Giả như sét có đánh xuống Villefort thì cũng không thể nào đánh chớp nhoáng và bất ngờ hơn, ông ta rơi phịch xuống chiếc ghế bành rồi ông lại nhồm lên với lấy bó giấy tờ tịch thu của Dantès. rồi vội vã lật giở ra xem, rút ra cái thư nguy hiểm nhìn nó bằng ánh mắt khiếp sợ khó tả.

- Ông Noirtier, phố Coq-Héron, số 13. Ông ta thì thâm và mặt càng tái đi hơn.

- Vâng, thưa ông, Dantès ngạc nhiên trả lời, ông quen ông ấy sao?

- Không, Villefort trả lời gay gắt, một người đầy tớ trung thành của nhà vua không thể quen biết những kẻ phiến loạn.

- Đó là một cuộc phiến loạn ư? - Dantès hỏi, sau khi đã tin rằng được tự do, anh ta bắt đầu thấy lại nỗi khiếp sợ còn ghê gớm hơn lần đầu.

- Dù thế nào đi nữa, thưa ông, như tôi đã nói với ông, tôi hoàn toàn không biết nội dung của cái thư mà người ta giao cho tôi chuyển.

- Và ông chưa đưa cho một ai xem cái thư ấy chứ? - ông Villefort vừa nói vừa đọc bằng đôi mắt lim dim.

- Chưa đưa cho bất kỳ một ai, thưa ông, tôi xin thề danh dự.

Mặt Villefort mỗi lúc một sa sầm trong khi ông ta đọc đến cuối thư. Đôi môi trắng nhợt, đôi tay run rẩy, cặp mắt dữ dội của ông ta truyền sang tâm trí Dantès những lo ngại đau xót nhất.

- Lạy chúa tôi! Có chuyện gì vậy, thưa ông?

- Dantès rụt rè hỏi.

Villefort không trả lời. Một lát sau, ông ta ngẩng bộ mặt tái xanh, biến dạng lên và đọc lại bức thư một lần nữa.

- Ông bảo là ông không biết tí gì về nội dung bức thư à? - Villefort hỏi lại.

- Lấy danh dự mà thôi, tôi xin nhắc lại điều đó, thưa ông, Dantès nói, tôi không hề biết tí gì.

"Ồ! Nếu hắn ta biết những gì viết trong thư, ông Phó biện lý thâm nghĩ, và nếu như lúc nào đó hắn lại biết rằng Noirtier là cha đẻ của ta thì ta đi đút, đi đút vĩnh viễn".

Villefort gắng hết sức tự kiềm chế và với một giọng cố làm ra vẻ tự tin, ông ta nói:

- Ông ạ, cuộc thẩm vấn này có thể đem lại cho ông những lời buộc tội nặng nhất. Tôi không có quyền quyết định trả lại tự do ngay lập tức cho ông như tôi mong muốn lúc đầu, mà còn phải hỏi ý kiến ông dự thẩm trước khi thi hành một biện pháp như vậy. Trong khi chờ đợi ông đã thấy tôi xử sự với ông như thế nào rồi đấy.

- Ô! Vâng, thưa ông, Dantès reo lên, tôi xin cảm ơn ông, bởi vì đối với tôi, ông đã như một người bạn hơn là một quan tòa.

- Nay ông, tôi sẽ phải giữ ông trong tù thêm một thời gian nữa đấy, nhưng càng ngắn càng tốt. Ông bị buộc tội chủ yếu là vì cái thư này, nhưng ông xem đây...

Villefort đến gần lò sưởi, ném lá thư vào lửa và đứng đợi tới lúc nó hoàn toàn biến thành tro.

- Đấy ông xem, Villefort nói tiếp, tôi đã thủ tiêu nó.

- Ô! Dantès reo lên, thưa ông, ông còn hơn cả công lý, ông là lòng tốt.

- Tôi sẽ giữ ông đến tối ở tòa án, có thể một người khác không phải tôi sắp thẩm vấn ông: hãy nói tất cả những gì ông đã nói với tôi, nhưng đừng nói một lời nào về lá thư này. Hãy phủ nhận nếu họ nói với ông về nó, cứ mạnh dạn chối biến đi và thế là ông được cứu thoát.

Dường như Villefort lại là người van xin còn bị can lại là người làm yên lòng ông quan tòa.

Dantès nói:

- Tôi sẽ không nhận, thưa ông, xin ông cứ yên tâm.

- Tốt lắm! Tốt lắm! - Villefort vừa nói vừa với tay lấy sợi dây giặt chuông.

Viên cầm bước vào.

Villefort lại gần viên công lại và ghé vào tai y nói nhỏ vài lời; viên cầm trả lời đơn giản bằng cái gật đầu.

- Ông hãy đi theo ông ta. - Villefort nói với Dantès.

Dantès nghiêng mình cáo từ, đưa mắt nhìn Villefort lần cuối với vẻ hàm ơn rồi đi ra.

Cánh cửa vừa mới khép lại sau lưng anh thì Villefort như mất hết sức lực, ngã vật xuống cái ghế bành, gần như ngất xỉu.

Hắn thì thào: "à! Lạy chúa! Mạng sống và cơ nghiệp của ta tùy thuộc vào cái gì đây!... Nếu ông biện lý hoàng gia mà có mặt ở Marseille, nếu ông dự thẩm mà được mời tới chứ không phải mình, thì mình đi đứt; và tờ giấy này, tờ giấy đáng nguyên rủa này sẽ đẩy mình xuống vực thẳm".

Thế rồi đột nhiên, một luồng sáng bất ngờ như lướt qua tâm trí hắn rọi sáng khuôn mặt hắn, nụ cười hiện dần trên cái miệng còn mím chặt, cặp mắt hoảng hốt trở nên đăm đăm và như dừng lại ở một ý nghĩ. "Chính nó, chính cái thư đáng lẽ làm mình đi đứt có khi lại tạo cơ nghiệp cho mình cũng nên. Nào Villefort, vào việc thôi!" Người ta dẫn Dantès vào một phòng khá sạch sẽ, cửa bằng song sắt và có khóa. Cuộc thẩm vấn đã kéo dài và chẳng mấy chốc người tù đã thấy trời về đêm. Khoảng mười giờ tối lúc Dantès bắt đầu mất hết hy vọng, thì nghe thấy một tiếng động mới mà lần này anh thấy hình như tiến về phía phòng mình: đúng thế, những tiếng chân bước vang lên trong hành lang và dừng lại trước cửa. Tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa, then cửa rít lên và cái cửa đồ sộ bằng gỗ sồi mở ra, đột nhiên trong căn phòng u tối thấy có ánh sáng chói lòa của hai ngọn đuốc. Nhờ luồng sáng của hai ngọn đuốc này, Dantès thấy lấp loáng những gương cùng súng của bốn người cảnh binh. Anh ung dung tiến lên, tâm hồn thanh thản, và tự mình đi vào giữa đội áp giải.

Một chiếc xe đợi sẵn trước cửa ngoài phố và người đánh xe đã sẵn sàng trên chỗ ngồi của mình.

- Lên xe.

Thế là trong chốc lát Dantès đã ngồi vào cuối xe, lọt giữa hai người cảnh binh; chiếc xe nặng nề chuyển bánh với tiếng động hung dữ.

Chẳng mấy chốc, qua chấn song cửa xe, anh thấy ánh đèn ở cảng. Chiếc xe dừng lại và một tiểu đội lính xuống xe đứng xếp thành hàng rào.

Họ đi tới một cái ca nô. Trong chốc lát anh đã ngồi vào hàng lái, luôn luôn giữa bốn người cảnh binh. Một chuyển động mạnh đẩy ca nô ra khỏi bờ, bốn tay chèo bơi ráo riết ra khơi và Dantès thấy mình ra khỏi cảng.

- Các ông đưa tôi đi đâu vậy? - Anh hỏi một người cảnh binh.

- Nhìn quanh anh thì biết.

Dantès đứng dậy, đưa mắt nhìn về nơi mà dường như con tàu đang đi tới, và trước mặt anh độ một trăm toise, anh thấy sừng sững cái khối đá đen sì và dữ dội của pháo đài If âm ỉm.

Cái hình thù kỳ lạ ấy, cái nhà tù mà quanh nó bao trùm một nỗi khiếp sợ đến tột cùng ấy đột ngột xuất hiện trước Dantès là người chẳng hề nghĩ gì đến nó đã tác động đến anh giống như hình dáng chiếc giá treo cổ tác động đến người tử tù.

- Ôi! Lạy chúa! Pháo đài If! - Dantès vừa kêu lên vừa nắm lấy tay người cảnh binh như muốn bẻ gãy ra. - ông có dám chắc rằng, anh nói, người ta đưa tôi ra lâu đài If để bỏ tù tôi ở đó không? Chẳng thẩm tra thêm, chẳng làm thủ tục nào nữa à?

- Các thủ tục đã hoàn thành, cuộc thẩm tra đã làm xong.

- Như vậy là bất chấp lời hứa của ông Ville-fort?...

Anh ngã vật xuống sàn tàu, hoàn toàn suy sụp. Gần như cùng lúc ấy một va chạm mạnh làm rung chuyển chiếc ca nô. Một trong những người chèo thuyền nhảy lên mô đá mà mũi tàu vừa chạm vào một sợi chèo cột kẹt nhả ra quanh cái ròng rọc và

Dantès hiểu rằng đã đến nơi và người ta đang buộc chiếc tàu nhỏ vào bến.

Dantès lại thấy những người lính xếp hàng trên sườn dốc đứng, anh cảm thấy có những bậc thang, anh nhận ra anh đi qua một cái cửa, nhưng tất cả diễn ra như một cái máy, như qua một làn sương mù, không sao phân biệt được gì. Thậm chí anh không nhìn thấy cả biển nữa.

Người tù được đưa vào một phòng gần như ở tầng hầm, tường trần trụi và rỉ nước. Một đĩa đèn để trên chiếc ghế đầu, bắc đèn ngấm trong một thứ mờ hôi hám, soi sáng cho những bức vách láng bóng của cái nội cư trú kinh khủng này và cho Dantès nhìn thấy tên gác ngục quần áo nhếch nhác và gương mặt đê tiện của hắn.

- Đây là phòng dành cho ông đêm nay, hắn nói; khuya rồi và ông quản ngục đã đi ngủ. Mai ông ta dậy và sẽ cho biết các mệnh lệnh nói về ông, có thể ông ta đổi chỗ ở cho ông. Trong khi chờ đợi thì bánh đây, có nước trong hũ đây và ổ rơm dưới đất trong góc kia: đó là tất cả những gì mà một người tù có thể mong muốn. Chào nhé!

Và trước khi Dantès kịp nghĩ đến việc mở miệng ra đáp lại thì anh đã chỉ còn một mình trong bóng đêm cô tịch, cũng cảm lạnh và tối tăm như những cái vòm trần này mà anh cảm thấy khí lạnh của nó tỏa xuống vàng trán đang nóng rực của anh.

Khi những tia sáng ban ngày đầu tiên đem lại đôi chút sáng sủa trong cái hang ấy, người cai ngục trở lại với mệnh lệnh để người tù ở lại chỗ cũ. Dantès đã không được chuyển chỗ ở. Như có một bàn tay sắt đã đóng đinh anh xuống chính cái chỗ đêm qua anh đã đứng.

Người cai ngục lại gần anh, đi vòng quanh người anh mà Dantès dường như không hay biết.

Hắn ta đập vào vai anh, Dantès giật mình và lúc lắc đầu.

- Ông không ngủ à? - Người gác ngục hỏi.

- Tôi không rõ. - Dantès trả lời. - Tôi muốn gặp quản ngục.

Người gác ngục nhún vai rồi đi ra.

Dantès đưa mắt nhìn theo, giơ tay về phía cánh cửa hé mở nhưng cửa đã sập lại.

Ngày hôm ấy qua đi như vậy. Anh chỉ ăn gọi là vài miếng bánh và uống vài ngụm nước. Lúc thì anh ngồi xuống và bị cuốn hút vào những ý nghĩ của mình, lúc thì anh đi vòng quanh phòng giam như một con thú hoang bị nhốt trong lồng sắt.

Ngày hôm sau cũng vào giờ ấy người gác ngục lại đi vào.

- Này, người gác ngục hỏi, liệu hôm nay anh có biết điều hơn hôm qua không đấy? Anh có đề đạt gì trong phạm vi quyền hạn của tôi không?

- Tôi muốn gặp quản ngục.

- Nghe này, người gác ngục nói với vẻ sốt ruột; điều anh yêu cầu là không thể được; đừng có mà đòi hỏi thêm nữa vì chưa có trường hợp nào ông quản ngục vào phòng giam theo yêu cầu của một tù nhân.

- Tôi có một đề nghị khác với ông, Dantès lại nói, tôi biếu ông một trăm ê quy nếu ông muốn, để khi nào ông có dịp đi Marseille thì hãy rẽ vào làng Catalan trao một cái thư cho cô gái tên là Mercédès.

- Nếu tôi mang cái thư ấy và tôi bị phát hiện thì tôi bị mất chỗ làm, chỗ làm này đáng giá hàng ngàn livrơ (2) một năm không kể tiền thưởng và thực phẩm; vậy anh thấy rõ là họa ra tôi có là thằng đại ngốc thì mới chịu rủi ro mất một ngàn livrơ để đổi lấy ba trăm.

- Này, Dantès nói, ông nghe đây và nhớ kỹ điều này: nếu ông không chịu mang vài dòng cho Mercédès hay ít nhất là báo cho cô ta biết tôi ở đây thì có ngày tôi sẽ nấp sau cánh cửa chờ lúc ông vào tôi sẽ đập vỡ đầu ông bằng cái ghế đầu này.

- Ái chà, dọa dẫm phải không? Người gác ngục kêu lên và lùi lại một bước giữ thế thủ, dứt khoát là anh loạn óc rồi. Ba ngày nữa anh sẽ phát điên đến phải trói lại đưa vào ngục tối như những

người khác đã từng ở đây. Này, anh như là cái ông thầy tu cứ tin rằng mình biết chỗ có kho báu ấy!

Dantès vỗ lấy chiếc ghế đầu và vung lên quanh đầu.

- Khá lắm! Khá lắm! Người coi ngục nói.

Này ta sẽ báo với ông quản ngục vì anh cứ nhất thiết muốn như vậy mà.

- Hay quá! - Dantès nói trong khi đặt ghế đầu xuống đất và ngồi lên, đầu gục xuống, mắt nhắm nhác, cứ như là anh đã trở nên mất trí thật.

Người gác ngục đi ra, một lát sau trở vào với bốn người lính và một viên cai.

- Theo lệnh quản ngục, hấn nói, đưa tù nhân này xuống hầm tối.

Bốn người lính túm lấy Dantès lúc này đã mềm nhũn như mất hết sức lực, anh đi theo họ không hề chống cự. Họ dắt anh xuống mười lăm bậc thang và mở cửa một hầm tối rồi anh vừa đi vào vừa lảo đảo:

- Đúng đấy, phải để người điên ở với người điên.

Cửa sập lại và Dantès đi lên phía trước tay quờ quạng cho đến lúc sờ thấy tường; lúc ấy anh mới ngồi vào một góc và không động đậy, trong khi mắt anh quen dần với bóng tối bắt đầu phân biệt được các đồ vật. Người gác ngục nói đúng, Dantès chỉ thiếu chút nữa là phát điên.

Trong khi Dantès làm quen với xà lim của mình ở lâu đài If, thì Villefort đã quay trở lại nhà ngài de Saint - Méran, gặp gỡ các khách dự bữa tối mà hấn đã rời bỏ giữa bàn tiệc, bây giờ họ đã chuyển sang phòng khách và đang uống cà phê.

Thưa bà hầu tước, Villefort nói với bà mẹ vợ tương lai, tôi đến để xin bà thứ lỗi cho vì đã buộc phải bỏ đi như vậy... Thưa ông hầu tước, tôi có thể hân hạnh nói riêng vài lời với ông được không?

- Có chuyện gì nghiêm trọng ư? - Hầu tước hỏi khi nhận thấy bóng mây làm u tối trán Villefort.

- Nghiêm trọng đến nỗi tôi buộc phải văng mặt trong vài ngày. Như vậy, hấn vừa nói tiếp vừa quay sang phía Renée, thì phải thấy rằng công việc là nghiêm trọng.

- Vậy anh đi đâu? - Bà hầu tước hỏi.

- Đó là bí mật của tòa án, thưa bà.

- Anh yêu cầu gặp riêng tôi à? - Hầu tước nói.

- Vâng, xin ông vui lòng sang phòng làm việc của ông.

Ông hầu tước khoác tay Villefort và đi ra cùng hấn.

- Nay, ông hỏi khi bước vào phòng làm việc của mình, có gì xảy ra thế hả? Anh nói đi!

- Có việc mà tôi tin là nghiêm trọng nhất, đòi hỏi tôi phải đi Paris ngay lập tức. Tôi cần có một bức thư gửi cho nhà vua.

- Gửi cho nhà vua?

- Vâng. Xin ông cho tôi một bức thư để tôi có thể vào gặp nhà vua mà không cần mọi thủ tục xin tiếp kiến làm phí mất một phần thời gian quý báu..- Hãy đi sửa soạn hành lý đi, con yêu quý, ta sẽ viết cho con bức thư dùng làm giấy thông hành vào cung.

- Vâng, nhưng gấp lắm rồi vì trong mười lăm phút nữa con đã phải ngồi trong xe trạm. Nhờ ông cáo lỗi với bà hầu tước giúp.

- Anh đi ngay đi. Hầu tước nói tiếp.

Rồi Villefort chạy ra ngoài. Đến cửa nhà mình, hấn thấy trong bóng tối như có một bóng ma trắng đứng bất động đợi hấn. Đó là cô gái Catalan xinh đẹp. Vì không biết tin tức gì về Edmond nên từ chập tối cô đã đến đây để hỏi cho rõ vì sao người ta bắt người yêu của cô.

Lúc Villefort đi tới gần, cô rời khỏi bức tường vừa đứng dựa lưng đến chắn đường hấn.

Dantès đã nói với viên phó biện lý về người yêu của anh, và Mercédès không cần xưng danh, hấn cũng đã nhận ra cô. Cô hỏi hấn người yêu của cô đã ra sao rồi.

- Người mà cô nói đến, Villefort nói một cách thô bạo, là kẻ phạm trọng tội và tôi không thể làm gì hơn được cho anh ta, thưa cô.

Mercédès để bật ra tiếng nước nở, và vì Villefort định bỏ đi, cô bèn giữ hấn lại.

- Nhưng ít nhất thì anh ấy đang ở đâu, cô hỏi, để tôi có thể được biết anh còn sống hay đã chết chứ?

- Tôi không rõ, anh ta không còn thuộc thẩm quyền của tôi nữa, - Villefort đáp.

Và khó chịu bởi cái nhìn tinh khôn và thái độ năn nỉ ấy, hấn đẩy Mercédès ra, đi vào và sập mạnh cửa lại.

Mercédès tội nghiệp lại gặp Fernand, hấn theo cô từ tối, cô trở về nhà đỡ chết, đỡ sống.

tuyệt vọng, cô gieo mình xuống giường. Fernand quỳ xuống cạnh giường, nắm lấy bàn tay lạnh giá mà Mercédès cũng chẳng buồn rút lại nữa, hấn hôn tới tấp lên tay cô những nụ hôn nóng hổi mà cô cũng chẳng cảm nhận thấy gì.

Cô qua đêm như vậy. Ngọn đèn tắt lúc cận dầu: cô không thấy bóng tối cũng như đã không thấy cả ánh sáng khi ngày lại rạng.

- À anh đấy à. - Cuối cùng cô nói trong khi trở mình quay về phía Fernand.

Fernand trả lời với một tiếng thở dài náo nuột:

- Từ hôm qua anh đã không rời em....

CHƯƠNG IV

HOÀNG ĐẾ TRỞ VỀ

Villefort đi như nuột đường và nhờ trả tiền gấp ba, hần nhanh chóng tới Paris. Có lá thư của ngài de Saint - Méran, hần không phải chờ đợi mà được dẫn ngay vào một căn phòng nhỏ ở điện Tuileries có cửa sổ xây cuốn đã từng là phòng làm việc được Napoléon ưa thích và hiện nay vua Louis XVIII thường làm việc ở đó.

Ông vua này bị cuộc cách mạng 1793 đánh sụp đổ ngai vàng và vẫn sống lưu vong đến tận năm trước lúc xảy ra chuyện này. Ông ta sợ hơn hết là các cuộc phiến loạn và các âm mưu có thể lại một lần nữa đe dọa vương quyền.

Khi công tước Blacas báo tin có ông de Ville-fort đã từ Marseille đến Paris với lý do có một nguy cơ nghiêm trọng đe dọa vương quyền thì vua Louis XVIII lộ ngay vẻ lo âu ra mặt và đòi đưa ông ta vào gấp.

Cửa mở Villefort bước vào chào nhà vua và bước vài bước lên phía trước để đợi nhà vua hỏi.

- Ông de Villefort, vua Louis XVIII nói, đây là công tước Blacas, ông ta đoán chắc là ông có điều quan trọng cần nói với ta.

- Tâu bệ hạ, công tước nói đúng đây và tôi hy vọng hoàng thượng sẽ thấy rõ điều đó.

- Đầu tiên và trước tất cả mọi việc, ông có cho rằng tai họa có lớn như mức người ta muốn làm để tôi tin hay không?

- Tâu bệ hạ, tôi cho là nó gấp lắm rồi, nhưng may mà tôi đã nhanh tay nên sự việc không đến nỗi không cứu vãn được, tôi hy vọng như vậy.

Tôi đã đến Paris theo cách nhanh nhất có thể được để tâu lên hoàng thượng rằng tôi đã phát hiện trong phạm vi chức trách của mình một cuộc phản loạn thực sự không đe dọa cái gì khác ngoài ngôi báu của hoàng thượng. Tâu bệ hạ, Napoléon đang vũ trang cho ba tàu chiến. Lúc này ắt là hắn đã rời đảo Elbe, đi đâu tôi không rõ, nhưng có thể đoán chắc rằng nhằm đổ bộ hoặc ở Naples, hoặc ở bờ biển Toscane hoặc chính là ở Pháp..- Xin ông nói tiếp đi, nhà vua rất xúc động nói, ông thu thập được những chi tiết ấy như thế nào? - Tâu bệ hạ, tôi lấy chúng từ cuộc thẩm vấn một người ở Marseille bị tôi cho theo dõi từ lâu và tôi đã cho bắt giữ ngay hôm tôi đi Paris.

- Một cuộc phản loạn trong lúc này, nhà vua vừa nói vừa mỉm cười, là việc nghĩ đến thì dễ mà tiến hành cho đến nơi đến chốn thì khó hơn, chính bởi vì ta vừa mới giành lại được ngai vàng của tổ tiên, do đó mà ta đặc biệt cảnh giác.

Từ mười tháng nay các Bộ trưởng của ta đã tăng gấp bội việc tuần tiễu để bảo vệ vùng ven biển Địa trung hải. Ông cứ yên tâm, nhưng đừng coi nhẹ lòng biết ơn của hoàng gia.

- A! ông Dandré tới! - Công tước Blacas reo lên.

Chính lúc đó, đúng là ông Bộ trưởng cảnh sát xuất hiện ở ngưỡng cửa, mặt tái xanh, run rẩy, ánh mắt thất thần cứ như ông ta kinh ngạc vì bị lóa mắt trước cái gì.

Nhìn thấy bộ mặt thất sắc ấy, Louis XVIII đẩy mạnh cái bàn sau lưng mình và kêu lên:

- Ông làm sao thế ông nam tước? Trông ông như người mất hồn!

- Tâu bệ hạ... - Nam tước đáp ứng.

- Hãy nói đi nào! - Vua Louis XVIII nói.

Thế là trong cơn tuyệt vọng, ông bộ trưởng cảnh sát lao tới quỳ mọp xuống chân vua Louis XVIII, nhà vua nhúu đôi lông mày, lùi lại một bước.

- Tàu bệ hạ, Bonaparte đã rời khỏi đảo Elbe ngày 28 tháng hai và đã đổ bộ ngày 1 tháng ba.

- Đổ bộ ở đâu? - Nhà vua vội hỏi găt.

- Ở Pháp, tàu bệ hạ, ở một cảng nhỏ gần Antibes trên vịnh Juan.

Louis XVIII phác một cử chỉ khó tả biểu lộ sự tức tối và nổi kinh hãi rồi đứng phắt dậy như bị một đòn đánh bất ngờ trúng tim và mặt cùng một lúc.

- Đổ bộ vào Pháp! - Nhà vua kêu lên. -Napoléon về Pháp!

- Vâng, bộ trưởng nói, nhưng ông ta tiến qua Gap và Sisteron.

- Hấn tiến! Hấn tiến! - Louis XVIII nói. -Hấn tiến về Paris hả?

Bộ trưởng cảnh sát giữ một thoáng im lặng cũng tương đương với một sự thú nhận hoàn toàn.

- Này, Louis XVIII lầm bầm, thế mà ông không hay biết tí gì sao?

- Tàu bệ hạ, thực tế không thể có cách nào đoán ra được những ý đồ mà con người này che giấu hết thảy mọi người..- Thực tế không thể có! Phải, đây là một việc to tát. Thực tế không có khả năng cho một ông bộ trưởng là kẻ nắm cả một bộ máy điều hành, các văn phòng, các nhân viên, bọn chỉ điểm, bọn gián điệp với một triệu rưởi frăng ngân quỹ bí mật để mà phát hiện cái gì xảy ra cách bờ biển nước Pháp sáu mươi dặm! Vậy mà, này! Đây là một người chẳng hề có trong tay lấy một chút gì các phương tiện ấy, đây là một quan tòa tầm thường mà lại biết nhiều hơn ông với toàn bộ hệ thống cảnh sát của mình và giá như ông ta có quyền điều khiển một máy điện báo như ông thì ông ta đã cứu được vương miện của trẫm rồi.

Ông bộ trưởng cảnh sát đưa mắt nhìn Villefort với vẻ cay cú tột bậc, còn ông này lại cúi đầu xuống với vẻ khiêm nhường của kẻ chiến thắng.

- Tàu bệ hạ, Villefort nói, lời tấu trình của chúng tôi khiến hoàng thượng tưởng đó là hiệu quả của một sự sáng suốt tột bậc nhưng thực ra chỉ thuần túy và đơn giản là do sự tình cờ, tôi đã tận dụng sự tình cờ ấy với tư cách là người đầy tớ tận tụy, chỉ có thể thôi. Tàu bệ hạ, xin bệ hạ đừng nhận định về tôi cao hơn tầm mà tôi xứng đáng, để đừng bao giờ phải thay đổi ý tưởng ban đầu mà bệ hạ đã nghĩ về tôi. Và bây giờ, hấn hỏi, tôi được vinh hạnh tiếp nhận những mệnh lệnh gì ở hoàng thượng?

- Ông hãy nghỉ ngơi một chút và hãy nghĩ rằng ông không có lực lượng để phục vụ ta ở Paris song ông có thể giúp ích cho ta nhiều nhất ở Marseille.

- Tàu bệ hạ, Villefort nghiêng mình trả lời, sau một tiếng đồng hồ nữa tôi sẽ rời Paris.

- Đi đi ông, nhà vua nói, và nếu ta có quên ông - trí nhớ của vua chúa thường là kém mà -thì ông đừng ngại gì nhắc ta nhớ lại ông... Ông nam tước, hãy cho gọi bộ trưởng Chiến tranh.

Còn Blacas, ông ở lại đây.

Villefort chào ông bộ trưởng rồi đi ra và tìm một chiếc xe để trở về nhà trọ. Hấn vẫy một chiếc xe thuê đang chạy ngang phố và gieo mình vào cuối xe thả hồn theo những giấc mơ đầy tham vọng. Mười phút sau hấn đã về tới nơi, hấn ra lệnh hai tiếng đồng hồ nữa đóng ngựa vào xe của mình và sai người dọn ăn sáng.

Hấn sắp ngồi vào bàn ăn thì có tiếng chuông vang lên từ một bàn tay trắng thẫn và quả quyết: người hầu phòng ra mở cửa, và Villefort nghe thấy tiếng người nhắc đến tên mình.

- Cha tôi! - Villefort kêu lên..- Trời ơi! Con biết đấy, Gérard thân yêu, Noirtier nói với con và đặt cây gậy chống của mình vào góc nhà, để mũ xuống ghế, - con không có vẻ mừng rỡ khi gặp cha à?

- Có chứ, thưa cha, Villefort nói, con vui mừng nhưng con thật không ngờ cha lại đến thành thủ điều đó khiến con hơi bối rối.

- Ta sắp cho anh biết một tin mới. - Noirtier nói tiếp.

- Thưa cha, con cho rằng con đã biết điều cha sắp nói với con rồi.

- A! Anh biết cuộc đổ bộ của Hoàng thượng ư?

- Đừng nói, cha ơi, con van cha đấy, trước là vì cha sau là vì con. Vâng, con biết tin này thậm chí biết trước cả cha nữa kia vì từ ba ngày nay con phóng như bay từ Marseille về Paris.

- Ba ngày trước đây! Anh có điên không đấy?

Ba ngày trước Hoàng đế đã đổ bộ đâu.

- Không hề gì, con biết kế hoạch này qua một bức thư gửi cho cha từ đảo Elbe. Nếu bức thư ấy rơi vào tay kẻ khác thì lúc này cha ơi, có lẽ cha đã bị xử bắn rồi.

Người cha của Villefort bật cười.

- Nào, xử bắn! Con thân yêu, con nói mạnh mẽ! Thế còn cái thư đâu?

- Con đốt rồi vì sợ nhỡ còn sót lại một mẩu giấy: bởi lẽ cái thư ấy là bản án của cha.

- Và sự đổ vỡ tương lai con, Noirtier lạnh lùng trả lời; ừ cha hiểu điều đó, nhưng cha không sợ gì vì có con che chở.

- Cha trông mong vào sự trở về của Hoàng đế ư?

- Ta thừa nhận điều đó.

- Cha lầm rồi, cha ơi, ông ta không đi nổi mười dặm trong nội địa nước Pháp mà không bị truy đuổi, bị vây dòn và bị tóm gọn như một con dã thú.

- Anh bạn thân mến ơi, Hoàng đế lúc này đang trên đường Grenoble, ngày 10 hay 12 sẽ đến Lyon và 20 hoặc 25 là tới Paris.

- Dân chúng sẽ nổi dậy...

- Để đi đón Người.

- Ông ấy chỉ có vài người bên mình còn người ta điều động những binh đoàn để chống lại ông ta.

- Để hộ giá Người trở về thủ đô. Hãy tin cha, phía chúng ta cũng biết tin đầy đủ chả kém gì anh, và cảnh sát của chúng ta còn khá hơn của các anh: anh muốn có bằng chứng về điều đó không? Đó là anh thì muốn giấu ta về chuyến đi của mình, thế mà ta thì lại biết anh đến chỉ sau có nửa giờ tính từ lúc anh vượt qua rào chắn đường vào Paris. Anh không cho ai địa chỉ của mình trừ người đánh xe trạm, thế mà ta lại biết địa chỉ của anh, chứng cứ là ta đến được phòng anh ở.

- Đúng thế, Villefort trả lời và nhìn cha kinh ngạc, đúng thế, con thấy là cha đã được thông báo đầy đủ.

- Nay, lạy chúa, sự việc thật đơn giản; những người cầm quyền các anh chỉ có những phương tiện do đồng tiền mang lại còn chúng tôi là kẻ mong chờ quyền lực, chúng tôi có những phương tiện do lòng tận tụy trao cho.

- Lòng tận tụy ư? - Villefort vừa cười vừa nói.

- Phải, lòng tận tụy; người ta gọi nó như thế đấy, gọi một cách trung thực, nỗi khát vọng đang mong chờ.

Và Noirtier đi ra với sự điềm tĩnh không rời ông phút nào suốt cuộc gặp gỡ này.

Villefort ăn xong, trả tiền khách sạn, nhảy lên chiếc xe đã thắng ngựa sẵn, đến Lyon thì được tin Bonaparte sắp vào Grenoble, và giữa những náo động suốt dọc đường, hấn tới Marseille, bị giày vò bởi đủ nỗi bức dọc với những tham vọng và vinh quang đầu tiên xâm nhập vào trái tim.

Ông Noirtier là một nhà tiên tri giỏi và các sự việc tiến triển nhanh như ông dự đoán, Napoléon vào Paris ngày 20 tháng ba năm 1815 cùng với dân chúng nổi dậy dọc đường ông đi qua còn nhà vua thì lại phải lưu vong ở Gand.

Hắn là Napoléon sẽ cách chức Villefort nếu không có sự bảo trợ của Noirtier lúc này đã trở nên có thể lực lớn trong triều đình mới vì những hiểm nguy ông đã trải qua và những công tích mà ông đã cống hiến.

Mọi nỗ lực của Villefort chỉ thu gọn vào việc im đi cái bí mật mà Dantès suýt nữa đã tiết lộ.

Villefort vẫn còn đứng vững và đám cưới của hắn tuy đã ấn định rồi bây giờ lại hoãn đến khi nào thuận tiện hơn. Nếu Hoàng đế giữ được ngôi báu thì Gérard cần có một liên kết khác và cha hắn sẽ gánh lấy việc vừa ra cho hắn; còn nếu có một cuộc phục hồi lần thứ hai đưa Louis XVIII về Pháp thì ảnh hưởng của ông de Saint - Méran sẽ tăng gấp bội, cả hắn cũng thế, và mỗi liên kết sẽ trở nên thích hợp hơn bao giờ hết..ạng phó biện lý tạm thời trở thành ông chánh án Marseille. Vào một buổi sáng của nhà ông mở ra và người ta báo có ông Morrel đến.

Villefort nhìn ông khách với vẻ như là phải cố mà nhận ra. Thế rồi cuối cùng sau vài giây thăm dò và im lặng, trong khi ông chủ tàu đáng kính cứ xoay đi xoay lại cái mũ trong tay thì hắn nói:

- Ông Morrel, tôi không nhầm đấy chứ? Lại gần đây nào, viên chánh án nói tiếp và khoát tay làm một cử chỉ che chở, và hãy nói xem nhờ hoàn cảnh nào mà tôi có vinh dự được ông đến thăm.

- Thưa ông, ông chủ tàu mở đầu và dần lấy lại được lòng tự tin trong khi nói, xin ông nhớ lại cho rằng vài ngày trước khi nghe tin cuộc đổ bộ của Hoàng đế, tôi đã đến để xin ông khoan dung đối với một chàng trai đáng thương, một thủy thủ làm phó thuyền trưởng trên chiếc tàu buồm của tôi tên là Edmond Dantès, chắc ông còn nhớ là anh ta bị buộc tội có liên lạc với đảo Elbe mà mỗi liên lạc này thời ấy là phạm tội nhưng bây giờ lại là chứng tích để được ưu ái.

Ông phục vụ Louis XVIII lúc đó và ông đã chẳng nương tay với anh ta, thưa ông: đó là nghĩa vụ của ông. Bây giờ ông phục vụ Napoléon, và ông có nghĩa vụ che chở anh ta, đó vẫn là nghĩa vụ của ông nữa. Vậy tôi đến để hỏi ông xem anh ta bây giờ ra sao.

Villefort phải gắng gượng hết sức mình. Hắn mở một cuốn sổ lớn đặt trên một cái giá liền kề, chạy lại một cái bàn rồi lại chạy đến chỗ để hồ sơ rồi quay lại nói với ông chủ tàu:

- Tôi nhớ ra rồi! Đó là một thủy thủ, có phải là sắp lấy một cô gái Catalan không? Phải, phải, ồ! Bây giờ tôi nhớ ra rồi: sự việc rất nghiêm trọng.

- Sao lại thế?

- Ông biết cho rằng sau khi ra khỏi chỗ tôi anh ta bị đưa sang nhà lao của tòa án. Lúc đó tôi đã báo cáo lên Paris, tôi đã chuyển các giấy tờ tìm thấy ở anh ta. Đó là chức trách của tôi, còn làm gì hơn được... và tám ngày sau khi bị bắt, người tù được chuyển sang một nhà lao khác.

- Nhưng làm sao mà anh ta vẫn chưa được trở về? Tôi cho rằng điều quan tâm đầu tiên của tòa án chế độ Bonaparte là phải thả ngay những người trước đây đã bị tòa án bảo hoàng tổng giam cơ mà.

- Xin đừng lên án bừa bãi, thưa ông Morrel thân mến, Villefort trả lời; mọi việc phải được tiến hành đúng luật. Lệnh tổng giam đến từ thượng cấp, thì cũng phải từ thượng cấp mới có được lệnh trả tự do. Mà Napoléon vừa mới về được có mười lăm ngày. Tôi chỉ có thể cho ông một lời khuyên duy nhất: hãy viết một lá đơn khiếu nại lên ông bộ trưởng Tư pháp.

- Ô thưa ông, chúng tôi biết rõ thế nào là những đơn khiếu nại: ông bộ trưởng mỗi ngày nhận được tới hai trăm cái mà ông ta chưa đọc nổi bốn.

- Vâng, Villefort nói tiếp, nhưng ông ta sẽ đọc một đơn khiếu nại do tôi phê chuyển, do tôi trực tiếp gửi đi.

- Nhưng phải viết cho bộ trưởng như thế nào?

- Ngồi vào đây ông Morrel, Villefort nói và nhường chỗ ngồi của mình cho ông chủ tàu, tôi đọc cho ông chép nhé.

Thế là Villefort đọc lá đơn trong đó vì một mục đích tuyệt vời, đúng là không còn nghi ngờ gì được, hẳn thối phồng lòng yêu nước của Dantès và những thành tích mà anh đã cống hiến cho sự nghiệp khôi phục chế độ Bonaparte; trong lá đơn ấy Dantès trở nên một trong những nhân viên mẫn cán nhất trong cuộc trở về của Napoléon; hẳn là khi thấy một lá đơn như thế, ông bộ trưởng

phải thực hiện công lý ngay lập tức nếu như công lý còn chưa được thực hiện.

Đơn khiếu nại đã viết xong, Villefort cất cao giọng đọc lại.

- Thế đây, hấn nói, và bây giờ xin hãy tin cậy ở tôi.
- Thưa ông, đơn khiếu nại sẽ sớm được gửi đi chứ?
- Ngay trong ngày hôm nay.

Và đến lượt Villefort ngồi vào bàn, hấn ký xác nhận vào một góc lá đơn.

- Bây giờ, thưa ông, xin hãy chờ đợi, Villefort nói tiếp, tôi bảo đảm hoàn toàn.

Sự bảo đảm này mang lại hy vọng cho ông Morrel: ông cáo từ ra về, hoan hỷ vì lòng tốt của ngài biện lý, và đến báo tin cho người cha già của Dantès rằng chẳng bao lâu nữa cụ sẽ được gặp lại con trai mình.

Còn Villefort đáng lẽ gửi đơn đi Paris thì hấn giữ đơn lại trong tay hấn như một cửa quý vì lá đơn cứu được Dantès hôm nay lại làm hại anh hết sức khủng khiếp một khi, như Villefort giả định, một cuộc phục hồi lần thứ hai xảy đến.

Vậy là Dantès cứ bị tù: khuất lấp trong chiều sâu của hầm tối, anh không hề nghe thấy chút gì tiếng đổ vỡ long trời của vương triều Louis XVIII và sự sụp đổ còn ghê gớm hơn của đế chế.

Nhưng hấn ta, Villefort đã theo dõi tất cả với con mắt đầy cảnh giác, nghe ngóng tất cả với đôi tai chăm chú. Trong thời kỳ đế chế xuất hiện ngắn ngủi mà người ta gọi là Một Trăm ngày này đã hai lần ông Morrel lại đến nài xin, bao giờ cũng chỉ là xin cho Dantès được tự do, và lần nào cũng vậy, Villefort lại làm yên lòng ông bằng những lời hứa và những hy vọng; thế rồi cuối cùng đến trận Waterloo. Ông Morrel không còn xuất hiện ở chỗ Villefort nữa: ông chủ tàu đã làm cho người bạn trẻ của ông tất cả những gì mà một con người có thể làm được, còn dưới vương triều phục hồi lần thứ hai này mà lại còn cố chạy vạy nữa thì chỉ là làm di lụy đến bản thân mình một cách vô ích.

Louis XVIII lại lên ngôi. Đối với Villefort, Marseille vốn đầy ắp những kỷ niệm nay đã biến thành những ân hận cho hắn, nên đã làm đơn và được nhậm chức Biện lý hoàng gia đang khuyết ở Toulouse. Mười lăm ngày sau khi dọn sang chỗ ở mới hắn cưới cô Renée de Saint - Méran có người cha quyền thế lẫy lừng trong triều hơn bao giờ hết.

Cụ già Dantès chỉ còn được nâng đỡ bằng niềm hy vọng, nay bị sự sụp đổ của Hoàng đế làm tiêu tan tất cả.

Sau khi phải xa con năm tháng trời tính đúng từng ngày, gần như đúng cái giờ mà con cụ bị bắt, cụ trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay Mercédès.

Ông Morrel chu cấp mọi phí tổn cho đám tang cụ và trả giùm mấy món nợ nhỏ mà cụ đã vay lúc ốm đau..

CHƯƠNG V

NHỮNG NGƯỜI TÙ

Khoảng một năm sau khi vua Louis XVIII trở lại ngôi vua có cuộc kiểm tra của ông Tổng thanh tra các nhà tù.

Ông thanh tra đến thăm các tù nhân, hỏi xem họ được nuôi dưỡng thế nào và họ có yêu cầu gì không. Tất cả bọn họ đều nhất trí trả lời rằng thức ăn rất tồi tệ và họ yêu cầu được trả tự do.

Ông thanh tra mỉm cười quay đi và nói với viên quản ngục:

- Tôi không rõ vì sao người ta cứ bắt ta phải thực hiện những cuộc kinh lý vô bổ này. Đã tù thì trăm người như một, bao giờ cũng thế cả: được nuôi dưỡng tồi và vô tội. Ông có còn các tù nhân khác không?

- Có, có những tù nhân nguy hiểm hoặc điên mà chúng tôi giam trong hầm kín.

- Nào, ông thanh tra nói với vẻ chán ngán đến cùng cực, ta hãy hành nghề đến nơi đến chốn, chúng ta xuống các hầm kín đi.

Họ bắt đầu đi xuống một cầu thang hơi thối, bẩn thỉu, mốc meo đến nỗi viên thanh tra thấy khó chịu trong người.

- Ôi! viên thanh tra dừng lại ở lưng chừng cầu thang nói, quỷ nào có thể ở được dưới này?

- Chúng tôi giam ở đây hai tù nhân: một tên phiến loạn vào loại nguy hiểm nhất mà chúng tôi được bàn giao, biết rằng hắn là một con người dám cả gan làm tất cả. Trong hầm kín khác cách hầm này chỉ hai mươi bộ, chúng tôi giam một tu sĩ già, cựu đảng trưởng ở ý, hắn ta bị giam ở đây từ 1811 rồi phát điên vào cuối năm 1813.

Ngài có muốn gặp hắn hơn là tên đầu tiên không?

Bệnh điên của hắn là một trò vui và sẽ chẳng làm ngài buồn chút nào đâu.

- Tôi sẽ gặp cả hai, lần lượt từng người một, viên thanh tra đáp, phải làm việc có lương tâm.

- Hãy vào chỗ người này trước, ông nói thêm và ra hiệu cho người giữ chìa khóa mở cửa.

Thấy tiếng rít của những ổ khoá khổng lồ, Dantès đang ngồi xổm trong góc hầm bèn ngẩng đầu lên. Vừa nhìn thấy một người lạ mặt mà quản ngục phải cầm mũ ở tay khi nói với ông ta, anh đoán ngay được chuyện này là như thế nào và thấy đây là một cơ hội để mà cầu xin người có quyền lực ở cấp trên nên nhảy bổ về phía trước hai tay chấp lại.

Viên thanh tra chăm chú nghe Dantès nói:

- Tôi yêu cầu cho biết tôi phạm tội gì; tôi yêu cầu đưa tôi ra tòa xét xử; tôi yêu cầu bản án của tôi phải được điều tra; cuối cùng tôi yêu cầu được xử bắn nếu tôi phạm tội nhưng cũng phải trả tự do cho tôi nếu tôi vô tội. Tôi bị giam ở đây đã quá lâu rồi.

- Quá lâu?... Ông bị bắt giữ từ khi nào? - Viên thanh tra hỏi.

- Ngày 28 tháng hai 1815 vào hồi 2 giờ chiều.

- Hôm nay là 30 tháng bảy năm 1816; vậy ông nói sao? ông mới bị tù có mười bảy tháng.

- Mới có mười bảy tháng! Dantès nhắc lại.

A! thưa ngài, ngài không biết mười bảy tháng trong tù là như thế nào đâu: là mười bảy năm, là mười bảy thế kỷ. Vậy xin ngài hãy thương tôi, thưa ngài và đòi hỏi giùm tôi không phải là một lệnh ân xá mà là các quan tòa. Thưa ngài, tôi chỉ yêu cầu có các quan tòa; người ta không thể khước từ các quan tòa cho một kẻ bị buộc tội.

- Được lắm, viên thanh tra nói, tôi sẽ xem xét. Tôi chỉ có thể hứa với ông là tôi sẽ nghiên cứu hồ sơ của ông. Từ đây đến lúc đó, hãy đợi và hãy hy vọng.

Rồi cánh cửa đóng lại.

- Ta hãy làm ngay cho xong việc với những cái hầm tối này, viên thanh tra nói. Chuyển sang hầm giam tu sĩ đi.

- A! Tên này chẳng ra vẻ một tù nhân như tên kia, và bệnh điên của hắn thì không làm não lòng như là cái lý lẽ của tên láng giềng.

- Bệnh điên của ông ta như thế nào?

- Ô! Một chứng điên kỳ lạ: hắn cho rằng hắn là chủ sở hữu một kho báu khổng lồ. Mỗi lần có người vào thăm, hắn hứa cúng cho chính phủ hàng triệu đồng nếu chính phủ trả tự do cho hắn.

- A! A! Thật là kỳ cục, viên thanh tra nói, và cái ông triệu phú này tên là gì?

- Tu sĩ Faria. Đây rồi, chúng ta đã tới nơi.

Mở cửa đi Antoine.

Giữa phòng có một người đàn ông nằm gằn như trần truồng vì quần áo ông ta rách tả tơi, ông ta nằm trong một vòng tròn vẽ bằng mẫu thạch cao cạy ra từ lớp vữa trát tường. Trong cái vòng tròn ấy ông vẽ các đường hình học rất rõ và ông chẳng hề cựa quậy ngay cả lúc cánh cửa hầm rít lên khi mở ra. Ông chỉ có vẻ như thức dậy vào lúc các ngọn đuốc chiếu sáng một cách khác thường lên nền đất ẩm nơi ông vẽ hình. Lúc đó ông mới quay lại và kinh ngạc thấy cái toán người đang đi xuống hầm của mình.

Lập tức ông đứng phắt dậy, cầm lấy cái chắn vút dưới chân cái giường khốn khổ của ông và vội vàng quần vào người để có thể xuất hiện trong một trạng thái dễ coi hơn trước mắt người lạ.

Ông thanh tra nói:

- Tôi đến để hỏi ông xem liệu ông có cần gì về phương diện ăn ở tại nhà lao này không?

- Thức ăn thì giống như ở tất cả các nhà lao khác, tu sĩ trả lời, nghĩa là cực tồi, còn về chỗ ở thì ngài xem đây, nó ẩm thấp và độc hại, tuy nhiên cũng tạm được đối với một hầm cấm cố.

Bây giờ chẳng phải lúc nói chuyện ấy mà là những phát hiện có tầm quan trọng cao nhất tôi muốn trình bày với chính phủ. Ngài có thể vui lòng cho tôi được gặp riêng ngài không?

- Thưa ông, việc ông đòi hỏi ở tôi là không thể được.

- Thế nhưng thưa ngài, tu sĩ nói tiếp, nếu đây là việc làm mang lại cho chính phủ một số tiền khổng lồ, năm triệu chẳng hạn?

- Ông thân mến, viên thanh tra nói, chính phủ thì giàu và đội ơn Chúa, không cần đến tiền của ông, ông hãy giữ lấy nó cho ngày ông ra tù.

Mất ông tu sĩ trợn tròn, ông nắm lấy tay viên thanh tra.

- Nhưng nếu tôi không được ra tù, ông nói, nếu bất chấp mọi công lý, người ta cứ giam tôi trong cái hầm kín này, nếu như tôi chết trong này mà không truyền lại được bí mật của mình cho ai thì kho báu này sẽ coi như mất! Nếu chính phủ được lợi vì nó và tôi cũng thế thì có phải là tốt hơn không?

- Theo tôi, viên thanh tra nói nhỏ, nếu người ta không biết trước rằng người này điên thì nghe hẳn nói với một giọng thuyết phục đến thế chắc người ta tin rằng hẳn nói thực.

- Tôi không điên đâu thưa ngài, và tôi nói đúng sự thật, tu sĩ Faria nói tiếp, vì với thính giác đặc biệt thính nhạy đặc trưng của các tù nhân, ông ta không hề bỏ sót một lời nào của viên thanh tra. Kho báu mà tôi nói với ông là hoàn toàn có thật. Ông chỉ cần dẫn tôi đến chỗ mà tôi chỉ rồi cho người đào bới đất lên trước mắt chúng ta và nếu tôi nói dối, nếu người ta không tìm thấy gì, nếu tôi là một thằng điên như ông nói thì ông lại giải tôi về chính cái hầm kín này, tôi sẽ ở lại đây vĩnh viễn và tôi sẽ chết ở đây mà không đòi hỏi gì hơn ở cả ông lẫn bất cứ người nào.

Viên thanh tra cười.

- Câu chuyện được tưởng tượng ra chẳng phải tồ. Ông ta nói. Nếu tất cả các tù nhân đều muốn vui đùa để đưa người gác mình đi rong chơi hàng trăm dặm thì đó là một cơ may tuyệt vời mà các

tù nhân tạo ra cho mình để tẩu thoát khi có cơ hội, mà trong một cuộc du ngoạn như vậy thì chắc chắn sẽ có cơ hội.

- Thưa ngài, Faria trả lời, xin ngài hãy thề trước chúa là sẽ giải thoát cho tôi nếu tôi đã nói với ngài sự thật và tôi sẽ chỉ cho ngài nơi chôn kho báu.

- Nào! Chuyện kho báu của ông thế là đủ rồi. Tôi đã hỏi ông rằng ông có được nuôi dưỡng tốt không?

- Ngài có nghe tôi nói đâu! Tu sĩ kêu lên.

Ông thật đáng nguyên rủa như những kẻ rồ dại khác cứ nhất định không muốn tin tôi! ông không thèm lấy vàng của tôi, tôi sẽ giữ nó lại, ông từ chối cho tôi tự do thì Chúa sẽ cho tôi.

Đi đi, tôi chẳng còn gì để nói nữa.

Và ông tu sĩ ném cái chăn xuống, nhặt cục thạch cao của mình lên, rồi lại ngồi xuống giữa cái vòng tròn của mình tiếp tục kẻ những đoạn thẳng và làm các phép tính.

Thế là chấm dứt chuyện phiêu lưu của tu sĩ Faria. Ông cứ bị tù và sau cuộc viếng thăm này tiếng tăm về bệnh điên buồn cười của ông còn tăng lên nữa.

Còn về Dantès, viên thanh tra giữ lời hứa với anh ta. Khi lên đến phòng quản ngục ông ta đòi xem cuốn sổ tù. Nhận xét về người tù được diễn đạt như sau:

Edmond Dantès: Người khôi phục chế độ Bonaparte cuồng nhiệt: đã góp phần tích cực vào cuộc trở về từ đảo Elbe. Phải giam giữ hết sức bí mật và có sự giám sát chặt chẽ nhất.

Lời buộc tội thật quá chắc chắn ai mà dám lay chuyển nó. Viên thanh tra viết xuống dưới:

Không còn làm gì được.

Ngày lại ngày, tuần lại tuần, tháng lại tháng cứ thế trôi đi. Dantès vẫn cứ chờ đợi. Anh đã trải qua mọi cấp độ đau khổ mà những tù nhân bị bỏ quên trong các nhà lao phải chịu đựng.

Gần bốn năm đã trôi qua giữa sự ảm tử và hy vọng điên rồ, giữa đức tin và sự báng bỏ thần thánh, giữa niềm mong mỏi được chết và lòng ham muốn sống. Đến cuối năm thứ hai thì Dantès không còn đếm từng ngày nữa và lại lâm vào tình trạng mù thời gian mà trước đây viên thanh tra đã kéo anh ra khỏi đó.

Đột nhiên vào một buổi tối lúc chín giờ anh nghe thấy một tiếng động âm âm ở vách tường liền kề chỗ anh nằm.

Đó là tiếng của một dụng cụ gì đó cào đều đều vào tường kéo dài gần ba tiếng đồng hồ rồi Edmond nghe thấy tiếng đổ rào rào và sau đó tiếng động im bật.

Vài tiếng đồng hồ sau tiếng động lặp lại to hơn và gần hơn. Edmond đã bị thu hút vào công việc này, nó đã thành bầu bạn với anh. Tiếng động ngày một rõ hơn đến nỗi bây giờ không cần cố gắng gì anh cũng nghe thấy.

- Chẳng nghi ngờ gì nữa, anh tự nhủ, bởi vì tiếng động vẫn tiếp tục, bất chấp cả ban ngày thì đó là một người tù khôn khổ nào đó như mình đang lao động để tìm cách tự giải thoát.

Edmond quyết định giúp sức cho người lao động không mệt mỏi đó. Anh bắt đầu bằng việc di chuyển cái giường của mình, phía sau giường anh thấy có lẽ sự nghiệp vượt ngục đang hoàn thành, và anh đưa mắt tìm một đồ vật có thể dùng để chọc để ngoáy vào tường cho xi măng ảm rơi xuống rồi cuối cùng nạy một viên đá ra.

Thế mà chẳng có một đồ vật nào như thế hiện ra trước mắt anh. Anh chẳng có dao, chẳng có công cụ gì sắc. Phương kế duy nhất là đập vỡ cái hũ đựng nước và lấy một mảnh sành có góc nhọn mà bắt tay vào việc. Anh để cái hũ rơi xuống một vỉa gạch và nó tan thành nhiều mảnh.

Dantès chọn hai, ba mảnh nhọn, giấu chúng dưới ổ rơm và để các mảnh vụn khác rải rác trên mặt đất, cái hũ bị vỡ là một tai nạn quá tự nhiên thành thử người ta chẳng băn khoăn gì về nó.

Với cái công cụ chế tác ngẫu hứng ấy, Dantès nhảy về phía giường mình, kéo nó ra xa và dưới ánh sáng ban ngày lơ mơ lọt vào

hầm, anh nhận ra rằng độ ẩm đã làm cho thạch cao trát tường mủn ra. Thấy chất thạch cao này tách ra từng mảng, trống ngực anh đổ dồn nhịp vui sướng.

Những mảng này giống như những nguyên tử thật đấy, tuy vậy sau nửa giờ đồng hồ Dantès cũng cạy ra được gần một nắm.

Ba ngày liền lao động vô cùng thận trọng anh đã đạt tới chỗ này hết được chỗ xi măng và gần như làm long chân một hòn đá.

Sau bao nhiêu lần gắng sức, hòn đá đã bị kéo ra khỏi tường tạo nên một chỗ lõm hơn một bộ rưỡi đường kính..Dantès nhặt nhanh cẩn thận tất cả thạch cao vụn đem lại góc hầm, nạo đất nền màu xám bằng một mảnh hũ vỡ và phủ đất lên trên.

Rồi anh tiếp tục moi khoét trong nhiều ngày, nhiều đêm và mỗi lần trước giờ người gác ngục tới anh hết sức cẩn thận đặt lại hòn đá vào lỗ cũ rồi đẩy cái giường vào sát tường.

Một đêm, sau hai, ba giờ lao động, Dantès gặp một vật cản. Cái công cụ của anh không ăn vào được mà chỉ trượt đi trên một bề mặt phẳng.

Anh lấy tay sờ vào vật cản và nhận ra rằng anh đã gặp phải một cái rào nhà. Cái rào nhà này chạy ngang hay đúng hơn là chặn hoàn toàn cái lỗ mà Dantès vừa bới ra.

Bây giờ phải khoét lên trên hoặc xuống dưới.

Chàng trai khốn khổ không hề lưỡng lự trước được vật cản này.

- Ồi! Lạy Chúa! Lạy Chúa tôi! Anh kêu lên, Chúa đã tước đoạt mất tự do của đời con, xin Chúa hãy thương con, đừng để con phải chết trong tuyệt vọng!

- Ai mà lại vừa nói về Chúa vừa nói về tuyệt vọng thế?

Tiếng nói ấy phát ra như là từ dưới đất, đất dày làm nhỏ tiếng đi và lọt đến tai chàng trai với một giọng như của người trong mộ.

Edmond cảm thấy tóc dựng ngược cả lên và anh lùi lại vẫn ở tư thế quỳ.

- Ôi! Anh lắm bả, mình nghe thấy tiếng người nói. Nhân danh Thượng đế! Dantès kêu lên, ai nói đấy, nói nữa đi, dù cho tiếng nói của ông đã làm tôi kinh sợ. Ông là ai vậy?

- Thế ông là ai, chính ông ấy? - Tiếng nói hỏi.

- Tôi là Edmond Dantès, một thủy thủ khôn khổ bị tù.

- Ông ở đây từ bao giờ?

- Từ 28 tháng hai năm 1815.

- Họ buộc ông tội gì?

- Đã làm phản để đón Hoàng đế trở về.

- Thế nào? Để đón Hoàng đế trở về à? Thế Hoàng đế không còn tại vị nữa à?

- Hoàng đế thoái vị ở Fontainebleau năm 1814 và bị đày đi đảo Elbe. Thế còn ông, ông ở đây từ bao giờ mà chẳng hay biết gì về những việc ấy?

- Từ 1811.

Dantès rung mình; con người này đã có nhiều hơn anh bốn năm tù.

- Được rồi đừng khoét nữa, giọng ấy nói thật nhanh, chỉ cần cho tôi biết phòng ông quay ra chỗ nào.

- Quay ra hành lang đi tới sân..- Chao ôi! - Tiếng nói thì thào.

- Ôi Chúa ơi! Có chuyện gì vậy?

- Chuyện là tôi đã làm, tôi tưởng cái tường anh đang khoét là cái tường thành.

- Thế thì ông sẽ đào ra tới biển.

- Thì tôi muốn vậy mà.

- Và nếu ông thành công?

- Thì tôi nhảy xuống biển, tôi bơi đến một trong những đảo quanh lâu đài If và thế là tôi thoát. Còn bây giờ thì hỏng cả rồi. Lấp cẩn thận cái lỗ của anh lại, đừng làm nữa, đừng bận tâm gì cả. Tôi sẽ xuất hiện ngay đây; hãy để tôi truyền tin hiệu cho anh.

Những lời ít ỏi ấy được nói ra với một ngữ điệu có khả năng thuyết phục Dantès. Anh không hỏi gì thêm nữa mà đứng dậy nhặt các mảnh vụn lấy ở tường ra rồi đem giấu đi cũng thận trọng như trước và lại đẩy giường vào sát tường.

Từ lúc ấy Dantès buông mình hoàn toàn vào niềm hạnh phúc của mình, chắc chắn anh sắp không còn cô độc, thậm chí anh sắp được tự do cũng nên.

CHƯƠNG VI

TU SĨ FARIA

Suốt ngày Dantès đi lại trong hầm, trái tim rạo rực niềm vui. Anh đâm bổ ra phía cửa mỗi khi có tiếng động dù là nhỏ nhất ngoài hành lang. Đêm đến Dantès cho rằng ông láng giềng sẽ lợi dụng đêm tối và sự yên tĩnh để nối lại cuộc trò chuyện với anh, nhưng anh lầm; đêm trôi đi mà không hề có lấy một tiếng động nào đáp lại sự chờ mong thấp thỏm bồn chồn của anh.

Nhưng hôm sau, khi người gác ngục đi khỏi, lúc anh vừa mới kéo cái giường ra xa bức tường thì anh nghe thấy ba tiếng gõ cách đều nhau; anh lao mình đến quỳ xuống.

- Ông đây à! Anh nói. Tôi đây mà.

Ngay lúc ấy đám đất mà Dantès tỳ tay lên hình như bị lún vào, anh nhảy lùi lại trong khi một khối đất đá rã ra đổ ụp xuống, một cái hang lộ ra ngay dưới miệng lỗ hồng mà anh đã khoét ra hôm trước. Thế rồi ở cuối cái hang tối tăm mà anh không ước lượng được chiều sâu ấy xuất hiện một cái đầu, hai vai và cuối cùng từ cái lỗ mới đào một người đàn ông chui ra khá nhanh nhẹn.

Đó là một người vóc dáng nhỏ, tóc bạc trắng vì đau khổ hơn là vì tuổi tác, đôi mắt sắc ẩn dưới cặp mày rậm màu muối tiêu, bộ râu còn đen rủ xuống tận ngực; gương mặt hốc hác hằn sâu những nếp nhăn; nét rắn rỏi của vẻ mặt thể hiện một con người quen sử dụng những năng lực tinh thần của mình hơn là sức mạnh thể chất.

Trán người mới đến đầm mồ hôi.

Còn về quần áo thì không thể nào phân định được hình dạng ban đầu của chúng vì đã rách tả tơi. Trông ông ít nhất độ sáu mươi

tuổi tuy nét răn rỏi trong các động tác nói lên rằng có lẽ ông ít tuổi hơn, vẻ già nua là do bị giam hãm lâu ngày.

- Nào, trước hết, ông nói, ta phải tìm cách xóa sạch các dấu vết để bọn gác ngục không phát hiện được có tôi sang đây. Chúng không hay biết đã xảy ra chuyện gì thì chúng ta mới yên ổn về sau.

Thế rồi ông cúi xuống miệng hang bê hòn đá, dù nó nặng ông vẫn nâng lên dễ dàng và đặt vào trong cái hốc.

- Hòn đá này bị moi ra quá cầu thả, ông lắc đầu và nói: ông không có dụng cụ gì à?

- Thế ông thì có sao? - Dantès hỏi đầy kinh ngạc.

- Tôi tự tạo ra vài thứ. Trừ cái giũa ra, tôi có tất cả các thứ mà tôi cần: cái đục, cái kẹ, cái đòn bẩy.

- Ô! Tôi tò mò muốn nhìn thấy những sản phẩm của lòng kiên nhẫn và của tài nghệ của ông. - Dantès nói.

- Đây, trước hết đây là một cái đục. Và ông ta đưa cho anh một thanh sắt mỏng và cứng có đầu nhọn được tra cán vào một mẫu gỗ sồi.

- Ông làm ra chúng bằng cái gì? - Dantès hỏi.

- Bằng cái cộc giường. Tôi đã đào cả con đường dẫn tôi tới đây bằng cái công cụ ấy, gần năm mươi bộ đấy.

- Năm mươi piê cơ à ? - Dantès kêu lên như thể khiếp sợ.

- Phải, đó là xấp xỉ khoảng cách giữa phòng tôi với phòng anh: chỉ có điều tôi tính nhằm cái đường cong vì không có dụng cụ hình học để lập thang tỷ lệ, như tôi đã nói, tôi cứ tưởng tôi đào đến tường ngoài, khoét thủng tường rồi lao mình xuống biển. Tôi lại đào dọc hành lang đi ngang qua phòng anh, đáng lẽ phải đào xuyên qua bên dưới hành lang ấy; toàn bộ công trình của tôi thế là vụt đi, vì cái hành lang này dẫn tới sân đầy lính gác. Anh thấy đấy, rõ ràng là không thể nào tẩu thoát được qua hầm của anh.

Và một vẻ nhần nhục tội tặc toát ra trên nét mặt cụ già.

Dantès nhìn người đàn ông, một con người từ bỏ niềm hy vọng được nuôi dưỡng lâu đến thế với một thái độ triết gia đến vậy, anh cảm thấy kinh ngạc pha lẫn với ngưỡng mộ.

- Bây giờ xin ông cho biết ông là ai?

- Tôi là tu sĩ Faria, ông nói, bị tù từ năm 1811, ở pháo đài If như anh biết đấy.

- Nhưng vì sao ông bị giam?

- Tôi ư? Vì tôi truyền bá những tư tưởng về vương quyền thống nhất ở Italie và điều đó gây méch lòng.

Rồi ông già cúi đầu. Dantès không hiểu sao mà một con người lại có thể liều mạng mình cho những lợi ích như vậy. Anh ngồi yên nín lặng một lúc.

- Như vậy là ông từ bỏ việc vượt ngục?

Dantès bảo ông.

- Tôi thấy việc vượt ngục là không thể được, đó là nổi dậy chống lại Chúa khi mưu toan điều mà Chúa không muốn được thực hiện.

- Tại sao ông nản lòng? Mong muốn thành công ngay lần đầu là đòi hỏi quá nhiều ở Thượng đế. Ông có thể lại khởi công một lần nữa theo hướng khác với đường hầm mà ông đã đào này không?

- Nhưng anh có biết tôi đã làm những gì không mà nói lại khởi công một lần nữa. Anh có biết rằng tôi phải bỏ ra bốn năm trời để tạo ra những dụng cụ mà tôi có đây không? Anh có biết rằng từ hai năm nay tôi bới tôi đào một thứ đất cứng như là đá không? Anh có biết rằng tôi buộc phải đào long chân những hòn đá mà trước kia tôi không tin rằng có thể lay được nó, rằng biết bao nhiêu ngày ròng đã trôi đi trong công cuộc lao động nặng nhọc và khổng lồ này và đôi khi chiều đến tôi mừng rỡ vì đã cạy ra được một phân vuông các thứ xi măng lâu đời đã rắn lại như đá ấy?

- Đúng là ông đã chứng tỏ một lòng kiên nhẫn đến cực độ, Dantès nói trong tiếng thở dài; công trình lao động lâu dài này đã cuốn hút ông trong mọi lúc và khi không có lao động để cho khuây

khỏa thì ông còn có niềm hy vọng để được an ủi..- Với lại, tu sĩ nói, tôi không chỉ quan tâm đến việc ấy.

- Vậy ông làm gì?
- Tôi viết hay tôi nghiên cứu.
- Người ta cho ông cả giấy, bút và mực?
- Không, tu sĩ nói, nhưng tôi tự tạo ra cả.

Khi nào anh sang bên tôi, tôi sẽ cho anh xem một công trình hoàn chỉnh, là kết quả của những tư tưởng, những nghiên cứu vì những suy nghĩ suốt đời tôi mà trước kia tôi đã từng nghiền ngẫm. Đó là tập Luận về khả năng thiết lập nền quân chủ tập quyền ở Italie.

- Thế làm sao mà ông viết được?

- Viết trên hai áo sơ mi. Tôi đã phát minh ra một chế phẩm có thể làm cho vải mịn và nhẵn như giấy da. Tôi tự chế ra những ngòi bút hảo hạng bằng những miếng sụn ở đầu những con cá hét to tướng mà đôi khi người ta cho ta ăn trong những ngày kiêng ăn thịt. Còn mực thì tôi hòa bồ hóng vào phần rượu vang mà họ cho tôi vào mỗi chủ nhật.

Edmond càng thán phục hơn rồi thấy rằng năng lực của con người kỳ lạ này gần như là siêu nhiên.

- Thế bao giờ tôi có thể xem các thứ ấy?

Dantès hỏi.

- Hãy theo tôi. - Tu sĩ nói.

Và ông trở vào cái hang ngầm rồi mất hút.

Dantès theo sau ông.

Sau khi đã cúi lom khom để đi qua đường hầm, tuy nhiên cũng khá dễ dàng, Dantès đến đầu kia của hành lang ngầm chỗ thông với phòng của tu sĩ. Vừa bước vào và đứng dậy, chàng trai quan sát căn phòng này hết sức chăm chú. Thoạt nhìn thì phòng này chẳng thấy có gì đặc biệt.

- Nào, anh nói với tu sĩ, tôi muốn xem ngay các báu vật của ông.

Tu sĩ lại chỗ lò sưởi, dùng cái đục mà ông vẫn cầm ở tay bẩy một hòn đá trước kia là nền lò sưởi, để lộ ra một khoảng trống khá sâu là nơi giấu tất cả các đồ vật mà ông đã kể với Dantès.

- Ông muốn xem gì trước? - Tu sĩ hỏi anh.

- Cho tôi xem công trình lớn của ông về vương quyền thống nhất ở Italie.

Faria kéo từ cái tủ quý giá ra ba hay bốn cuộn vải được quấn lại như những tàu lá của cây cối giấy: đó là những dải vải rộng gần bốn pút dài 18 pút. Những dải vải này được đánh số và kín những chữ.

- Bây giờ thì tôi lấy làm lạ một điều Dantès nói, là các buổi ban ngày có đủ để làm cả khối công việc này không? - Tôi có cả ban đêm. - Faria trả lời.

- Ban đêm! Vậy ông phải giống như mèo và có thể nhìn rõ trong đêm tối?

- Không. Nhưng tôi tự kiếm lấy ánh sáng.

- Làm thế nào?

- Từ những miếng thịt mà người ta mang tới tôi lọc lấy mỡ, làm cho nó chảy ra, tôi đã có một thứ dầu đặc. Đây, đây là cây nến của tôi.

Và tu sĩ đưa cho Dantès xem một thứ đèn xếp giống như những cái đèn dùng trong việc chiếu sáng công cộng.

Dantès đặt các đồ vật anh đang cầm lên bàn và cúi đầu, choáng ngợp vì tính kiên trì và sức mạnh của bộ óc này.

- Ông thông thái đến thế thì thật sung sướng ông ạ! Nhưng ông đã kể chuyện đời ông cho tôi nghe còn ông lại chưa biết chuyện của tôi.

- Cuộc đời anh ư chàng trai? Nó còn quá ngắn ngủi để chứa được những sự kiện đôi chút quan trọng.

- Đời tôi ôm trọn một bất hạnh không cùng, Dantès nói, một bất hạnh mà tôi không đáng có, và để khỏi báng bổ Chúa như tôi đôi lần đã làm, tôi muốn có thể đổ lỗi cho con người về nỗi bất hạnh của tôi.

- Vậy là anh bảo rằng mình vô tội trong việc người ta khép tội cho anh à?

- Hoàn toàn vô tội, xin thề trên đầu hai người yêu quý nhất của tôi, trên đầu cha tôi và Mer-cédes.

- Nào, tu sĩ vừa nói vừa đập chỗ cất giấu và dịch giường về chỗ cũ, anh hãy kể chuyện anh đi.

Dantès kể lại những gì anh gọi là câu chuyện của mình, nó vốn vẹn có một chuyến đi ấn Độ, hai hay ba chuyến đi ở phương đông, cuối cùng anh kể đến chuyến vượt biển cuối cùng, đến cái chết của thuyền trưởng Leclère, đến cái gói mà anh giao cho đại thống chế, đến bức thư thống chế giao cho anh gửi cho một ông Noirtier nào đấy; rồi đến chuyến cập bến Marseille, đến cuộc gặp mặt cha anh, đến mối tình với Mercédès, đến bữa tiệc đính hôn, đến việc anh bị bắt, đến việc thẩm vấn, đến việc anh bị tạm giam ở tòa án, cuối cùng là việc anh bị bỏ tù ở pháo đài If. Đến đó Dantès không biết gì hơn nữa, ngay cả về thời gian anh đã ngồi tù ở đây.

Câu chuyện kể xong, tu sĩ suy nghĩ rất kỹ.

- Nếu anh muốn tìm ra thủ phạm, trước hết hãy tìm ra kẻ nào có thể được lợi khi anh bị buộc tội. Ai có thể có lợi do việc anh bị mất tích? - Chẳng có ai, lạy Chúa! Tôi chẳng là gì cả.

- Đừng có trả lời như vậy: anh sắp được làm thuyền trưởng tàu Pharaon và anh sắp cưới một thiếu nữ xinh đẹp! Chúng ta hãy làm theo thứ tự: có ai đó có lợi trong việc anh không trở thành thuyền trưởng tàu Pharaon?

- Không, tôi được mọi người trên tàu quý mến lắm. Nếu các thủy thủ có quyền bầu thuyền trưởng thì tôi chắc chắn rằng họ bầu cho tôi. Chỉ có một người có vài lý do để giận tôi: trước đây không lâu tôi có cãi cọ với hắn và tôi đã đòi quyết đấu nhưng hắn từ chối.

- Xem nào, con người ấy tên là gì?
- Danglars. Trên tàu anh ta làm kế toán.
- Nếu anh làm thuyền trưởng thì anh có giữ anh ta ở nguyên chức vụ cũ không?
- Không, nếu như sự việc tùy thuộc ở tôi vì tôi thấy đôi điều không trung thực trong sổ kế toán.
- Được. Bây giờ nói đến việc có ai tham dự vào cuộc gặp cuối cùng của anh với thuyền trưởng Leclère.
- Không, chúng tôi chỉ có hai người.
- Có kẻ nào có thể nghe thấy cuộc trò chuyện này không?
- Có, vì cửa mở, và thậm chí... khoan đã...
vâng, vâng, chính là Danglars đã đi qua đúng vào lúc ông thuyền trưởng Leclère đưa cho tôi cái gói gửi cho đại thống chế.
- Tốt, tu sĩ nói, chúng ta đi đúng đường rồi.
Anh có đưa ai đi theo lên bờ khi anh ghé vào đảo Elbe?
- Không một ai.
- Họ đã giao cho anh một bức thư?
- Vâng, ông đại thống chế giao.
- Anh đã làm gì với cái thư ấy?
- Lên đến tàu là tôi cất cái thư trong ví của tôi.
- Vậy có phải là lúc anh lên tàu Pharaon thì ai cũng trông thấy anh cầm một bức thư?
- Vâng.
- Danglars cũng thấy như những người khác à?
- Danglars cũng như những người khác.
Tu sĩ nhún vai.
- Thật rõ như ban ngày, ông nói, anh phải có một trái tim quá ngây thơ và quá tốt mới không đoán ra được sự việc ngay từ

đầu... Ta sang phần thứ hai của bài toán: có ai được lợi trong việc anh không cưới Mercédès?

- Có! Đó là Fernand, một chàng trai yêu cô ta.

- Anh có cho rằng hắn có khả năng viết đơn tố giác không? - Không! Hắn thì có mà cho tôi một nhát dao, thế thôi. Vả lại, hắn không biết gì về mọi chi tiết nêu trong đơn tố giác.

- Anh không kể những chi tiết ấy với ai chứ?

- Không kể với ai, ngay cả với vợ chưa cưới của tôi.

- Khoan đã... Danglars có quen Fernand không?

- Không... à có... Tôi nhớ lại... chiều hôm trước lễ đính hôn của tôi, tôi đã thấy họ ngồi uống chung với nhau dưới giàn leo nhà lão Pam-phile, Danglars tỏ ra thân thiện và hơi giễu cợt, Fernand thì mặt tái và bối rối. Họ còn có người thứ ba cùng đi nữa, một người thợ may tên là Caderousse nhưng anh này đã say mềm. Khoan...

khoan đã... sao mà tôi lại không nhớ ra chuyện này nhỉ? Gần cái bàn họ ngồi uống rượu thấy có một lọ mực, có giấy và có bút. (Dantès đưa tay lên trán mình) ô! Những kẻ bỉ ổi xấu xa! Những kẻ xấu xa bỉ ổi!

- Anh còn muốn biết điều gì khác nữa không?

Tu sĩ vừa cười vừa nói. - Có, có, vì ông đi sâu vào mọi chuyện, vì ông nhìn rõ mọi việc, tôi muốn biết vì sao tôi chỉ bị thẩm vấn có một lần, vì sao người ta không cho tôi ra tòa và làm sao mà tôi lại bị kết tội không cần bản án.

- Ô, điều này thì gay hơn một chút đây. Ai đã thẩm vấn anh?

- Ông phó biện lý.

- Cách họ đối xử với anh thế nào?

- Mềm mỏng hơn là khắc nghiệt.

- Anh đã kể với ông ta tất cả à?

- Tất cả.

- Cung cách ông ta có đổi khác trong quá trình thẩm vấn không?

- Có một lúc cung cách ông ta biến đổi đi, sau khi đã đọc cái thư làm liên lụy đến tôi, ông ta có vẻ ủ rũ vì nỗi bất hạnh của tôi.

- Và anh có biết chắc rằng ông ta xót thương cho nỗi bất hạnh của anh không?

- Ít ra ông ta cũng cho tôi bằng chứng rõ ràng về thiện cảm của ông ta: ông ta đã đốt cái thư có thể làm liên lụy đến tôi. Vừa đốt ông ta vừa nói với tôi: "Anh xem đây, chỉ có mỗi một bằng chứng này chống lại anh và tôi đã thủ tiêu nó." - Hành vi này lại quá cao thượng sao coi là tự nhiên được.

- Ông nghĩ thế à?

- Tôi tin chắc là như vậy. Lá thư ấy gửi cho ai?

- Gửi cho ông Noirtier phố Coq-Héron số 13, ở Paris..- Noirtier? Tu sẽ nhắc lại... Noirtier à? Tôi có quen một Noirtier trong triều của cựu nữ hoàng étrurie, một Noirtier thuộc phái Girondin thời cách mạng. Thế còn ông phó biện lý của anh tên là gì?

- De Villefort.

Tu sẽ phá lên cười.

- Cái ông Noirtier này, anh thật là một anh mù tội nghiệp, thế anh có biết cái ông Noirtier này là thế nào không? Cái ông Noirtier ấy là cha đẻ của Villefort!

Nếu sấm sét có đánh xuống chân Dantès có đào cho anh một vực thẳm mà đáy vực dẫn vào địa ngục thì cũng chỉ gây cho anh một tác động còn kém chớp nhoáng, kém bị điện giật, kém choáng váng hơn những lời nói bất ngờ này. Anh đứng dậy hai tay ôm lấy đầu như để giữ cho nó khỏi nổ tung ra.

- Cha hấn ư! Cha hấn ư! - Anh kêu lên.

- Phải, cha hấn đấy, họ tên là Noirtier de Villefort. - Tu sẽ nói thêm.

Lúc ấy một luồng ánh sáng như làn chớp xuyên ngang bộ óc người tù. Tất cả những gì trước đây nằm trong bóng tối thì lúc này được soi rọi dưới ánh sáng rực rỡ. Sự lẩn tránh né của Villefort trong cuộc thẩm vấn, bức thư bị thủ tiêu, lời thề bị đòi hỏi, cái giọng của ông quan tòa đáng lẽ là dọa dẫm thì lại như nài nỉ van xin, hiện rõ tất cả trong ký ức, anh thét lên một tiếng, loạng choạng một lúc như người say rượu.

- Tôi thấy bực cho mình, tu sĩ Faria bảo, vì đã giúp anh tìm tòi và vì đã nói với anh tất cả.

- Vì sao vậy? Dantès hỏi.

- Vì tôi đã để ngấm vào tim anh một tình cảm mà trước đây trong đó chưa hề có: đó là sự trả thù.

- Thôi nói chuyện khác đi. - Chàng trai bảo.

Lão tù nhân là một trong những người mà câu chuyện của ông giống như của những người từng đau khổ nhiều, bao gồm nhiều điều giảng giải và hàm chứa một mối quan tâm tha thiết không suy giảm, nhưng câu chuyện ấy không vị kỷ và con người đau khổ ấy không khi nào nói về nỗi bất hạnh của mình. Dantès nghe từng lời của ông với lòng ngưỡng mộ.

- Ông phải dạy tôi đôi chút về những điều ông biết, Dantès nói, dù việc này chỉ để ông khỏi buồn chán khi ở cùng tôi. Bây giờ tôi nghĩ rằng ông hẳn ưa nổi quạnh hưu hơn là một người cùng cảnh ngộ không có học và không thú vị gì như tôi.

Tu sĩ mỉm cười..- Chao ôi! Con tôi, ông nói, khoa học của loài người hạn hẹp lắm và sau này ta dạy cho con toán, lý, sử và ba hay bốn sinh ngữ mà ta nói được thì con sẽ biết tất cả những gì ta biết:

thế mà tất cả mớ khoa học ấy ta chỉ cần độ hai năm là rút được từ đầu óc ta sang óc con.

- Hai năm thôi ư? Dantès nói, ông tin rằng con có thể học tất cả các thứ ấy trong hai năm ư?

- Để mà ứng dụng thì không, nhưng để nắm được các nguyên lý của chúng thì được: học chưa phải là thông hiểu; có những người

biết và những người thông thái: trí nhớ tạo nên loại người thứ nhất còn triết lý tạo nên loại người thứ hai.

- Thế, Dantès nói, trước hết ông dạy con cái gì nào? Con muốn vào việc ngay, con khao khát khoa học.

- Dạy cho con tất cả! - Tu sĩ trả lời.

Đúng thế, ngay chiều tối hôm ấy, hai người tù vạch ra một kế hoạch dạy và học để bắt đầu thực hiện vào ngày hôm sau. Dantès có một trí nhớ phi thường, một khả năng quan niệm cực kỳ dễ dàng: thiên hướng toán học trong đầu óc anh làm cho anh hiểu tất cả bằng phép tính, còn chất thơ ở người đi biển thì sửa lại tất cả những gì có thể là quá vật chất khi sự chứng minh quy về những con số khô khan hay rút về sự ngay ngắn cứng đờ của các đường thẳng; vả lại anh đã biết tiếng Italie và chút ít tiếng ả Rập mà anh học được trong các chuyến đi sang phương Đông. Với hai thứ tiếng này anh sớm hiểu được cơ chế của tất cả các thứ tiếng khác và sau sáu tháng anh bắt đầu nói được tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh và tiếng Đức. Hơn một năm trôi qua. Trong năm ấy tu sĩ Faria liên tục dạy Dantès, lúc thì nói với anh bằng thứ tiếng này, lúc lại thứ tiếng kia, dạy anh học lịch sử các dân tộc và các danh nhân.

Vả lại tu sĩ là con người lịch thiệp và là con người của giới thượng lưu, ông có một vẻ uy nghi sâu muện trong phong cách của mình mà Dantès nhờ ở óc tiếp thu trời phú đã biết khai thác từ đó phong thái lịch sự thanh nhã mà anh thiếu cùng các cung cách quý tộc mà thông thường người ta chỉ hấp thụ được do tiếp xúc với các tầng lớp thượng lưu hay do giao du với những con người ưu việt. Một hôm vào lúc Dantès đang bận dọn dẹp hành lang thông hai xà lim, anh bỗng nghe tiếng tu sĩ Faria ở bên phòng ông gọi anh với một giọng nguy khốn. Dantès vội chạy về và thấy tu sĩ đứng giữa phòng mặt tái xám, trán vã mồ hôi và bàn tay co quắp.

- Ôi! Lạy Chúa! Dantès kêu lên, có chuyện gì vậy, ông làm sao thế? - Nhanh, nhanh lên! Tu sĩ nói, nghe tôi đây.

Dantès ngược nhìn khuôn mặt tái mét của Faria, mắt ông nổi quầng xanh nhạt, môi ông trắng bệch, tóc ông xù lên; và do quá sợ hãi anh đã đánh rơi cái đục đang cầm ở tay xuống đất.

- Nhưng có chuyện gì vậy? - Edmond kêu lên.

- Tôi hỏng mất rồi! Tu sẽ nói, hãy nghe tôi nói đây. Tôi sắp lâm vào một căn bệnh khủng khiếp, chết người không chừng; sắp lên cơn đấy, tôi cảm thấy thế: tôi đã mắc phải bệnh này vào năm trước lúc tôi bị bắt giam. Với bệnh này chỉ có một thứ thuốc, tôi sắp bảo anh đây: nâng chân giường tôi lên, cái chân giường ấy rỗng, anh tìm thấy trong đó một lọ con chứa lưng lọ một dung dịch màu đỏ, cầm lấy nó...

- Đây này, bệnh lên cơn đấy, tu sẽ nói tiếp, tay chân ông run lập cập như vừa ra khỏi nước đá; tôi sắp rơi vào trạng thái cứng đờ giữ nguyên tư thế, có thể tôi sẽ không cử động được, sẽ chẳng hề rên rỉ, nhưng cũng có thể tôi bị sùi bọt mép, người tôi cứng lại, tôi sẽ kêu to; hãy gắng làm thế nào để họ không nghe thấy tiếng tôi kêu, đó là điều quan trọng đấy. Khi anh thấy tôi không cử động được, lạnh và chết thì chỉ có đúng lúc ấy, nghe cẩn thận này, anh cậy rằng tôi bằng con dao rồi rỏ vào miệng tôi từ 8 đến 10 giọt thuốc nước đỏ thì có thể làm tôi tỉnh lại.

- Có thể thôi ư? - Dantès đau đớn kêu lên.

- Cứu tôi với! Cứu tôi với! Tu sẽ kêu lên, tôi bị... tôi bị...

Cơn bệnh kịch phát quá đột ngột và khốc liệt đến nỗi người tù khôn khổ thậm chí không thể nói trọn cái tiếng chầm thốt ra; một bóng mây lướt qua trán ông, nhanh và u ám như bão biển; cơn bệnh làm mắt ông trợn trừng, miệng ông méo xệch, má ông tím ngắt; ông giãy giụa, ông sùi bọt mép, ông gào lên; nhưng theo như ông đã dặn, Dantès lấy cái chăn để dập tiếng kêu của ông. Cứ thế kéo dài đến hai tiếng đồng hồ.

Lúc này, còn tro ỳ hơn cả một khối lớn, còn xám và lạnh hơn đá cẩm thạch, còn rã rời hơn cả một cây sậy bị giày xéo dưới chân, ông ngã xuống hãy còn cứng người lại trong một cơn co giật cuối cùng và trở nên tím tái.

Edmond đợi cho cái chết giống như thật này chiếm lĩnh toàn thân và làm lạnh đến tận tim ông; lúc ấy anh cầm con dao, lách lưỡi dao vào giữa hai hàm răng để tách hai hàm răng nghiền chặt một cách vất vả khôn cùng rồi đếm từng giọt, anh nhỏ mười giọt thuốc màu đỏ vào miệng ông và ngồi đợi.

Suốt một tiếng đồng hồ ông già không hề động đậy. Dantès sợ rằng mình đã để quá muộn và anh nhìn ông, hai bàn tay sục vào mái tóc..Cuối cùng một màu phớt hồng hiện ra trên má ông, mắt ông mở trừng trừng và thất thần nay lại có được cái nhìn, một hơi thở nhẹ thoát ra từ miệng ông và ông cựa mình.

- Thoát chết rồi! Thoát chết rồi! - Dantès kêu lên.

- Lần trước, Faria nói, cơn kịch phát kéo dài nửa giờ, sau đó tôi thấy đói và gượng dậy một mình; hôm nay tôi không thể cựa quậy được cả chân lẫn tay phải, đầu óc tôi bối rối chứng tỏ có tràn máu trong não. Đến lần thứ ba nữa thì tôi sẽ bị liệt toàn thân hoặc là chết ngay lập tức.

Đó là bệnh di truyền trong dòng họ; cha tôi chết trong cơn kịch phát thứ ba, ông tôi cũng thế.

Người thầy thuốc đã chế cho tôi thứ thuốc này từng báo trước rằng tôi cũng chung số phận ấy.

- Ông thầy thuốc nói không đúng! Dantès kêu lên.

Dantès lăm lấy tay tu sĩ, ông làm yên lòng anh bằng một nụ cười, rồi anh đi ra với sự ngoan ngoãn và kính trọng mà anh đã dành cho ông bạn già.

Sáng hôm sau lúc Dantès trở lại căn phòng của người bạn tù, anh thấy Faria ngồi, vẻ mặt điềm tĩnh.

Ông chìa ra cho Dantès một tờ giấy, không nói gì.

- Cái gì thế ông? Anh hỏi. Tôi chỉ thấy đó là một tờ giấy cháy dở có viết những nét chữ gô tích bằng một thứ mực lạ lùng.

- Anh bạn ạ, tờ giấy này, Faria nói, bây giờ tôi có thể bộc lộ trọn vẹn với anh vì tôi đã thử thách anh, tờ giấy này là kho báu của tôi mà kể từ hôm nay anh được hưởng một nửa.

Mồ hôi lạnh toát ra trên trán Dantès. Cho đến tận hôm nay anh vẫn tránh không nói đến chuyện kho báu này với ông già Faria, nó là nguồn gốc của lời buộc tội ông mắc bệnh điên vốn đè nặng lên ông tu sĩ đáng thương; với tính tế nhị do bản năng, Edmond muốn không đụng chạm tới sợi dây dễ rung động đau lòng này; còn về phía ông, tu sĩ Faria giữ kín tiếng. Anh đã coi sự im lặng của ông già như việc trở về với lý trí; thế mà hôm nay, vài lời ít ỏi này ông buột miệng thốt ra sau một cơn bệnh kịch phát nặng như vậy dường như báo hiệu sự tái phát nghiêm trọng của chứng mất trí.

- Kho báu của ông ư? - Dantès áp ứng.

- Ừ, Faria mỉm cười nói; hãy yên tâm, ta không điên đâu. Kho báu này có thật, Dantès ạ, và nếu như số phận không cho ta được sở hữu nó thì anh sẽ sở hữu nó, chính anh đấy: chưa ai muốn nghe ta mà cũng chẳng có ai tin ta vì họ cho rằng ta điên; nhưng anh là người ắt phải biết rằng ta không điên, hãy nghe ta và anh sẽ tin ta sau này nếu anh muốn. Hãy đọc tờ giấy này.

Edmond cầm lấy tờ giấy cháy mất một nửa chắc hẳn là trong một tai nạn nào đó và anh đọc:

"Kho báu này có thể đáng giá tới hai...

êquy La Mã trong góc xa nh...

của cửa hang thứ hai...

Tuyên bố thuộc quyền sở hữu toàn bộ...

Ké.

25 tháng tư năm 149" - Tốt lắm! - Tu sĩ Faria nói khi chàng trai đã đọc hết.

- Nhưng mà, Dantès trả lời, tôi chỉ thấy ở đó những dòng chữ cụt, những từ không có phần cuối, những chữ đều bị đứt đoạn vì lửa cháy nên thành ra không đọc được.

- Đó là đối với anh, anh bạn ạ, anh mới đọc lần đầu, nhưng không phải đối với tôi là người đã đọc nó đến ốm người trong suốt

bao nhiêu đêm trường, là người đã khôi phục lại từng câu, đã bỏ xung rõ từng ý tưởng.

- Và ông tin rằng ông đã tìm ra cái nghĩa còn dang dở?

- Tôi dám chắc như vậy, anh sẽ tự mình xét đoán lấy, nhưng trước hết hãy nghe lịch sử tờ giấy này. Anh biết rằng, tu sĩ nói, tôi là thư ký, người thân như trong nhà, người bạn của hồng y giáo chủ Spada, vị vương công cuối cùng mang họ này. Tôi hàm ơn ông lãnh chúa đáng kính này về tất cả những gì tôi đã nếm trải gọi là hạnh phúc trên đời này. Ông không giàu cho dù là của cải của gia đình ông được diễn đạt thành tục ngữ và tôi thường nghe người ta nói "Giàu có như một người mang họ Spada". Lâu đài của ông ta là thiên đường của tôi. Tôi dạy các cháu ông học, họ đã chết cả, và khi ông còn lại cô độc trên đời, tôi đều đáp lại những gì ông đã làm cho tôi trong suốt mười năm trời bằng sự tận tụy tuyệt đối trước những ý muốn của ông. Rồi ông chủ tôi mất. Ông để lại cho tôi các giấy tờ của dòng họ, thư viện của ông gồm năm ngàn cuốn, và một cuốn kinh nhật tụng cùng một vạm đồng ê quy La Mã bằng tiền mặt.

Vào năm 1807, một tháng trước khi tôi bị bắt và mười lăm ngày sau cái chết của bá tước Spada, ngày 25 tháng mười hai, cái ngày đáng nhớ ấy còn mãi trong ký ức của tôi, tôi đọc đến lần thứ một ngàn các giấy tờ ấy vì lâu đài từ đó về sau thuộc sở hữu của một người lạ, tôi sắp rời Lamã để dọn về ở Florence. Đắm chìm vào cuộc nghiên cứu, vào khoảng sáu giờ chiều tôi thấy mình ở trong bóng tối dày đặc nhất. Tôi kéo chuông để người ta đem đèn lại cho tôi nhưng chẳng có ai đến. Thế là tôi dùng một tay cầm cây nến đã chuẩn bị sẵn và tay kia lần tìm một tờ giấy, tính chuyện châm vào tỳ lửa còn sót lại trên lò sưởi. Tôi lấy trong cuốn kinh nhật tụng quý giá đặt trên bàn cạnh tôi một tờ giấy ố vàng phía trên có vẽ như dùng làm cái đánh dấu trang mà trải qua bao thế kỷ vẫn được để nguyên chỗ cũ do lòng tôn kính của những người thừa kế. Tôi mò mẫm xoắn tờ giấy vô ích ấy rồi chìa vào ngọn lửa đang lụi dần để châm lửa.

Nhưng, dưới ngón tay tôi, như có ma thuật, trong khi lửa bốc lên, tôi nhìn rõ những chữ màu vàng nhạt nổi lên nền giấy trắng và xuất hiện trên tờ giấy; lúc đó tôi hoảng sợ quá: tôi nắm chặt lấy tờ giấy trong tay để dập lửa, tôi châm trực tiếp ngọn nến vào lò sưởi, tôi gỡ cái thư bị vò nhàu ấy ra với nỗi xúc động khó tả và tôi nhận ra rằng một thứ mực huyền diệu và bí mật đã làm cho các nét chữ chỉ hiện ra khi gặp sức nóng gay gắt. Hơn một phần ba tờ giấy đã bị lửa đốt cháy: đó là tờ giấy mà anh đã đọc.

Bây giờ, tu sĩ nói tiếp, anh hãy đọc một tờ giấy khác. Và ông chìa cho Dantès một tờ giấy thứ hai có phần kia của các dòng chữ.

Dantès vâng lời. Hai mẫu giấy ráp vào nhau cho thấy toàn bộ bức thư như sau:

"Ngày hôm nay 25 tháng tư năm 1497 đũ..ợc Đức Giáo hoàng Alexandre VI mời ăn tối và sợ rằng ngài muốn nhận thừa kế tài sản của tôi và dà...nh cho tôi số phận của các giáo chủ hồng y Crapara và Bentivoglio, bị đầu độc chết... tôi tuyên bố với cháu tôi là Guido Spada, người thừa kế toàn bộ tài sản của tôi, rằng tôi đã ch...ôn ở một nơi mà cháu tôi đã biết vì đã cùng tôi đến đó, nghĩa là tr...ong các hang của hòn đảo nhỏ Monte Cristo, toàn bộ những gì mà tôi s...ở hữu gồm vàng thoi, tiền vàng, ngọc, kim cương, đồ trang sức; mà chỉ một mình... tôi biết sự tồn tại của kho báu này, có thể lên tới gần hai tri...ệu đồng êquy Lamã và rằng người thừa kế sẽ tìm thấy khi nâng hòn đá thứ hai mươi kể từ vùng nhỏ ở phía đông theo đường thẳng. Hai củ...a vào đã được mở trong hang này: kho báu được đặt trong góc xa... nhất của hang thứ hai, kho báu đó tôi di tặng và truyền lại cho cháu tôi.có to...àn quyền sở hữu, như là cho người thừa kế duy nhất của tôi.

25 tháng tư năm 1498 CES... AR + SPADA - Đây! Cuối cùng anh hiểu rồi chứ? Faria nói.

- Đây là tuyên bố của giáo chủ hồng y Spada và bản di chúc của ông mà người ta hiện nay vẫn tìm kiếm phải không? - Edmond nói với vẻ còn nghi hoặc.

- Bây giờ, tu sĩ Faria nói tiếp và nhìn Dantès với ánh mắt gần như của người cha, bây giờ, anh bạn ạ, con đã biết chuyện này

như ta: nếu có lúc nào đó ta vượt ngục cùng nhau thì nửa kho báu là của con, và nếu ta chết ở đây còn con một mình trốn thoát thì con được sở hữu toàn bộ.

- Và ông nói rằng kho báu này chứa...

- Hai triệu ê quy Lamã, gần bằng mười ba triệu đồng tiền của chúng ta. Edmond ngỡ đang nằm mơ: anh chập chờn giữa hoài nghi và vui mừng. Tu sĩ không biết đảo Monte Cristo, nhưng Dantès thì biết rõ: anh thường đi ngang qua phía trước đảo này, nó nằm giữa đảo Corse và đảo Elbe, thậm chí đã có lần anh ghé vào đó. Đảo này hoàn toàn hoang vắng; đó là một núi đá gần như hình nón, có vẻ như đã bị đẩy lên mặt biển do một vài biến động của núi lửa dưới đáy biển sâu.

Dantès vẽ sơ đồ đảo cho tu sĩ Faria và Faria chỉ dẫn cho Dantès các cách để tìm kho báu.

Như vậy, đối với hai con người bất hạnh, thì những ngày tiếp theo, nếu không phải là những ngày sung sướng thì ít ra cũng là những ngày trôi qua khá nhanh. Tu sĩ Faria, người trong bao nhiêu năm dài vẫn giữ im lặng về kho báu nay lại luôn miệng nói về nó mỗi khi có dịp. Như ông đã tiên đoán, ông bị liệt tay phải và chân trái, và gần như mất hết hy vọng được tự mình hưởng kho báu ấy, nhưng ông vẫn ao ước chàng trai của ông được phóng thích hay vượt ngục thành công và anh hưởng kho báu thay cho ông..

CHƯƠNG VII

VƯỢT NGỤC

Một đêm, Edmond chợt thức giấc, như nghe thấy có người gọi mình. Anh mở mắt và cố nhìn xuyên qua bóng đêm dày đặc.

Tên anh hay đúng hơn là một tiếng nói rên rỉ cô phát ra tên anh, vọng đến tai anh. Tiếng rên rỉ vọng ra từ hầm kín của người bạn tù của anh.

- Trời ơi! Dantès thì thảo; có phải là...?

Và anh dịch cái giường, lôi hòn đá ra, lao mình vào hành lang ngằm sang đến đầu kia bên đối diện; tấm đá đẩy cửa hang đã được nâng lên rồi. Trong ánh sáng của một ngọn đèn dị hình và chập chờn, Edmond nhìn thấy ông già mặt tái xanh còn đang đứng và bám riết lấy cột giường.

Nét mặt ông bị xáo động bởi những triệu chứng khủng khiếp mà anh đã từng biết.

- Này anh bạn, Faria nói một cách cam chịu, con hiểu rồi phải không? Và ta chẳng còn gì phải nói cho con biết nữa!

Edmond bật lên một tiếng kêu đau đớn.

- Ô! Anh nói, con đã cứu ông một lần mà, con sẽ cứu được ông lần thứ hai!

Và anh nâng chân giường lên, rút cái lọ ở đáy ra, vẫn còn đầy đến một phần ba chất lỏng màu đỏ. Anh nói:

- Ông nghe đây, vẫn còn thứ thuốc nước cứu mạng đây mà. Nhanh lên, ông nói cho con biết nhanh lên xem lần này con phải làm những gì, có chỉ dẫn gì mới không? Nói đi ông bạn, con nghe đây.

- Anh cứ làm như lần trước chỉ có điều đừng đợi lâu đến thế. Vào lúc này mọi động lực của cuộc sống đều đã yếu quá rồi và cái chết, ông vừa nói tiếp vừa chỉ vào tay chân bị liệt của mình, chỉ còn phải làm một nửa công việc của nó nữa mà thôi. Nếu sau khi đổ cho ta mười hai giọt thay cho mười giọt như mọi khi vào miệng mà anh không thấy ta tỉnh lại thì anh đổ nốt chỗ còn lại vào miệng ta.

Edmond đỡ ông già trong tay và đặt nằm lên giường.

- Bây giờ, bạn ơi, Faria nói, điều an ủi duy nhất cho cuộc đời khốn khổ của ta là anh mà trời ban cho ta đấy, vào lúc ta phải rời xa anh vĩnh viễn, ta cầu chúc cho anh hạnh phúc trọn vẹn, cho anh tất cả sự giàu có mà anh đáng được hưởng: con trai của ta ơi, ta cầu phúc cho con!

Một cơn rung giật mãnh liệt ngắt lời ông già; Dantès ngẩng đầu lên, thấy đôi mắt ông đỏ ngầu: người ta nói đó là làn sóng máu từ ngực dâng lên trán.

Cơn kịch phát thật khủng khiếp: chân tay ông vắn vẹo, mí mắt phồng lên, bọt mép đầy máu, thân hình bất động, đó là những gì còn lại trên chiếc giường bệnh đầy đau đớn thể chỗ cho con người thông minh vừa nằm đây lúc này.

Khi Dantès thấy đến lúc cần cho uống thứ thuốc cứu mạng, anh cầm lấy con dao, cạy răng nhưng không thấy bị cản lại mạnh nhiều như trước, anh nhỏ thuốc, đếm từng giọt cho đến mười hai giọt rồi đợi.

Anh đợi mười phút, mười lăm phút, nửa giờ, không có gì nhúc nhích. Run rẩy, tóc cứng lại, trán đầm mồ hôi lạnh, anh đếm từng giây bằng nhịp đập của trái tim mình.

Lúc này anh nghĩ đã đến lúc phải thử dùng phép cuối cùng: anh ghé cái lọ thủy tinh vào đôi môi tím ngắt của Faria và không cần phải cạy mà hai hàm răng đã mở sẵn, anh trút tất cả chỗ thuốc còn lại vào miệng ông.

Thuốc đã gây nên một hiệu ứng điện, một cơn rung lay mạnh chân tay ông già, mắt ông lại mở ra nhìn thật đáng sợ. Miệng ông

phát ra một tiếng thở dài giống như tiếng kêu rồi toàn thân rung giật ấy dần dần trở lại bất động như trước.

Nửa giờ, một giờ, một giờ rưỡi trôi qua. Suốt một giờ rưỡi đồng hồ khắc khoải lo âu ấy Ed-mond cúi trên ông bạn già, tay anh đặt lên trái tim ông, cảm thấy cơ thể này cứ lạnh đi dần và nhịp đập trái tim này đang tắt dần.

Cuối cùng không có gì là còn sống; nhịp run rẩy yếu ớt cuối cùng của trái tim ngừng hẳn, gương mặt tu sĩ trở nên nhợt nhạt, mắt còn mở nhưng cái nhìn mờ đục đi.

Khi ngày lại rạng, Dantès hiểu rằng anh chỉ có một mình với một tử thi. Anh tắt đèn giấu nó đi cẩn thận rồi đi ra, hết sức khéo léo đặt tấm đá đập cửa hang trên đầu anh lại. Vả chăng, vừa kịp lúc, người gác ngục sắp đến.

Lần này hẳn đến chỗ Dantès trước, khi ra khỏi hầm kín của anh, hẳn đi sang hầm của tu sĩ Faria mang theo đồ trải giường và thức ăn sáng.

Lúc này Dantès lâm vào một trạng thái nóng ruột bồn chồn khó tả, muốn biết ngay điều gì sắp xảy ra trong hầm kín của người bạn đáng thương của mình; anh vào đường hầm và kịp nghe thấy tiếng kêu của người mang chìa khóa yêu cầu giúp đỡ.

Edmond nghe thấy tiếng động của cái giường khi người ta lay gọi tử thi, anh nghe tiếng viên quản ngục ra lệnh đi tìm thầy thuốc.

Người thầy thuốc phân tích chứng bệnh mà người tù đã không chống chọi nổi và tuyên bố rằng ông ta đã chết.

Còn nghe thấy cả tiếng chân những người đến và đi; một lát sau tiếng vải sột soạt lọt vào tai Dantès, chiếc giường rít lên trên những chiếc lò so, một bước đi nặng nề như của một người mang vật nặng giẫm lên tấm đá đập cửa hang, rồi cái giường lại rít lên dưới sức nặng vừa bị đặt lên.

Tiếng quản ngục nói:

- Các anh khóa cửa hầm kín lại như ông ta còn sống và sẽ đem xác đi vào mười hoặc mười một giờ.

Thế rồi tiếng các bước chân xa dần, tiếng nói nhỏ dần, lại nghe tiếng cửa sập vào rồi cái ảm đạm ngự trị tất cả.

Lúc đó Dantès lấy đầu từ từ đội tấm đệm cửa hang lên và đưa đôi mắt dò xét nhìn khắp căn phòng.

Căn phòng trống rỗng.

Trên giường thấy có một túi vải thô, bên dưới những nếp vải thấy lờ mờ in hình một vóc dáng dài và cứng: đó là tấm vải liệm tu sĩ Faria.

Thế là tất cả đã kết thúc. Faria người bạn tù nhân hậu hữu ích mà anh đã quen thuộc một cách mãnh liệt biết bao nay chỉ còn trong ký ức của anh. Thế là anh ngồi lên đầu giường, cái giường ghê gớm ấy, và buông mình đắm chìm vào một nỗi buồn mênh mông.

Đột nhiên anh đứng dậy, đặt tay lên trán như người bị chóng mặt, đi hai ba vòng trong phòng rồi trở lại đứng trước giường...

- Ô! ô! Anh thì thảo, ai đem lại cho mình ý tưởng ấy? Có phải người không? Lạy chúa tôi!

Vì chỉ có người chết mới tự do ra khỏi nơi này, ta phải thay chỗ cho người chết.

Và không phí thì giờ để xem xét lại quyết định ấy, anh cúi xuống cái túi gấm ghiếc ấy, mở nó ra bằng con dao do Faria tự tạo, lôi thi hài ông ra khỏi túi, đưa về phòng anh, đặt lên giường rồi phủ chăn kín, quay đầu vào tường để người gác ngục khi mang bữa tối đến tưởng rằng anh nằm ngủ như thường lệ, rồi trở vào đường hầm, kéo cái giường vào sát tường, vào căn phòng bên kia, lấy kim chỉ trong tủ, chui vào túi vải thô đã rách ra lúc nãy, nằm vào vị trí của xác chết và khâu kín lại bằng đường khâu từ bên trong.

Dantès suy tính thật nhanh chóng: nếu như bọn họ đưa anh đến nghĩa địa và đặt anh xuống huyệt thì anh cứ để mặc cho đất

lấp lên, rồi vilà về đêm chờ lúc những người đào huyết vừa quay lưng đi thì anh sẽ mở lối chui qua lớp đất mềm và chạy trốn: anh hy vọng là sức nặng sẽ không quá lớn để anh có thể thoát ra được. Nếu anh lằm, ngược lại đất quá nặng làm anh chết ngạt thì càng hay! Tất cả sẽ kết thúc!

Nhiều giờ trôi qua không thấy có một động tĩnh nào trong lâu đài. Cuối cùng đến giờ quản ngục đã định tiếng bước chân nghe dội lên ở cầu thang. Edmond hiểu ra rằng đã đến lúc; anh lấy hết can đảm, cố nén hơi thở của mình.

Họ dừng lại ở cửa, có tiếng chân hai người.

Cửa mở, một làn ánh sáng mờ rọi vào mắt Dantès. Qua lớp vải thô bọc người anh, thấy có hai bóng đến gần giường. Một bóng thứ ba ở cửa, tay cầm đèn lồng. Hai người đến gần giường, mỗi người nắm lấy một đầu túi vải.

- Xem ra một ông già gầy nhom mà vẫn còn nặng gớm! - Một trong hai người nói trong khi nắm đầu bọc nâng túi lên.

Họ khiêng người giả chết từ giường sang cang. Edmond phải cứng người lại để đóng trọn vai trò của người quá cố. Họ đặt anh lên cang; và đám ma có người cầm đèn lồng đi trước, lên cầu thang.

Bỗng nhiên anh thấy bị chìm ngập trong không khí lạnh buốt của ban đêm. Dantès nhận ra làn gió thổi dọc sông Rhône quen thuộc. Đó là một cảm giác đột ngột đầy ấp những vui sướng và lo âu lẫn lộn.

Những người khiêng cang đi độ hai mươi bước thì dừng lại và đặt cang xuống đất.

Một người khiêng đi ra xa và Dantès nghe thấy tiếng giày của hắn vang trên các tấm đá.

- Soi đèn cho tao, đồ súc sinh, tiếng người vừa đi ra xa nói, không thì tao chẳng bao giờ tìm thấy vật tao muốn tìm.

Một lát sau hắn đến gần Edmond, anh nghe thấy hắn đặt cạnh anh một vật nặng có tiếng vang; cùng lúc thấy có sợi dây quấn quanh chân anh, siết chặt làm anh đau.

- Này thắt nút rồi chứ? Người phu huyết này giờ đứng yên hỏi. Vậy thì lên đường.

Và cái cang được khiêng lên, đi độ năm mươi bước nữa rồi họ dừng lại để mở một cánh cửa, sau đó lại đi tiếp.

- Thời tiết xấu quá, đêm nay mà đi biển sẽ chẳng tốt đẹp gì.

Họ còn đi bốn năm bước nữa, cứ lên cao mãi rồi Dantès cảm thấy họ túm lấy anh bằng đầu và chân rồi dùng đòn đưa anh.

- Một, hai, ba này!. Cùng lúc ấy anh cảm thấy bị quăng ra, quả thật là quăng vào một khoảng trống khổng lồ, vút qua không trung như một con chim bị thương, rồi rơi, rơi mãi với nỗi kinh hoàng làm lạnh cứng tim anh. Dù bị một vật gì nặng lôi anh bay xuống nhanh nhưng anh vẫn cảm thấy thời gian rơi như suốt cả một thế kỷ.

Cuối cùng, với một tiếng động kinh khủng, anh rơi vào làn nước giá băng như một mũi tên làm anh bật lên một tiếng kêu nhưng nó lại bị dập tắt ngay vì anh đã chìm ngấm.

Dantès đã bị ném xuống biển, một hòn lê nặng ba mươi sáu cân buộc vào chân kéo anh xuống đáy.

Biển là nghĩa địa của pháo đài If.

Dantès choáng váng, gần ngạt thở, tuy thế nhanh trí kịp nín thở và bàn tay phải của anh như chúng tôi đã nói là anh chuẩn bị sẵn sàng chờ mọi khả năng, đã cầm con dao mở sẵn, anh vội rạch cái túi, đưa cánh tay ra ngoài rồi đến cái đầu. Nhưng lúc đó anh vẫn cảm thấy bị lôi đi mặc dầu đã tìm cách nâng hòn lê lên. Anh bèn cong người xuống tìm sợi dây trói chân và bằng một cố gắng tột độ, anh cắt được nó đúng lúc anh ngạt thở; thế rồi đạp chân một cái thật mạnh, anh ngoi lên được mặt biển trong khi hòn lê kéo cái túi vải thô suýt nữa thành áo liệm cho anh xuống những tầng sâu xa lạ của biển.

Dantès chỉ đủ thời gian để thở và anh lại lặn xuống nước một lần nữa; vì việc tránh có ai nhìn thấy là điều anh phải đề phòng đầu tiên.

Khi anh lại ngoi lên thì anh đã ở cách chỗ anh rơi xuống đến năm mươi bước.

Dantès lại lặn xuống lần nữa, rẽ nước lặn một hơi khá dài bằng những thao tác quen thuộc với anh từ trước và khi anh trở lên mặt biển thì thấy chiếc đèn lồng ở đảo If đã mất tăm.

Anh phải định hướng: trong tất cả các đảo quanh đảo If thì hòn đảo an toàn nhất là đảo Tiboulen cách cái nhà tù ác hại ấy một dặm.

Suốt một giờ đồng hồ liền, phấn khích bởi cảm giác tự do xâm chiếm toàn bộ con người anh, Dantès tiếp tục rẽ sóng theo hướng đã chọn.

Anh tự nhủ:

- Nào, thế là mình đã bơi suốt một giờ liền, bây giờ ta chẳng còn cách Tiboulen bao xa nữa.

Bỗng nhiên anh thấy chân chạm đất; độ hai mươi bước trước mặt anh sừng sững một khối đá hình thù kỳ dị: đó là đảo Tiboulen.

Dantès đứng lên, bước lên phía trước vài bước và vừa tạ ơn Chúa vừa nằm xoài ra trên những mũi nhọn của đá hoa cương mà giờ đây đối với anh dường như êm ái như chưa bao giờ anh từng thấy trên những chiếc giường êm ấm nhất.

Thế rồi mặc cho gió, mặc cho mưa đã bắt đầu rơi nặng hạt, ră rời vì quá mệt, anh ngủ thiếp đi một giấc ngon lành.

Sau một giờ Edmond thức dậy bởi một tiếng sấm ầm ầm rất to: bão đã nổi; thỉnh thoảng một tia chớp trên trời rọi sáng những lớp sóng và những đám mây cuồn cuộn trôi lớp nọ tiến lên trước lớp kia như những làn sóng của một cối hỗn mang vô bờ.

Vừa khi anh đứng dậy, một ánh chớp như mở màn trời ra, soi sáng không gian; nhờ ánh sáng của tia chớp này anh thấy xuất

hiện cách chỗ anh độ một phần tư dặm có cái gì như một bóng ma lướt từ ngọn sóng xuống vực thẳm, một chiếc tàu đánh cá nhỏ nhoi bị cơn giông tố và làn sóng hung dữ cuốn đi.

Rồi nhờ một tia chớp khác lóe lên, chàng trai nhìn thấy bốn người đang bám riết lấy cột buồm và các dây néo cột; một người thứ năm bám lấy cái cần của bánh lái đã vỡ.

Cùng lúc ấy anh lại nghe thấy tiếng rầm rắc đáng sợ, những tiếng kêu la của người sắp chết vang đến tận chỗ anh. Uốn cong người như con nhện ngủ trên tảng đá của mình, từ đó anh nhìn xuống vực thẳm, một làn chớp nữa cho anh thấy chiếc tàu nhỏ đã tan tành và giữa các mảnh vỡ, những đầu người nhấp nhô, những bộ mặt tuyệt vọng, những cánh tay giơ lên trời chơi vơi.

Rồi tất cả chìm vào trong đêm đen, cảnh khủng khiếp ấy diễn ra trong ánh chớp rồi tắt.

Gió yếu dần. Ngày đã rạng. Có thể đã là năm giờ sáng, biển tiếp tục lặng dần.

Edmond tự nhủ:

- Sau hai hay ba giờ nữa sẽ có bão động ở pháo đài If. Ngay lúc ấy những chiếc xuồng đầy lính có vũ trang sẽ vây đồn ta. Đại bác sẽ bắn báo tin cho cả vùng bờ biển rằng không được cứu mạng con người trần truồng, đói khát mà họ sẽ gặp. Ta đói, ta khát, ta phải vứt bỏ cả con dao cứu mạng gây vướng víu khi ta bơi, ta phải phó mình cho người nông dân đầu tiên bắt gặp, nộp ta cho cảnh sát để lĩnh hai mươi frăng tiền thưởng, ta chẳng còn sức lực lẫn ý tưởng và quyết tâm. Ôi lạy Chúa! Lạy Chúa tôi! Hãy giúp con.

Vào lúc mà Edmond nói ra lời nguyện cầu khát khao cháy bỏng ấy thì anh thấy ở mũi đất của đảo Pomègue có một con tàu nhỏ và chỉ có mắt một thủy thủ mới nhận ra được là thuyền buôn đặc chủng của vịnh Gênes trên đường chân trời còn tranh tối tranh sáng của biển. Con thuyền này đến từ cảng Marseille và đang đi giữa biển cả mênh mông.

- Ô! Edmond kêu lên, chỉ sau nửa giờ nữa ta sẽ cập mạn chiếc tàu này, nếu không sợ bị vạ hỏi, bị coi là một kẻ chạy trốn

và bị giải về Marseille! Làm gì bây giờ? Nói gì? Bịa ra chuyện gì? Bọn này toàn là bọn buôn lậu, bọn đầu trộm đuôi cướp. Chúng mượn cớ buôn bán vùng ven biển để cướp bóc vét sạch bờ biển, chúng sẽ thích bán ta đi hơn là làm một nghề cử không sinh lợi.

Và trong khi nói thế Dantès đưa mắt nhìn về phía con tàu nhỏ bị vỡ và bỗng giật mình.

Anh thấy có chiếc mũ thủy thủ bị vướng vào chân một hòn đá, hẳn là của một trong những thủy thủ gặp nạn, và sát gần đó bập bênh trôi những mảnh vụn của chiếc tàu.

Trong giây lát anh đã có quyết định; anh nhảy xuống biển, bơi lại chỗ chiếc mũ, đội nó lên đầu, với lấy một cái rầm của con tàu vỡ rồi bơi về phía chiếc tàu buôn.

Anh thì thào:

- Bây giờ thì ta thoát rồi!

Một lát sau anh nhìn thấy rõ chiếc thuyền buôn thế rồi anh lao lên để bắt kịp nó, rồi bằng một cố gắng cuối cùng anh bật lên gần như đứng vững trên mặt biển vừa vẫy vẫy cái mũ vừa gào lên những tiếng kêu thảm thiết như tiếng kêu của thủy thủ gặp nạn.

Ở đằng kia họ trông thấy và nghe tiếng anh kêu. Chiếc tàu buôn ngừng hẳn vận hành và quay hướng về phía anh. Một lát sau một chiếc xuồng chở hai người lướt về phía anh, khua hai cặp chèo trên mặt biển.

Anh kêu lên một tiếng thật to, hai tay chèo gắng sức lên gập bội và một trong hai người hét lên bằng tiếng ý: "Can đảm lên!" Lời nói ấy đến tai anh vừa lúc có một ngọn sóng mà anh chẳng còn sức vượt qua đổ lên đầu anh và trùm lớp bọt bạc đầu kín người anh.

Anh ngoi lên mặt biển bằng một cố gắng mãnh liệt. Anh thấy hình như có người túm lấy tóc anh rồi anh không còn nhìn thấy gì nữa, anh không còn nghe thấy gì nữa: anh đã ngất đi.

Đến lúc anh mở mắt ra thì thấy mình nằm trên boong chiếc tàu buôn đang tiếp tục hành trình.

- Anh là ai? Người chủ hỏi anh bằng tiếng Pháp, giọng lơ lớ.

Anh trả lời bằng một thứ tiếng ý tôi:

- Tôi là một thủy thủ đảo Malte, chúng tôi đến từ Syracuse, chở rượu vang và dầu ô lư. Cơn gió bất chợt đêm qua làm chúng tôi bất ngờ và tàu chúng tôi bị va vào đá vỡ tan tành như các ông nhìn thấy đằng kia. Tôi nghĩ rằng tôi là người duy nhất còn sống sót: ba người bạn cùng thuyền và ông thuyền trưởng đều bị chết đuối.

Tôi nhìn thấy tàu các ông và sợ rằng phải đợi quá lâu trên hòn đảo hoang vu cô tịch ấy nên vội lấy một mảnh tàu vỡ tôi có bơi đến với các ông. Xin cảm ơn, Dantès nói thêm, các ông đã cứu sống tôi; tôi đã bắt tỉnh khi một trong các thủy thủ của tàu ông nắm lấy tóc tôi.

- Là tôi đấy mà, một thủy thủ có bộ mặt thẳng thắn và cởi mở khuôn gợn trong chòm râu quai nón đen nói thế, và thật đúng lúc anh đang chìm.

Ông chủ hỏi:

- Bây giờ chúng tôi phải làm gì với anh?

- Chao ôi! Dantès trả lời, xin tùy ông. Tôi là thủy thủ khá thạo nghề; ông sắp ghé cảng nào thì hãy ném tôi xuống đó và thế nào tôi cũng tìm được việc làm trên một tàu buôn.

- Anh biết rõ Địa Trung Hải chứ?

- Tôi đã đi tàu ở đây từ hồi nhỏ, tôi nhắm mắt cũng có thể đưa tàu ra vào cảng được dù là cảng khó nhất.

- Hãy cầm lấy lái, ông chủ nói, để chúng tôi đánh giá tài nghệ của anh.

Chàng trai đến ngồi vào buồng lái ép nhẹ cần bánh lái để xem con tàu có ngoan ngoãn vâng lời không và vận hành khéo léo trong luồng lạch, bỏ lại đảo bên mạn phải đến vài chục sải tay.

- Hoan hô! ông chủ và các thủy thủ vừa nói vừa thán phục con người mà ánh mắt đã trở lại thông minh và thân thể lấy lại được sức cường tráng mà họ chẳng còn nghi ngờ gì anh lại có được.

- Ông xem đây, Dantès rời cần lái nói, tôi có thể có ích cho ông đôi chút, ít ra cũng trong chuyến đi này.

- Tốt lắm, tốt lắm, ông chủ nói; chúng ta có thể thu xếp với nhau được nếu anh biết điều.

Lấy cơ mệt, Dantès xin ngồi vào buồng lái.

Người lái tàu mừng rỡ thấy có người thay chức trách của mình bèn đưa mắt dò hỏi ông chủ, ông này gật đầu ra hiệu rằng anh ta có thể trao cần lái cho người bạn mới.

Được đặt vào chỗ như vậy, Dantès có thể không rời mắt khỏi phía Marseille.

- Hôm nay là ngày bao nhiêu? Dantès hỏi người thủy thủ tên là Jacopo vừa ghé đến ngồi bên anh.

- Ngày 28 tháng hai, anh ta trả lời.

- Năm nào? Dantès còn hỏi thêm..- Năm nào là làm sao? Anh quên cả chúng ta đang ở năm nào à?

- Làm thế nào được! Tôi đã quá sợ hãi suốt đêm qua, Dantès vừa cười vừa nói, đến suýt bị mất trí ấy chứ, chẳng thế mà trí nhớ của tôi vẫn cứ còn rối loạn. Vậy tôi hỏi anh hôm nay là 28 tháng hai của năm nào thế?

- Của năm 1829, Jacopo nói.

Thế là đúng từng ngày, cách đây mười bốn năm Dantès bị bắt giữ. Anh vào lâu đài If năm anh mười chín tuổi, ra khỏi đó anh đã ba mươi tuổi rồi.

Một nụ cười đau khổ thoáng hiện trên đôi môi anh; anh tự hỏi không biết Mercédès đã ra sao trong khoảng thời gian mà cô ắt phải tin rằng anh đã chết.

CHƯƠNG VIII

ĐẢO MONTA - CRISTO

Edmond Dantès đã mau chóng hiểu ra rằng mình đang có chuyện với ai: anh đã lên một con tàu buôn lậu chuyên buôn bán bất hợp pháp ở vùng biển Địa Trung Hải hàng bông bị cấm, thuốc súng Anh và thuốc lá mà sở Thuế lá Pháp "quên" đóng dấu.

Tàu đến Livourne. Edmond quen một người thợ cắt tóc ở phố Saint - Ferdinand. Anh vào tiệm ấy để cắt tóc và cạo râu. Người thợ cắt tóc kinh ngạc nhìn ông khách có mái tóc dài, bộ râu rậm và đen rồi bắt tay vào việc mà chẳng có ý kiến gì.

Khi xong việc, anh hỏi mượn một cái gương và tự ngắm mình.

Mười bốn năm tù đã làm anh thay đổi hẳn.

Anh nhìn vào gương mỉm cười: người bạn tốt nhất của anh, nếu như anh còn có bạn, cũng không thể nhận ra được anh, ngay đến anh cũng còn chẳng nhận ra được mình..ạng chủ tàu Jeune - Amélie - đó là tên của chiếc tàu buôn đóng theo kiểu vùng vịnh Gênes -, thiết tha muốn giữ lại trong thủy thủ đoàn của mình một con người có giá trị tâm cơ Edmond, đã đề nghị anh ký hợp đồng; nhưng anh đã có kế hoạch riêng nên chỉ muốn nhận làm ba tháng.

Hai tháng rưỡi đã trôi qua trong những chuyến đi liên tiếp. Edmond đã trở thành một thủy thủ chạy tàu ven bờ khéo léo cũng như trước kia anh đã từng là thủy thủ viễn dương táo bạo, anh đã có mối quen biết với tất cả các tay buôn lậu dọc bờ biển.

Anh đã qua lại đến hai chục lần trước hòn đảo Monta - Cristo nhưng chưa hề tìm được dịp nào đổ bộ lên đó.

Tới một hôm nhân có một việc buôn bán lớn: đó là chuyện một con tàu chở đầy thảm Thổ Nhĩ Kỳ, vải lụa phương Đông và Cachemire, phải tìm một mảnh đất trung lập để có thể thực hiện được việc trao đổi rồi đem đồ số hàng ấy lên bờ biển nước Pháp.

Ông chủ tàu Jeune - Amélie đề nghị nơi bốc hàng là đảo Monte-Cristo, đảo này hoàn toàn hoang vắng và chẳng có cả lính lẫn nhân viên hải quan. Thế là việc được quyết định là họ sẽ ghé lại đảo Monte-Cristo và sẽ nhổ neo vào tối ngày hôm sau. Nghe thấy dự định này Dantès run lên vì vui mừng.

Hai hôm sau, tàu chạy suốt ngày thì nhìn thấy đảo Monte-Cristo vào lúc năm giờ chiều.

Edmond nhìn ngấu ngiến khối đá và anh bị giày vò bởi nỗi khắc khoải thường cảm thấy trong những cực điểm của niềm hy vọng.

Đêm đến: người ta cập bờ lúc mười giờ tối; tàu Jeune - Amélie đến điểm hẹn đầu tiên - Con tàu đến muện xuất hiện ngay sau đó, trắng và im lìm như một bóng ma và thả neo cách bờ một sải cáp.

Ngay lúc ấy hàng được chuyển từ tàu nọ sang tàu kia, suốt đêm mới xong.

Hôm sau Dantès cầm lấy súng, đạn chì và thuốc súng ngỏ ý muốn đi bắn những con dê hoang dã thấy rất đông cứ nhảy nhót lung tung từ hòn đá nọ sang hòn đá kia, người ta cũng chỉ gán cho cuộc đi chơi này của Dantès là do ham săn bắn hoặc muốn được rảnh một mình.

Thực ra, Dantès theo đúng những điều suy đoán của tu sĩ Faria: anh cho rằng hồng y giáo chủ Spada cố làm sao cho khỏi bị lộ đã đến cái vùng này, đã giấu con tàu nhỏ của ông ở đó rồi đi theo đường thẳng vạch ra bởi những vết khía trên đá và chôn giấu kho báu của mình ở đâu kia đường thẳng ấy.

Lúc đi đến đỉnh một mô đá cách bến độ sáu mươi bước, Edmond vẫn luôn luôn được mặt đất mấp mô che khuất tầm nhìn của các bạn đồng hành, thấy các vết khía chấm dứt, chỉ có điều là

chẳng dẫn tới một cái hang nào. Một tảng đá to tròn được đặt trên một nền vững chắc là cái đích duy nhất mà các vết khía đường như dẫn tới.

Tảng đá này đáng được xem xét kỹ hơn; do đó anh đi theo hướng ngược lại và quay trở về.

Trong lúc đó các bạn trên tàu đang làm bữa ăn sáng. Đúng lúc họ rút con dê ra khỏi cái que xiên tự tạo thì họ thấy Edmond nhẹ nhàng và táo bạo như một con sơn dương đang nhảy từ mô đá này sang mô đá khác: họ bắn một phát súng để báo hiệu cho anh là bữa ăn đã sẵn sàng.

Chàng đi sẵn lập tức đổi hướng đi và chạy nhanh về phía họ. Nhưng khi mọi người cùng nhìn theo anh đang nhảy như bay trên các mỏm đá, chê sự khéo léo của anh là liều lĩnh thì như để chứng tỏ sự lo ngại của họ là đúng, bỗng Edmond hụt chân, họ thấy anh lao đảo trên đỉnh một mô đá, kêu to lên rồi mất hút.

Tất cả nhất tề nhảy vọt lên vì mọi người đều mến Edmond dù cho anh có tài giỏi hơn họ, tuy nhiên người kịp đến trước là Jacopo.

Anh ta trông thấy Edmond nằm sóng sượt, đầy máu và gân như bất tỉnh, chắc anh phải lăn xuống từ độ cao tới mười hai hay mười lăm bộ.

Họ đổ vào miệng anh chút rượu rum và phương thuốc này từng có hiệu quả với anh lại tác động giống như lần đầu anh được vớt lên tàu.

Edmond lại mở được mắt, phàn nàn rằng bị đau dữ dội ở đầu gối, đầu nặng ghê gớm và bị đau nhói không sao chịu nổi ở vùng thận. Họ muốn khiêng anh ra sát mép nước, nhưng khi đụng tới người anh, vừa rên rĩ anh vừa nói rằng anh cảm thấy không đủ sức chịu đựng việc di chuyển.

Những cơn đau của Dantès chẳng những là không dịu đi mà hình như còn tăng lên dữ dội.

Ông già chủ tàu buộc phải khởi hành ngay buổi sáng để đến đỗ hàng giữa Nice và Fréjus cố nài Dantès thử đứng lên. Dantès cố

gắng vượt quá sức người để chiều theo yêu cầu đó nhưng cứ mỗi lần gắng sức, anh lại rên rỉ và tái xám.

- Anh ấy bị đập vùng thắt lưng, ông chủ nói nhỏ: đó là một người bạn tốt ta không được bỏ rơi anh ta, hãy cố gắng chuyển anh ấy lên tàu.

Nhưng Dantès bảo rằng anh thích được chết ở chỗ anh đang nằm còn hơn là phải chịu đựng những đau đớn khủng khiếp do cử động gây ra vì anh đã quá yếu..- Này, đành ra sao thì ra vậy nhưng không thể nói rằng chúng ta đã bỏ rơi không cứu một người bạn gan dạ như anh.

- Không, anh nói với ông chủ, tôi là một kẻ vụng về và tôi phải gánh chịu sự trừng phạt do thói vụng về ấy là đúng. Hãy để tôi ở lại với một ít bánh bích quy làm lương thực, một khẩu súng, thuốc súng và đạn để bắn dê, với một cái cuốc để nếu ông có đến đón tôi quá muộn thì tôi tự làm lấy một thứ nhà để mà trú tạm.

- Chúng tôi phải vắng mặt ít nhất tám ngày, ông chủ nói.

Những người buôn lậu để lại cho Edmond các thứ anh yêu cầu và ra đi không quên ngoái lại nhìn anh nhiều lần, mỗi lần họ lại làm hiệu chào anh với tình thân hữu còn Edmond chỉ đáp lại được bằng cách vẫy tay, cứ như anh không thể cựa quậy được phần còn lại của cơ thể.

Thế rồi khi họ đã khuất hẳn, anh thận trọng bò lên đỉnh một mô đá che khuất tầm mắt anh với quang cảnh ngoài biển, từ đó anh nhìn thấy chiếc tàu buôn chuẩn bị vận hành và nhổ neo.

Sau một giờ con tàu khuất hẳn. Lúc đó Dantès đứng dậy còn nhẹ nhàng và dẻo dai hơn cả một con dê hoang dã đang nhảy nhót giữa các mô đá, anh cầm súng một tay còn cuốc tay kia và chạy đến tảng đá ở cuối các vết khía mà anh đã nhận ra trên các mô đá.

Ở đó Edmond thận trọng bới đất, ngỡ như nhận ra một kỹ xảo tinh vi và bèn tự nhủ là cần phải tấn công vào chính tảng đá này.

Nhưng bằng cách nào đây?

Dantès đưa mắt quanh mình như những người đang bối rối thường làm; rồi cái nhìn của anh rơi vào một cái sừng sơn dương chứa đầy thuốc súng mà anh bạn Jacopo để lại cho anh.

Anh dùng cuốc đào ở chân tảng đá một hố mìn, nhồi thuốc súng vào; rồi anh xé đôi khăn tay lẫn lẫn trong thuốc súng để làm thành ngòi nổ.

Anh châm ngòi nổ rồi chạy ra xa.

Lập tức tiếng nổ bùng lên: tảng đá bị nhấc lùi bằng một sức mạnh không lường được, nó lăn ra, nảy lên, lao xuống dưới và mất hút, chìm ngấm dưới biển, để lộ một khoảng tròn phô ra một vòng sắt gắn vào giữa một tấm đá hình vuông.

Dantès bật lên một tiếng kêu mừng rỡ và kinh ngạc.

Anh xỏ đòn bẩy vào vòng sắt, bẩy thật mạnh và tấm đá bị tách ra để ngỏ một dốc đứng như cầu thang dẫn xuống một cái hang nhờ nhờ do không khí và ánh sáng không những chỉ lọt qua cửa hang vừa mở mà còn qua các kẽ đá nứt không thấy được hết của tầng đất ngoài cửa hang..Dantès mới chỉ vào được hang thứ nhất; bây giờ anh phải tìm đường vào hang thứ hai. Anh xem xét chân các hòn đá và gõ lên chỗ vách hang mà anh đoán có thể là cửa vào đã được ngụy trang cẩn thận.

Sau khi gõ vài cái, anh nhận thấy các hòn đá không phải được gắn lại mà chỉ xếp chồng lên nhau rồi trát vữa bên ngoài; anh đưa đầu nhọn của cái cuốc chim vào một khe giữa hai hòn đá rồi ấn mạnh lên cán và mừng rỡ nhìn thấy hòn đá rơi xuống.

Từ lúc ấy Dantès chỉ còn việc là rút từng hòn đá ra bằng cái răng sắt của cuốc chim, rồi cứ thế lần lượt hòn nọ rơi xuống cạnh hòn kia.

Cuối cùng Dantès từ hang thứ nhất bước sang hang thứ hai. Hang thứ hai này thấp hơn, tối hơn và có vẻ dễ sợ hơn hang thứ nhất, anh đưa mắt thăm dò cái hang thứ hai này thấy nó cũng rộng không như hang thứ nhất. Thế thì kho báu, nếu có thật, phải được chôn giấu trong góc tối.

Anh tiến về phía góc hang và ráo riết đào đất lên. Đến nhất cuộc thứ năm hay thứ sáu thì có tiếng sắt chạm vào sắt. Đó là một hòm gỗ đóng đai sắt.

Giữa nắp hòm có gắn một tấm bạc mà đất cát không làm han gỉ được, trên đó sáng lóa gia huy của dòng họ Spada mà tu sĩ đã mô tả cho anh nghe nhiều lần.

Từ lúc ấy, không còn hồ nghi gì nữa, kho báu đúng là đây rồi. Mở hòm ra thấy có ba ngăn.

Trong ngăn thứ nhất sáng chói những đồng ê quy vàng bóng lộn. Trong ngăn thứ hai những thỏi vàng không đánh bóng được xếp ngay ngắn.

Cuối cùng là ngăn thứ ba đầy đến một nửa, Edmond vục tay xuống lấy lên từng vốc kim cương, ngọc trai, hồng ngọc mà lúc anh buông tay chúng rơi lên nhau như mưa đá rơi trên kính.

Sau khi đã sờ nắn, mân mê, vục bàn tay run rẩy vào vàng và đá quý, Edmond đứng dậy và bắt đầu đếm của cải của mình; anh đếm được một ngàn thỏi vàng mỗi thỏi nặng độ hai hay ba livre, hai mươi lăm ngàn đồng ê quy vàng có thể trị giá mỗi đồng tới tám mươi frăng mà anh thấy ngăn hòm mới vơi đến một nửa; cuối cùng anh đong bằng vốc tay được mười lần vốc cả hai tay những kim cương, ngọc trai và đá quý.

Dantès thấy ngày đang tàn và tối dần. Anh sợ sẽ bị bắt ngờ nếu ở lại trong hang nên anh đi ra, súng cầm tay. Thế rồi anh ngụy trang cửa hang, nằm lên trên, lấy thân mình che lấp lối vào hang và ngủ được độ vài giờ.

Ngày lại rạng. Edmond xuống, đi vào hang, nhét đầy đá quý vào các túi của mình, cố hết sức đẩy thật khéo các tấm gỗ và đai sắt của chiếc hòm, lấp đất kín, giẫm chân lèn cho chặt, đổ cát lên trên cũng để làm cho chỗ mới đào bởi giống y như những chỗ khác trên mặt đất; anh ra khỏi hang; đẩy tấm đá lên rồi chát lên tấm đá đẩy cửa hang những hòn đá kích cỡ to nhỏ khác nhau, nhét đất vào các khe hở, trồng vào đó mấy cây mua và mấy cây thạch thảo, tưới cho cây mới trồng để chúng có vẻ như mọc ở đó từ lâu, xóa

sạch các vết chân của anh chỉ chít quanh chỗ đó, và nóng lòng chờ các bạn cùng tàu quay lại.

Những người buôn lậu trở lại sau sáu ngày.

Anh lết ra tận bến như một người bị thương và khi các bạn lên bờ anh bảo họ rằng đã khá hơn nhưng vẫn cứ còn than vãn; và vì chiếc tàu Jeune-Ameslie chỉ ghé Monte-Cristo để đón anh nên anh xuống tàu ngay tối hôm ấy và theo ông chủ tàu tới Livourne.

Đến Livourne anh bán cho một người Do Thái bốn viên kim cương nhỏ nhất mỗi viên năm ngàn frăng.

Cùng ngày hôm ấy Dantès cáo biệt đoàn thủy thủ tàu Jeune-Amélie bằng món tiền thưởng hậu hĩnh rồi đi Gênes.

Lúc anh đến nơi, người ta đang đi thử một du thuyền nhỏ do một người Anh đặt làm, vì nghe nói rằng người thành Gênes là những người đóng tàu giỏi nhất vùng Địa Trung Hải nên ông ta muốn có một du thuyền đóng tại đây. Người Anh đã làm giá xong xuôi với bốn mươi ngàn frăng; Dantès trả luôn sáu mươi ngàn với điều kiện giao tàu ngay hôm ấy. Ông người Anh ba tuần hay một tháng sau mới quay lại nên ông chủ xưởng đóng tàu đồng ý vì nghĩ rằng ông sẽ đủ thời gian đóng một chiếc tàu khác tại xưởng.

Hai giờ sau, Dantès ra khỏi cảng Gênes, được đưa tiễn bằng ánh mắt của đám đông những người hiếu kỳ muốn xem cái ông lãnh chúa Tây Ban Nha có thói quen đi biển một mình ấy.

Anh đến Monte- Cristo vào chiều tối hôm sau, chiếc du thuyền là một tàu buồm hảo hạng, nó đã chạy quãng đường ấy mất có ba mươi lăm giờ. Hòn đảo vẫn hoang vắng; có vẻ không ai lên bờ ở đây từ lúc Dantès ra đi, anh đến kho báu của mình: tất cả vẫn còn nguyên trạng như lúc anh đi.

Ngày hôm sau tài sản khổng lồ của anh được chuyển hết lên du thuyền, nó quay mũi về hướng Marseille.

Thế rồi một sớm mai, chiếc du thuyền hùng dũng vào cảng Marseille và đậu đối diện đúng cái chỗ mà buổi tối định mệnh ấy người ta đã đưa anh xuống tàu đi pháo đài If.

Dantès với vẻ tự tin hoàn hảo mà anh đã tiếp thu được, đưa cho người cảnh binh hỏi giấy anh tám hộ chiếu Anh mua được ở Livourne dưới cái tên huân tước Wilmire. Anh lên bờ chẳng khó khăn gì.

Tất cả những kỷ niệm thời thơ ấu của Dantès vẫn còn sống mãi trong tâm trí anh nay hiện lên theo mỗi bước anh đi, ở từng góc quảng trường, ở từng góc phố, ở mỗi cái cọc chấn ở ngã tư.

Vừa nhìn thấy đường Meilhan, anh cảm thấy đầu gối muốn khuỵu xuống và suýt nữa anh ngã xuống dưới những bánh xe qua. Cuối cùng anh đến tận ngôi nhà cha anh đã ở.

Anh tiến về phía cửa, bước qua ngưỡng cửa hỏi người gác nhà để xin vào thăm căn hộ hai phòng trên gác năm. Những người ở căn hộ nhỏ này là một cặp vợ chồng trẻ vừa cưới được tám ngày.

Dantès nhìn về phía giường, cái giường vẫn còn đó ở ngay chỗ cũ khi cha anh ở đây; bất giác mắt Edmond đầm nước mắt: đây là nơi mà cha già đã trút hơi thở cuối cùng trong khi đang gọi tên con.

Đi xuống tầng dưới, Edmond dừng lại trước một cái cửa khác và hỏi thăm người thợ may Caderousse có còn ở đó hay không. Nhưng người gác cổng trả lời rằng ông ta làm ăn sa sút và bây giờ mở một quán trọ nhỏ trên đường Bellegarde đi Beaucaire.

Ngày tối hôm ấy người ta thấy Edmond đi dạo trong ngôi làng nhỏ của những người Catalan và bước vào một ngôi nhà tồi tàn của dân chài, ở lại đó chừng hơn một giờ để hỏi thăm tin tức về nhiều người đã chết hay người đã biệt tích từ hơn mười lăm hay mười sáu năm nay.

Ngày hôm sau, những người mà anh đã đến để hỏi thăm họ, nhận được quà tặng là một chiếc xuồng catalan mới tinh và kèm theo hai lưới vây và một lưới rê.

Những con người tử tế ấy rất muốn cảm ơn người hỏi tin hào hiệp nọ; nhưng khi anh vừa cáo biệt họ thì đã thấy anh lên ngựa rời khỏi Marseille theo cửa ô Aix sau khi sai bảo một thủy thủ vài điều..

CHƯƠNG IX

QUÁN TRỌ CẦU SÔNG GARD

Nửa đường giữa Beaucaire và Bellegarde có một quán trọ nhỏ treo một tấm tôn cứ rít lên khi có chút gió nhẹ nhất, trên vẽ một cách thô kệch hình ảnh cầu sông Gard.

Người chủ quán trọ là người quen cũ của chúng ta Gaspard Caderousse, anh ta theo thói quen đang đứng trước cửa quán thì thấy lộ ra một kỵ sĩ trên đường từ Bellgarde tới.

Đó là một thầy tu mặc toàn đen và đội một chiếc mũ ba sừng bất chấp cái nóng nung nấu của mặt trời lúc giữa trưa.

Kỵ sĩ nhảy xuống đất rồi tiến đến cửa quán trọ, lau trán nhễ nhại mồ hôi bằng chiếc khăn sợi bông màu đỏ rồi gõ ba tiếng bằng mũi gậy bịt sắt xuống ngưỡng cửa.

- Tôi đây mà, Caderousse nói rất ngạc nhiên.

Thưa tu sĩ ông muốn gì? Tôi xin nghe lệnh ngài.

Thầy tu nhìn người đàn ông trong hai ba giây với vẻ chú ý kỳ lạ và nói giọng ý rất nặng:

- Ông có phải là Caderousse không ?

- Vâng thưa ông, chủ nhân tỏ ý ngạc nhiên về câu hỏi, tôi đúng là Gaspard Caderousse sẵn sàng phục vụ ông.

- Trước hết cần cho tôi tin chắc rằng ông là người mà tôi có việc cần giải quyết. Ông có quen một người tên là Dantès vào năm 1814 hay 1815 không?

- Dantès !... Tôi có biết anh ta không ư? Cái anh Edmond đáng thương ấy! Tôi tin là có!

Thậm chí anh ta là một trong những bạn tốt nhất của tôi! Caderousse kêu lên như vậy và mặt anh ta đỏ tía lên.

- Anh ta ra sao rồi? Thưa ông, cái anh Ed-mond tội nghiệp ấy? Chủ quán nói tiếp, ông có quen anh ta? Anh ta còn sống không? Anh ta được ra tù chưa? Anh ta có sung sướng không?

- Anh ta đã chết trong tù, còn tuyệt vọng hơn, còn khốn khổ hơn người tù khổ sai kéo theo cái lê của mình ở nhà lao khổ sai Toulon.

Một sắc tái xám chết chóc hiện lên mặt Caderousse thay cho màu đỏ tía lúc đầu. - Và ông quen anh ta à, cái cậu bé tội nghiệp ấy?

- Tôi được mời đến giường lâm chung của anh ta để làm lễ rửa tội lần cuối. - Tu sĩ trả lời.

Caderousse lau mồ hôi ròng ròng trên trán.

- Trong tất cả chuyện này có điều lạ lùng là, tu sĩ nói tiếp, Dantès trên giường bệnh cho đến lúc chết cứ thề với tôi rằng anh ta không hay biết gì về nguyên nhân làm anh ta bị bắt.

- Đúng thế, đúng đấy, Caderousse thì thảo, anh ta không tài nào biết được. Không, thưa tu sĩ, anh ta không nói dối đâu, cậu bé tội nghiệp.

- Anh ta đã nhờ tôi làm sáng tỏ nguyên nhân gây nên tai họa cho mình mà anh ta đã không thể làm rõ được, để khôi phục tiếng tăm cho anh ta nếu nó đã bị vùi vết nhơ. Anh ta đã chọn tôi làm người thực hiện di chúc của mình: tôi phải tìm được năm người và chia cho họ tài sản duy nhất của Edmond: viên kim cương này.

Tu sĩ rút trong túi ra một chiếc hộp nhỏ bằng da nổi cát mịn màu đen, mở ra và làm lấp lánh trước cặp mắt chói lòa của Caderousse một viên kim cương long lanh nằm trên một chiếc khăn chạm tuyệt khéo.

- Một người Anh giàu có bị giam trong cùng xà lim với anh ta có một viên kim cương có giá trị lớn. Khi ra tù ông ta để lại viên kim cương này tặng Dantès là người đã săn sóc ông ta như một

người anh lúc ông lâm bệnh. Nó đáng giá năm mươi ngàn frăng không kể cái nhẫn cũng có giá trị nào đó. - Tu sẽ nói thêm.

Và ông đập nắp hộp lại rồi bỏ vào túi.

- Edmond bảo tôi "ông sẽ đến Marseille.

Ông bán viên kim cương này đi, chia làm năm phần và cho những người nào đã thực sự quý mến tôi trên đời.

Tôi có ba người bạn tốt và một cô vợ chưa cưới, cả bốn người này tôi tin chắc rằng họ đều tiếc thương tôi hết sức: một trong những người bạn tốt đó tên là Caderousse.

Caderousse rùng mình.

- Còn một người khác, tu sẽ nói tiếp, tỏ vẻ như không nhìn thấy sự xúc động của Caderousse, người ấy là Danglars; người thứ ba, anh ta còn nói thêm, dù là tình địch của tôi nhưng anh ta cũng quý tôi, anh ấy tên là Fernand; còn vợ chưa cưới của tôi tên là Mercédès.

Tu sẽ lại nói tiếp:

- Phần thứ năm là dành cho người cha của Dantès, nhưng hình như ông đã mất.

- Chao ôi! Vâng, Caderousse nói trong cơn xúc động bởi những khát vọng đang xung đột lẫn nhau trong đầu hắn; Chao ôi! Vâng, ông cụ tội nghiệp đã mất. Edmond khốn khổ!... Anh ta, anh ta là một tấm lòng vàng, đã gọi tất cả những người ấy là bạn mình... Thực ra quả là tốt hơn khi anh ta không biết một tý gì; anh ta sẽ phải khó khăn cực nhọc lắm lắm mới tha thứ được cho họ vào lúc anh chết...

- Những người ấy đã làm điều gì chống lại Dantès sao? Tu sẽ nói tiếp. Ông có biết không ?

Hãy kể ra đi!

- Phỏng có ích gì? Caderousse nói. Nếu cậu bé còn sống, tôi không nói, nhưng anh ta đã nằm dưới đất như ông đã nói với tôi, anh ta không còn có thể có hận thù, cũng không còn có thể trả thù được. Thôi dập tắt mọi chuyện ấy đi.

- Vậy ông muốn tôi chia một phần thưởng dành cho sự trung thành cho cả những người ấy mà ông cho là không xứng đáng và là những người bạn giả dối ư?

- Đúng đấy, ông có lý, Caderousse nói.

Những người bạn không thể là kẻ phản bội!

Đó gần như là một sự báng bổ người đã khuất, gần như một tội phạm thánh khi đem thưởng cho sự phản bội, cho tội ác chưa chừng. Vậy thì viên kim cương sẽ dành toàn bộ cho chúng ta.

Tôi sẽ kể hết tất cả cho ông nghe.

- Sự thực tôi tin rằng đó là cách làm tốt nhất. - Tu sĩ nói.

- Chắc là cậu Edmond tội nghiệp đã kể cho ông nghe đoạn đầu câu chuyện. - Caderousse nói.

- Phải, tu sĩ nói, Edmond đã kể cho tôi nghe những việc cho đến lúc anh ta bị bắt. Nào, ai là những người làm cho Dantès phải chết?

- Hai người ghen ghét anh ta, thưa ông, một người vì tình, người kia vì tham vọng: đó là Fer-nand và Danglars.

- Sự ghen ghét ấy thể hiện ra bằng cách nào?

Ông kể đi.

- Chúng tôi cáo Edmond là nhân viên của tổ chức khôi phục chế độ Bonapart. Chính Danglars đã viết đơn tố giác bằng tay trái để không ai nhận ra được nét chữ của hắn, còn Fernand là người gửi đơn đi.

- Nhưng, tu sĩ chợt kêu lên, ông đã ở đấy!

- Đúng thế, Caderousse đáp bằng một giọng nghệt thở, tôi có mặt ở đó.

- Thế mà ông không chống lại điều bỉ ổi đó?

Vậy ông là kẻ tòng phạm.

- Vâng, thưa ông, tôi ở đó và tôi muốn nói ra tất cả nhưng Danglars đã ngăn cản tôi. Tôi sợ chính trị đang diễn ra hồi ấy, tôi

thú nhận điều đó, tôi đã câm miệng, đó là sự hèn nhát, tôi đồng ý như vậy, nhưng không phải là tôi ác..Và Caderousse cúi đầu xuống với dấu hiệu của nỗi ân hận thực sự.

- Được, thôi ông ạ, tu sẽ nói, ông đã nói với sự thẳng thắn; tự lên án mình như vậy là xứng đáng được tha thứ. Còn ông Morrel đã đóng vai trò gì trong sự việc đáng buồn này?

- Đó là vai trò của một người chính trực, can đảm và có tình, thưa ông. Hai mươi lần ông can thiệp cho Edmond. Khi Hoàng đế trở về ông đã viết đơn, đã kêu xin, đã đe dọa đến nỗi mà trong thời kỳ phục hồi lần thứ hai ông bị hành hạ khốn đốn như một kẻ ủng hộ chế độ Bona-parte.

Hàng chục lần như tôi đã nói với ông, ông ta đến nhà cha Dantès để mời cụ về ở nhà ông, và lúc cụ sắp mất, tôi nói thêm với ông chuyện đó, ông ta đã để lại trên lò sưởi một túi tiền để thanh toán nợ nần cho ông cụ và để trang trải cho đám tang; thành thử ông cụ ít ra cũng được chết xứng đáng với cuộc đời cụ đã trải qua, không làm cho ai bị thiệt thòi tổn hại. Còn tôi là người giữ cái túi, một cái túi lớn bằng lưới màu đỏ.

- Và cái ông Morrel ấy, tu sẽ nói tiếp, ông ta nhất định phải được chúa ban phúc, ông ta phải được giàu có... sung sướng chứ?

- Ông ta sắp lâm vào cảnh khốn khó, thưa ông, và hơn nữa, ông ta sắp bị mất danh dự. Sau hai mươi năm làm việc, sau khi đã đạt được vị trí danh giá nhất trong ngành thương mại ở Marseille, ông Morrel đã bị sụp đổ hoàn toàn.

Ông đã mất năm chiếc tàu trong hai năm, đã phải chịu ba cuộc vỡ nợ kinh khủng và chỉ còn hy vọng nếu chính chiếc tàu Pharaon do Dantès tội nghiệp đã từng chỉ huy, nó phải từ ấn Độ trở về với chuyến hàng chở đầy cánh kiến và chàm. Nếu tàu này cũng bị như những chiếc khác thì ông ta nguy.

- Thật là thâm hiểm! Tu sẽ thì thào. Thế còn Danglars thì ra sao? Có phải là kẻ tội nặng nhất, có phải hắn là kẻ chủ mưu không?

- Hẳn ra sao ư? Hẳn đã rời Marseille nhờ sự gửi gắm của ông Morrel do không biết tội ác của hẳn, đã giúp hẳn vào làm nhân viên bảo vệ cho một chủ ngân hàng Tây Ban Nha. Hồi chiến tranh Tây Ban Nha hẳn được dự một phần vào việc cung ứng cho quân đội Pháp và đã trở nên giàu có. Thế rồi với số tiền đầu tiên ấy hẳn đã đầu cơ vốn và đã tăng gấp ba gấp bốn số vốn ban đầu của hẳn. Hẳn đã thực sự là triệu phú, người ta đã phong nam tước cho hẳn để ngày nay hẳn là ngài nam tước Danglars, hẳn có một dinh thự ở phố Mont-Blanc, mười con ngựa trong chuồng, sáu đầy tớ ở tiền sảnh nhà hẳn và tôi không biết hẳn có bao nhiêu triệu trong những kết sắt của hẳn.

- Còn Fernand?

- Fernand thì lại là một chuyện khác hẳn.

Khi Napoléon trở về, ban sắc lệnh về một cuộc động viên bắt thường và Fernand có tên trong danh sách gọi nhập ngũ, được phiên chế vào các binh đoàn chủ công. Tiến ra biên giới cùng với trung đoàn, hẳn dự trận Ligny. Đêm hôm sau trận đánh, hẳn là liên lạc trực ở cửa nhà viên tướng có liên hệ bí mật với quân địch. Ngay trong đêm ấy, viên tướng phải gặp quân Anh.

Ông ta bảo Fernand đi theo, Fernand nhận lời, rời vị trí và đi theo viên tướng.

Hành động phản quốc này sẽ đưa Fernand ra tòa án quân sự nếu Napoléon còn tại vị thì hẳn lại được dùng để tiến cử với nhà vua. Hẳn trở về Pháp với lon thiếu úy; và nhờ sự bảo trợ của viên tướng được trọng dụng, không hề bỏ rơi hẳn, hẳn trở thành đại úy năm 1823 hồi chiến tranh Tây Ban Nha, đó chính là lúc Danglars liền tiến hành những vụ đầu cơ đầu tiên của hẳn.

Fernand là người Tây Ban Nha nên được cử đến Madrid làm gián điệp; hẳn gặp Danglars ở đó, bắt mối với hẳn, hứa hẹn với viên tướng về sự ủng hộ của những người bảo hoàng ở thủ đô Tây Ban Nha và ở cả các tỉnh, nhận các lời hứa hẹn và về phần mình đưa ra những lời cam kết, đưa trung đoàn tiến theo những con đường chỉ một mình hẳn biết trong những thung lũng do người bảo hoàng kiểm soát, và trong chiến dịch ngắn ngủi này hẳn đã có

nhiều công lao đến mức sau khi chiếm được Trocadéro, hần được phong làm đại tá và được thưởng Bắc đầu bội tinh với hàm bá tước. Bây giờ hần là bá tước de Morcerf.

- Ôi số phận! Số phận! - Tu sĩ thì thảo.

- Vâng, nhưng này ông, chưa hết chuyện đâu.

Chiến tranh Tây Ban Nha chấm dứt, con đường tiến thân của Fernand có cơ nguy vì nếu hòa bình lâu dài có nhiều hứa hẹn sẽ ngự trị trên toàn châu Âu. Chỉ có mỗi một nước Hy Lạp nổi dậy chống Thổ Nhĩ Kỳ và vừa mới phát động chiến tranh giành độc lập. Fernand chạy vạy để được cử sang phục vụ ở Hy Lạp.

Một thời gian sau người ta được tin Bá tước de Morcerf vào phục vụ Ali-Pacha, với cấp hàm tướng huân luyện.

Ali-Pacha bị giết như ông biết đấy; nhưng trước khi chết, ông thưởng công cho Fernand một số tiền đáng kể, với số tiền đó Fernand trở về Pháp và được thăng Trung tướng. Đến mức mà ngày nay hần có một dinh thự tráng lệ ở Paris, phố Helder số nhà 27.

Tu sĩ mở miệng, dừng lại một lát như thể do dự rồi cố gắng quá sức mình mới nói được :

- Còn Mercédès, ông nói, người ta đã đoán chắc với tôi rằng cô ta mất tích?

- Giờ này Mercédès là một trong những mệnh phụ danh giá nhất Paris. - Caderousse nói.

- Kể tiếp đi, tu sĩ nói, dường như tôi đang nghe kể chuyện chiêm bao.

- Mercédès thoát đầu tuyệt vọng vì việc người ta cướp đi mất Edmond của cô. Giữa cơn tuyệt vọng ấy thì một đau khổ mới lại đến với cô, đó là sự ra đi của Fernand mà cô vẫn coi như anh mình. Fernand ra đi, Mercédès còn lại một mình.

Nàng khóc ròng rã suốt ba tháng trời, không có tin tức gì của Edmond, không có tin tức gì của Fernand; thế rồi Fernand trở về với quân phục thiếu úy. Niềm vui được thoát cảnh cô đơn trên đời

và được gặp lại một người bạn, sau một thời gian dài buồn bã cô đơn, đã xâm chiếm tâm hồn cô. Thế rồi phải nói điều này, Fernand chưa bao giờ bị căm ghét: hắn không được yêu, thế thôi.

Có một người khác chiếm lĩnh toàn bộ trái tim của Mercédès, con người ấy lại vắng mặt, lại mất tích... có thể lại đã chết.

Lần thứ hai trở lại, hắn là trung úy, trong chuyến đi đầu tiên, hắn không nói với Mercédès một lời nào về tình yêu, đến lần thứ hai hắn nhắc cô nhớ đến chuyện hắn đã yêu cô.

Mercédès yêu cầu hắn thêm sáu tháng nữa để cô đợi và khóc Edmond. Sau sáu tháng, Caderousse tiếp, là đám cưới. Fernand thu xếp ngay lập tức việc đổi chỗ ở cho vợ mình và tự mình cũng lánh đi luôn: ở lại làng Catalan vừa quá nhiều nguy hiểm vừa quá nhiều kỷ niệm. Tám ngày sau khi cưới họ ra đi.

- Thế ông có gặp lại Mercédès không ? - Tu sĩ hỏi.

- Có, hồi chiến tranh Tây Ban Nha tôi có gặp cô ở Perpignan là nơi Fernand để cô ở lại đó; lúc ấy cô đang dạy học cho con trai, thằng bé Albert.

Tu sĩ run rẩy.

- Nhưng muốn dạy cho cậu con trai này thì cô ta cũng phải được học chữ?

- Ô! Caderousse nói, Mercédès có thể thành bà hoàng nếu chỉ cần đặt vương miện lên mái đầu đẹp nhất và thông minh ấy. Tài sản của cô đã lớn lên và cô cũng lớn lên theo tài sản. Cô học vẽ, học nhạc, cô học mọi thứ. Ngoài ra nói riêng với ông nhé, tôi tin rằng cô làm mọi thứ như vậy chỉ để khuây khỏa, để lãng quên, và đưa bao nhiêu thứ như vậy vào đầu óc mình chỉ để chống chọi với những gì chất chứa trong tim.

Caderousse nói tiếp: nhưng bây giờ thì mọi sự ắt đã xong: tài sản và danh giá chắc hẳn đã an ủi được cô ta. Cô ta giàu có, cô ta là bà bá tước.

Riêng mình tôi, ông xem đây, tôi vẫn cứ nghèo khổ và bị chúa lãng quên.

- Ông lầm rồi, ông bạn ạ, tu sẽ nói, và đây là chứng cứ.

Nói xong, tu sẽ liền lấy viên kim cương trong túi ra và chia cho Caderousse:

- Nay, ông bạn, ông bảo hấn, cầm lấy viên kim cương này vì nó thuộc về ông. Viên kim cương ấy đáng lẽ phải chia cho các bạn của Ed-mond.

Anh ta lại chỉ có một người bạn duy nhất, vậy chẳng cần chia bởi gì nữa. Ông cầm lấy viên kim cương này và bán đi; nó đáng giá năm mươi ngàn frăng, tôi nhắc lại với ông điều đó và số tiền này đủ để đưa ông ra khỏi cảnh khốn cùng.

Đôi lại ông hãy cho tôi cái túi bằng tơ đỏ mà ông Morrel đã để lại trên lò sưởi nhà cụ Dantès như ông đã kể là ông vẫn đang giữ nó.

Caderousse mỗi lúc một thêm kinh ngạc, đi về phía cái tủ lớn bằng gỗ sồi, mở ra và đưa cho tu sẽ một cái túi dài màu đỏ đã phai sắc, có quai bằng hai vòng đồng trước kia mạ vàng.

Tu sẽ cầm lấy túi và đưa viên kim cương cho Caderousse.

- Tốt lắm, được lắm, tu sẽ nói, mong sao số tiền này sinh lợi cho ông! Xin chào, tôi phải tránh xa những người cứ quen thói người nọ làm hại người kia..

CHƯƠNG X

HÃNG MORREL

Hôm sau cái ngày đã diễn ra cảnh mà chúng tôi vừa kể, một người đàn ông quãng ba mươi đến ba mươi hai tuổi, có cả dáng vẻ và ngữ điệu Anh, đến nhà ông de Boville.

- Thưa ông, ông ta nói, tôi là người đại diện toàn quyền của hãng Thomson và French ở Rome. Từ mười năm nay chúng tôi giao dịch với hãng Morrel ở Marseille. Chúng tôi đã bỏ vốn vào các mối giao dịch đó và chúng tôi không khỏi lo ngại khi nghe đồn rằng hãng này có nguy cơ phá sản.

- Ô! Thưa ông, ông de Boville kêu lên, sự lo ngại của ông thật không may lại hết sức có cơ sở và ông đang thấy đây một con người tuyệt vọng. Tôi có hai trăm ngàn frăng đặt trong hãng Morrel, số tiền hai trăm ngàn frăng này phải được thanh toán vào ngày 15 tháng này. Nhưng tình cảnh ông Morrel thì đến mức, xin nói gọn với ông, là tôi coi món nợ này như mất trắng.

- Thế thì, người Anh nói, tôi mua của ông món nợ ấy; hai trăm ngàn quan bằng tiền mặt.

Và người Anh rút trong túi ra một bó tiền giấy có thể là gấp đôi số tiền mà ông de Boville sợ mất.

Một ánh mừng rỡ lướt qua mặt ông ta.

- Tôi chỉ yêu cầu có mỗi một việc.

- Xin nói đi, thưa ông, tôi nghe đây.

- Ông là thanh tra các nhà tù, vậy chắc là ông giữ sổ sách vào, ra tù trong đó có ghi kèm cả những nhận xét liên quan đến tù nhân phải không?

- Từng tù nhân có hồ sơ riêng.

- À, thưa ông, tôi đã được nuôi dạy ở Rome do một tu sĩ đáng thương, tu sĩ Faria, ông ấy đã mất tích đột ngột. Rồi tôi được biết rằng ông bị giam giữ ở pháo đài If và tôi muốn biết một vài chi tiết về cái chết của ông.

- Tu sĩ Faria? ồ! Tôi còn nhớ rất rõ về ông ta, ông de Boville reo lên, ông ấy bị điên. Mời ông sang phòng làm việc của tôi và tôi sẽ cho ông thấy điều đó.

Và cả hai người đi sang phòng làm việc. Ông thanh tra đặt trước mặt người Anh một cuốn sổ cái và các hồ sơ liên quan đến pháo đài If, cho phép ông khách tùy ý lật giở từng trang, trong khi chính ông ta thì ngồi vào một góc đọc báo.

Ông người Anh dễ dàng tìm thấy hồ sơ liên quan đến tu sĩ Faria; nhưng sau khi đã biết rõ những hồ sơ đầu tiên này, ông ta tiếp tục lật từng trang cho đến lúc tới tập hồ sơ của Edmond Dantès. ở đó ông tìm thấy y nguyên: đơn tố giác, biên bản thẩm vấn, đơn khiếu nại của ông Morrel, lời phê của Villefort, ông ta nhẹ nhàng gấp tờ đơn tố giác bỏ vào túi, đọc biên bản thẩm vấn, đọc nhanh đơn đề ngày 10 tháng tư năm 1815 trong đó ông Morrel theo lời khuyên của phó biện lý, lúc đó Napoléon đang tại vị, vì có thiện chí đã trình bày quá lên rằng Dantès đã cống hiến cho Đế chế nhiều thành tích, những thành tích mà lời xác nhận của Villefort làm cho chúng trở nên không thể nào chối cãi được. Vậy là ông hiểu tất cả. Cái đơn gửi Napoléon này bị Villefort lưu lại, đến cuộc phục hồi lần thứ hai đã biến thành một vũ khí khủng khiếp trong tay viên biện lý hoàng gia.

- Cám ơn ông, ông người Anh nói trong khi gấp mạnh sổ cái. Tôi đã biết cái phải biết; bây giờ ông giao cho tôi số tín phiếu mà ông có quyền đòi ông Morrel rồi tôi sẽ đếm tiền cho ông.

Rồi ông ta nhường chỗ ở bàn giấy cho ông de Boville, ông này ngồi ngay vào đó không câu nệ gì và vội vàng làm việc chuyển nhượng được yêu cầu, trong khi đó ông người Anh đếm các tờ giấy bạc bên mép các giá để hồ sơ.

Sau đó người phái viên của hãng Thomson và French ở Rome đến nhà ông Morrel.

Mười bốn năm trời đã làm cho nhà kinh doanh đáng kính ấy thay đổi nhiều, ông mới chỉ vừa năm mươi tuổi mà tóc đã bạc trắng, trán hằn sâu những nếp nhăn đầy âu lo.

- Thưa ông, hãng Thomson và French trong khoảng tháng này và tháng sau phải chi ở Pháp ba hay bốn trăm ngàn frăng. Được biết sự đúng hẹn tuyệt đối của ông nên hãng đã tập hợp toàn bộ giấy tờ có mang chữ ký này và giao cho tôi lần lượt theo hạn vay ghi trong giấy mà thu hồi vốn ở ông và sử dụng số vốn đó. Chúng tôi đã có những hồi phiếu do ông ký, thưa ông, để vay một khoản tiền khá lớn là hai trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm frăng. Và tôi không giấu gì ông, ông ta nói tiếp sau một lát im lặng, vẫn biết tính trung thực không chê trách vào đâu được của ông cho đến tận bây giờ, nhưng dư luận chung ở Marseille cho là ông không đủ khả năng để đương đầu với việc kinh doanh..Trước lời mở đầu gần như là thô bạo này, ông Morrel tái mặt đi một cách đáng sợ.

- Xin hãy nói thẳng, thưa ông, ông có chi trả những giấy tờ này được đúng hạn như trước không ?

Ông Morrel rùng mình.

- Có, thưa ông, tôi có trả chứ, như tôi hy vọng, tàu tôi cập bến bình an, vì chuyến hàng này về sẽ trả lại cho tôi khoản kinh phí bị mất trong các tai nạn liên tiếp trước đây mà tôi phải gánh chịu; nhưng nếu như không may tàu Pharaon, nguồn vốn cuối cùng mà tôi trông cậy bị thất thoát...

Ông Morrel thở ra thật dài và lướt bàn tay lên vầng trán đầy mồ hôi.

- ... Nếu nguồn vốn này mà thất thoát thì tôi đi đời, thưa ông, tôi hoàn toàn đi đứt.

- Cái gì thế, người Anh nói trong khi lắng tai nghe ngóng, tiếng ồn ào ấy nghĩa là gì?

- Ôi lạy chúa! Lạy chúa tôi! - ông Morrel kêu lên tái mặt đi, còn xảy ra chuyện gì nữa thế?

Đúng thế, có tiếng ồn ào ở ngoài cầu thang; tiếng người đi lại, còn nghe thấy cả một tiếng kêu đau đớn.

Cùng lúc ấy, cánh cửa mở ra và xuất hiện một cô gái mặt tái xanh, má đầm nước mắt.

Ông Morrel đứng dậy run bắn lên và phải chống vào tay ghế bành vì nếu không ông không thể nào đứng vững được. Ông muốn hỏi mà không sao thốt nên lời.

- Ôi cha ôi! - Cô gái nói tay chấp vào nhau, hãy tha lỗi cho con đã làm người đưa tin xấu!

Ông Morrel sắc mặt nhợt đi kinh khủng.

Julie lao vào vòng tay ông.

- Ôi cha ơi! Cha của con hãy can đảm lên.

- Thế là tàu Pharaon đã đắm ư? ông Morrel hỏi, giọng nghẹn ngào.

Cô gái không trả lời nhưng cô khẳng định bằng cách gật gật mái đầu đang dựa vào ngực cha mình.

- Thế còn đoàn thủy thủ thì sao? - ông Morrel hỏi.

- Đã được cứu thoát, cô gái nói, được một tàu của thành phố Bordeaux cứu thoát, tàu ấy vừa vào cảng.

Ông Morrel giơ hai tay lên trời tỏ vẻ cam chịu và lòng biết ơn sâu sắc.

- Cám ơn chúa! ông Morrel nói, ít ra thì người cũng chỉ trừng phạt có một mình tôi. Mời vào đi vì tôi đoán rằng mọi người đã ở ngoài cửa..Đúng thế, vừa mới nghe thấy những lời này thì bà Morrel bước vào trong tiếng nức nở; Emmanuel theo sau và phía sau trong tiền sảnh thấy có những bộ mặt gân guốc của bảy tám người thủy thủ mình trần.

- Chuyện xảy ra như thế nào? - ông Morrel hỏi, lại gần đây Penelon, hãy kể lại diễn biến sự việc đi.

Một thủy thủ già da màu đồng vì nắng xích đạo, tiến lên, cuộn trong tay phần còn lại của chiếc mũ.

- Xin chào ông Morrel. Ông ta nói cứ như vừa mới rời Marseille hôm qua.

- Xin chào ông bạn, ông chủ tàu nói, không kìm được nụ cười trong nước mắt; thế còn ông thuyền trưởng Gaumard đâu?

- Về ông thuyền trưởng, thưa ông Morrel, ông ta ngã bệnh ở Palma; nhưng nếu được chúa thương đến thì sẽ không sao đâu và ông sẽ thấy ông ta về sau vài hôm, cũng khỏe mạnh như ông và tôi.

- Tốt lắm.... Bây giờ kể đi, Penelon. - ông Morrel nói.

Penelon lùa miếng thuốc đang nhai từ má phải sang má trái, đưa tay che miệng, quay đầu đi và nhổ ra ngoài tiền sảnh một tia dài nước bọt màu đen đen, vừa bước chân lên vừa đung đưa hông.

- Trong lúc đó chúng tôi gặp phải sự việc giống như đã xảy ra giữa mũi Blanc và mũi Boyador, thưa ông Morrel, tàu đang chạy với ngọn gió thuận Nam-Tây nam thì cơn bão ập đến. Sau mười hai giờ liền chúng tôi cứ bị lắc lư dữ dội rồi một lỗ hổng lớn bung ra dưới đáy tàu. Phải rời tàu thôi.

Ông thuyền trưởng xuống cuối cùng. Vừa kịp. Ông ta vừa nhảy, thì boong tàu bực ra với một tiếng động phải nói là như loạt súng mạn tàu cỡ bốn mươi tám. Mười phút sau, boong tàu chìm xuống từ đằng mũi và rồi, thôi chào cả bọn brru!... Thế là xong, chẳng còn Pharaon nữa!

Còn chúng tôi, chúng tôi bị ba ngày ròng không có gì để mà ăn mà uống. Rồi chúng tôi được tàu Gironde vớt. Thế đấy, chuyện xảy ra như vậy đấy, thưa ông Morrel, xin thề danh dự!

- Tốt, các bạn ạ, các bạn đều là những con người gan dạ. Bây giờ hăng nợ lương các bạn là bao nhiêu? Coclès, hãy trả cho mỗi con người gan dạ này hai trăm frăng. Và nếu các bạn tìm được việc tốt thì vào làm đi, các bạn đã được tự do.

Phần cuối của câu nói này gây ra một tác dụng kỳ lạ ở những người thủy thủ đáng trọng này. Họ nhìn nhau vẻ hốt hoảng, Penelon hụt hơi, suýt nuốt chửng cả miếng thuốc nhai.

- Thế nào, thưa ông Morrel, ông ta nói với giọng ghen ngào, ông thả chúng tôi ư? ông không hài lòng về chúng tôi sao?

- Không đâu các con, ông chủ tàu nói, không, tôi không phiền lòng vì các bạn, hoàn toàn ngược lại. Không tôi không thả các anh đâu. Nhưng biết làm sao được? Tôi không còn tàu nữa nên tôi không cần thủy thủ.

- Làm sao? ông không còn tàu nào nữa ư?

- Penelon nói. - Đây, ông đóng một chiếc khác đi, chúng tôi sẽ đợi. Cám ơn chúa, chúng tôi hiểu thế nào là chèo chống với sóng gió.

- Tôi không còn tiền để đóng tàu nữa, Penelon ạ, ông chủ tàu nói với một nụ cười buồn, vậy tôi không thể nhận đề nghị của các anh được, dù rằng đề nghị ấy thật ân cần. Hãy đi đi, tôi van các anh đấy. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một thời cơ tốt đẹp hơn. Bây giờ xin để tôi một mình một lúc, tôi cần nói chuyện với ông đây.

Và ông đưa mắt nhìn người phái viên của hãng Thomson và French vẫn đứng im bất động trong góc suốt cảnh này.

Chỉ còn lại hai người với nhau.

- Đây ông, Morrel vừa nói vừa buông mình xuống ghế bành, ông đã thấy tất cả, đã nghe tất cả, tôi chẳng còn gì để báo tin cho ông.

- Thưa ông, người Anh nói, tôi đã thấy rằng một tai nạn mới không đáng có như những lần trước lại đến với ông, và điều đó củng cố lòng ao ước của tôi muốn giúp ông. Nào, có phải tôi là một trong những chủ nợ chính của ông không?

- Ít ra ông cũng là người có những số tiền cho vay ngắn hạn nhất.

- Ông có muốn gia hạn thanh toán không?

- Một thời hạn kéo dài thêm có thể cứu vãn được danh dự của tôi và do đó cả cuộc sống của tôi.

- Được, người ngoại quốc nói, hãng Thomson và French cho ông thêm ba tháng nữa. Hôm nay là mừng 5 tháng sáu, vậy thì ông hãy chuyển tất cả các hối phiếu đó sang thanh toán vào ngày mừng 5 tháng chín cho tôi, và ngày mừng 5 tháng chín vào hồi mười một giờ sáng tôi sẽ đến nhà ông.

- Tôi sẽ đợi ông, ông Morrel nói, và ông sẽ được thanh toán hoặc tôi sẽ chết.

Những tiếng cuối cùng này được thốt ra thật khẽ, thành thử người ngoại quốc không nghe thấy được.

Người Anh cáo từ ông Morrel, ông đưa tiền và cầu phúc cho khách đến tận cửa. Trên cầu thang ông khách gặp được Julie.

Cô gái làm ra vẻ đi xuống nhưng thực ra là cô đợi ông.

- Ô! Thưa ông! Cô vừa nói vừa chấp hai bàn tay.

- Thưa cô, người ngoại quốc nói, cô sẽ nhận được một bức thư vào một ngày kia ký tên... thủy thủ Simbard... Hãy làm theo đúng từng điều nói trong thư, dù lời dặn dò có lạ lùng đến mấy.

- Thưa ông, vâng. - Julie trả lời.

- Cô hứa với tôi sẽ làm theo chứ?

- Tôi xin thề với ông sẽ làm như vậy.

- Tốt, xin chào cô. Cô hãy giữ mình luôn luôn là một cô gái thánh thiện và tốt bụng như từ trước đến nay và tôi hy vọng rằng chúa sẽ ban thưởng cho cô cậu Emmanuel mà cô yêu làm chồng.

Julie thốt ra một tiếng kêu khẽ, đỏ mặt lên như quả anh đào và phải nắm lấy tay vịn cầu thang cho khỏi ngã.

Người ngoại quốc đi tiếp và vẫy tay chào cô.

Ra đến sân, ông ta gặp Penelon, mỗi tay cầm một cuộn giấy bạc một trăm frăng dường như chẳng dám mang tiền đi.

- Lại đây ông bạn, tôi có chuyện muốn nói với ông.

Cái thời hạn mà người phái viên của hãng Thomson và French thỏa thuận, đối với ông chủ tàu tội nghiệp như là một thứ may mắn trời cho.

Nhưng khôn thay tất cả các chủ nợ của ông Morrel không phải đều phản ứng như thế, thậm chí một số người còn phản ứng ngược lại. Vậy là các hối phiếu mang chữ ký ông Morrel được xuất trình ở quỹ với độ chính xác hoàn hảo và nhờ có sự gia hạn của người Anh nên đều được ông thủ quỹ Coclès thanh toán hết một cách thuận lợi.

Dư luận của cả ngành thương mại Marseille đều cho là sau những tai họa liên tiếp và dồn dập xảy ra, ông Morrel không thể nào trụ lại được. Điều kinh ngạc lớn với họ là quyết toán cuối tháng vẫn được hoàn thành với độ chính xác như thường lệ. Tuy nhiên điều đó không tài nào mang lại niềm tin cho mọi người và họ đều nhất trí cho rằng cuối tháng sau ông chủ tàu đáng thương sẽ phải quyết toán tài sản.

Cả một tháng trời trôi qua trong những nỗ lực phi thường của ông Morrel để tập hợp toàn bộ các nguồn vốn còn lại của mình.

May mắn thay ông Morrel còn có một vài thu nhập riêng và ông có thể dựa vào đó; những thu nhập này được thực hiện; vậy là ông Morrel đang còn đủ sức đương đầu với những cam kết của mình, thì tháng bảy sắp kết thúc.

Tháng tám trôi đi với những cố gắng không ngừng của ông Morrel nhằm tăng thêm khoản tín dụng cũ hoặc mở thêm một khoản vay mới.

Người ta bèn cho rằng đến cuối tháng này bản quyết toán tài sản phải được khai báo. Nhưng ngược lại với mọi suy đoán, ngày 31 tháng tám đã đến mà quỹ vẫn mở như thường lệ.

Coclès vẫn xuất hiện sau tấm lưới, điềm tĩnh.

Ông ta xem xét tờ hối phiếu được xuất trình với cùng một sự chăm chú như trước và các hối phiếu từ tờ thứ nhất đến tờ cuối đều được chi trả với cùng một độ chính xác như nhau. Người ta chẳng còn hiểu ra làm sao và người ta lại lui lại với tính dai dẳng đặc biệt của những kẻ tiên tri tin xấu rằng vụ vỡ nợ sẽ xảy ra vào cuối tháng chín.

Ngày 5 tháng chín đã tới gần và tình cảnh gần như tuyệt vọng: ông Morrel nợ gần ba trăm ngàn frăng mà chỉ còn có gần mười lăm ngàn trong quỹ. Tuy nhiên ông tỏ ra khá điềm tĩnh.

Sự điềm tĩnh ấy lại làm cho vợ và con gái ông sợ hãi hơn là sự ủ rũ đến cùng cực. Hai mẹ con trò chuyện thủ thủ với nhau một lát rồi thỏa thuận rằng Julie viết thư cho anh trai đang đồn trú ở Nîmes về ngay lập tức.

Đó là một chàng trai rắn rỏi và thẳng thắn.

Anh đã học rất giỏi, đã thi đỗ vào trường Bách khoa và tốt nghiệp với cấp hàm thiếu úy ở binh đoàn thứ 53. Từ một năm nay anh làm việc ở cấp này và đã có hứa hẹn được phong trung úy trong dịp gần nhất.

Đêm mừng 3 rạng ngày 4 tháng chín, bà Morrel bảo con gái đi ngủ, nửa giờ sau khi Julie đi ra, bà trở dậy, bỏ giày rồi rón rén ra hành lang để nhìn qua lỗ khóa xem ông chồng làm gì.

Ông Morrel ngồi viết, nhưng bà Morrel lập tức nhận thấy ngay rằng ông chồng đang viết trên giấy có đóng dấu. Chi tiết ấy đưa đến một ý tưởng kinh khủng là ông đang làm di chúc, chân tay bà run bần, tuy nhiên bà còn có sức để tự kiềm chế không nói năng gì.

Ngày hôm sau ông Morrel tỏ ra hoàn toàn điềm tĩnh, ông vẫn ở trong phòng làm việc như bình thường, vẫn xuống ăn sáng như thường lệ.

Suốt đêm mừng 4 sang ngày mừng 5 tháng chín, bà Morrel dán tai vào vách gỗ. Cho đến ba giờ sáng bà nghe thấy chồng đi lại bứt rứt trong phòng rồi gieo mình xuống giường.

Đến 8 giờ ông Morrel vào trong phòng mà hai mẹ con ngủ chung đêm qua. Ông điềm tĩnh, nhưng sự xúc động đêm qua lộ rõ trên gương mặt tái xanh và tiêu tụy của ông.

Ông Morrel đã tỏ thái độ tốt nhất với bà vợ, đã bày tỏ tình thương cha con với cô con gái như ông chưa từng làm thế bao giờ. Julie muốn theo cha khi ông đi ra, nhưng ông nhẹ nhàng đẩy con ở lại, ông nói:

- Hãy ở lại với mẹ, cha muốn thế! Đó là lần đầu tiên ông Morrel nói với con gái "Ta muốn thế" nhưng ông nói ra câu ấy với giọng thấm đượm tình cha con, dịu dàng đến mức Julie không dám bước lên thêm một bước.

Cô dừng lại ở chỗ cũ, đứng sững, lặng câm và bất động. Một lát sau, cửa mở ra, cô cảm thấy có hai cánh tay ôm lấy cô và một đôi môi gắn vào trán cô.

Cô ngược mắt nhìn và reo lên mừng rỡ:

- Anh Maximilien!

Nghe tiếng reo ấy mà Morrel chạy lại và lao vào vòng tay con trai. Chàng trai nói:

- Mẹ ơi, anh vừa nhìn mẹ rồi lại nhìn em gái, có chuyện gì vậy, có gì xảy ra thế? Thư của em làm cho con sợ quá và chạy vội về ngay.

Bà Morrel ra hiệu cho con và bảo:

- Julie hãy sang báo cho cha con biết Maxi-milien đã về.

Cô con gái lao ra khỏi phòng, cô gặp một người đàn ông tay cầm bức thư.

- Thưa, có phải cô là Julie Morrel không ?

- Người ấy hỏi với một ngữ điệu ý quá nặng.

- Vâng thưa ông, Julie đáp ấp úng, nhưng ông muốn gì ở tôi? Tôi không quen biết ông.

- Xin cô hãy đọc lá thư này, người đàn ông nói và đưa cho cô một tấm thiệp. Nó góp phần cứu cha cô đấy. Người đưa tin nói thêm.

Cô gái giật lấy tấm thiệp. Rồi cô hấp tấp mở ra và đọc:

"Mời cô đến ngay lập tức đường Meilhan, vào nhà số 15, hỏi người gác cổng chiếc chìa khóa phòng tầng 5, vào trong phòng hãy cầm lấy ở góc lò sưởi một túi lưới bằng tơ màu đỏ và mang túi về cho cha cô. Điều quan trọng là cha cô phải có nó trước mười một giờ.

Cô đã hứa là cứ im lặng nghe lời tôi, tôi xin nhắc cô nhớ lời hứa ấy. Thủy thủ Simbad" Cô gái reo lên mừng rỡ, ngược mắt lên để hỏi người đàn ông vừa giao cho cô tấm thiệp thì ông ta đã đi mất.

Julie lưỡng lự, cô quyết định phải hỏi ý kiến.

Nhưng một tình cảm lạ lùng đã khiến cô không cầu viện đến mẹ, đến anh mà cầu viện Emmanuel..Cô chạy xuống kể lại anh nghe điều vừa xảy ra.

Emmanuel nói:

- Phải đến đó thôi cô ạ, có phải hôm nay là ngày mừng 5 tháng chín không? Nếu hôm nay trước lúc mười một giờ cha cô không tìm được ai đến giúp thì đến trưa cha cô sẽ buộc phải tuyên bố phá sản.

- Ôi! Đến đó thôi! Đến đó thôi! - Cô gái kêu lên và kéo chàng trai đi cùng.

Trong lúc đó, bà Morrel đã nói tất cả cho con trai biết. Chàng trai đã hiểu rõ rằng do hậu quả của những tai họa liên tiếp xảy đến với cha cậu, nhiều thay đổi lớn đã được thực hiện trong việc chi tiền của gia đình nhưng không biết rằng mọi việc lại đến nông nỗi này.

Anh lao ra khỏi phòng, chạy nhanh lên cầu thang rồi gõ cửa phòng làm việc của cha.

Vừa lúc đó anh nghe thấy cửa phòng ở mở ra, anh quay lại và thấy cha anh ra khỏi phòng.

Ông Morrel kêu lên một tiếng kinh ngạc khi thấy Maximilien, ông không biết con ông đã về.

Ông đứng yên tại chỗ, tay trái kẹp chặt một vật mà ông giấu vào dưới áo khoác.

Maximilien chạy gấp xuống cầu thang và lao vào ôm cổ cha, nhưng đột nhiên anh lùi lại; chỉ để bàn tay phải đặt lên ngực cha mình.

- Cha ôi, anh nói, tái người đi như xác chết, tại sao cha lại có cặp súng lục dưới áo khoác?

Ông Morrel nhìn con đăm đăm rồi trả lời:

- Maximilien, con là một người đàn ông, và là một người đàn ông trọng danh dự; lại đây, ta sẽ nói với con chuyện này.

Và ông Morrel đi lên phòng làm việc bằng những bước chân tự tin. Ông đưa cho Maximilien cuốn sổ cái trong đó ghi rõ tình trạng chính xác của tình thế. Chàng trai đọc và như bị choáng ngợp.

- Máu rửa sạch nỗi nhục. - ông Morrel nói.

- Thưa cha, cha có lý, con hiểu cha.

- Con hiểu rằng không phải lỗi của cha chứ?

- Ông Morrel nói. Maximilien mỉm cười.

- Con biết, thưa cha, rằng cha là người chính trực nhất mà con chưa từng thấy bao giờ.

- Được lắm, rõ cả rồi: bây giờ con quay về với mẹ và em con đi.

- Cha ơi, chàng trai nói và khuỵu gối xuống, xin cha hãy ban phúc cho con!

Ông Morrel ôm lấy đầu con trai trong hai bàn tay, kéo lại gần và đặt môi lên đó nhiều lần.

- Và bây giờ, ông nói, hãy để cha một mình và cố đưa những người đàn bà ra xa đây. Đi đi, con! Con sẽ tìm thấy di chúc của ta trong tủ bàn giấy ở phòng ngủ của ta.

Khi người con trai đã đi ra, ông Morrel tỉnh lại một lát, mắt dán vào cửa, rồi ông với tay lấy được sợi dây chuông và rung chuông.

Một lát sau Coclès xuất hiện.

- Coclès trung hậu của tôi ơi, ông Morrel nói với một ngữ điệu thật không tài nào diễn tả được, anh hãy đến ngồi ở phòng đợi. Khi

nào cái ông đã đến đây ba tháng trước ấy, anh biết đấy, ông phái viên của hãng Thomson và French ấy mà tới thì anh báo cho tôi.

Coclès không trả lời, ông gật đầu rồi đến ngồi ở phòng đợi và chờ.

Ông Morrel gieo mình xuống ghế, đôi mắt ông ngược lên nhìn chiếc đồng hồ treo tường:

Ông còn có bảy phút, thế thôi.

Kim đồng hồ chạy nhanh không ngờ, dường như là ông trông thấy nó dịch đi. Những khẩu súng đã lên đạn sẵn, ông vươn tay ra cầm lấy một khẩu, miệng ông hé mở, đôi mắt dán vào kim đồng hồ, rồi ông rùng mình vì tiếng động mà ông tự gây ra khi ông bật cái chốt kim hỏa.

Trong lúc đó, một lớp mồ hôi lạnh toát chảy trên trán ông, một nỗi kinh hoàng chết chóc thắt chặt trái tim ông. Ông nghe thấy cửa cầu thang rít lên trên những chiếc bản lề.

Thế rồi cửa phòng làm việc của ông mở ra.

Đồng hồ sắp điểm mười một giờ. Ông Morrel chẳng buồn quay lại, ông đợi những lời của Coclès báo tin người phái viên của hãng Thom-son và French đã tới.

Và ông đưa súng lên gần miệng.

Bất thành linh ông nghe một tiếng kêu: đó là tiếng con gái ông. Ông ngoảnh lại và thấy Julie, khẩu súng tuột khỏi tay ông.

- Cha ơi! Cô gái kêu lên đến hết hơi và gần như chết được vì mừng rỡ, thoát rồi! Cha đã được cứu thoát rồi!

Và cô lao vào vòng tay ông, tay giơ cao cái túi lưới bằng tơ đỏ.

- Thoát à? - ông Morrel nói. - Con muốn nói gì vậy?

- Vâng, thoát rồi! Xem này, xem này! - Cô con gái nói.

Ông Morrel cầm lấy cái túi và rùng mình vì một ký ức mơ hồ làm ông nhớ ra cái đồ vật này đã từng thuộc về ông. Một bên là tờ hồi phiếu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm phrăng..Tờ hồi

phiếu đã được ký nhận trả đủ. Bên kia là một viên kim cương to bằng quả dẻ với mấy chữ viết trên một mẩu giấy da láng:

"Hồi môn của Julie" ông Morrel tưởng mình nằm mơ.

- Nào con, ông nói, con giải thích đi. Con tìm thấy cái túi này ở đâu?

- Trong một ngôi nhà ở đường Meilhan, số 15, trên góc lò sưởi của một căn phòng tồi tàn ở tầng 5.

Morrel kêu lên:

- Nhưng cái túi này không phải của con.

Julie chìa cho cha cô xem bức thư mà cô nhận được lúc sáng.

Cùng lúc ấy Emmanuel vào, nét mặt bàng hoàng vì vui mừng và xúc động.

- Tàu Pharaon! Anh kêu to, tàu Pharaon!

- Này, cái gì? Tàu Pharaon? Anh có điên không đấy Emmanuel? Anh thừa biết là nó đắm rồi mà.

- Tàu Pharaon! Thưa ông, người ta đánh tín hiệu báo tàu Pharaon đang vào cảng.

Ông Morrel ngã xuống ghế, mất hết sức lực, trí tuệ của ông không chịu thu nạp cái chuỗi sự kiện không thể tưởng tượng nổi, kinh dị và hoang đường này.

- Các bạn! ông Morrel nói, nếu có chuyện này thì phải tin vào phép thần kỳ của Chúa!

Không thể có được! Không thể có được!

Nhưng cái có thật và không kém phần khó tưởng tượng nổi chính là cái túi mà ông đang cầm trong tay, chính là tờ hồi phiếu đã được ký nhận trả đủ, chính là viên kim cương lộng lẫy này.

- Ta đi nào các con, ông Morrel nói và đứng dậy, ta đi xem có phải chúa thương chúng ta hay chỉ là một tin vịt.

Họ đi xuống. Một lúc sau họ đã tới Canebière.

Người đông nghịt cảng. Đám đông rẽ ra trước ông Morrel.

- Tàu Pharaon! Tàu Pharaon! - Tất cả mọi người cùng nói.

Đúng thế, điều kỳ diệu, phi thường trước tháp Saint Jean là một con tàu mang ở đuôi tàu những chữ kẻ bằng sơn trắng, Le Pharaon (Mor-rel và con trai ở Marseille), kích thước đúng như con tàu Pharaon trước kia và cũng chở đúng loại hàng như tàu kia là cánh kiến và chàm, đang bỏ neo và cuốn buồm, trên boong tàu ông thuyền trưởng Gaumard đang ra lệnh và lái tàu Penelon đang ra hiệu cho ông Morrel.

Trong lúc ông Morrel và con trai ôm hôn nhau trên đê chắn sóng trong tiếng vỗ tay hoan hô của cả thành phố chứng kiến điều kỳ diệu này thì có một người đàn ông, mặt bị bộ râu đen che lấp đến một nửa, nấp sau cái chòi của người lính gác, ngắm cảnh này với vẻ cảm động và thì thào những lời này:

- Hãy sung sướng hỡi trái tim nhân hậu, hãy hưởng phúc vì tất cả những việc tốt mà người đã làm, và sẽ còn làm nữa; và cứ để cho việc trả ơn của ta nằm trong bóng tối cũng như việc làm ân nghĩa của người.

Và với một nụ cười ánh lên niềm vui và hạnh phúc, ông ta rời chỗ nấp mà chẳng ai để ý đến mình vì họ còn bận theo dõi hiện tượng kỳ lạ trong ngày; ông xuống một trong những cầu thang hẹp dùng để bốc hàng rồi gọi một chiếc xuồng để đi ra một du thuyền sang trọng rồi nhảy lên boong nhẹ nhàng như một thủy thủ; từ đó ông nhìn lại ông Morrel một lần nữa, lúc này đang vừa khóc vì sung sướng vừa bắt tay thân ái tất cả mọi người trong đám đông và cảm ơn bằng một cái nhìn mơ hồ con người làm phúc vô danh mà hình như ông tìm kiếm ở trên trời.

- Và bây giờ, người không quen biết nói, xin vĩnh biệt lòng tốt, tình nhân ái và lòng biết ơn...

Xin vĩnh biệt mọi tình cảm làm trái tim ta nở hoa! Ta đã thay trời để ban thưởng cho những người tốt... Thần trả thù hãy cho ta thay chỗ để trừng phạt những kẻ ác!

Và ông nhắc lại lời nguyên trả mối thù không bao giờ quên được đối với Danglars, Fernand và Villefort mà ông đã phát nguyện trong tù.

Rồi ông ra hiệu khởi hành, cứ như là chỉ đợi mỗi tín hiệu ấy để ra đi, du thuyền lập tức ra khơi..

Phần 2

Đây là phần tiếp theo cuộc phiêu lưu dị thường của Edmond Dantès. Trong Bá tước Monte Cristo I chúng ta đã thấy vì hậu quả của một âm mưu mà anh đã bị bỏ tù bất công như thế nào, chẳng cần đưa ra xét xử.

Sau mười bốn năm tội đồ, anh vượt ngục, thành giàu có, và đổi căn cước thành Bá tước Monte Cristo.

Những kẻ phản bội anh cũng đã giàu lên: Danglars lúc này là một chủ ngân hàng giàu có và đã nhận tước Nam. Còn Fernand đã trở thành Bá tước de Morcerf; hắn đã cưới Mercedes, khi cô đang tuyệt vọng vì Edmond mất tích và hắn đã có một con trai tên là Albert với cô.

Edmond Dantès bây giờ chỉ có mỗi một mục đích: trả thù những kẻ đã gây nên mười bốn năm đau khổ ấy...

CHƯƠNG I

HỘI HÓA TRANG THÀNH ROME

Hồi đầu năm 1838 ở Florence thấy có hai người trẻ tuổi thuộc xã hội thanh lịch nhất của Paris; một người là tử tước Albert de Morcerf, người kia là nam tước Franz d'épinay. Họ cùng nhau đi dự hội hóa trang thành Rome. Thật không phải là việc dễ dàng: ba trăm ngàn người xem, người La Mã, người ý, người ngoại quốc từ bốn châu lục của thế giới đến dự và nếu không muốn dự lễ hội giữa đám người bình dân và kẻ tầm thường thì phải tìm được một cái xe, những quần áo giả trang và nhất là một cái cửa sổ mở ra phố Cours là nơi đoàn diễu hành đi qua.

Albert và Franz thuê phòng ở chỗ bác Pas-trini, chủ khách sạn Londres trên quảng trường Tây Ban Nha.

Căn hộ họ đặt trước chỉ có hai phòng nhỏ vì phần kia của tầng gác đã được một người giàu sụ thuê, và hình như ông ta là người đảo Sicile.hay đảo Malte và mang tước vị bá tước Monte Cristo.

- Này bác Pastrini, bác đã tìm được một cửa sổ trông xuống đoàn diễu hành chưa? Hôm nay đã là thứ sáu, hai ngày nữa là khai mạc hội hóa trang rồi.

- À, xin vâng, một cái cửa sổ! - Bác Pastrini kêu lên, chuyện này sẽ khó khăn đấy. Còn một cái ở tầng năm lầu đài Doria nhưng vừa mới cho thuê rồi.

- Chúng tôi trông cậy ở bác đấy, bác Pastrini ạ, Franz nói. Còn chiều nay bác cho chiếc xe ngựa mui gấp đưa chúng tôi đi thăm đầu trường Colisée.

- Đấu trường Colisée ư? Các quý ngài ơi, nếu tôi có thể đưa ra một lời khuyên thì xin các ông tránh những đường phố ngoại vi.

- Tại sao vậy?

- Vì đó là vùng đất của Luigi Vampa, một tên cướp đáng sợ nhất thành Rome. Hắn chuyên bắt cóc du khách và đòi tiền chuộc: tùy theo chỗ ở của khách trong thành phố là xa hay gần mà hắn đưa ra một thời hạn để nộp tiền chuộc; rồi thời hạn ấy trôi qua, hắn cho thêm một giờ làm phúc. Đến phút thứ sáu mươi của giờ đó, nếu chưa nhận được tiền thì hắn sẽ bắn vỡ sọ người ta bằng một phát súng lục, và thế là xong chuyện.

- Quý thần ơi! Nay bác Pastrini, bác dọa chúng tôi bằng các chuyện cướp này đủ rồi chứ?

Ít ra thì cũng cảm ơn bác đã chỉ bảo cho!

Nói xong, hai chàng trai đi xuống cầu thang, lên xe đi thăm đấu trường Colisée. Tuy nhiên họ vẫn tránh các đường phố ngoại vi.

Ngày hôm sau, bác Pastrini đến phòng các chàng trai.

- Tôi đã tìm được rồi. Ông chủ khách sạn nói với giọng hoàn toàn hài lòng. Các ông biết rằng bá tước Monte Cristo ở cùng tầng gác với các ông. Nay ông ấy biết các ông đang gặp trở ngại và sẵn lòng dành cho các ông hai chỗ trong xe của mình và hai chỗ cửa sổ lầu đài Rospoli.

- Nhưng mà, Albert hỏi, liệu chúng tôi có nên nhận sự giúp đỡ của một người không quen biết chăng?

Trong lúc đó có tiếng người gõ cửa. Một người hầu xuất hiện ở cửa phòng.

- Ngài bá tước Monte Cristo, người hầu nói, cho tôi sang hỏi xem các ông đây có vui lòng cho phép chủ nhân tôi được tiếp kiến ở bên này như một người láng giềng được không?

- Hãy nói với bá tước, Franz trả lời, rằng chính chúng tôi sẽ rất hân hạnh được đến thăm ông ấy.

Người hầu rút lui..- Thế thì các ông nhận lời đề nghị của ông ta chứ? Bác Pastrini nói.

- Riêng tôi thì xin vâng, Albert nói. Còn anh nói sao hả Franz?

- Tôi nói rằng các cửa sổ lâu đài Rospoli đã khiến tôi quyết định. Franz trả lời.

- Đây, Franz nói, sửa soạn đi và chúng ta cùng sang bên bá tước Monte Cristo.

Franz và Albert mới đi ngang qua đầu cầu thang, một người hầu đã ra mở cửa và ra hiệu mời họ vào.

Họ đi ngang qua hai phòng bày biện sang trọng đến mức mà họ không tin được rằng có thể thấy trong khách sạn của bác Pastrini, và cuối cùng bước vào một phòng khách thanh lịch.

- Xin mời các quý ngài ngồi, người hầu nói, tôi đi báo cho ngài bá tước.

Gần như ngay lập tức tám thảm treo được nâng lên lấy lối đi cho người chủ sở hữu tất cả các đồ đạc quý giá này. Đó là một người đàn ông quăng ba mươi tám bốn mươi tuổi, ăn mặc cực kỳ thanh nhã và lịch sự.

- Chúng tôi, Franz và tôi, ngàn lần biết ơn ông thưa ngài bá tước, Albert nói, thực sự ngài đã giúp chúng tôi thoát khỏi một vụ lúng túng lớn.

- A! Lạy Chúa! Thưa các ông, bá tước tiếp lời và đưa tay ra hiệu mời hai chàng trai ngồi xuống một cái đi văng, nếu tôi để các ông bị lúng túng lâu đến thế, thì đó là lỗi ở cái gã ngu dốt Pastrini. Thưa các ông, tôi đã ra lệnh rồi, trưa ngày mai sẽ có xe đưa chúng ta đến lâu đài Rospoli.

Hai chàng trai đứng dậy và cáo biệt.

Ngày chủ nhật, ngày đầu tiên của hội hóa trang đã tới. Bá tước đã cho soạn sửa những bộ y phục loang lổ của hề Arlequin bằng xa tanh trắng và xanh thuộc loại lịch sự nhất.

- Vì các ông đã để tôi chọn hộ quần áo, ông nói với hai người bạn, nên tôi đã sai sửa soạn cho các ông những bộ này. Ta mặc vào nhanh lên.

Trang phục tinh tươm, họ đi xuống. Chiếc xe đợi ở cửa, chất đầy confettis và các bó hoa.

Một đám đông những người đeo mặt nạ đi ra, tràn từ mọi hướng, ủa ra từ các cửa ra vào, nhảy xuống từ các cửa sổ tầng trệt. Xe cộ trở ra mọi góc phố, chở đầy những anh hề Pierrot, những anh hề Arlequin quần áo lấp lánh nhiều màu, những chàng hiệp sĩ.

- Thưa các ngài, bá tước vừa nhảy xuống xe vừa nói, khi nào các ngài chán đóng vai diễn trò mà muốn trở lại làm khán giả thì xin biết rằng các ngài có chỗ bên các cửa sổ của tôi. Trong khi chờ đợi, xin tùy ý sử dụng người đánh xe và xe ngựa cùng các người hầu của tôi.

Franz cảm ơn bá tước về lời mời ân cần còn Albert lại bị cuốn hút bởi một xe đầy nhóc các cô thôn nữ La Mã, cũng bị dừng lại như xe của bá tước.

- A! Bạn thân mến, anh nói với Franz, tôi đảm bảo rằng họ là những người đàn bà rất hấp dẫn và tôi mong hội hóa trang thế nào cũng đem lại cho tôi cuộc gặp gỡ nào đó.

Suốt phần còn lại của ngày hôm ấy, chiếc xe ngựa mui gấp của các cô thôn nữ La Mã qua lại nhiều lần trước mặt đôi bạn trai. Trong một lần gặp chiếc xe ấy, Albert lấy một bó hoa và ném lên chiếc xe. Chắc là một trong những người đàn bà hấp dẫn này mà Albert đã đoán ra dưới lớp quần áo thôn nữ đom đàng đã động lòng với hành vi tình tứ ấy vì lúc chiếc xe của đôi bạn lại đi qua thì đến lượt cô ta ném sang một bó hoa đồng thảo.

Albert vội lấy bó hoa và hãnh diện cài lên khuyết áo.

- Này, Franz nói đùa với anh ta, đây là khởi đầu một cuộc phiêu lưu!

Câu chuyện đùa mau chóng mang tính hiện thực, vì lúc Franz và Albert gặp lại chiếc xe thôn nữ, cô gái đã ném bó hoa cho

Albert liền vỗ tay khi nhìn thấy hoa của mình trên khuyết áo anh ta.

- Hoan hô! Bạn thân mến! Hoan hô! Franz bảo anh ta, sắp sửa đến điều kỳ diệu đấy!

- Đừng có mà hấp tấp. Nếu cô thôn nữ xinh đẹp có ý muốn đi xa hơn nữa thì ta sẽ lại gặp cô ấy vào ngày mai.

Họ trở lại lâu đài Rospoli, nhưng bá tước đã biệt tăm. Họ liền quay về khách sạn.

Ngày hôm sau, lúc một giờ rưỡi, các chàng trai đi xuống đường. Bá tước Monte Cristo đã dành một chiếc xe cho họ sử dụng. Albert cài bó hoa đồng thảo đã héo vào khuyết áo của mình.

Lúc họ đã nhập vào đoàn diễu hành, một bó hoa đồng thảo tươi tắn từ chiếc xe các thôn nữ La Mã bay vụt sang xe của bá tước, báo cho Albert thấy rằng cuộc phiêu lưu của anh ta hôm qua vẫn tiếp diễn. Cô gái ném bó hoa đã bỏ mặt nạ ra để cho Albert có thể nhìn rõ mặt cô. Cô ta quả là đẹp.

Bó hoa có gài một tấm thiệp và Albert đọc:

"Tối thứ ba, hồi bảy giờ, anh xuống xe trước phố Pontefici và đi theo người thôn nữ La Mã đến giật cái đèn lồng của anh. Chú ý thấy một dải lụa hồng lên vai áo để cô ta dễ nhận ra anh.

Từ nay đến lúc đó sẽ không gặp tôi nữa." - Này, Franz nói, xem ra sự việc mang tính chất của một cuộc phiêu lưu đến là dễ chịu.

- Mình cũng thấy thế. Albert nói.

Rồi cũng tới ngày thứ ba, ngày cuối cùng và ồn ào nhất trong các ngày hội hóa trang..Albert đã dành được thắng lợi trong bộ y phục của anh hề áo vá nhiều màu. Trên vai anh có một dải băng hồng tết thành nơ rủ hai đầu xuống tận khẢo chân.

Ngày càng muộn thì thành phố lại càng nhộn nhịp. Đến tối mỗi người đều thắp cái đèn lồng kiểu ý gọi là moccoletto của mình. Thế là chỉ trong mười phút đã thấy lấp lánh năm mươi ngàn đóm

sáng xuôi từ lâu đài Venise xuống quảng trường Nhân Dân. Cứ như thể hội ma trời.

Lúc bảy giờ hai anh bạn đang ở mạn trên của phố Pontefici. Albert nhảy ra khỏi xe ngựa, tay cầm đèn lồng, thế rồi gần như lập tức có người đeo mặt nạ mặc y phục quen thuộc của cô thôn nữ ném hoa đưa tay giật lấy chiếc đèn lồng.

Franz ở quá xa không nghe thấy tiếng họ trao đổi với nhau, nhưng anh thấy Albert và cô thôn nữ khoác tay nhau cùng đi. Thế rồi họ mất hút.

Bỗng tiếng chuông báo hiệu kết thúc hội hóa trang vang lên và cùng lúc ấy tất cả các moccoli tắt đi như có phép màu. Như thể một cơn gió duy nhất và rất lớn đã thổi tắt tất cả. Cùng lúc mọi tiếng hò reo đều ngừng bật. Hội hóa trang đã kết thúc.

Có thể là trong đời mình, Franz chưa từng cảm nhận được một ấn tượng nào dứt khoát đến thế, một bước chuyển từ niềm vui sang nỗi buồn mau lẹ đến thế. Mà anh chẳng cách xa khách sạn là bao. Sau mười phút, xe anh hay đúng hơn là xe của bá tước đã đậu trước khách sạn Londres.

Lúc đến gần khách sạn, Franz thấy một người đứng giữa đường phố. Người này choàng một áo khoác lớn. Trước sự kinh ngạc của Franz, người ấy nói với anh.

- Có phải nam tước Franz d'épinay đó không? Hẳn hỏi thế. Lá thư này gửi cho ông.

Franz quay vào đọc dưới ánh nến:

"Bạn thân mến, ngay lúc nhận thư này, xin vui lòng làm ơn lấy cái thẻ tín dụng trong ví của tôi, kèm cả cái của anh vào đó nếu nó chưa đủ. Chạy đến ông chủ ngân hàng để lập tức lĩnh ngay bốn ngàn đồng rồi trao cả cho người mang thư. Việc khẩn cấp nên số tiền phải được gửi cho tôi ngay lập tức.

Bạn anh Albert de Morcerf" Và bên trên là những chữ của người khác:

"Nếu đúng sáu giờ sáng mà bốn ngàn đồng chưa đến tay ta thì đến bảy giờ, tử tước Albert de Morcerf sẽ không còn nữa.

Luigi Vampa" Albert đã rơi vào tay tên tướng cướp khét tiếng mà anh ta mãi cứ không chịu tin là có nó trên đời.

Không thể để phí thời gian. Franz chạy tới bàn giấy, mở ra, tìm thấy chiếc ví trong ngăn.kéo, trút thêm cả tiền riêng của mình vào đó: vẫn còn thiếu một ngàn đồng mới đủ.

Chợt một ý tưởng thần tình lướt qua đầu óc anh. Anh nghĩ đến bá tước Monte Cristo. Một lát sau anh đã đứng trước cửa phòng bá tước.

Một người hầu dẫn anh vào nhà. Bá tước đến trước mặt anh, nói:

- A! Ngọn gió lạnh nào mà đưa anh tới vào giờ này? Anh đến đòi tôi thết bữa đêm chăng?

- Không, tôi đến nói với ngài một việc nghiêm trọng: Albert đã bị bọn cướp bắt cóc, chúng đòi tôi tiền chuộc.

Và Franz đưa thư của Albert cho ông xem.

- Người đưa lá thư này đâu? - Bá tước hỏi sau khi đọc xong.

- Ở ngoài phố.

Bá tước đến cửa sổ căn phòng trông ra phố và huýt một hiệu còi. Người đàn ông khoác áo choàng rời khỏi bức tường và đi ra giữa đường.

- A! Anh đấy à, Peppino. Lên đây, ông nói như thể ra lệnh cho người hầu.

Người đưa thư vâng lời.

- Tử tước Albert rơi vào tay Luigi như thế nào? Bá tước hỏi.

- Thưa ngài, xe của ông người Pháp đã gặp xe có chở Teresa nhiều lần.

- Với tình nhân của chủ tướng ư?

- Vâng. Ông người Pháp đã liếc mắt đưa tình, Teresa đùa đáp lại ông ta. Ông ném cho cô ấy những bó hoa, cô cũng ném hoa đáp lại cho ông, dĩ nhiên là được chủ tướng cũng đang ở trên chiếc xe ấy đồng ý, chính ông ta cải trang thành người đánh xe ngựa.

- Rồi sao? Bá tước hỏi.

- Vậy rồi Teresa đã đồng ý hẹn gặp mặt, duy chỉ có điều là Beppo đã thay Teresa đến điểm hẹn.

- Thế nào! Franz ngắt lời, chính cái cô thôn nữ đã giật chiếc đèn moccolotto của anh ta?...

- Đó là một cậu bé mười lăm tuổi, Peppino trả lời, nhưng đối với bạn ông thì chẳng có gì đáng hổ thẹn cho việc bị lừa, Peppino đã lừa như thế được khỏi người đấy, nhá. Ông ta bị dẫn tới cho Luigi đang đợi trong hầm mộ ở nhà thờ Saint-Sébastien.

- Đó là một nơi thật đẹp như tranh. Nếu anh chưa biết các hầm mộ ở Saint-Sébastien thì đây vừa may có dịp đến viếng thăm!

Franz và bá tước lên xe, cả Peppino nữa, và họ cho ngựa chạy nước kiệu. Mười phút sau, xe dừng lại. Peppino đến mở cửa cho bá tước và Franz xuống xe.

Franz và bá tước đi theo Peppino đến một khoảng trống giữa các tảng đá đến một người đi qua cũng hơi khó. Ba người lách qua đó.

- Ai?.- Bạn! - Peppino nói.

Những người mới đến nhìn qua khoảng trống của các vòm cuốn thấy có một người ngồi đọc, khuỷu tay tựa vào một cái cột, lưng quay lại phía các vòm cuốn. Đó là chủ tướng của băng cướp, Luigi Vampa.

Quanh hắn thấy có độ vài chục tên cướp, tên nào cũng đề súng vừa tầm tay với. Phút chốc tất cả những tên cướp cùng đứng bật dậy và hai mươi cái nòng súng carabine nhắm vào bá tước.

- Bỏ súng xuống! Tên tướng cướp thét lên và ra hiệu bằng một tay, còn tay kia thì hắn kính cẩn ngả mũ chào.

- Trí nhớ của anh xem ra kém quá Vampa ạ.

Bá tước nói, chẳng phải là đã thỏa thuận rằng không riêng gì con người ta mà còn cả các bạn bè ta nữa cũng là thiêng liêng đối với các anh sao?

- Tôi vi phạm thỏa ước ở chỗ nào thưa ngài?

- Tối nay anh đã bắt cóc đem về đây tử tước Albert de Morcerf, bá tước nói với một ngữ điệu làm Franz rung mình; mà chàng trai này thuộc số bạn bè của ta, anh đã đòi anh ta nộp tiền chuộc như bất kỳ một ai khác.

- Xin thề trước thánh giá! Tôi mà phát hiện ra kẻ nào trong các anh đã biết chàng trai là bạn của đức ông thì tự tay tôi sẽ bắn vỡ sọ hắn.

Tên tướng cướp đi vài bước đến trước Franz:

- Hoan nghênh ngài đã đến chỗ chúng tôi.

Thưa ngài, hắn bảo anh ta. Người bị bắt ở đằng kia và tôi sẽ đích thân báo cho ông ta rằng ông ấy được tự do.

Bá tước và Franz theo tên tướng cướp đến một xà lim và hắn mở khóa.

Lúc đó nhờ ánh sáng một ngọn đèn, có thể thấy Albert cuộn tròn trong một cái áo khoác của một tên cướp cho mượn nằm trong một xó và ngủ rất say.

- Nào! Bá tước nói và cười, nụ cười đặc trưng của ông, một người bị xử bắn vào bảy giờ sáng mà chẳng đến nỗi nào.

Vampa nhìn Albert ngủ, lộ vẻ ít nhiều khâm phục.

- Ngài nói đúng thưa bá tước, con người này phải là một trong số bạn của ngài.

Rồi đến gần Albert, hắn chạm vào vai anh:

- Thưa ngài! - Hắn nói, ngài vui lòng thức dậy chứ?

Albert vươn tay, giụi mắt rồi mở mắt nhìn.

- Ngài được tự do, thưa ngài.

- Họ đã trả tiền chuộc cho tôi rồi sao?

- Không, thưa ngài. Có người mà tôi không dám từ chối bất cứ điều gì đã đến đòi ngài về.

- A! Thế đấy, con người nào sao dễ thương đến thế?.Albert đưa mắt nhìn quanh mình và nhận ra Franz đi cùng với bá tước Monte Cristo.

- A, thưa bá tước, Albert vui vẻ nói và sửa lại cavat cùng các cửa tay áo, ông là một con người thật quý hóa, mong ông coi tôi là người chịu ơn ông suốt đời.

Tên cướp nhìn toàn bộ cảnh này với vẻ kinh ngạc.

- Thưa ngài Luigi, Albert nói tiếp, có cần hoàn tất thủ tục gì không để cáo biệt ngài?

- Không cần gì cả thưa ông, và ông được tự do như khí trời vậy.

- Như vậy thì chúc ông một cuộc sống tốt lành và vui vẻ. Đi nào, các ông, đi nào!

Họ gấp lại chiếc xe ở chỗ nó đậu lúc trước.

Bá tước chỉ nói một tiếng với người đánh xe là những con ngựa đã chạy miết.

Ngày hôm sau vừa mới thức dậy, câu nói đầu tiên của Albert là rủ Franz sang thăm bá tước.

Ngay sau đó họ đến trình diện ở cửa.

- Thưa bá tước, Albert vừa nói vừa bước lại gần, sáng nay xin phép cho tôi được thưa lại với ông về điều hôm qua tôi nói chưa rõ: đó là không bao giờ tôi quên rằng ông đã cứu tôi trong hoàn cảnh như thế nào và tôi sẽ luôn nhớ rằng tôi chịu ơn ông cứu mạng hay gần như thế.

- Ông lắng giềng thân mến của tôi ơi, bá tước vừa cười vừa trả lời, ông đã quá lời khi nói về sự hàm ơn đối với tôi. Nhờ tôi mà ông tiết kiệm được khoản tiền nhỏ độ vài chục ngàn quan trong việc chi tiêu du lịch của ông, chỉ có thể thôi mà. Ông thấy rõ là chuyện này chẳng đáng nói làm gì.

- Tuy nhiên việc tôi chịu ơn ông không vì thế mà ít hơn, bởi vậy tôi muốn hỏi rằng liệu tôi có thể giúp ông được chút việc gì không. Cha tôi, bá tước De Morcerf, người gốc Tây Ban Nha hôm nay đang có địa vị cao ở Pháp và Tây Ban Nha, và tôi xin thưa rằng tôi và tất cả những người yêu mến tôi sẵn sàng đợi ông sai bảo.

- Thế thì, bá tước nói, tôi thú thực với ông rằng, ông de Morcerf ạ, tôi mong đợi đề nghị của ông và tôi chấp nhận nó hết sức thực lòng.

Tôi đã chọn ông để nhờ cậy một việc lớn.

- Việc gì ạ?

- Tôi chưa từng ở Paris! Tôi không biết Paris.

Lúc tôi đến Paris liệu ông có hứa mở giùm các cửa cho tôi đi vào cái thế giới mà ở đó tôi là người xa lạ hay không?

- Rất sẵn lòng, Albert đáp, rất vui mừng được giới thiệu một người như bá tước Monte Cristo.

Và khi nào thì tôi được hân hạnh tiếp ông?

- Liệu ông có ưng một cuộc hẹn đúng ngày đúng giờ không? Xin báo để ông biết rằng tôi là người chính xác đến khó chịu..- Đúng ngày đúng giờ, Albert nói, điều đó hết sức phù hợp với tôi.

- Vậy thì, cứ thế nhé. Bá tước đưa tay về một quyển lịch treo cạnh tấm gương. Hôm nay là 21 tháng hai, lúc này là mười giờ rưỡi sáng.

Ông có muốn chờ tôi vào ngày 21 tháng năm sắp tới vào hồi mười giờ rưỡi sáng không?

- Tuyệt vời! Albert nói, bữa sáng sẽ sẵn sàng.

- Ông ở đâu?

- Phố Helder số nhà 27.

Bá tước ghi cẩn thận những thông tin ấy.

- Và bây giờ, bá tước nói trong khi bỏ những mảnh giấy ghi chép của mình vào túi áo, xin cứ yên tâm, kim đồng hồ treo tường

nhà ông không chính xác hơn tôi được đâu. Khi nào ông quay về Paris?

- Ngày mai, tôi đi vào hồi năm giờ chiều.
- Như vậy thì xin chào ông. Còn ông, bá tước hỏi Franz, ông cũng đi chứ, ông nam tước?
- Vâng, đi Venise. Tôi còn ở lại Italia một vài năm.
- Nào, chúc các ông lên đường may mắn! Bá tước nói với hai người bạn và chìa cho mỗi người một tay.

Đó là lần đầu Franz cầm tay người đàn ông này, anh rung mình vì nó lạnh giá như tay người chết.

CHƯƠNG II

ĐẾN Ở PARIS

Trong ngôi nhà ở phố Helder, nơi mà Albert de Morcerf lúc ở Rome đã chọn làm điểm hẹn với bá tước Monte-Cristo, tất cả đều được dọn dẹp trong buổi sáng sớm ngày 21 tháng 5 để làm vinh dự cho lời nói của chàng trai.

Albert de Morcerf ở trong một tòa lầu nằm phía góc sân lớn. Phía bên kia sân là tòa nhà rộng rãi của ông bà bá tước de Morcerf.

Đã mười giờ, một vài người được Albert mời đến để đón bá tước Monte Cristo đã có mặt. ở đây có Lucien Debray, một chàng trai cao lớn tóc vàng, nước da tái, mắt màu xám và tự tin, anh ta là tùy viên ở văn phòng Bộ trưởng bộ nội vụ, và Beauchamp, nhà báo đáng gờm của tờ "Công Minh".

Người hầu phòng vào báo có hai người khách mới... ông de Château-Renaud! ông Maximilien Morrel!

- Morrel. - Albert thì thảo vẻ ngạc nhiên.

Nhưng nói chưa dứt thì ông de Château-Renaud, một chàng bảnh trai ba mươi tuổi, quý tộc từ đầu đến chân, đã nắm lấy tay Albert:

- Bạn thân mến, cho phép tôi giới thiệu với bạn ông đại úy kỵ binh Maximilien, bạn tôi.

Người sĩ quan trẻ lịch sự nghiêng mình chào.

- Thưa ông, Albert nói với sự nhã nhặn triu mến, ông là bạn của ông nam tước de Château-Renaud vậy xin cũng là bạn của chúng tôi.

- Kể chuyện về ông khách của ông đi. Ông ấy ở đâu đến thế? ông đã gặp gỡ ông ta như thế nào?

- À, tôi đã ở Rome dự hội hóa trang.

- Chúng tôi biết chuyện ấy. - Beauchamp nói.

- Vâng, nhưng điều ông chưa biết là tôi bị bọn cướp bắt cóc đưa đến các hầm mộ Saint-Sébastien.

Tôi viết thư cho Franz rằng nếu anh ấy không đến kịp vào lúc sáu giờ sáng cùng với bốn ngàn đồng ê quy thì tên tướng cướp Luigi Vampa sẽ bắn vỡ sọ tôi.

- Nhưng Franz có đến với bốn ngàn ê quy không? Château-Renaud nói.

- Không, anh ta chỉ có đi cùng với ông khách mà tôi sắp giới thiệu với các anh. Ông ta nói vài lời vào tai tên tướng cướp và tôi được tự do. Bọn chúng lại còn xin lỗi tôi nữa chứ.

- A, hóa ra là như vậy! Thế cái ông ấy có phải là bậc á-thánh không?

- Không, rất đơn giản chỉ là bá tước Monte Cristo.

- Nào Albert! Hãy xếp chuyện bọn cướp ý và cả chuyện bá tước Monte Cristo lại, Debray nói. Này đồng hồ đánh chuông mười giờ rồi rồi đấy! Hãy thú nhận rằng anh đã bị một cơn ác mộng rồi ta đi ăn thôi.

Nhưng tiếng ngân quả chuông đồng hồ chưa dứt thì cánh cửa đã mở ra và Germain thông báo:

- Đức ông bá tước Monte Cristo!

Bá tước xuất hiện ở ngưỡng cửa, ăn mặc cực kỳ đơn giản nhưng tất thấy đều tuyệt vời phong nhã và đều xuất xứ từ những nhà cung ứng lịch sự nhất. Ông vừa mỉm cười vừa đi vào giữa phòng khách đến thẳng chỗ Albert lúc đó đang bước lại phía ông, vồn vã đưa tay ra bắt tay ông.

- Sự chính xác, Monte Cristo nói, là cách cư xử lịch thiệp của các bậc vua chúa. Nhưng dù có thiện chí đến đâu thì tính chính

xác không phải bao giờ cũng là cách xử sự lịch thiệp của du khách được. Tuy nhiên, tôi mong rằng, tử tước thân mến, xin ông lượng thứ cho hai hay ba giây chậm trễ mà vì thế tôi tin rằng mình đã xuất hiện muộn ở cuộc hẹn. Đi năm trăm dặm đường không thể nào tránh được một vài điều trái ý.

- Thưa bá tước, tôi đang thông báo cuộc viếng thăm của ngài với một số bạn bè của tôi, mời họ đến họp mặt nhân dịp ngài đã vui lòng đến thăm và tôi hân hạnh được giới thiệu các bạn tôi với ngài. Đó là bá tước de Château-Renaud, ông Lucien Debray, ông Beauchamp, và sau nữa là ông Maximilien Morrel.

Cho đến lúc ấy bá tước vẫn chào mọi người rất lịch sự nhưng lạnh nhạt, đến lúc nghe thấy cái tên này thì bá tước không kiềm chế được đã bước lên một bước và một sắc son phơn phớt hiện ra như một ánh chớp trên đôi má nhợt nhạt của ông.

- Thưa các ông, Albert nói, Germain báo cho tôi rằng bữa ăn đã sẵn sàng phục vụ các ngài.

Họ lặng lẽ đi sang phòng ăn. Ai ngồi vào chỗ nấy.

- Thưa các ông, bá tước nói lúc ngồi vào bàn, cho phép tôi nói lời tự thú thay cho lời xin lỗi về mọi ứng xử không hợp cách mà tôi có thể gây ra: tôi là người ngoại quốc mà lại ngoại quốc đến mức đây là lần đầu tôi đến Paris. Cho nên cuộc sống Pháp đối với tôi là hoàn toàn xa lạ và từ trước cho đến tận bây giờ tôi mới chỉ quen sống theo kiểu phương đông. Tôi xin các ông thứ lỗi cho nếu các ông thấy ở tôi có vài điều quá Thổ Nhĩ Kỳ, quá naples hay quá ả Rập.

Trình bày như vậy rồi, thì thưa các ông, xin mời.

- Xem ông ta nói như thế chứ! - Beauchamp thì thầm, hẳn phải là một đại quý tộc.

Và các vị khách bắt đầu dùng bữa.

- Ông bảo rằng, thưa bá tước, ông vừa mới đến đây. Vậy ông tính chuyện chỗ ở thế nào?

- Tôi đã có chỗ ở hoàn toàn sẵn sàng. Tôi đã cử người hầu phòng đến trước và anh ta có nhiệm vụ mua cho tôi ngôi nhà ấy và bày biện đồ đạc cho nó.

- Như thế có phải là ông bảo ông có một người hầu phòng quen thuộc Paris rồi không? -Beauchamp reo lên như vậy.

- Đây cũng là lần đầu anh ta đến Pháp như tôi. Anh ta tên là Ali, người Nubie và anh ta bị câm. Monte Cristo đáp.

- Nhưng sao ông lại giao cho một người Nu-bie câm mua nhà ở Paris và trang bị đồ đạc cho ông? Morcef hỏi. Hẳn sẽ làm mọi chuyện sai lạc hết, cái anh chàng khốn khổ đáng thương ấy.

- Ông lầm rồi, thưa ông. Anh ta đến đây đã tám hôm rồi, anh ta đã chạy khắp thành phố và vì anh ta biết rõ những ý thích thất thường, những sở thích riêng và những nhu cầu của tôi. nên anh ta sẽ thu xếp mọi thứ cho tôi vừa ý.

Anh ta đã đón tôi trên đường và đưa cho tôi mảnh giấy này, đó là địa chỉ mới của tôi: ông cầm lấy.

- Champs-Élysées, 30. - Morcef đọc.

- A! Điều này quả thật rất vương giả đấy! -Beauchamp không nín được buột miệng nói.

- Như vậy, Beauchamp nói, là ngài đây có một ngôi nhà trang bị đầy đủ: ngài có một dinh thự ở Champs-Élysées, những người hầu, người quản gia, ngài chỉ còn thiếu có mỗi một cô nhân tình.

- Tôi có nhiều hơn thứ đó, Monte Cristo nói: tôi có một cô nô lệ mua được ở Constanti-nople.

Việc này làm tôi phải trả khá đắt nhưng tôi chẳng phải bận tâm nữa.

Người ta đã chuyển sang ăn tráng miệng và hút xì gà từ lâu. Các khách mời đã bị bá tước chinh phục. Đó thực sự là một con người kỳ lạ nhất mà họ thấy trong đời.

- Bạn thân mến, Debray đứng dậy và nói, đã hai giờ rưỡi rồi, ông khách của bạn thật khả ái, nhưng bầu bạn có cao nhã đến mấy rồi cũng phải cáo biệt.

Đó là tín hiệu ra về: mọi người cùng đứng dậy và từ biệt Albert và bá tước Monte Cristo.

- Thưa bá tước, Maximilien Morrel nói, đây là danh thiếp của tôi. Tôi hy vọng rằng sẽ được hân hạnh đón tiếp ông ở số nhà 14 phố Meslay.

- Hãy tin chắc rằng thế nào tôi cũng sẽ đến, thưa ông, bá tước vừa nói vừa nghiêng mình.

Albert gọi người hầu phòng và sai đi báo cho ông bà de Morcerf về cuộc viếng thăm tiếp theo của bá tước de Monte Cristo.

Một lát sau đó, Monte Cristo giáp mặt với chính bá tước de Morcerf. Đó là một người đàn ông có lẽ trạc độ bốn mươi đến bốn lăm tuổi nhưng có vẻ ít nhất cũng phải năm mươi, ria mép và lông mày màu đen lại tương phản đến lạ kỳ với bộ tóc bạc cúp bóc theo kiểu nhà binh.

Monte Cristo thấy ông ta đến gặp mình mà chẳng bước lên bước nào, dường như chân ông bị đóng đinh chặt xuống ván sàn cũng như đôi mắt dán chặt vào mặt bá tước de Morcerf.

- Xin chào mừng ngài đã đến với chúng tôi.

Bá tước de Morcerf vừa mỉm cười vừa chào Monte Cristo.

Trong khi nói những lời chào đón này, bá tước de Morcerf chỉ một chiếc ghế bành mời Monte Cristo.

- Thật hân hạnh cho tôi, Monte Cristo nói, ngay từ lúc mới đến đã được tiếp kiến một người mà công trạng sánh kịp danh tiếng.

Viên tướng thích thú vì cung cách của bá tước..- Mẹ đây rồi! - Tử tước bỗng reo lên.

Đúng thế, Monte Cristo quay lại đã thấy bà de Morcerf ở lối vào phòng khách: đứng sững bất động và tái mặt, cánh tay bà

đang tựa vào khung cửa rơi thông xuống lúc Monte Cristo quay lại.

Bá tước đứng dậy và cúi rất thấp chào Mer-cède s, đến lượt mình bà cũng cúi chào, lặng câm và trịnh trọng.

- Nay, lạy Chúa, bà làm sao thế? Viên tướng hỏi. Có phải là hơi nóng ở phòng khách này làm bà khó chịu không?

- Mẹ ơi, mẹ khó chịu à? - Tử tước kêu lên và lao đến trước mặt Mercédès.

Nàng cảm ơn cả hai người bằng một nụ cười.

- Không, nàng nói, nhưng tôi có xúc động đôi chút khi gặp người mà tôi hàm ơn cứu mạng con trai tôi.

Bá tước lại nghiêng mình, anh còn tái mặt hơn cả Mercédès.

- Thưa bà, anh nói, ông bá tước và bà đã không tiếc lời khen tôi về một hành động bình thường. Nhưng tôi tiếc rằng buộc phải cáo biệt ông bà. Sáng nay vừa bước ra khỏi chiếc xe đi đường trường của tôi là vào cửa nhà ông, nơi ăn chốn ở của tôi ở Paris như thế nào tôi chưa rõ.

Mà ở đâu thì tôi cũng chỉ vừa mới được biết thôi. Đó là một bản khoản nhỏ, tôi biết thế, nhưng tuy vậy cũng đáng kể.

- Vậy thì tôi không giữ ông ở lại đâu, thưa ông, bà bá tước vừa nói vừa rời phòng khách.

- Bá tước thân mến, Albert nói, xin ông vui lòng dùng chiếc xe hòm của tôi cho đến khi nào ngựa, xe của ông được trang bị xong.

- Cám ơn về sự ân cần chu đáo của ông, tử tước ạ, nhưng tôi đoán rằng người quản gia của tôi, ông Bertuccio đã kiếm được cho tôi một chiếc xe nào đó có thắng ngựa sẵn sàng.

Ra đến thềm quả nhiên Monte Cristo thấy có một chiếc xe đang đợi mình. Đó là một chiếc xe hòm lộng lẫy với đôi ngựa đẹp tuyệt trần mà mới hôm qua người chủ cũ còn chưa chịu bán với giá mười tám ngàn frăng.

Và Monte Cristo nhảy lên xe, cửa xe đóng lại sau lưng anh rồi xe chạy nước đại.

Ngôi nhà Ali đã chọn làm nơi ở trong thành phố cho Monte-Cristo thuộc dãy phải đường lên Champs-Élysées. Người đánh xe còn chưa kịp gọi người canh cổng thì cánh cửa sắt đồ sộ đã quay trên các bản lề.

Khi chiếc xe đỗ lại, người quản gia đến gần và cung kính chào bá tước.- ông Bertuccio, bá tước nói, ngôi nhà này hoàn toàn hợp ý tôi. Nhưng tôi còn muốn mua một ngôi nhà ở ngoại ô Paris và ngay chiều nay tôi muốn xem cái tài sản mới này ở Auteuil. Ông biết Auteuil chứ?

- Không, thưa ngài, người quản gia trả lời với một vẻ run run do căng thẳng thần kinh mà Monte Cristo là người am hiểu về nguồn cơn các xúc động đã quy kết một cách có lý là do lo ngại thái quá.

- Thật đáng tiếc, anh nói, nhưng thôi lên đường! ông đi cùng tôi.

- Đến Auteuil? Bertuccio kêu lên, màu da đồng trở nên gằn như tím tái. Tôi ạ, đi đến Au-teuil à!

- Đây, tôi hỏi ông, có gì đáng kinh ngạc khi ông đến Auteuil hả? Khi mà tôi sẽ ở nơi đó, chắc hẳn là ông phải đến đó rồi!

Bertuccio cúi đầu trước cái nhìn oai vệ của ông chủ rồi ông ta kính cẩn ngồi vào chiếc ghế dài đằng trước của chiếc xe.

Hai mươi phút sau họ đến Auteuil. Nỗi xúc động của người quản gia cứ tăng lên mãi.

- Ông cho đậu xe ở phố La Fontaine số 28, bá tước vừa nói vừa hướng cái nhìn đăm đăm chẳng chút xót thương lên người quản gia đang tái mặt đi khi nhận lệnh này.

Trong khi đi đường đêm đã xuống. Chiếc xe đỗ lại trước nhà người gác cổng.

- Thế này là thế nào? - Hẳn hỏi.

- Đây là ông chủ mới của anh. - Bertuccio nói.

- Phải, anh bạn ạ, - bá tước nói, tôi sẽ cố làm cho anh khỏi phải tiếc ông chủ cũ của mình.

- Ô! Thưa ông, người hầu nói, tôi chẳng phải tiếc gì lắm ông hầu tước de Saint-Méran, vì chúng tôi rất hiếm khi gặp ông ta.

- Hầu tước de Saint Méran! - Monte Cristo nhắc lại, nhưng hình như với tôi cái tên này không phải là không quen, hầu tước de Saint Méran... và ông làm ra vẻ lục lại trí nhớ.

- Một nhà quý tộc già, người hầu nói tiếp, ông ta có cô con gái độc nhất lấy ông biện lý hoàng gia de Villefort.

Monte-Cristo ngược nhìn bắt gặp Bertuccio lại còn tái xám hơn cả bức tường anh ta dựa vào cho khỏi ngã.

- Và người con gái này chết rồi phải không?

- Monte-Cristo hỏi; hình như tôi có nghe nói thế.

- Vâng, thưa ông, đã hai mươi một năm và từ đó chúng tôi chỉ gặp hầu tước có ba lần.

- Nào, bá tước bảo Bertuccio đang bị kích động dữ dội, ông hãy cầm lấy cái đèn rồi ta đi xem nhà. - Không! Không ạ! Bertuccio vừa kêu vừa bước tiếp dọc theo lối đi. Không, thưa ông, tôi không đi xa hơn đâu, điều này thật chẳng bình thường chút nào: đã tậu một ngôi nhà ở Paris, ông lại còn tậu đúng ngôi nhà này. Cứ như là ở Auteuil chẳng có ngôi nhà nào khác ngoài ngôi nhà của kẻ sát nhân!

- Ô! ô! Monte Cristo vừa thốt lên vừa đột ngột dừng lại, ông nói gì thế? Nào, cố nhớ lại rồi kể chuyện này cho tôi nghe.

- Tôi chỉ mới kể chuyện ấy có một lần cho tu sĩ Basoni, trong lúc xưng tội; mà cũng chỉ kể một phần thôi. Sự việc đi ngược về tận năm 1815.

Tôi có người anh cả phục vụ hoàng đế. Người anh ấy cũng là người bạn độc nhất của tôi.

Một hôm, chúng tôi nhận được thư anh nói rằng quân đội bị giải giáp và anh sẽ trở về nhà, nếu tôi có ít tiền, anh xin tôi gửi đến Nimes cho anh đang ở nhà người chủ quán quen biết. Tôi yêu

anh tôi tha thiết, tôi đã nói điều đó với ngài, thưa ngài, nên tôi quyết định không gửi tiền mà tự mình mang đến cho anh. Để chị dâu tôi là Assunta ở nhà, tôi lên đường đi Nimes. Đó là thời xảy ra những cuộc tàn sát nổi tiếng ở miền Nam. ở đó có hai hoặc ba trăm tên bắt lương, chúng cất cổ bất kỳ ai bị nghi là thân Bonaparte.

Khi đi vào Nimes tức là hoàn toàn bước đi trong máu, thấy xác chết ở khắp nơi: những kẻ sát nhân tập hợp thành bầy đã giết người, cướp phá, và đốt nhà.

Tôi chạy đến nhà người chủ quán. Chao ôi!

Anh tôi đã tới Nimes hôm trước và đã bị giết ngay ở cửa nhà người mà anh hỏi trọ.

- Thế lúc đó anh đã làm gì? Monte Cristo hỏi.

- Tôi đến gặp ông biện lý hoàng gia.

- Có phải viên biện lý hoàng gia này tên là Villefort không? - Monte Cristo hờ hững hỏi.

- Đúng thưa ngài.

"Thưa ông, tôi bảo hân, anh tôi đã bị sát hại hôm qua trên đường phố và tôi đòi hỏi công lý.

"- Ông muốn tôi làm gì trong việc này?

Người quan tòa trả lời.

"- Thưa ông, tôi nói, không phải là tôi cầu xin ông cho tôi. Tôi ấy à, tôi sẽ khóc hoặc tôi sẽ trả thù, có thể thôi; nhưng người anh đáng thương của tôi còn có một người vợ, chị tôi bây giờ không còn nguồn sống nào. Xin hãy cấp cho chị tôi một món tiền tuất nhỏ của chính phủ.

"- Mỗi cuộc cách mạng đều có những thảm họa của nó, ông Villefort đáp, anh của ông là nạn nhân của cuộc cách mạng này, và chính phủ không hề mang nợ gia đình ông về chuyện đó.

"- Cái gì? Thưa ông, tôi kêu lên, một ông quan tòa có thể nói với tôi như thế à! ông thấy.rằng giết anh tôi là phải à; Vậy thì tôi,

tôi tuyên bố với ông một điều: đó là tôi sẽ giết ông, chính ông. Từ phút này tôi tuyên bố việc trả nợ máu.

Hãy giữ mình cẩn thận vì lần đầu tiên ta giáp mặt nhau tức là giờ cuối cùng của ông sẽ đến." Và ngay lúc ấy, trước khi hấn kịp hết ngạc nhiên, tôi mở cửa ra và bỏ chạy.

Từ lúc đó, hấn không ra ngoài một mình nữa, nỗi sợ hãi ám ảnh hấn; hấn xin đổi nhiệm sở, và hấn được cử đến Versailles; nhưng tôi theo sát hấn.

Suốt ba tháng trời tôi rình de Villefort; suốt ba tháng trời không một bước nào, một cử động nào, một cuộc đi dạo nào của hấn mà không có con mắt của tôi theo hấn đến tận nơi. Cuối cùng tôi phát hiện ra hấn bí mật đến Auteuil: tôi lại theo hấn và thấy hấn đi vào căn nhà mà chúng ta đang có mặt ở đây; nhưng kỳ cục thay hấn vào bằng cái cửa nhỏ mà ông thấy ở đằng kia.

Đó là chỗ mà tôi phải gài bẫy.

Một buổi tối, trong khi nhìn qua tường tôi thấy một thiếu phụ trẻ và đẹp đi dạo một mình trong khu vườn này. Thực ra cô ta đợi Villefort.

Lúc cô ta đến khá gần chỗ tôi, tôi nhận thấy cô ta có mang.

Một buổi tối khi tôi quan sát ngôi nhà, trong khi đợi lúc thuận tiện để trả thù, tôi thấy một người hầu đi ra một giờ đồng hồ sau hấn trở về cùng với Villefort. Cơ hội thật tốt: tôi rút con dao trong túi ra, nhảy qua tường và ẩn vào trong vườn.

Hai giờ đồng hồ trôi qua. Rất nhiều lần tôi tưởng như nghe thấy tiếng rên rỉ suốt trong quãng thời gian ấy. Đồng hồ đánh nửa đêm. Giữa lúc tiếng chuông cuối cùng còn rung lên sâu thẳm và vang động thì cửa mở ra và Villefort đi thẳng đến chỗ tôi; hấn dừng lại ở rìa một lùm cây, đảo mắt nhìn quanh mình rồi bắt đầu đào một cái hố. Tôi nhận ra rằng hấn mang theo một cái hòm nhỏ. Tôi để cho hấn đặt cái hòm xuống hố rồi lấp đất lên trên. Lúc đó tôi mới nhảy bổ vào hấn và đâm hấn một nhát dao vào ngực trong khi nói với hấn rằng: "Ta là Giovanni Bertuccio!

Cái chết của mày là để trả thù cho anh tao, kho báu của mày là cho bà vợ góa bụa của anh tao: cuộc trả thù còn hoàn hảo hơn cả điều tao mong muốn".

Hắn ngã xuống không kêu được một tiếng: tôi cảm thấy máu của hắn chảy chứa chan, bắn tóe vào tôi nóng hổi.

Tôi vớ lấy cái hòm rồi chạy ra tận sông, tôi ngồi trên sườn đồi và nạy khóa bằng con dao của mình. Một đứa trẻ vừa mới đẻ được quấn trong cái tã bằng vải lanh mịn, mặt nó nhuốm màu tía, đôi tay tím ngắt cho thấy rằng nó đã lâm vào tình trạng không chống chọi nổi sự ngạt thở; tuy nhiên tôi cảm thấy có nhịp đập khẽ ở vùng tim; thế là tôi liền hà hơi vào phổi cho nó. Sau mười lăm phút cố gắng phi thường tôi thấy nó thở, và tôi nghe thấy một tiếng khóc buột ra từ ngực nó.

- Vậy ông làm gì đứa trẻ ấy? Monte Cristo hỏi.

- Tôi biết ở Paris có một nhà tế bần có nhận các tạo vật đáng thương này. Sau khi đã đề phòng cẩn thận bằng cách rọc cái tã làm đôi sao cho một trong hai chữ tên đánh dấu cái tã còn quấn quanh mình đứa trẻ, tôi đặt gánh nặng của mình xuống, giật chuông rồi ba chân bốn cẳng bỏ chạy.

Mười lăm ngày sau tôi về nhà và giải thích toàn bộ câu chuyện cho Assunta. Tôi đưa cho chị nửa cái tã mà tôi đã giữ lại, để đòi nhận lại đứa trẻ khi chúng tôi khám khá hơn.

Nửa muốn xua tan những hoài niệm vẫn ám ảnh tôi nửa muốn chu cấp cho những nhu cầu của người quả phụ đáng thương, tôi hăng hái quay lại với nghề buôn lậu của tôi. Những chuyến đi của tôi ngày càng kéo dài hơn, ngày càng sinh lợi nhiều hơn. Assunta làm việc nội trợ và cái tài sản nhỏ bé của chúng tôi cứ tăng lên. Một hôm, sau chuyến đi sáu tuần tôi trở về, khi bước vào nhà tôi kinh ngạc thấy một cái nôi trong có đứa trẻ độ bảy tám tháng. Tôi thốt lên một tiếng kêu mừng rỡ. Assunta đã nhân lúc tôi vắng nhà, đem theo nửa cái tã, đi Paris đòi lại đứa trẻ. Assunta đã đặt tên cho nó là Benedetto.

- Vậy là ông đã sung sướng quá. Bá tước nói.

- Chao ôi! Từ lúc nó còn nhỏ tuổi, nó đã tỏ ra là đứa tệ nhất của đám vô lại trong làng.

Chưa đầy mười một tuổi mà tất cả đám bạn bè của nó đều được chọn trong đám thanh niên hai mươi, những kẻ xấu xa nhất vùng và tòa án cũng đã phải cảnh cáo chúng tôi.

- Đứa bé hay thật! Monte Cristo lắm bả.

Rồi sau nó ra sao?

- Benedetto đã lợi dụng một chuyến tôi đi vắng mà cuỗm sạch tiền dành dụm được của As-sunta sau khi tra khảo mẹ. Từ hôm ấy, tôi không hề gặp lại nó mà thậm chí chẳng nghe nói gì về nó. Giờ đây, ông quản gia vừa nói tiếp vừa cúi đầu, ông đã biết hết, thưa ông bá tước..

CHƯƠNG III

NHỮNG NGƯỜI MANG HỌ DANGLARS VÀ HỌ VILLEFORT

Vào hồi mười một giờ hôm sau, bá tước xuống nhà rồi lên xe, cho xe dừng lại trước dinh thự của ông chủ ngân hàng Danglars, đậu bên cạnh một cỗ ngựa khác cũng đẹp gần như cỗ ngựa của mình.

Danglars đang làm chủ tọa một hội đồng được cử ra để làm một đường xe lửa, thì người ta báo cho hắn cuộc viếng thăm của bá tước Monte Cristo.

- Thưa các ông, hắn nói với các đồng nghiệp, thứ lỗi cho tôi nếu tôi phải cáo biệt các ông như thế này nhưng xin hãy hình dung là hãng Thom-son và French ở Rome giới thiệu đến chỗ tôi một bá tước Monte Cristo nào đó, để mở cho ông ta một khoản tín dụng vô hạn. Về phần tôi các ông hiểu cho vì bị tính tò mò ám ảnh nên phải vội gặp con người này.

Và hắn rời khỏi đám khách khứa của mình để đi sang một phòng khách.

Nghe thấy tiếng Danglars đi vào, bá tước ngoảnh lại. Danglars khẽ gật đầu chào rồi ra hiệu mời bá tước ngồi. Monte Cristo nói:

- Hắn ông đã nhận được bức thư yêu cầu ngân hàng của ông cấp tín dụng cho tôi?

- Vâng, Danglars nói, nhưng tôi phải thú thật với ông rằng về chuyện này tôi chưa hoàn toàn hiểu rõ. Lá thư này mở một tín dụng vô hạn cho ông ở ngân hàng của tôi.

- Vậy thì, thưa ông nam tước, ông thấy có gì tối nghĩa trong đó?

- Không có gì, thưa ông, chỉ có điều cái từ vô hạn...

- Nay, từ ấy không phải tiếng Pháp à?

- Rút cục, thưa ông, Danglars nói sau một lúc suy nghĩ, tôi sẽ cố để ông hiểu tôi bằng cách đề nghị ông tự mình ấn định khoản tiền mà ông định nhận ở tôi.

- Nhưng, ông ạ, Monte Cristo nói thêm, nếu tôi yêu cầu một tín dụng vô hạn ở ông tức là tôi chẳng biết chính xác tôi cần bao nhiêu tiền.

Lão chủ ngân hàng cho rằng thế là đã đến lúc thắng thế, hất ngửa người trong chiếc ghế bành của mình và nói với một nụ cười nặng nề và ngạo nghễ:- Ồ! Thưa ông, đừng ngại và ông muốn gì cũng được. Ngân hàng Danglars có thể thỏa mãn những yêu cầu lớn nhất, cho dù ông có yêu cầu tới một triệu. Tôi nói rõ là: một triệu, Danglars lặp lại với cái vẻ chắc chắn của sự ngu xuẩn.

- Một triệu thì tôi sẽ làm cái gì chứ? Bá tước nói. Lạy Chúa! Thưa ông, nếu tôi chỉ cần có mỗi một triệu thì tôi sẽ chẳng phải mở tín dụng cho một món tiền còm như thế. Một triệu à? Mà bao giờ tôi chả có một triệu trong ví hoặc là trong hộp đựng đồ đi đường.

Và Monte Cristo rút từ một cuốn sổ tay nhỏ đựng các danh thiếp của mình ra hai phiếu chi mỗi phiếu năm trăm ngàn frăng trực tiếp chi cho người cầm phiếu, ở kho bạc.

Danglars ngược hai con mắt ngây dại nhìn Monte Cristo.

- Xin tha lỗi cho tôi, thưa bá tước.

- Vậy thì, bây giờ khi ta đã hiểu nhau, hãy ấn định, nếu ông vui lòng, một khoản tiền đại khái cho năm đầu: sáu triệu chẳng hạn.

- Sáu triệu, được! - Danglars nói, sững sốt.

- Để mở đầu, xin vui lòng cho mang lại năm trăm ngàn frăng vào ngày mai, tôi sẽ ở nhà đến trưa.

- Điều đó sẽ được thực hiện, Danglars nói.

Và bá tước đứng lên.

Danglars tiễn ông ra tận thêm.

- Này nam tước, cho tôi biết cỗ ngựa đẹp tuyệt vời màu xám đốm kia là thuộc về ai?

- Của bà Danglars. Chúng được thắng sẵn để cho bà de Villefort mượn chiều nay vào rừng chơi.

Về đến nhà, bá tước lập tức gọi Ali.

- Ali này, anh bảo hấn, anh hay kể với tôi về tài ném thông lọng của anh phải không?

Ali ra hiệu là vâng rồi đứng thẳng người, tỏ vẻ hãnh diện Ali mỉm cười.

- Vậy thì nghe đây, bá tước nói. Lát nữa sẽ có chiếc xe thắng hai ngựa màu xám đốm chạy qua. Dù anh có bị nghiền nát thì cũng phải làm cho cái xe ấy dừng lại ở cửa nhà tôi.

Người Nubie chạy ra ngồi trên khúc gỗ ở góc hợp thành bởi tòa nhà với đường phố, hút cái ống điếu Thổ Nhĩ Kỳ của mình, trong khi ấy Monte Cristo quay vào nhà chẳng còn quan tâm đến gì hết.

Đột nhiên, vào quãng năm giờ, thấy có tiếng bánh xe lăn từ đằng xa, rồi lại gần với sự mau lẹ của sấm sét. Một chiếc xe mui gấp xuất hiện, người đánh xe đang cố kìm ngựa lại một cách vô hiệu, chúng chạy hung hăng, bồm dưng ngược, vọt lên bằng những cái vươn mình điên dại.

Trong xe, một thiếu phụ trẻ và một đứa bé khoảng bảy tám tuổi ngồi ôm lấy nhau, co quắp.

Bất chợt Ali đặt ống điếu xuống, cầm cuộn dây thông lọng vung ra, quấn ba vòng vào các chân trước của con ngựa chạy bên trái, để mình bị kéo theo sự chuyển động mạnh mẽ của con ngựa, nhưng sau ba hay bốn bước con ngựa bị trói ngã khuỵu xuống làm tê liệt mọi cố gắng của con ngựa còn đứng muốn chạy tiếp. Ali đã

nắm được mũi con ngựa thứ hai và con vật nằm dài ra co giật bên cạnh bạn đồng hành.

Tất cả việc này chỉ cần một thời gian đủ cho một viên đạn chạm vào đích. Nhưng mấy giây ấy cũng đủ để Monte Cristo kịp lao ra, theo sau là nhiều người hầu, đem hai người khách qua đường vào trong phòng khách. Đặt họ lên một tràng kỷ, ông nói:

- Đừng sợ, thưa bà, bà đã thoát nạn.

Thiếu phụ đã hoàn hồn và hỏi thăm về cậu con trai còn đang bất tỉnh.

Monte Cristo đưa tay phác một cử chỉ để làm yên lòng người mẹ đang khóc sụt sùi và mở một cái hộp lấy chiếc lọ thủy tinh Bohème nạm vàng đựng một thứ nước màu đỏ rồi rỏ có mỗi một giọt lên môi đứa trẻ.

Đứa trẻ dù còn tái xanh, lập tức mở mắt ra.

Thấy thế người mẹ vui sướng gần như phát điên.

- Ô! Chỉ tại cái tính hiếu kỳ đáng nguyên rủa! Người thiếu phụ nói. Cả Paris bàn tán về những con ngựa tuyệt vời của bà Danglars và tôi đã điên rồ muốn đi thử. Nhưng tôi đang ở đâu đây?

- Bà đang ở nhà bá tước Monte Cristo.

- Thưa ông, tôi là bà Héloïse de Villefort.

Bá tước chào trong vai một người hoàn toàn không biết gì khi nghe nói đến cái tên này.

- Thưa ông, chúng tôi đội ơn ông cứu mạng.

Chắc chắn là nếu không nhờ có người hầu dũng cảm của ông thì đứa con yêu dấu này và tôi đều đã bị giết chết.

- Ôi chao! Thưa bà! Tôi vẫn còn run vì hiểm họa mà bà đã trải qua.

Trong phút im lặng này, bá tước có thể tha hồ nhìn kỹ đứa trẻ mà người mẹ đang ra sức hôn hít. Nó bé nhỏ, mảnh khảnh,

nước da trắng với mái tóc đen, cặp mắt đầy vẻ tinh ranh khéo vờ vĩnh và ưa chơi ác.

- Tôi thấy bà đã hoàn toàn lại sức và bà muốn ra về. Tôi vừa sai thẳng chính cặp ngựa ấy vào xe của tôi và Ali sẽ đánh xe đưa bà về nhà..Tôi hôm ấy sự kiện Auteuil thành đề tài trong mọi cuộc trò chuyện: Albert kể lại chuyện ấy với mẹ, Château-Renaud kể ở câu lạc bộ đua ngựa, Debray ở phòng khách của ông bộ trưởng; Beauchamp tự mình xử sự phong nhã với bá tước bằng một cái tin hai chục dòng đăng trên tờ báo của mình, đưa nhà quý tộc ngoại quốc lên thành bậc anh hùng đối với các phu nhân trong giới quý tộc.

Ngày hôm sau, bá tước đến phố Meslay xin gặp ông bà Herbault và ông Maximilien Morrel.

- A! Thưa bá tước, Maximilien nói, cảm ơn, trăm lần cảm ơn ông đã không quên lời hứa. Mời ông vào trong vườn, chị tôi đang cắt những bông hồng héo.

Tiếng chân bước làm cho người thiếu phụ trẻ chừng hai mươi đến hai mươi năm tuổi, mặc một chiếc áo dài trong nhà, ngẩng đầu lên. Cô chính là Julie và nay đã là bà Emmanuel Herbault.

Emmanuel bước đến chào bá tước. Rồi cả ba người đưa anh đi dạo trong vườn và dẫn vào phòng khách.

Từ lúc bước vào căn nhà này, bá tước đã thấy lòng mình tràn ngập niềm hạnh phúc. Bởi vậy ông lặng thinh không nói, chỉ ngồi im mơ mộng. Lát sau ông cố bứt mình ra khỏi mơ màng:

- Xin bà thứ lỗi cho tôi, cuối cùng ông nói, đối với tôi, vẻ mãn nguyện hiện trên gương mặt của con người là điều hết sức mới mẻ, thành thử tôi ngấm hai vị, bà và chồng bà, mà không biết chán.

- Chúng tôi rất sung sướng, đúng thế, thưa ông, Julie đáp, nhưng chúng tôi cũng đã trải qua nhiều thời gian đau khổ và ít có ai trả giá đắt cho hạnh phúc như chúng tôi.

Sự tò mò thoáng hiện ra trên nét mặt của bá tước.

- Và Chúa đã ban cho các vị, như Người từng ban cho tất cả mọi người, nguồn an ủi cho nỗi đau khổ đúng không? - Monte Cristo hỏi.

- Vâng thưa bá tước, Julie nói; chúng tôi có thể nói như vậy, vì Người đã làm cho chúng tôi điều mà Người chỉ làm cho những người được ân sủng. Người đã ban cho chúng tôi một trong các thiên thần của Người.

Monte Cristo đứng dậy chẳng đáp lại một lời vì nếu nói thì giọng run run của anh sẽ làm lộ rõ những xúc động đang khuấy động lòng anh, anh liền đi từng bước một khắp phòng khách.

- Bà nói là một thiên thần? Monte Cristo tái mặt và đưa tay cố nén nhịp đập của trái tim mình..- Vâng, một thiên thần mà những di vật duy nhất đang ở đây.

Julie chỉ cho bá tước xem một hình cầu bằng pha lê úp lên một cái túi bằng tơ, một lá thư và một viên kim cương được đặt nằm trang trọng trên một cái gối nhỏ bằng nhung đen.

- Vật này, thưa bá tước, là quý giá nhất trong kho báu của gia đình, Maximilien vừa nói vừa nhắc quả cầu pha lê lên. Cái túi này đã cứu cha tôi khỏi chết, cứu chúng tôi khỏi sự phá sản, cứu tên tuổi chúng tôi khỏi nỗi ô nhục. Lá thư này được viết vào hôm mà cha tôi đã chọn một giải pháp thật tuyệt vọng, và viên kim cương này tặng em gái tôi làm của hồi môn bởi con người không quen biết hào hiệp ấy.

- Ông nói không quen biết? Con người đã giúp các vị trong việc này vẫn cứ còn là không quen biết đối với các bạn?

- Vâng, thưa ông, chưa bao giờ chúng tôi có diễm phúc được cảm ơn ông ta, Julie nói. Nhưng tôi còn chưa mất hết hy vọng một ngày kia được hôn bàn tay đã cứu vớt chúng tôi.

- Cha chúng tôi đã tin chắc ai là người đem lại hạnh phúc này cho chúng tôi, Maximilien nói.

Monte Cristo rùng mình.

- Cha tôi thấy ở hành động này một chuyện thần kỳ. Cha tôi tin vào một ân nhân đã vì chúng tôi mà ra khỏi nắm mồ. ý tưởng này cho đến ngày ấy vẫn chỉ là một mối hoài nghi nhưng rồi nó trở thành niềm xác tín, và những lời cuối cùng mà cha tôi nói ra lúc lâm chung là: "Maximilien, đó là Edmond Dantès!".

Những lời này làm cho vẻ xanh xao của bá tước vốn đã tăng lên từ mấy giây đồng hồ trước, nay trở nên đáng sợ.

Anh rút đồng hồ ra cứ như là anh quên mất giờ giấc, cầm lấy mũ, nói với bà Herbault một lời chúc tụng bồi rối và ngắn gọn, rồi bắt tay Emmanuel và Maximilien:

- Thưa bà, anh nói, xin phép bà cho tôi được thỉnh thoảng ghé lại thăm bà. Tôi yêu ngôi nhà của các vị, và tôi cảm ơn về sự đón tiếp của các vị, vì đây là lần đầu tiên sau bao nhiêu năm dài quên mất mình, tôi được đón tiếp như vậy.

Ngay lúc bá tước rời khỏi ngôi nhà ở phố Meslay thì Maximilien đến lượt mình cũng đi ra, và bằng những bước chân khê khàng bước vào một khu vườn đã trở lại hoang dã liền kề ngôi nhà lộng lẫy của ngoại ô Saint-Honoré.

Trong vườn hoa của tòa dinh thự sang trọng bậc nhất này, ở một góc cây cối đặc biệt um tùm có một người đàn bà trẻ đứng nhìn đăm đăm qua một khe giữa lùm cây vào phía vườn hoang..Đó là một thiếu nữ khoảng mười chín tuổi, cao dong dỏng, tóc màu hạt dẻ sáng, cặp mắt xanh thẫm, có dáng đi uể oải thắm đượm vẻ quý phái tao nhã. Cô là con gái của cuộc hôn nhân đầu tiên giữa ông de Villefort và bà de Saint-Méran.

Với cái nhìn chỉ có ở những người đang yêu chàng trai đã thấy pháp phới tà áo trắng và chiếc thắt lưng dài màu thanh thiên. Anh lao về phía tường chắn và ghé miệng vào một khe nứt.

- Đừng sợ, Valentine, anh nói, tôi đây mà.

- Ô! Thưa ông, cô nói, tại sao hôm nay ông đến muộn thế? ông có biết là sắp đến giờ ăn tối rồi không và tôi đã phải khéo biện bạch để đem đồ thêu ra đây làm.

- Valentine thân mến, chàng trai nói, đối với tôi cô quá kiêu xa để tôi dám ngỏ lời với cô, tuy nhiên mỗi lần gặp cô, khi nghĩ đến cô, máu tôi sôi sục, ngực tôi căng lên, trái tim tôi chan chứa niềm yêu. Tôi yêu cô, Valentine.

- Tình yêu của anh không được phải lẽ lắm vì anh biết rằng tôi đã được hứa gả cho ông Franz d'Epinay.

- Nghe nói là ông Franz d'Epinay còn đi vắng một năm nữa; trong một năm trời biết bao nhiêu cơ may có thể giúp ta biết bao nhiêu sự kiện có thể hỗ trợ cho ta! Vậy hãy luôn luôn hy vọng, thật là tốt đẹp và thật là dịu ngọt khi người ta hy vọng!

Bất thần Valentine thốt lên:

- Xuyt! Trốn đi anh, có người đến đây!

- Cô ơi! Cô ơi! - Có tiếng gọi sau đám cây.

Bà de Villefort đang tìm cô khắp nơi. Có khách đến thăm đang ở phòng khách. Một đại lãnh chúa, một ông hoàng ấy chứ, theo như người ta đồn, đó là ngài bá tước Monte Cristo.

- Tôi đến đây. Valentine nói to.

Cái tên đó làm Maximilien rùng mình.

- Đây! Anh tự nhủ, sao bá tước Monte Cristo lại quen ông de Villefort nhỉ?

Bà de Villefort đang ở trong phòng khách lúc người ta báo bá tước đến thăm, liền lập tức cho gọi con trai để cho con cảm ơn bá tước một lần nữa. Ông de Villefort vắng nhà vì đi dự bữa tối ở nhà ông chú ông.

Valentine đã được bà hầu phòng báo trước, bước vào, thấy người ngoại quốc mà cô đã nghe nói đến nhiều đang ngồi cạnh bà mẹ kế, cô liền chào rất duyên dáng làm tăng gấp bội sự chú ý của bá tước.

Lúc đó chuông điểm sáu giờ.

- Sáu giờ rồi đấy, bà Villefort nói, rõ ràng là muốn lợi dụng cái cơ này để ngồi lại một mình.với Monte Cristo, Valentine này sao con không đến xem ông nội con đã sẵn sàng để ăn tối chưa?

Valentine đứng dậy và vừa chào bá tước, vừa ra khỏi phòng không nói một lời.

- Xin ông vui lòng tha lỗi cho cô de Villefort, thiếu phụ sôi nổi nói tiếp; vì đã đến giờ chúng tôi phải dọn cho cụ Noirtier cái bữa ăn buồn tẻ để duy trì sự sống buồn tẻ của cụ. Chao ôi! Cụ già tội nghiệp hoàn toàn không cử động được nữa, riêng chỉ có tinh thần còn sáng suốt trong cổ máy con người này. Nhưng, bà ta nói tiếp, ông chắc phải là một nhà hóa học lớn. Thứ rượu thuốc mà ông đã cho con trai tôi uống...

- Ô! Tôi không nói thế, thưa bà, bá tước trả lời với một nụ cười; tuy tôi có nghiên cứu hóa học vì đã quyết định cư trú đặc biệt ở phương Đông, tôi muốn biết nhiều hơn về các độc dược.

Vì những người phương Đông là những chuyên gia đáng sợ trong lĩnh vực ấy: chẳng phải là chẳng có một người đàn bà Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ hay Hy Lạp nào là không biết về lĩnh vực hóa học đến nỗi làm sống sờ một người thầy thuốc đầy thôi.

- Thật thế ư! - Bà de Villefort nói, mà cặp mắt ánh lên một ngọn lửa lạ lùng khi nghe lời trò chuyện này.

- Chẳng hạn thứ rượu thuốc mà bà vừa nói, thưa bà; một giọt rượu ấy đủ để đưa cậu bé sắp chết kia trở về với cuộc sống, nhưng ba giọt ắt đẩy máu vào phổi làm cho cậu bé đánh trống ngực; sáu giọt ắt làm cho cậu ngừng thở, và gây ra một cơn ngất nặng hơn nhiều cơn cậu vừa trải qua; sau rốt mười giọt ắt gây đột tử.

- Tôi cho rằng cách điều chế ra nó là một bí mật, và tôi không thiếu tế nhị để hỏi xin ông đơn thuốc ấy.

- Nhưng tôi, thưa bà, Monte Cristo vừa nói vừa đứng dậy, tôi lại đủ lịch thiệp để tặng bà đơn thuốc này. Chỉ xin nhắc bà một điều là: ở liều thấp, đó là một phương thuốc; ở liều cao, đó là thuốc độc. Một giọt đem lại mạng sống; chín hay mười giọt chắc chắn là chết người, và bằng một cách còn khủng khiếp hơn, là nếu pha vào

một ly rượu vang nó chẳng hề làm thay đổi hương vị của rượu chút nào. Nhưng tôi xin dừng lại đây, vì thưa bà, gần như có vẻ là tôi chỉ dẫn cho bà rồi.

Chuông đồng hồ vừa báo sáu giờ rưỡi.

- Tôi phải cáo biệt bà, Monte Cristo nói; tôi có một lời hứa mà tôi không thể bỏ qua được.

Tôi nhận lời với một công chúa Hy Lạp trong số bạn gái của tôi, cô ấy chưa từng thấy nhà hát lớn và nhờ cậy tôi đưa cô đi xem.

- Vậy ông đi đi, thưa ông. Nhưng đừng có quên đơn thuốc của tôi..Monte Cristo chào và ra về. Kết quả thật vượt quá mong đợi của ông. Và hôm sau, giữ đúng lời hứa, ông gửi đơn thuốc bà ta đã hỏi xin.

Nhà hát nhạc vũ kịch đêm hôm ấy chào mừng Levasseur, và tác phẩm của nhạc sĩ thiên tài hợp thời thượng như mọi khi đã thu hút cả xã hội thanh lịch nhất Paris.

Morcerf có khoang ghế riêng ở gần dàn nhạc, Château-Renaud cũng có khoang ghế sát cạnh đó. Beauchamp với tư cách nhà báo, là chúa tể của nhà hát, có thể ngồi ở bất cứ đâu. Nữ nam tước Danglars và cô con gái Eugénie được Lucien Debray mời vào lô của ông bộ trưởng.

Bước vào phòng diễn, họ thấy khán giả ở khu trước sân khấu đều đứng, mắt nhìn đắm đắm về cùng một điểm trong phòng; họ đưa mắt theo hướng ấy và dừng lại ở lô trước đây của đại sứ Nga.

- Đây! Albert nói, đó là Monte Cristo và cô gái Hy Lạp của ông ta.

Một lát sau, người đàn bà trẻ là đối tượng chú ý không những của khu trước sân khấu mà của cả phòng diễn; các bà nhồi người khỏi lô của mình để ngắm cái dòng thác kim cương ấy chảy dưới ánh sáng của các ngọn đèn chùm. Bà Danglars hỏi:

- Lucien, cái người đàn ông này anh có biết là ai không?

- Đó là một cô nô lệ, theo như chính bá tước nói với chúng tôi.

- Lucien thân mến, bà nam tước nói, hãy thừa nhận là cô ta có vẻ như một công chúa của Nghìn một đêm lẻ thì đúng hơn. Anh biết mình phải làm gì rồi chứ? Anh phải ghé thăm bá tước Monte Cristo và đưa ông ta đến với chúng tôi.

- Tôi xin hết lòng. Debray nói.

Lucien Debray nhân dịp nghỉ giữa hai màn bèn đến lô của Monte Cristo và mời ông sang lô của bà Danglars.

- Hãy nói với bà nam tước rằng tôi sẽ rất hân hạnh, nếu bà cho phép được đến để bày tỏ lòng kính trọng của tôi đối với bà. Nhưng thỉnh thoảng bá tước de Morcerf có đến nhà hát Nhạc vũ kịch chứ? Tôi đã để mắt tìm mà chẳng thấy ông ta đâu.

- Ông ta sẽ đến tối nay.

Cuối màn ba, bá tước ra khỏi lô của mình và một lát sau ông xuất hiện trong lô của bà nam tước Danglars và bá tước de Morcerf đã đến giữa chừng. Bà nam tước không nén được một tiếng reo ngạc nhiên xen chút mừng rỡ.

- Xin cho biết con người tuyệt diệu kia là ai vậy?.- Đó là Haydée, một cô gái Hy Lạp mà tôi là người đỡ đầu.

- Một cô gái Hy Lạp! - Bá tước de Morcerf lẩm bầm.

- Vâng, thưa bá tước de Morcerf, bà Danglars nói; và xin cho biết ông có bao giờ thấy ở triều đình Pacha nơi ông đã phục vụ về vang đến thế, có một sắc đẹp nào được như vậy không.

- A! Monte Cristo nói, ông đã từng phục vụ ở Janina ư, thưa bá tước?

- Tôi đã từng là tướng thanh tra trong quân đội của Pacha, Morcerf trả lời, và tài sản ít ỏi của tôi, chẳng giấu gì ông, là do sự hào phóng của thủ lĩnh nổi tiếng người Anbani ấy.

- Hãy nhìn kia! - Bà Danglars nhắc.

Viên tướng nhòai người ra ngoài lô để nhìn rõ Haydée.

Lúc này, Haydée đưa mắt tìm bá tước Monte Cristo, thấy gương mặt tái của ông bên cạnh ông de Morcerf. Cái nhìn này gây

ra ở người thiếu nữ một tác động lạ thường. Cô vừa ngã người về phía sau vừa thốt lên một tiếng kêu.

- Đây, Eugénie nói, có chuyện gì xảy ra cho người được ông giám hộ thế thưa bá tước? Có vẻ là cô ta khó ở.

- Đúng thế, Haydée rất miễn cảm. Tôi phải trở lại với cô ta. Bá tước vừa nói vừa chào bà Danglars.

Khi ông bước vào lô, Haydée vẫn còn rất nhợt nhạt.

- Đức ông vừa nói chuyện với ai thế? Thiếu nữ hỏi.

- Với bá tước de Morcerf, Monte Cristo trả lời, người đã từng phục vụ người cha nổi tiếng của em, hẳn thừa nhận rằng tài sản của hắn là nhờ ở cha em.

- A! Tên khốn nạn! Haydée kêu lên, chính nó đã phản cha em vì bọn Thổ, còn cái cơ nghiệp ấy là cái giá của sự phản bội. Đức ông thân yêu lại không biết thế hay sao?

- Ta đã từng nghe nói đôi điều về chuyện này ở Hy Lạp, Monte Cristo nói, nhưng không biết chi tiết. Về đi, con gái, kể tỉ mỉ cho ta nghe, chắc phải kỳ lạ lắm.

- Ô! Vâng, em về, em về đây. Có lẽ em chết mất nếu còn ở lại lâu trước mặt con người này..

CHƯƠNG IV

BỮA ĂN TỐI

Vài hôm sau cuộc gặp gỡ ấy, Albert de Morcerf đến thăm bá tước Monte Cristo trong ngôi nhà của ông ở Champs-Élysées.

- Tôi nghe thấy gì nhỉ? Hình như tiếng một cây đàn guitare.
- Quả thực, đó là cây đàn guzla của Haydée, tử tước ạ.
- Haydée, cái tên đến là tuyệt! Cô ta là ai vậy?
- Ông biết chuyện tổng trấn Janina?
- Chuyện Ali - Tebelin? Dĩ nhiên, vì cha tôi phục vụ ngài mà nên cơ nghiệp.

- Nay, Haydée là con gái ông ta đấy, thực thế. Nhưng Albert thân mến này, tôi định tổ chức cuộc họp mặt ông bà Danglars cùng ông bà de Villefort ở ngôi nhà thôn dã của tôi ở Auteuil, liệu anh cùng mẹ anh có đến được không?

- Chao ôi không! Chúng tôi bắt đầu thực hiện một dự định đã có từ trước đây ít lâu: Bà de Morcerf muốn thở hít không khí biển. Ngày mai chúng tôi rời Paris, và đến chủ nhật mới trở về.

- Nếu thế thì đành vậy.
- À này, tôi đã nhận được thư của Franz.

Anh ta gửi lời thăm ông.

- A! Thật ư! Monte Cristo nói. Thế anh ta vẫn cứ thích ở Italia à? Anh ta có định cưới vợ không?

- Có, anh ta phải cưới cô de Villefort.
- Thật thế chứ? Còn Eugénie Danglars có nhằm đám nào không?

- Eugénie, nàng rất đẹp, lại có tính cách riêng của cô ta. Chỉ còn chuyện tài sản! Tôi đã tính những gì mà nhà Danglars phải kiếm được : ba trăm ngàn livrơ trong lần tăng giá hối phiếu Haiti mới đây và một triệu với các hối phiếu Tây Ban Nha trong năm nay.

- A! Quý thần ơi! Bá tước thốt lên, ông Danglars đánh liều được mất ba trăm ngàn frăng trong một ngày. úi dào! Thế thì ông ta cực kỳ giàu?

- Trong trường hợp của ông ta, phải nói rằng ông ta cố hạn chế các rủi ro. Tôi cho rằng ông ta thâm nhập được các tin tức điện tín trước tất cả mọi người và lợi dụng điều đó để tiến hành đầu tư sáng suốt.

Monte Cristo dù bề ngoài ra vẻ thờ ơ nhưng không bỏ sót một lời nào trong cuộc nói chuyện này.

Albert đứng dậy xin cáo từ.

- Vậy xin chào, chúng tôi sẽ trở về vào chủ nhật.

Chuông đồng hồ vừa điểm bảy giờ, một chiếc xe ngựa thuê dừng lại trước cửa dinh thự, để một người đàn ông trạc độ năm mươi tuổi mặc chiếc áo đuôi tôm cấp thiếu tá bước xuống.

Người khách lạ được dẫn vào căn phòng khách đơn sơ nhất. Lý do khiến ông ta đến nhà Monte Cristo là ở lá thư bí ẩn mà ông ta đã nhận được có nội dung như sau:

"Ông túng túng, tuổi già khốn khổ đang đợi ông. Ông có muốn trở nên nếu không giàu có thì ít ra cũng được sống độc lập không?

Ông hãy đi Paris ngay lập tức, đến đòi người con trai mà ông đã có với bà hầu tước Corsinari và đã bị bắt đi vào lúc nó năm tuổi, ở nhà bá tước Monte Cristo, phố Champs Élysées số 30.

Người con trai này tên là Andrea Cavalcanti.

Để đổi lại ông sẽ nhận được

1. Một phiếu chi hai ngàn livrơ toscanes

2. Một lá thư giới thiệu với ông bá tước Monte Cristo trong đó tôi báo có cho ông một số tiền là năm mươi ngàn frăng.

Hãy có mặt ở nhà bá tước ngày 26 tháng năm vào lúc bảy giờ tối.

Tu sĩ BUSONI" - A! Thưa quý ông, xin đón chào, bá tước nói. Tôi đang đợi ông. Thế thì hạnh phúc của ông chỉ còn thiếu mỗi một điều là gặp lại con ông.

Người đàn ông chẳng biết phải có thái độ như thế nào.

- Và, Monte Cristo nói tiếp, ông có mang theo hôn thú của ông với bà Olivia Corsinari cùng giấy khai sinh của con trai ông là Andrea Cavalcanti không?

- Thưa ngài bá tước, tiếc rằng phải thông báo với ông là do tôi không được báo trước phải có các giấy tờ này nên tôi quên không mang theo.

Vậy chúng có phải là hoàn toàn cần thiết không?

- Tất nhiên, nếu ở đây người ta lại nêu ra vài nghi vấn về giá trị hợp thức của cuộc hôn nhân của ông, về tính hợp pháp của đứa con ông!

Nhưng may quá tu sĩ Busoni đã tính chuyện này giúp ông. Các giấy tờ ấy đây. - Tất cả đều hợp thức, thiếu tá nói. Nhưng phần thứ hai của lá thư nói về năm mươi ngàn frăng.

- Mà tôi sung sướng được giao cho ông ngay lần đầu ông hỏi đến. Nay, bây giờ mọi việc đã được thu xếp xong xuôi, tôi dành cho ông một bất ngờ. Con ông, con trai ông, cậu Andrea...

- Nó ở đây?

- Đang ở đây, Monte Cristo nói, nhưng tôi hiểu sự xúc động của ông, cần phải có thời gian để ông bình tâm lại; tôi cũng muốn chuẩn bị cho chàng trai trước cuộc gặp gỡ này, vì tôi đoán rằng anh ta sốt ruột chẳng kém gì ông.

- Tôi cho là thế, Cavalcanti nói, mà chẳng tin tưởng hơn là mấy.

- Vậy thì mười lăm phút nữa chúng tôi sẽ gặp ông.

Vừa nghiêng mình chào rất lịch thiệp, Monte Cristo đi khuất vào sau khung cửa treo thảm.

Bá tước Monte Cristo vào một phòng khách bên cạnh, ở đó có một chàng trai, tư thế ung dung, quần áo khá sang trọng. Anh ta cũng nhận được lá thư nói rằng:

"Anh nghèo khó, và anh chỉ có một tương lai khốn khổ: anh có muốn có một họ tên được tự do, được giàu có không?

Hãy đến nhà ngài bá tước Monte Cristo, phố Champs-Élysées vào ngày 26 tháng năm hồi bảy giờ tối và yêu cầu ông cho gặp cha anh.

Anh là con trai hầu tước Bartolomeo Cavalcanti và bà hầu tước Olivia Corsinari, những giấy tờ chứng thực điều đó sẽ được hầu tước trao cho anh và cho phép anh được mang họ tên này trong xã hội Paris.

Còn về cương vị của anh thì một khoản thu nhập năm mươi ngàn livrơ mỗi năm được cấp cho anh chính là để củng cố cương vị ấy.

Thủy thủ Simbad" Bá tước vào phòng khách. Vừa thấy Monte Cristo chàng trai liền đứng bật dậy.

- Ngài là bá tước Monte Cristo? - Anh ta nói.

- Vâng thưa ông, bá tước trả lời, và tôi có hân hạnh nói chuyện tôi nghĩ là với ngài tử tước Andrea Cavalcanti?

- Tử tước Andrea Cavalcanti, chàng trai vừa nhắc lại những lời này vừa cúi chào đầy vẻ ung dung thư thái. Thưa ngài bá tước, tôi xin phục vụ ngài.

- Thực ra, ông ạ, bá tước nói và nhìn với vẻ hài lòng âm thầm cái bộ mặt ung dung có vẻ đẹp mang dấu ấn của một ác thần này, ông đã làm rất đúng là nhất nhất đáp ứng lời mời của ông bạn Simbad của tôi, vì cha ông đang ở đây, và ông sắp ở vào một tình huống dễ chịu nhất: ông ta cấp cho ông một khoản thu nhập là

năm mươi ngàn livrơ mỗi năm trong suốt thời gian ông ở lại Paris. Ông hãy vào phòng khách để gặp cha ông đã, ông ta đang đợi ông.

Andrea cúi chào rất thấp và bước vào phòng khách.

Bá tước dõi nhìn theo hắn, vừa thấy hắn đi khuất liền nhón vào chiếc lò so gắn với một bức tranh, bức tranh này liền tách khỏi khung để hé ra một khe hở được bố trí khéo léo cho phép nhìn được vào phòng khách.

Andrea khép cửa lại sau lưng mình và tiến về phía thiếu tá, ông này đứng dậy lúc nghe thấy tiếng chân bước lại gần.

- A! Thưa ông và thưa cha thân yêu, Andrea nói to để cho bá tước có thể nghe thấy qua cánh cửa đã đóng, có đúng là cha đấy không?

- Chào con yêu quý, thiếu tá nghiêm trang nói.

- Sau từng ấy năm xa cách, Andrea vừa nói vừa tiếp tục nhìn về phía cửa, thật hạnh phúc biết bao khi chúng ta gặp lại nhau!

Thế rồi chẳng hề có chuyển tiếp nhưng hắn hạ giọng xuống và nói bằng thổ ngữ "toscano":

- Ông Cavalcanti thân mến của tôi ơi, họ cho ông bao nhiêu để làm bố tôi đấy? Phần tôi, họ cho năm mươi ngàn frăng mỗi năm để làm con ông: bởi vậy ông hiểu rõ rằng không phải tôi là kẻ định phủ nhận việc ông là cha tôi.

Thiếu tá lo lắng nhìn quanh mình.

- Nay, về phần tôi, thiếu tá nói, họ cho tôi một số tiền năm mươi ngàn frăng.

- Ông có hiểu đôi điều về việc này không?

- Quả thực là không.

Monte Cristo chọn đúng lúc ấy bước vào phòng khách. Vừa nghe tiếng bước chân của anh, cả hai người cùng đứng dậy lao vào vòng tay nhau, bá tước thấy họ ôm hôn nhau liền nói.

- Người cha hạnh phúc! Người con hạnh phúc!

- Chỉ có mỗi một điều làm tôi buồn, thiếu tá nói, đó là việc tôi cần phải rời Paris gấp quá.

- Ô! ông Cavalcanti thân mến, Monte Cristo nói, tôi hy vọng ông đừng đi, trước khi tôi giới thiệu ông với một số bạn bè.

- Tôi xin tuân lệnh ngài. Thiếu tá nói.

- Thứ bảy này, nếu ông vui lòng... Tôi có mời cơm tối ở nhà tôi tại Auteuil, nhiều người trong đó có ông Danglars, chủ ngân hàng của ông. Tôi sẽ giới thiệu ông với ông ta, đúng là cần phải để cho ông ta biết cả hai người để ông ta chi tiền cho các ông. Các ông hãy đến vào lúc sáu giờ rưỡi..- Xin vâng, chúng tôi sẽ ở đó, thiếu tá vừa nói vừa đưa tay cầm lấy mũ.

Cả hai người mang họ Cavalcanti cùng chào bá tước và đi ra.

Trong khi cái cảnh kỳ lạ này diễn ra ở nhà Monte Cristo thì một cuộc họp mặt trang trọng diễn ra ở nhà Villefort.

Ông de Villefort có bà de Villefort đi cùng, vào phòng cha mình. Ông Noirtier ngồi trong chiếc ghế bành lớn có bánh xe, nơi mà người ta đặt ông vào đó buổi sáng và lại đưa ông ra khỏi đó buổi tối, ông bất động như một xác chết, nhìn các con mình với cặp mắt thông minh và sắc sảo mà cái chào cung kính đúng nghi thức cho ông biết sắp có cuộc vận động gì đó bất ngờ. Thị giác và thính giác là hai giác quan sót lại còn làm cho ông hoạt động.

Như vậy là toàn bộ hoạt động, toàn bộ sự khéo léo, toàn bộ sức lực, toàn bộ trí thông minh trước kia được phân phối khắp cơ thể và trí tuệ này thì nay được tập trung cả vào cặp mắt của ông lão Noirtier.

Chỉ có ba người biết cách hiểu thứ ngôn ngữ ấy của ông già bại liệt đáng thương: đó là Villefort, Valentine và người lão bộc của ông là Barrois.

- Thưa ông, vợ chồng con xin thông báo với ông rằng chúng con sắp gả chồng cho Valentine.

Gương mặt cụ Noirtier vẫn cứ thản nhiên trong khi nghe câu chuyện.

- Đám cưới sẽ tổ chức trong vòng ba tháng tới. Villefort nói tiếp.

Mắt cụ già vẫn không linh hoạt hơn.

Đến lượt bà de Villefort cất lời:

- Chúng con chỉ còn phải nói với ông là đã gả cháu cho ai. Đó là một trong những đám danh giá nhất mà Valentine có thể với tới được. Đó là ông Franz de Quesnel, nam tước Epinay.

Khi bà de Villefort nói đến cái họ của Franz, mắt ông Noirtier, mà con trai ông biết quá rõ rung lên, các mi mắt để lộ ra một ánh chớp.

Chắc chắn tiếng thét đau khổ và giận dữ đang dâng lên họng nhưng không phát ra được, làm cho ông nghẹn ngào vì mắt ông tím lại và đôi môi ông xanh nhợt.

- Cuộc hôn nhân này, bà de Villefort nói thêm, được cả ông d'Épinay và gia đình ưng ý và chẳng gia đình ông ta chỉ có một ông chú và một bà cô. Mẹ ông đã mất lúc ông ta chào đời, còn cha ông ta đã bị giết hại vào năm 1815, nghĩa là vào lúc cậu bé chưa đầy hai tuổi, vậy là chuyện chỉ tùy thuộc ý muốn của riêng ông ta.

Rồi bà ta nói thêm:- ông có cần gì không?

Đã thỏa thuận rằng cụ già biểu lộ sự tán thành bằng cách nhắm mắt, sự từ chối bằng cách chớp mắt nhiều lần, và biểu lộ cụ muốn cái gì đó khi ngược mắt nhìn lên trời.

- Có, cụ già trả lời bằng cách nhắm ngay cặp mắt.

Họ cho gọi Valentine.

Rồi Valentine vào chỗ ông lão. Chỉ cần nhìn một cái là cô hiểu cụ đang đau khổ đến đâu và có bao nhiêu chuyện muốn nói với cô.

- Ông muốn gì, ông yêu quý?

Thế rồi Valentine đọc lần lượt từng chữ của bảng chữ cái từ A đến N đồng thời nụ cười của cô dò hỏi cặp mắt của cụ già bại liệt; đến chữ N cụ Noirtier ra hiệu là đúng.

- A! Valentine nói, điều mà ông muốn bắt đầu bằng chữ N! Vậy thì nào, NA? NE? NI? NO?

- Đúng, đúng, đúng, cụ già ra hiệu.

Valentine chạy đi lấy một cuốn tự điển, đặt lên chiếc bàn nhỏ trước mặt cụ Noirtier. Cô mở ra đến chữ NO và khi thấy mắt cụ già đăm đăm nhìn vào các trang giấy, thì các ngón tay cô lần nhanh các cột từ trên xuống dưới. Đến từ NO-TAIRE (nghĩa là ông công chứng - N.D) thì cụ Noirtier ra hiệu dừng lại.

- Ông công chứng, cô nói, ông cần một ông công chứng hả ông nội?

Cụ già ra hiệu rằng đúng là ông cần một ông công chứng.

Trước đòi hỏi bất ngờ đó, ông de Villefort hỏi:

- Tại sao cha lại cần đến ông công chứng?

Cha lại chơi khăm chúng con cái gì nữa đây?

Villefort nói, có cần thiết không?

- Cháu sẽ cho đi mời ông công chứng ngay lập tức cho ông, ông yêu quý, Valentine nói.

Bốn mươi lăm phút sau, người hầu trở về có ông công chứng đi cùng.

- Thưa ông, Villefort nói sau khi đã chào hỏi mọi người, ông được cụ Noirtier de Villefort mời đến, cụ đây mắc chứng bại liệt toàn thân mất khả năng sử dụng chân tay và lời nói của cụ, và chỉ có chúng tôi, khó khăn lắm họa chăng mới nắm được một vài mảnh gì đó trong ý tưởng của cụ.

Noirtier đưa mắt tỏ vẻ nhờ cậy ở Valentine, một sự nhờ cậy rất nghiêm chỉnh và mang tính mệnh lệnh rất cao, khiến cô tức khắc đáp ứng:

- Tôi, thưa ông, tôi hiểu tất cả những gì ông tôi muốn nói.

- Vậy ta thử xem, ông công chứng nói. Nào, thưa ông, ông muốn gì ở tôi, và ông muốn làm văn bản gì? Valentine đọc tất cả các chữ trong bảng chữ cái cho đến chữ T. Đến chữ này, Noirtier ra

hiệu cho cô dừng lại. Họ lần tìm trong tủ điển cho đến từ TESTAMENT (nghĩa là chúc thư - N.D).

- Chúc thư! ông công chứng reo lên, việc đã rõ, cụ muốn làm chúc thư.

- Đúng! Cụ Noirtier ra hiệu nhiều lần.

Họ đọc cho cụ Noirtier nghe một mẫu chúc thư còn để trống rồi ông công chứng hỏi cụ:

- Theo bản chúc thư trước đây của cụ, cụ có chín trăm ngàn frăng. Có đúng không?

- Đúng.

- Cụ muốn để lại tài sản này cho ai?

- Ô! Bà de Villefort nói. Cụ Noirtier chỉ yêu có mỗi cô cháu gái Valentine: cô là người chăm sóc cụ từ sáu năm nay, vậy thì trả giá cho sự tận tụy của cô là công bằng.

- Vậy có phải là cụ để lại số tiền chín trăm ngàn frăng này cho cô Valentine không? - ông công chứng hỏi.

Cụ già nhìn Valentine một lúc tỏ ra cực kỳ âu yếm, rồi quay về phía ông công chứng, cụ chớp chớp mắt một cách dứt khoát.

- Không ư? - ông công chứng nói, không phải là cô Valentine de Villefort được cụ lập làm người thừa kế toàn bộ tài sản của cụ hay sao?

- Không! Cụ Noirtier lặp lại, không!

Sự kinh ngạc bao trùm tất cả mọi người.

- Vậy thì có phải là cụ để lại tài sản cho cháu trai của cụ, Edouard de Villefort, thừa cụ Noirtier kính mến? - Người mẹ hỏi.

Những cái chớp mắt trở nên dữ dội: tỏ vẻ gần như là căm ghét.

- Vậy thì cụ để cho ông con trai cụ đang có mặt ở đây?

- Không. Cụ già trả lời.

Và Noirtier hướng ánh nhìn cháy bỏng vào bàn tay của Valentine.

- Bàn tay của cháu ư? ồ! Valentine bắt chợt kêu lên, cháu hiểu rồi! Việc hôn nhân của cháu có phải không, ông yêu quý?

- ừ, ừ, ừ, cụ già bại liệt nhắc đi nhắc lại ba lần, mỗi lần mi mắt mở ra lại để lộ một ánh mắt sáng quắc.

- Ông không bằng lòng cho con lấy ông Franz d'épinay hay sao?

- Không, ta không bằng lòng. Cụ già ngỏ ý bằng mắt.

- Và cụ tước quyền thừa kế của cháu gái cụ, ông công chứng kêu lên, vì cô ta tiến hành hôn nhân trái ý cụ?

- Đúng. Cụ Noirtier trả lời..Lúc này xung quanh cụ già lặng ngắt như tờ.

ý nguyện của cụ đã rõ: nếu Valentine lấy Franz d'épinay thì toàn bộ tài sản đem cho những người nghèo ở Paris.

Villefort sùi cả bọt mép vì tức điên lên.

- Tôi cho rằng, Villefort nói, không nén nổi cơn giận của mình, chỉ tôi có quyền gả chồng cho con gái tôi, tôi muốn nó lấy ông Franz d'épi-nay và nó sẽ lấy ông ta. Tôi không chịu thua cái ý thích thất thường của người già và tôi sẽ hành động theo lương tâm của mình.

Valentine ngã xuống một chiếc ghế bành, khóc sụt sướt.

Lúc gia đình Villefort trở về các căn hộ của mình thì người hầu báo cho họ biết có ông bá tước Monte Cristo đến và đang đợi họ trong phòng khách.

- Tôi chỉ đến để nhắc ông lời hẹn cho ngày thứ bảy. Bá tước nói.

- Có phải là sẽ họp mặt ở nhà ông ở Champs-Élysées hay không?

- Không phải, Monte Cristo nói, họp mặt ở vùng quê, ở Auteuil, phố La Fontaine, số 28.

- Nhưng có phải họ đã bán ngôi nhà của ngài de Saint-Méran cho ông không? - Villefort kêu lên với giọng ghen ngào.

- Ngài de Saint-Méran? Monte Cristo hỏi.

Vậy ra ngôi nhà ấy là của ngài de Saint-Méran?

Tôi hy vọng, Monte Cristo nói với vẻ lo âu, rằng sự trùng hợp này không tước mất của tôi niềm hạnh phúc được thù tiếp ông?

- Không, thưa bá tước... Tôi rất mong... Hãy tin rằng tôi sẽ làm tất cả những gì tôi có thể, Villefort đáp ứng.

- Ô! Monte Cristo trả lời, tôi không chấp nhận lý do thoái thác. Thứ bảy này vào lúc sáu giờ tôi đợi ông, và nếu ông không tới thì tôi, tôi sẽ nghĩ rằng có một truyền thuyết gì đó sâu thẳm, có chuyện đổ máu gì đó ở cái ngôi nhà không người ở từ hơn hai mươi năm này.

- Tôi sẽ tới, thưa bá tước, tôi sẽ tới, Villefort vội nói ngay.

- Cảm ơn, Monte Cristo nói, bây giờ ông phải cho phép tôi cáo biệt.

Monte Cristo cáo biệt gia đình Villefort, họ sẽ hết sức kinh ngạc nếu thấy bá tước đến đài điện tín Montlhéry, một cây tháp xây trên chỗ cao nhất của vùng đồng bằng. Sau khi đã chiếm được cảm tình của điện báo viên, ông hỏi ông ta:

- Nếu tôi biếu ông xem nào... mười lăm ngàn frăng để ông thay đổi tín hiệu đi đôi chút, hay để ông thay bằng một tín hiệu khác thì sao nào? - Điều đó không thể được, tôi sẽ bị thải hồi và mất lương hưu. Ông phải biết rằng không bao giờ tôi làm những chuyện đó.

- Nếu tôi tăng số tiền ấy lên gấp đôi? Điều này đáng suy nghĩ chứ hả?

- Ô! Thưa ngài, ngài đề xuất cho tôi việc gì?

Và tôi phải làm gì?

- Đánh lại các tín hiệu như thế này.

Monte Cristo rút trong túi ra một tờ giấy trên đó có ghi ba ký hiệu được viết sẵn, có những số hiệu chỉ rõ thứ tự phát đi như thế nào.

- Chẳng phải là dài, ông xem đây.

Mặt đỏ bừng như lên cơn sốt, mồ hôi chảy ròng ròng từng giọt lớn, lão ta phát đi ba tín hiệu mà bá tước đưa cho. Người đồng nghiệp ở bên trái chăm chú phát lại chính các tín hiệu ấy và cuối cùng chúng được nhận ở Bộ nội vụ.

- Bây giờ, ông giàu có rồi. Monte Cristo nói.

Năm phút sau khi tin điện báo đến bộ, De-bray liền cho thắng ngựa vào chiếc xe hòm của mình rồi chạy đến nhà Danglars.

- Ông có trái phiếu Tây Ban Nha không?

- Có chứ! Loại ấy tôi có tới sáu triệu.

- Hãy bán chúng đi với bất cứ giá nào: nhà vua don Carlos đã chạy thoát khỏi Bourges và trở về Tây Ban Nha. Barcelone đã nổi dậy. Gấp lên vì tin điện báo này chẳng mấy chốc sẽ lộ ra.

Nam tước chạy đến chỗ nhân viên hối đoái của mình và ra lệnh cho anh ta giá bao nhiêu cũng bán.

Nhưng hôm sau người ta đọc thấy trong báo "Người cổ vấn" những dòng chữ sau:

"Thật không có cơ sở nào mà tờ "Người đưa tin" hôm qua đã đăng tin don Carlos trốn thoát và về cuộc nổi dậy ở Barcelone. Đó là một tín hiệu điện báo bị sai lạc vì sương mù đã gây ra sai sót ấy." Các giá vốn lên đến một con số gấp đôi bắt đầu sụt.

Việc này làm cho Danglars lỗ và mất ăn tới một triệu đồng chênh lệch giá.

Ông Bectuccio đã xuất sắc hơn lúc thường về vẻ lịch sự của các đồ đạc được mua sắm bày biện và về việc thu xếp dọn dẹp nhanh chóng ngôi nhà ở Auteuil. Trong ba ngày ông đã cho trồng cây kín một cái sân hoàn toàn trần trụi và những cây dương đẹp đẽ, những cây sung được đem đến có cả bầu rễ khổng lồ của chúng làm râm mát mặt chính của tòa nhà, trước nhà, thay vì những

viên gạch lát bị cỏ dại che lấp đến một nửa, là một bãi cỏ mà các vầng cỏ vừa được đặt xuống ngay buổi sáng hôm ấy, làm thành một tấm thảm rộng còn long lanh nước mới tưới..Lúc năm giờ đúng bá tước tới, có Ali đi theo.

Thế rồi các khách mời lần lượt đến. Morrel đến đầu tiên có Debray đi cùng chỉ sớm hơn chiếc xe của Danglars chút ít.

Tất cả mọi người được mời vào phòng khách, thì Baptistin vào báo danh:

- Ông thiếu tá Bartolomeo Cavalcanti, ông tử tước Andrea Cavalcanti!

Thiếu tá Bartolomeo Cavalcanti, người cha hiền mà chúng ta quen biết, xuất hiện trong trang phục không chê vào đầu được của người cựu binh.

Bên cạnh hắn, tiến bước chàng tử tước Andrea Cavalcanti, người con kính cẩn mà chúng ta cũng đã biết, quần áo mới toanh từ đầu đến chân, nụ cười trên môi.

- Các ông này là ai vậy? - Danglars hỏi bá tước Monte Cristo.

- Ông đã nghe nói rồi, những người mang họ Cavalcanti. Và nói đến họ Cavalcanti là nói đến dòng dõi hoàng thân.

- Tài sản lớn chứ? - Viên chủ ngân hàng hỏi.

- Rất lớn. Ngoài ra họ có mở tín dụng ở chỗ ông theo như họ nói với tôi hôm kia. Thậm chí tôi mời họ vì ông. Tôi sẽ giới thiệu họ với ông.

Thế rồi Monte Cristo lại gần bà Danglars.

Anh nói:

- Ông nam tước hôm nay trông râu rĩ quá.

- Tôi cho rằng ông ấy đầu cơ chứng khoán, ông ấy đã lỗ và chẳng biết đổ trách nhiệm cho ai.

Baptistin xướng to:

- Ông bà de Villefort!

Hai người vừa được báo bước vào. Ông de Villefort dù cố gắng gương vẫn thấy rõ là bị xúc động. Khi bắt tay hắn, Monte Cristo cảm thấy bàn tay ấy run rẩy.

Sau những lời chúc tụng đầu tiên, bá tước nhận ra Bertuccio từ nãy đến giờ cứ bận bịu ở phía gian dọn ăn cạnh bếp đang bị giày vò bởi một trạng thái kích động lạ thường. Anh đến với ông ta.

- Có chuyện gì thế ông Bertuccio?

- A! Trời ơi! Hắn đấy! ông ta vừa thì thào vừa chỉ tay vào Villefort. Vậy ra tôi vẫn chưa giết chết được hắn!

- Phải tin là không, ông Bertuccio.

- Và người đàn bà này!... Người đàn bà này!...

Bà Danglars! Nhưng chính là cô ta, thưa ông, chính là cô ta! Người thiếu phụ trong vườn!

Người thiếu phụ bụng chứa! Người thiếu phụ đi dạo...

Bertuccio đứng lặng người miệng há hốc, tái nhợt và tóc tai dựng ngược. Nhưng lúc trông thấy Andrea Cavalcanti ông ta lại còn bối rối hơn.

- Benedetto! ông lắm bả thật khê: Định mệnh!

- Đấy chuông điểm sáu giờ rồi, ông Bertuccio, bá tước nói nghiêm khắc, đến giờ mà tôi đã có lệnh phải sẵn sàng cho mọi người ngồi vào bàn ăn; ông biết rằng tôi không thích chờ đợi chút nào.

Và Monte Cristo vào phòng khách, ở đó khách khứa đang đợi anh, trong khi ấy Bertuccio đi vào phòng ăn mà cứ phải vịn vào tường.

Bữa tiệc thật xa hoa; Monte Cristo cố làm đảo ngược hoàn toàn tính cân đối của bữa tiệc kiểu Paris, và làm cho sự lạ miệng còn nổi trội hơn sự ngon miệng của đám thực khách đầy tính hiếu kỳ mong muốn ở món ăn. Đó là một bữa tiệc phương Đông xứng đáng với Nghìn lẻ một đêm. Những loài chim hiếm, những thứ cá quái lạ, mọi loại vang Archipel và của vùng tiểu á

lần lượt đi qua trước mặt các quan khách đang lạ lùng thán phục.

- Tất cả những cái đó đều rất dễ thương, Château-Renaud nói, tuy nhiên tôi xin thú thực, điều làm tôi cảm phục nhất là việc phục vụ bàn tiệc nhanh nhẹn đến mức đáng khâm phục. Phải chăng, thưa bá tước, ông tậu ngôi nhà này vừa mới được có năm hay sáu ngày?

- Quả vậy, không hơn. Monte Cristo nói.

- Nay tôi dám chắc rằng trong vòng tám ngày nữa ngôi nhà này đã biến đổi hoàn toàn. Đúng là ít nhất đã mười năm nhà bỏ trống không có người ở, Château-Renaud nói. Thực ra nếu nó không phải là của nhạc phụ một biện lý hoàng gia thì người ta đã coi nó là một trong những ngôi nhà bị nguyên rủa là nơi đã xảy ra một tội đại ác gì đó.

Cho đến lúc này, Villefort vẫn chưa đụng tí nào đến ba hay bốn ly rượu vang lạ thường bày trước mặt hắn, bỗng vợ đại lấy một ly và uống cạn một hơi.

- Ông không nghĩ rằng mình đã nói trúng đến thế đâu, bá tước nói giữa khoảng im lặng tiếp sau lời nói của Château-Renaud. Xin hãy hình dung rằng để làm trẻ lại các cây cối già cỗi trong vườn, tôi đã cho đào hố để đổ đất mùn.

Thế là những người lao động của tôi, trong lúc đào đất, đã moi lên được một cái hòm hay đúng hơn là cái đai sắt của hòm, ở giữa có một bộ xương trẻ sơ sinh.

Bà Danglars gần như ngất xỉu trong cánh tay de Villefort, còn chính hắn thì tái mặt đi một cách đáng sợ.

- Trời ơi! Thưa bà, Debray kêu lên, bà làm sao thế? Sao bà tái nhợt thế?. Monte Cristo tỏ vẻ buồn phiền.

- Thực ra, thưa bá tước, bà Danglars nói, tôi thật xấu hổ mà thú nhận sự yếu đuối của mình, nhưng những chuyện kinh khủng này đã làm tôi bàng hoàng.

Monte Cristo thấy là đã hết mức khả dĩ chịu đựng được đối với hai người mà cảnh này được ông chuẩn bị dành cho họ. Ông quyết định đi ra.

Viên biện lý hoàng gia kín đáo rỉ tai bà Dan-glars:

- Tôi cần nói chuyện với bà. Ngày mai ở phòng làm việc của tôi.

Buổi tối về khuya. Bà Villefort ngờ ý muốn trở về Paris. Cho nên ông de Villefort là người đầu tiên ra hiệu lên đường. Hắn dành một chỗ trong chiếc xe ngựa bốn bánh của hắn cho bà Danglars, còn ông Danglars mãi mê một câu chuyện kỹ nghệ thuộc loại hấp dẫn nhất với ông Cavalcanti nên chẳng mảy may để ý gì đến mọi chuyện đang xảy ra.

Ngày hôm sau, sau khi đã giải quyết xong các công việc thường ngày, Danglars đến nhà Monte Cristo.

- Lạy Chúa! Bá tước nói, ông sao vậy? ông có vẻ rất lo âu.

- Tôi bị, thưa quý ông, Danglars nói, vận hãm cứ rơi vào tôi từ mấy hôm nay, và tôi cứ chỉ nhận được những tin dữ.

- Ôi! Lạy Chúa! Monte Cristo nói, có phải là ngài lại bị đổ bể ở phòng giao dịch chứng khoán không?

- Không, tôi đã hồi phục, ít ra cũng được mấy ngày. Nói cho thật đúng ra là tôi đã bị vỡ nợ ở Trieste. Đây là một tai ương chưa từng thấy bao giờ. Tôi phát hành sáu trăm ngàn livrơ cho một người mà tôi đã cùng với họ tiến hành nhiều vụ giao dịch tốt đẹp; nhưng rồi chúng trở lại với tôi mà không được chi trả, thêm vào đây tôi còn cầm sổ phiếu bốn trăm ngàn frăng mà không bao giờ có thể thu hồi được. Với cái tin nhảm về Tây Ban Nha kết bạc của tôi lại bị hụt đi bảy trăm ngàn frăng nữa, việc này đưa đến cho tôi một bản quyết toán đẹp đẽ vào cuối tháng, với tôi thật là họa vô đơn chí, thật đấy.

- Quỷ thần ơi, Monte Cristo nói, mất một triệu bảy trăm ngàn frăng trong một tháng! Ngoài hăng ông ra, bất kỳ hăng nào khác đều phải ngắc ngoải.

- Ô! Danglars nói với một nụ cười tê tái.

Nhưng lúc này đây, tiền lại đổ vào hòm tôi do những cuộc đầu cơ thắng lợi khác. Nhưng vì chúng ta đang bàn việc, vậy hãy cho tôi biết đôi chút xem ông nghĩ về thiếu tá Cavalcanti như thế nào..- Nghe đây, tôi chỉ biết sơ qua về ông ta, cả đời tôi mới gặp ông ta ba lần. Những gì tôi biết về ông ta là qua tu sĩ Busoni, một người bạn của tôi, và chính ông ta kể với tôi. Sáng nay ông ta có cho tôi biết về những dự định về con trai mình, và hé lộ cho tôi biết rằng đã chán thấy cảnh vốn liếng to lớn của mình ngủ yên ở Italia, một xứ sở chết cứng, nên muốn tìm cách làm cho nó sinh sôi nảy nở hoặc ở Pháp hoặc ở Anh.

Nhưng xin ông vẫn cứ lưu ý rằng dù cho tôi có tin tu sĩ Busoni đến đâu thì riêng cá nhân tôi, tôi không hề đảm bảo điều gì hết.

- Và chàng trai? - Danglars hỏi.

- ái chà! Chắc ông muốn gả con cho Andrea, ông Danglars thân mến, cho nên ông mới hỏi tôi tất cả những câu hỏi ấy?

- Quả vậy, Danglars nói, tôi thấy việc đó hình như không phải là một vụ đầu tư tồi. Xem ra chàng trai này hoàn toàn phù hợp.

- Ông đã cho điều tra về hắn chưa? - Monte Cristo hỏi.

- Có cần làm thế không, và ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên, người ta lại không biết là đang giao dịch với người như thế nào ư? Trước hết anh ta giàu, sau đó anh ta có một học vấn đặc biệt.

- Tôi không dám chắc điều đó.

- Nay bá tước, ông chẳng công bằng đối với chàng trai này.

Vào lúc mười hai giờ rưỡi bà Danglars đã đòi lấy ngựa để đi đến tòa án. Người mõ tòa dẫn bà ta đi theo một hành lang riêng vào phòng làm việc của ông de Villefort.

- Cám ơn bà, hắn nói, cám ơn bà đã đến đúng hẹn.

Villefort mỉm cười cay đắng.

- Sao mà cái quá khứ khủng khiếp ấy lại sống lại thế? Hấn kêu lên; chẳng có gì là ngẫu nhiên đâu.

- Nhưng có chứ, chẳng phải là sự ngẫu nhiên đã làm nên tất cả chuyện này ư? Chẳng phải ngẫu nhiên mà bá tước Monte Cristo đã mua ngôi nhà ấy ư? Chẳng phải ngẫu nhiên mà ông ấy đã cho đào đất ư?

- Nay, không đâu thưa bà, đây là cái điều khủng khiếp mà tôi phải nói với bà, Villefort trả lời với một giọng trầm đục: Không, không hề có di hài nào tìm thấy dưới những bông hoa.

- Ông định nói gì thế? - Bà Danglars kêu lên, toàn thân run lập cập.

- Tôi định nói rằng, ông Monte Cristo trong khi đào những gốc cây chẳng thể tìm thấy cả bộ xương trẻ con lẫn đai hòm, bởi vì dưới các gốc cây này không hề có cả hai thứ ấy..- Lạy Chúa tôi! ông làm tôi sợ quá!

- Bà biết cái đêm đau lòng ấy diễn ra như thế nào không, cái đêm mà bà thì nằm ngất ngỏi trên giường ở cái buồng trên gác, trong khi tôi chờ đợi bà sinh nở? Khi đứa trẻ ra, chúng ta tưởng rằng nó đã chết. Tôi đặt nó vào trong một chiếc hòm rồi xuống vườn, tôi đào một cái huyệt rồi vùi vàng chôn nó xuống. Vừa mới lấp đất xong thì cánh tay thẳng nhỏ Corse đã phóng vào tôi. Tôi ngã xuống hấp hối, và tôi tưởng mình đã bị giết chết. Bà đã có can đảm để bà vú dìu trở về nhà. Một cuộc quyết đấu được dùng làm cái cớ gây thương tích cho tôi. Họ chở tôi đi Versailles. Tôi chiến đấu với cái chết suốt ba tháng ròng.

Thời kỳ hồi phục của tôi kéo dài sáu tháng; tôi không còn nghe nói gì về bà, tôi không dám dò hỏi tin tức về chuyện bà đã ra sao. Khi tôi trở lại Paris thì biết tin bà là quả phụ của ông de Nargonne và đã thành hôn với ông Danglars.

Nhưng suốt thời kỳ dưỡng bệnh của tôi, cái thi hài đứa trẻ ám ảnh tôi đến phát điên. Lúc vừa bình phục, tôi quyết định phải làm cho lòng mình thanh thản về chuyện này. Một đêm tôi lần mò

vào khu vườn ở Auteuil và tôi đào chính chỗ đất ấy lên. Cái hòm không có ở đây.

- Chiếc hòm không có ở đây! Bà Danglars thì thảo, ghen ngào vì lo sợ. Tại sao con người ấy lại mang cái thi hài ấy đi?

- Bởi có cái gì đó ghê gớm hơn, nguy hại hơn, đáng sợ hơn cho chúng ta: đó là đứa trẻ còn sống, và kẻ giết người đã cứu nó.

Bà Danglars thét lên một tiếng kinh khủng.

- Nếu đứa trẻ ấy sống, Villefort nói tiếp, và có ai đó biết nó còn sống, có ai đó nắm được bí mật của chúng ta; và cái bí mật này Monte Cristo đã nắm được, vì hắn nói trước mặt chúng ta về một đứa trẻ được moi lên từ cái chỗ mà đứa trẻ kia không còn ở đó nữa.

- Nhưng tại sao?

- Đó là điều tôi sẽ phải tìm ra. Villefort nói với một ngữ điệu mà nếu bá tước có nghe thấy ắt phải rùng mình..

CHƯƠNG V

MAXIMILIEN VÀ VALENTINE

Sau tối hôm gặp mặt ấy, Villefort nhốt mình trong phòng làm việc, với một chồng hồ sơ, bỗng nghe thấy tiếng chân bước ngoài cầu thang của một người có tuổi, rồi những tiếng kêu.

Hắn vội rút chốt cửa phòng và lập tức bà mẹ vợ bước vào không báo trước, chiếc khăn quàng vắt trên cánh tay và mũ cầm tay.

- A! Lay Chúa tôi! Thưa bà, Villefort hỏi, có gì xảy ra vậy? Ai làm cho bà thảng thốt đến thế? Sao ngài de Saint-Méran không đi cùng bà?

- Ông de Saint-Méran đã mất. Bà hầu tước già nói.

- Mất! Villefort áp úng; như vậy là chết đột ngột?

- Đến chỗ cách Marscille sáu dặm, ông de Saint-Méran vừa uống xong mấy viên thuốc thường dùng thì lăn ra ngủ thật sâu nhưng tôi thấy có vẻ không bình thường. Đột nhiên ông bật lên một tiếng kêu trầm đục và xé lòng như tiếng kêu của người bị đau đớn trong giấc mơ, và đầu ông hất mạnh ra đằng sau. Tôi cho dừng xe trạm, cho ông hít lọ muối của tôi nhưng ông đã chết!

Villefort đứng lặng sửng sốt, mồm há hốc.

- Và lúc đó bà làm gì?

- Ông de Saint-Méran luôn nói rằng nếu ông chết xa Paris thì ông muốn đưa thi hài của ông vào hầm mộ của dòng họ.

Ngày hôm sau Villefort vào nhà bà de Saint Méran thấy bà nhạc mẫu ốm liệt giường, có Valentine săn sóc. Một ngọn lửa u ám

le lối trong cặp mắt bà hầu tước, và dường như bà đang lâm vào một trạng thái kích động dữ dội.

- Anh này, bà de Saint-Méran nói, anh viết cho tôi về cuộc hôn nhân của con cháu này với cậu Franz d'épinay phải không? Nay, anh phải làm gấp đi vì tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa.

- Nào, bà ngoại! - Valentine kêu lên.

- Tôi nói với anh rằng tôi sắp chết, anh nghe chưa? Và trước khi chết tôi muốn được thấy cháu rể của tôi. Đêm qua, tôi ngủ một giấc kinh khủng; mắt nhắm nghiền, từ cái góc có cửa thông sang phòng tắm của chị de Villefort tôi thấy có một bóng trắng lạng lẽ bước vào.

- Chắc hẳn là do cơn sốt đẩy thừa bà. - Villefort nói.

- Anh cứ nghi ngờ nếu anh muốn, nhưng tôi tin chắc vào điều tôi nói: tôi thấy một bóng trắng; và tôi còn nghe thấy cả tiếng khuấy cái cốc của tôi, này chính cái kia kia, đang đặt ở đấy, ở trên bàn.

Tôi dám chắc đó là linh hồn của ông nhà tôi!

Ông de Villefort đi ra và sai người đi tìm ông d'Avrigny, bác sĩ của gia đình. Valentine xuống vườn để tìm cách thay đổi sự suy nghĩ.

Trong khi cô đang dạo bước trên lối đi trong vườn thì dường như thoáng nghe có ai gọi tên cô. Cô nhận ra giọng Maximilien.

- Anh đến vào giờ này ư? - Cô nói.

- Vâng, cô bạn đáng thương ơi, Morrel trả lời, tôi đến tìm cô và đem lại những tin xấu. Tôi vừa ở nhà bá tước Monte Cristo một giờ trước đây, bất chợt thấy có xe chạy vào sân. Đó là nam tước Franz d'épinay!

- Maximilien tội nghiệp! - Valentine thì thào.

- Bây giờ cô tính làm gì đây?

Valentine cúi đầu, khổ não.

- Làm sao mà tôi có thể chống lại quyết định của cha tôi, chống lại ý nguyện của bà tôi đang sắp chết! Thật không thể được! Tôi sẽ phải lấy Franz.

- Tôi tự do, Morrel nói; tôi cũng khá giàu có đủ cho cả hai ta, hãy theo tôi, chúng ta sẽ xuống tàu đi Alger, đi Anh hoặc sang châu Mỹ tùy ý cô.

- Tôi vẫn ngờ điều đó, Valentine vừa nói vừa lắc đầu. Đó là một lời khuyên rồ dại, và tôi sẽ lại còn rồ dại hơn anh nếu tôi không ngăn cản anh ngay lập tức các dự định của anh. Chúng ta hãy đợi! Có bao nhiêu chuyện có thể cứu chúng ta.

- Tôi tin ở cô, Valentine, Morrel nói; có điều là nếu người ta bỏ qua mọi cầu xin của cô, nếu cha cô và bà de Saint-Méran yêu cầu phải mời ông Franz d'épinay đến ký hôn ước vào ngày mai thì...

- Lúc ấy, thì anh đã có lời hứa của tôi. Đáng lẽ ký thì tôi đến tìm anh và chúng ta bỏ trốn; nhưng từ giờ đến lúc đó không được mạo hiểm; chúng ta đừng gặp nhau nữa. Tôi sẽ viết cho anh.

Họ hôn nhau và Valentine bỏ đi.

Chàng trai về nhà và đợi suốt cả buổi tối.

Mãi đến ngày hôm sau anh mới nhận được một bưu thiếp có những từ này:

"Nước mắt, năn nỉ, khẩn cầu đều vô hiệu.

Chúa cũng vô cảm như con người, và việc ký kết hôn ước được ấn định vào tối nay lúc chín giờ. Tôi chỉ có một lời hứa cũng như chỉ có một trái tim, Morrel, và lời hứa ấy đã được trao cho anh: Trái tim này thuộc về anh! Vậy tối nay lúc chín giờ ở cửa sắt.

Vợ anh Valentine de Villefort." Chàng trai đọc đi đọc lại hai mươi lần trong ngày lá thư của Valentine, đồng thời chuẩn bị vụ bắt cóc và chạy trốn.

Cuối cùng đã đến giờ. Morrel giấu một cỗ xe sau một ngôi nhà tranh nhỏ hoang tàn mà anh vẫn thường ẩn mình trong đó.

Ngày tàn dần. Morrel vào khu vườn hoang và lòng hồi hộp, đến nhòm qua lỗ trống của cửa sắt: vẫn chẳng có ai.

Nửa giờ trôi đi trong chờ đợi; Morrel thả bước hết dọc lại ngang rồi với những khoảng cách cứ gần lại mãi, anh đến ghé mắt vào các tấm ván.

Morrel xem đồng hồ, đã chín giờ rưỡi.

Valentine đã trễ nửa giờ.

- Ô! Maximilien hoảng hốt thì thảo, lẽ nào cuộc ký kết hôn ước lại kéo dài đến thế, trừ phi là có biến cố bất ngờ gì đây.

Lúc đó, chẳng kịp suy nghĩ, anh trèo lên tường rồi nhảy sang bên kia. Nhưng đáng lẽ phải thấy ánh sáng ở các cửa sổ như anh nghĩ, đó cũng là điều tự nhiên trong các ngày có lễ nghi, thì anh lại chả thấy gì ngoài cái khối xám xịt của ngôi nhà họ Villefort.

Vừa lúc anh chuẩn bị để vượt qua càng nhanh càng tốt khoảng đất trồng hoa trong vườn để tiếp cận ngôi nhà thì có tiếng người vọng đến tai anh.

Anh vội lùi một bước và đứng cầm lạng trong bóng tối.

Morrel thấy Villefort xuất hiện, theo sau là một người mặc đồ đen. Morrel nhận ra ông bác sĩ d'Avrigny.

- A! Bác sĩ thân mến, đây là lúc thượng đế tỏ ý cương quyết chống lại gia đình tôi. Một cái chết thật là khủng khiếp!

- Sau nỗi bất hạnh vừa đến với ông, có thể có một bất hạnh khác nữa còn lớn hơn đây, bác sĩ nói. Có phải bây giờ chỉ có riêng chúng ta không, ông bạn? Vì tôi có điều bí mật gồm ghê để trao cho ông.

- Nói đi bác sĩ, tôi nghe đây, Villefort nói. Cứ giáng xuống đi, tôi sẵn sàng chịu đựng tất cả.

- Dĩ nhiên là bà de Saint-Méran đã rất cao tuổi nhưng bà vẫn có sức khỏe rất tốt. Trong bốn mươi lăm phút bà chưa qua đời, tôi đã nghiên cứu cơn hấp hối của bà. Tôi tin chắc rằng bà de Saint-Méran bị đầu độc chết.

Villefort nắm lấy bàn tay ông bác sĩ.

- Ô! Thật không thể được! Hắn nói, tôi đang mơ, lạ Chúa tôi! Cái chết rình rập trong nhà tôi!.- Phải nói là tội ác chứ, bác sĩ trả lời. Ông có trong nhà ông, trong nội bộ nhà ông một kẻ đầu độc.

Villefort sửng sốt ghì chặt lấy cánh tay bác sĩ.

- Bây giờ, bác sĩ nói thêm, coi như tôi chưa nói gì với ông. Hãy giấu kín điều bí mật khủng khiếp này vào nơi sâu kín nhất của lòng mình.

Nhưng phải coi chừng.

- Ô! Cám ơn, cám ơn bác sĩ! Villefort nói.

Lúc họ đã đi xa, Morrel rời khỏi lùm cây và bằng sức bật không sao hiểu nổi của tuổi trẻ anh nhảy ra khỏi chỗ nấp, vọt hai bước đã qua khoảng đất trồng hoa ngập ánh trăng. Anh đến bậc thềm, bước lên thật nhanh và đẩy cửa, cánh cửa mở ngay ra trước mặt anh không khó khăn gì.

Morrel đi qua tiền sảnh và lên hết cầu thang không có gì trở ngại. Đằng kia, một tiếng nức nở quen thuộc làm dấu hiệu chỉ đường cho anh.

Anh đẩy một cánh cửa và bước vào.

Valentine đang quỳ bên chiếc giường có người bà đã chết nằm đó.

Anh buông một tiếng thở dài, Valentine nhìn thấy anh và không hề lộ vẻ ngạc nhiên.

- Bạn ơi, cô nói, sao anh lại ở đây?

- Valentine, Morrel run run nói, mãi không thấy cô tới; tôi lo quá, tôi bèn nhảy qua tường và đã đến đây. Còn chuyện ông d'épinay thì sao?

Cho tôi biết đi, tôi van cô đấy.

- Ông Franz đã tới để ký hôn ước vào lúc bà ngoại tôi trút hơi thở cuối cùng.

- Ôi chào! - Morrel nói với một tình cảm vui mừng vị kỷ, vì anh nghĩ thầm rằng cái chết này sẽ trì hoãn vô thời hạn đám cưới Valentine.

- Lại đây Maximilien, Valentine nói. Tôi sẽ giới thiệu anh với ông nội tôi.

- Cô nghĩ thế ư, Valentine?

- Tôi chỉ còn có mỗi người bạn này trên đời, và cả hai chúng ta đều cần đến ông... Lại đây.

Đi đến thềm trước căn hộ, cô vào trước phòng của cụ Noirtier.

- Ông yêu quý, cô nói với giọng gãy gọn, ông nghe con nhé: ông biết rằng bà ngoại Saint-Méran đã chết và ông cũng biết rằng ngoài ông ra chẳng còn ai trên đời này yêu quý con chứ? Vậy có phải là chỉ có ông mới là người con phải phó thác gửi gắm cả nỗi buồn hay niềm hy vọng không?

Người bại liệt ra hiệu là đúng.

Valentine cầm tay Maximilien.

- Như vậy thì, cô nói với ông, nhìn kỹ đây ông ơi.

Cụ già đưa cặp mắt dò xét và hơi ngạc nhiên nhìn Morrel dăm dăm.

- Đây là anh Maximilien Morrel, cô vừa nói vừa quỳ xuống trước cụ già. Con yêu anh ấy và chỉ thuộc về anh ấy. Nếu họ buộc con phải lấy một người khác con sẽ để mặc cho mình chết hoặc tự sát.

- Thưa cô, xin cô vui lòng cho phép tôi được hân hạnh nói chuyện một lát với cụ Noirtier.

Valentine đứng dậy, đưa một cái ghế cho Morrel ngồi rồi ra khỏi phòng.

- Thưa ông, Morrel nói, xin cho phép con kể lại chuyện Valentine và con đã quyết định như thế nào.

Và thế là anh kể lại câu chuyện làm sao anh lại thỏa thuận bất cóc Valentine.

- Không. - Cụ Noirtier ra hiệu.

- Không ư thưa ông? Morrel nhắc lại, vậy phải làm gì đây. Con phải để cho mọi việc xong xuôi ư?

Cụ Noirtier không động đậy.

- Nhưng mọi sự trì hoãn đều nguy cho chúng con, thưa ông, chàng trai nói tiếp. Phải chăng ông sẽ giúp chúng con?

- Đúng.

- Xin tha lỗi cho sự nài nỉ của con, vì cuộc đời con phụ thuộc vào câu trả lời của ông: ông có cứu vớt chúng con không?

- Có!

Trong cái nhìn toát ra sự khẳng định này hàm ý cương quyết đến mức không tài nào nghi ngờ được đó là ý chí nếu không nói là sức mạnh.

- Như thế là con phải đợi? Chàng trai hỏi.

Và ông hứa với con rằng hôn ước sẽ không được ký chứ?

- Ừ! Cụ già bại liệt ra hiệu.

Mặc dầu có sự bảo đảm ấy, Morrel vẫn còn chưa tin hẳn.

- Bây giờ thưa ông, con xin phép được cáo lui. Anh vừa nói vừa chào cụ già.

Hai ngày sau thì đưa đám. Thi hài ông de Saint-Méran đã về đến nơi. Vậy là có hai quan tài được đặt vào hầm mộ của dòng họ.

Chỉ có Villefort, Franz và vài người bà con họ gần vào trong chính tẩm.

Ông de Villefort kéo Franz ra một chỗ.

- Ông d'épinay, hẳn nói với anh, tôi phải nhắc lại ý nguyện của bà de Saint Méran đã nói hôm kia trên giường lâm chung, đó là đám cưới Valentine không được trì hoãn. Hôn ước đáng lẽ phải

ký từ hai hôm trước, chúng tôi đã tìm thấy văn bản viết sẵn: có thể ký kết ngay hôm nay.

- Xin tùy ý ông, thưa ông, Franz nói.

- Tôi đợi ông sau một giờ nữa nam tước ạ.

Hãy đưa những người làm chứng của anh đến.

Franz chào ông de Villefort và đi ra.

Tin này gây ấn tượng mạnh trong nhà. Bà de Villefort không muốn tin là có chuyện ấy, còn Valentine như bị sét đánh, cõi lòng tan nát. Lát sau người ta nghe thấy tiếng hai chiếc xe chạy vào trong sân. Một chiếc xe là của ông làm chứng còn chiếc kia là của Franz và bạn hữu.

Ngay sau đó mọi người tụ tập cả ở phòng khách.

Ông làm chứng làm thủ tục chuẩn bị ký hôn ước thì đúng lúc đó cửa phòng khách mở ra và người hầu của cụ Noirtier xuất hiện.

- Thưa các ngài, cụ Noirtier de Villefort muốn nói chuyện ngay lập tức với ông Franz de Quesnel, nam tước d'épinay.

Villefort rùng mình.

- Không thể được, viên biện lý hoàng gia nói; vả chăng ông d'épinay lúc này không thể rời phòng khách.

- Xin lỗi ông, Franz nói. Tôi không muốn bỏ lỡ cơ hội này để bày tỏ với cụ Noirtier sự tận tụy hết lòng của tôi.

Và không để cho Villefort giữ lại lâu hơn, Franz đứng dậy theo sau Valentine.

Cụ Noirtier đang đợi, cụ mặc toàn đồ đen và được đặt ngồi trong ghế bành.

- Đây là ông Franz d'épinay, Villefort nói với cụ; cha đã cho mời ông ta và ông ta đến theo yêu cầu của cha.

Cụ Noirtier đưa mắt nhìn cái bàn giấy mà Valentine mở ra. Cô cầm lấy tập giấy được bó lại bằng một giải lụa đen.

- Phải trao lại cho ai ạ? Cho ông de Villefort?

- Không.
- Cho ông Franz d'épinay?
- Đúng.

Franz ngạc nhiên, mở phong bì, và cả phòng im phăng phắc. Giữa sự im lặng ấy anh đọc:

"Trích biên bản một cuộc họp Câu lạc bộ thân Bonaparte ở phố Saint Lacque, họp ngày 5 tháng hai 1815." Franz dừng lại.

- Ngày 5 tháng hai 1815! Đó là ngày cha tôi bị giết hại!

Valentine và Villefort câm lặng. Franz đọc tiếp:

"Những người ký tên dưới đây Louis Beaurepaire, Etienne Duchampy và Claude Lecharpal tuyên bố rằng ngày 4 tháng hai 1815 tướng d'épinay đã chết trong một cuộc quyết đấu trung thực và không phải là trong cuộc mai phục như người ta có thể nói thế.

Cái chết này là do bàn tay của chủ tịch câu lạc bộ thân Bonaparte mà tướng d'épinay đã xúc phạm nghiêm trọng trước công chúng bằng những lời gièm pha nhục mạ ông và hoàng đế." Franz kết thúc cái việc đọc quá khủng khiếp đối với một người con này bằng một giọng tắc nghẹn, bị giày vò bởi một xúc động kỳ lạ. Nhưng sau một lát lặng im, anh nói với cụ Noirtier:- Thưa cụ, vì cụ biết câu chuyện kinh khủng này xin cho tôi biết tên của người chủ tịch câu lạc bộ, để cuối cùng tôi biết được kẻ nào đã giết người cha tội nghiệp của tôi.

- Phải, cụ Noirtier trả lời và nhìn cuốn tự điển.

Franz đưa tay run bần cầm lấy áo rồi đọc lần lượt các vần chữ cái đến chữ M.

- M! - Franz kêu lên.

Ngón tay của chàng trai lướt qua các từ mà cụ Noirtier ra hiệu phủ nhận.

Cuối cùng đến từ MOI (nghĩa là tôi, ND).

- Đúng. Cụ già ra hiệu.
- Cụ! Franz kêu lên, tóc trên đầu dựng ngược.

Là cụ, cụ Noirtier! Cụ là người đã giết cha tôi!

- Phải, cụ Noirtier trả lời, nhìn trừng trừng vào chàng trai bằng một ánh mắt oai vệ.

Franz mất hết sức lực ngã xuống một chiếc ghế bành.

Villefort mở cửa ra chạy trốn, vì hắn có ý tưởng phải bóp chết cái sự sống ít ỏi vẫn còn lưu lại trong trái tim ghê gớm của cụ già.

Franz ra khỏi phòng cụ Noirtier, lão đảo và thác loạn đến nỗi ngay cả Valentine cũng phải thương hại anh.

Hai giờ sau, Villefort nhận được của Franz d'épinay một lá thư như sau:

"Sau sự việc đã được phát lộ, có lẽ giữa gia đình tôi và gia đình ông de Villefort không thể nghĩ đến việc kết mối thông gia được".

Ngay hôm sau cụ Noirtier cho mời ông làm chứng: bản chúc thư thứ nhất bị xé bỏ và làm một bản mới, trong đó cụ để lại toàn bộ tài sản cho Valentine với điều kiện là mọi người không được tách cô ra xa cụ.

Có ai đó tính rằng cô de Villefort là người thừa kế của hầu tước de Saint-Méran lại được ông nội cô tin chuộc trở lại thì một ngày gần đây cô sẽ có gần ba trăm ngàn livrơ lợi tức.

Ít lâu sau, Maximilien gặp lại Valentine.

- Thoát rồi! Valentine nói.

- Thoát rồi! Morrel nhắc lại. Nhưng chuyện xảy ra thế nào?

Valentine mở miệng định kể lại tất cả; nhưng cô lại nghĩ rằng trong chuyện này có một bí mật khủng khiếp không chỉ thuộc riêng về ông nội cô.

- Sau này, cô nói, em sẽ kể lại cho anh mọi chuyện. Khi nào em trở thành vợ anh..

CHƯƠNG VI

CADEROUSSE

Một buổi chiều, ông Danglars tiếp Andrea Cavalcanti đến thăm. Sau mười phút trò chuyện Andrea mời hẳn riêng ra một chỗ và ngỏ lời cầu hôn cô Danglars.

Danglars nghe hết sức chăm chú; đã tới hai hay ba ngày nay hẳn đợi tin này.

- Hơn nữa, thưa ông, tôi có mang theo lá thư trong đó cha tôi cam kết cho tôi số vốn là hai triệu, nghĩa là một trăm năm mươi ngàn livrơ lợi tức tính từ hôm cưới. Ông xem, sự việc sẽ trở nên tốt đẹp nhất, nếu giả định rằng lời cầu hôn của tôi không bị bà nam tước Danglars và cô Eugénie khước từ.

Danglars cảm thấy choáng ngợp mừng vui như người ta thường cảm thấy lúc sắp chết đuối lại gặp đất vững chắc dưới chân thay cho khoảng trống mình sắp chìm ngấm vào đó.

- Như vậy thì, thưa ông, Andrea vừa nói vừa rất mực cung kính chào ông chủ ngân hàng, tôi có thể hy vọng...

- Anh Andrea, Danglars nói, hãy hy vọng đi, và hãy tin rằng nếu không có trở ngại gì về phía anh ngăn cản việc này tiến triển thì nó đã được quyết định.

Andrea cáo biệt ông chủ ngân hàng và ra xe.

Đúng lúc hẳn sắp sửa đặt chiếc ủng bóng lộn của mình lên bậc xe thì một bàn tay đặt lên vai hẳn.

Andrea rùng mình và lùi lại thật nhanh.

Người đàn ông bịt đầu bằng một chiếc khăn kẻ ô để lọt mớ tóc xám xám lấm lấm.

- Ông muốn gì ở tôi? Hấn nói.

- Bây giờ mày chẳng thèm chào hỏi bạn bè hả thằng cu Benedetto? Tao, bạn chung xiềng cũ của mày ở nhà lao khổ sai Toulon? Người đàn ông nói.

Đó là Caderousse: hấn bị tù vì đã giết người buôn đồ nữ trang mà hấn gạ bán viên kim cương của tu sĩ Busoni, tức Monte Cristo.

- á chà! Mày! Tại sao mày đến quấy rối sự yên bình của tao?

- Vì thích gặp lại bạn cũ! Tao ở phố Ménil-montant.

Ngày mai đến gặp tao. Tạm biệt, Benedetto!.Và hấn phóng vào một phố nhỏ rồi mất hút trong đó. Ngày hôm sau, Andrea đến gõ cửa căn hộ của Caderousse, thoáng chút tò mò và lo lắng mơ hồ.

- A! Mày đến đây à, Caderousse vừa nói vừa rút then cửa.

- Mày muốn gì tao?

- Có vẻ sự việc xoay chuyển tốt cho mày nhỉ thằng cu Benedetto? Caderousse nói với cặp mắt long lanh thèm muốn. Mày đi lại với xã hội thượng lưu Paris, mày sắp cưới con gái Danglars.

Nhưng, vừa nói thêm hấn vừa mỉm cười hiểm độc, không được phụ bạc các bạn cũ, hiểu chưa.

- Mày biết thừa, Andrea trả lời, tao không giàu có gì, và nếu không có người bảo trợ, bá tước Monte Cristo...

- Ôi người bảo trợ quý giá! Caderousse nói, mỗi tháng nó cho mày bao nhiêu?

- Năm nghìn frăng, Andrea nói.

- Nói đi, Andrea, cúi mình xuống chắc là cũng thích, khi cái ông Monte Cristo tốt bụng này đánh rơi túi bạc của hấn chứ?

- Ô! Lạy Chúa! Andrea nói, tiền trong nhà hấn vương vãi như trái cây trong vườn cây ăn quả.

- Thế nhà hấn như thế nào?

- Chà, phải có mực và giấy cho tao vẽ sơ đồ.

Caderousse đi tìm cái gì để viết trên một cái bàn giấy cũ. Andrea vẽ sơ đồ vườn và nhà bá tước Monte Cristo và cung cấp mọi tình hình mà Caderousse hỏi.

- Thế hẳn có hay vắng nhà không? Hẳn hỏi.

- Hai hay ba lần mỗi tuần. Hẳn qua đêm ở Auteuil. Chẳng hạn, mai hẳn phải đến đó.

Caderousse nhìn người bạn trẻ như muốn rút hết sự thực từ đáy lòng nó.

- Mày sẽ còn phải làm gì đó cho tao, cu con Benedetto ạ: mày để viên kim cương đeo ở ngón tay lại đây cho tao.

- Được. Nhưng mày sẽ không quấy rầy tao nữa chứ?

- Không bao giờ.

Chúng chia tay nhau. Andrea vừa đi khỏi, Caderousse liền đóng cửa lại cẩn thận rồi bắt đầu nghiên cứu, như một kiến trúc sư thực thụ, cái sơ đồ mà Andrea để lại cho hắn.

Hôm sau, bá tước Monte Cristo quả thực có đi Auteuil. Anh nói chuyện với Bertuccio trong khi Baptistin mở cửa; hắn cầm một bức thư. Bá tước mở ra và đọc:

"Ông de Monte Cristo được báo tin rằng ngay đêm nay một người đàn ông sẽ lên vào nhà ông ở Champs Élysées để ăn trộm của ông."

Thoạt đầu bá tước cho là một mẹo lừa của kẻ trộm. Nhưng sau bữa tối, vừa ra hiệu cho Ali đi theo, ông vừa ra bằng cửa nhỏ, lên đường về Paris và vào lúc đêm về khuya ông đã ở trước nhà phố Champs Élysées.

Ông vào nhà bằng cầu thang phụ, mà ngay cả người gác cổng cũng chẳng thể ngờ rằng ngôi nhà anh ta tưởng là trống không, đã thấy ông chủ trở về. Lúc tiếng cuối cùng của chuông báo mười một giờ ở đồng hồ nhà thờ phố Invalides vừa dứt thì bá tước đã ẩn cùng với Ali sau một tấm bình phong, ngờ nghe thấy một tiếng động khẽ, như tiếng cọt két ở phía phòng làm việc.

Một bàn tay quả quyết và thành thạo đang loay hoay. Cắt kính bằng một viên kim cương. Bất chợt ô vuông gãy ra mà không rơi xuống. Một giây sau, cửa sổ quay trên bản lề, và một người đàn ông bước vào.

- Thật là một tên vô lại táo bạo, bá tước lắm bả.

Trong lúc đó, ông cảm thấy Ali chạm nhẹ lên vai mình, ông quay lại. Ali chỉ cho ông chiếc cửa sổ mở ra phố của căn phòng mà họ đang đứng.

Monte Cristo bước ba bước lại phía cửa sổ ấy. Ông thấy một người đàn ông khác vừa rời khỏi một cánh cửa và trèo lên một cọc hàng rào có vẻ tìm cách nhìn xem việc gì xảy ra trong nhà bá tước.

- Được, ông nói, chúng có hai người: một đứa hành động, một đứa canh gác.

Ông ra hiệu cho Ali không rời mắt khỏi người ngoài phố còn ông quay vào theo dõi kẻ trong phòng làm việc.

Người cắt kính đã vào phòng và đang định hướng; rồi hần đi thẳng đến bàn giấy. Hần lấy ra một bộ đồ thợ khóa và một chiếc đèn. Ngay lúc ấy một làn ánh sáng mờ soi khắp căn phòng.

- Ô này! Bất chợt Monte Cristo vừa nói vừa lùi lại bằng một động tác kinh ngạc, đây là...

Lúc đó Monte Cristo cởi nhanh áo đuôi tôm, áo gi lê và áo sơ mi và mặc vào chiếc áo thầy tu dài. Anh giấu mớ tóc của mình dưới bộ tóc giả có khoanh hói ở giữa đỉnh đầu; đội mũ ba góc lên trên bộ tóc giả, hoàn thành việc chuyển bá tước thành tu sĩ.

Ông thắp một ngọn nến và nhẹ nhàng mở cửa.

- Này! Xin chào ông Caderousse thân mến, ông nói, ông đến đây vào giờ này để làm cái quái gì thế?

- Tu sĩ Busoni! Caderousse kêu lên, bất động và như chết lặng vì sửng sồ.

- Ông có trí nhớ tốt đấy, vì nếu tôi không lầm thì đã đến mười năm nay chúng ta chưa gặp nhau..Vậy ông muốn ăn trộm của bá tước Monte Cristo?

- Thưa tu sĩ, Caderousse nói, tôi thề với ông...

- Một ô kính bị cắt, bá tước nói tiếp, một cái đèn mờ, một bộ đồ thợ khóa, một bàn giấy bị cạy dở dang, thế là rõ đấy chứ. Nếu tôi không lầm thì điều đó đưa ông tới máy chém.

- Ôi! Xin gia ơn! Xin gia ơn! Caderousse kêu lên. Tôi bị lôi kéo. Đó là Benedetto, thằng bạn chung xiềng ở nhà lao khổ sai Toulon nó đã chỉ dẫn cho tôi việc này.

- Cái tên Benedetto này là ai? ông hỏi.

- Nó lấy tên là Andrea Cavalcanti và ngụ tại khách sạn Các Hoàng Tử.

- Là kẻ mà Danglars muốn gả con gái cho ư? Đứng dậy đi! Bá tước nói. Cầm lấy cái bút và tờ giấy này và viết những gì ta đọc cho người.

Caderousse bị chinh phục bởi cái sức mạnh ưu thắng ấy bèn ngồi xuống và viết theo lời tu sĩ đọc:

"Thưa ông, người mà ông tiếp ở nhà ông và định gả con gái cho hắn là một tên cựu tù khổ sai vượt ngục cùng tôi từ nhà lao khổ sai Toulon. Hắn tên là Benedetto; nhưng chính hắn cũng không biết tên thật của mình vì xưa nay hắn không biết cha mẹ là ai." - Ký đi! Bá tước nói tiếp, và viết địa chỉ vào.

Caderousse ký và viết: "Kính gửi nam tước Danglars, chủ ngân hàng, phố Chaussée d'Autin" Tu sĩ cầm lấy bức thư.

- Bây giờ mày biến đi, thằng ranh!

Caderousse hài lòng vì thoát được thân quá dễ dàng liền bước qua cửa sổ và đặt chân vào thang.

Monte Cristo đưa mắt lướt nhìn thật nhanh từ vườn ra phố. Thoạt đầu anh thấy Caderousse tiến về phía cái thang mà hắn vừa trèo vào lúc nãy. Rồi anh thấy người đàn ông ở ngoài có vẻ chờ đợi, đứng vào đúng cái góc mà Caderousse sắp trèo xuống.

Caderousse từ từ leo lên thang, cưỡi lên bờ tường, vắt chân qua rồi bắt đầu tụt xuống.

Nhưng hắn đang trèo xuống thì một người lao vào bóng tối lúc hắn xuống đến nửa chừng, một cánh tay giơ lên vào lúc chân hắn sắp đụng đất; trước khi kịp phòng vệ, cái tay ấy đã đâm mạnh vào lưng hắn.

- Cứu tôi với!

Một nhát thứ hai ngay lập tức thọc vào mạng sườn và hắn ngã gục. Cuối cùng hắn đang lăn lộn trên mặt đất thì kẻ thù của hắn nắm lấy tóc hắn và đâm thêm nhát thứ ba vào ngực.

Ba dòng suối máu vọt ra từ ba vết thương.

Kẻ sát nhân cho là hắn chết rồi liền lảng đi.

Lúc đó Caderousse biết hắn đã đi xa, liền chống tay nhóm dậy và bằng giọng hấp hối lấy hết sức kêu lên:- Có kẻ giết người! Tôi chết mất! Cứu tôi với, ông tu sĩ, cứu tôi với!

Cửa nhỏ trong vườn mở ra và Ali cùng chủ anh cầm đèn chạy ra.

Caderousse kêu mãi với giọng thê thảm. Họ khiêng người bị thương đưa vào một căn phòng.

Ở đó Monte Cristo ra hiệu cho Ali cởi áo hắn ra và anh thấy ba vết thương khủng khiếp trên người hắn.

- Anh đi tìm viên biện lý hoàng gia Villefort và đưa ông ta đến đây. Tiện thể, anh đánh thức người gác cổng và bảo hắn đi mời thầy thuốc.

Ali vâng lời và để ông tu sĩ giả ở lại một mình với Caderousse.

- Một nhà phẫu thuật, thừa tu sĩ, một nhà phẫu thuật! Caderousse nói. Tôi chẳng còn sống được lâu nữa đâu, nhưng tôi muốn có thời gian để làm tờ khai về kẻ giết tôi.

- Anh biết hắn à?

- Tôi biết hắn chứ! Vâng, tôi biết hắn, đó là Benedetto.

- Thằng bạn anh à?

- Vâng. Sau khi cho tôi sơ đồ nhà bá tước, chắc hẳn hân hy vọng tôi sẽ giết bá tước hoặc bá tước sẽ giết tôi và như vậy hân sẽ gạt bỏ được tôi nên hân đã đợi tôi ngoài phố và đã ám hại tôi.

- Anh có bằng lòng để tôi viết hộ lời khai của anh không? Rồi anh sẽ ký vào đó.

- Vâng, Caderousse nói, mắt long lanh ý tưởng về cuộc trả thù sau khi chết này. Monte Cristo viết:

"Tôi chết vì bị tên người Corse Benedetto sát hại, hân là bạn tù cùng xiềng ở nhà lao khổ sai Toulon, số tù 59".

Monte Cristo đưa bút cho Caderousse, hân tập trung tàn lực để ký rồi vừa ngã xuống giường vừa nói:

- Ông sẽ kể phần còn lại, thưa ông tu sĩ. Và hân sẽ bị chết chém, ông hứa điều đó với tôi chứ?

- Tôi sẽ nói rằng, bá tước nói tiếp, hân đến sau anh, rằng hân đã rình anh suốt, rằng khi hân thấy anh ra, hân đã chạy lại nấp ở góc tường.

- Vậy ông đã nhìn thấy mọi việc này mà ông không báo cho tôi? Caderousse vừa nói vừa cố chống khuỷu tay nhô người lên.

- Không, vì trong bàn tay Benedetto ta thấy công lý của Chúa, và ta nghĩ mình sẽ mắc vào tội phạm thánh nếu chống lại ý Chúa.

- Công lý của Chúa! Đừng có nói điều đó với tôi, thưa tu sĩ: nếu có công lý của Chúa thì ông hẳn biết rõ hơn ai hết rằng có những kẻ đáng bị trừng trị mà lại không việc gì.- Nghe đây, tu sĩ nói, làm sao mà người dám đổ tội cho Chúa, người, một kẻ đã phản bội một trong những người bạn tốt nhất của mình?

- Bạn nào? Tôi không hiểu.

- Nhìn ta đây cho kỹ, Monte Cristo vừa nói vừa đưa ngón nền lại gần mặt mình: người có nhận ra ta không?

Monte Cristo nhắc bỏ bộ tóc giả làm anh biến dạng, để lộ ra mái tóc đen óng ả khuôn lấy gương mặt xanh xám của anh một cách thật hài hòa.

- Ôi! Caderousse kinh hoàng nói, quả thực, có vẻ như tôi đã gặp ông, như tôi đã quen ông trước kia.

- Phải! Caderousse phải, người đã gặp ta, phải, người đã quen ta.

- Nhưng ông là ai vậy? Caderousse vừa nói vừa nhòm người lên.

Bá tước không ngừng theo dõi diễn tiến của cơn hấp hối. Anh hiểu đây là sức sống bật lên lần cuối cùng; anh lại gần kẻ sắp chết.

- Ta là... anh ghé vào tai hắn nói, ta là... và cặp môi anh chỉ hơi hé mở, thì thào một cái tên.

Caderousse đã quỳ trên hai gối nhòm dậy, dang hai cánh tay, cố lúi lại, rồi chắp hai bàn tay cố hết sức tàn giờ lên cao:

- Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, hắn nói, tha thứ cho con!

Và Caderousse nhắm mắt lại, ngã lộn về đằng sau thét lên một tiếng và trút hơi thở cuối cùng.

- Một đứa! - Bá tước nói một cách bí ẩn, mắt trừng trừng nhìn tử thi đã biến dạng đi vì cái chết khủng khiếp này.

Mười phút sau, người thầy thuốc và viên biện lý hoàng gia do người gác cổng và Ali dẫn tới, được tu sĩ Busoni đang cầu nguyện bên xác chết đón tiếp.

Trong suốt mười lăm ngày Paris chỉ xôn xao về vụ trộm bắt thành này ở nhà bá tước. Dựa trên tờ khai của người sắp chết, cảnh sát tung toàn bộ nhân viên dò theo dấu vết kẻ sát nhân.

Nhưng ba tuần lễ đã trôi qua mà các cuộc truy tìm ráo riết nhất cũng chẳng đem lại kết quả nào, và trong giới giao tế người ta bắt đầu quên đi vụ trộm bắt thành ở nhà bá tước và tên trộm bị kẻ đồng lõa giết hại. Chính bá tước cũng tỏ vẻ mệt mỏi vì những sự kiện này nên họ đồn rằng ông đi du lịch..

CHƯƠNG VII

MORCERF

Một buổi sáng, Albert thức dậy vì người hầu phòng vào báo có Beauchamp đến chơi.

Albert mặc quần áo và xuống dưới nhà.

- Sao tôi lại hân hạnh được anh tới thăm thế này?

- Có chuyện gì đó nghiêm trọng, làm tôi sợ quá, Beauchamp nói. Nay, đọc đi.

Và anh đưa tờ báo cho Albert đọc, bài báo mang tiêu đề:

"Thư gửi từ Janina:

"Một sự kiện cho đến nay không ai biết, hay ít ra cũng được coi là mới lạ, đã được chúng ta biết đến; các pháo đài bảo vệ thành phố đã bị một sĩ quan Pháp trao cho bọn Thổ Nhĩ Kỳ.

Viên sĩ quan này được tổng trấn Ali-Pacha phó thác trọn niềm tin, kẻ ấy tên là Fernand Mon-dego.

Viên sĩ quan này ngày nay được gọi là ngài bá tước de Morcerf và là thành viên của Viện Nguyên lão".

Trong khi đọc, cặp mắt Albert cứ tối dần, chân anh như muốn khụy xuống và chỉ chực ngã, anh tựa vào tường. Rồi anh lắc lắc mái tóc trên cái đầu đầm mồ hôi và vò nhàu tờ báo:

- Không thể được, anh nói. Và anh, Beauchamp, sao anh có thể cho đăng điều vu khống này?

- Ô lạy Chúa tôi, thật là rất đơn giản; chúng tôi không chạy sau vụ bê bối này mà là nó tìm đến chúng tôi. Hôm qua có một

người từ Janina về, đến chỗ chúng tôi mang theo tập hồ sơ dữ dội này. Đây là chứng cứ.

Albert mở tờ giấy ra; đó là một chứng thư của bốn thân sĩ ở Janina, xác nhận rằng viên đại tá Fernand Mondego, đại tá huấn luyện làm việc cho tổng trấn Ali-Pacha đã giao nộp lâu đài Janina để đổi lấy hai ngàn tờ trái phiếu.

Albert lão đảo và ngã rũ rượi xuống một chiếc ghế bành. Đây không còn là anh ta nữa: giọng anh lạc hẳn đi, dáng đi loạng choạng như người say rượu.

- Bạn ơi, anh nói với Beauchamp, đời tôi tàn rồi.

Cũng ngày hôm ấy ở Viện Nguyên lão, xảy ra một vụ náo động bao trùm cả những nhóm thường là hết sức ôn hòa của thượng viện. Mọi người đến hầu như trước giờ họp, bàn tán xôn xao về sự kiện quái ác này.

Chỉ có mỗi một mình bá tước de Morcerf là không hay biết gì. Hắn không nhận được tờ báo có đăng cái tin phỉ báng ấy và dành cả buổi sáng để viết thư và để thử ngửa.

Hắn đến thượng viện vào giờ thường lệ, đầu ngẩng cao, mắt kiêu kỳ, dáng đi ngạo nghễ, chẳng chú ý đến sự ngập ngừng của các môn lại và những cái chào nửa vờ của các bạn đồng viện.

Toàn thể thượng viện nóng lòng đợi khơi mào cuộc tranh luận, nhưng chưa ai dám nói.

Cuối cùng một trong số các vị nguyên lão danh giá nhất, đối thủ công khai của bá tước, bước lên diễn đàn với vẻ trang trọng báo hiệu rằng thời điểm mong đợi đã đến.

Một sự im lặng đáng sợ hình thành.

Vừa mới nghe tiếng Janina và đại tá Fernand, bá tước de Morcerf đã xanh xám quá chừng, mọi cái nhìn đều đổ dồn vào hắn.

Cuối cùng diễn giả kết luận bằng yêu cầu ra lệnh mở cuộc điều tra. Chủ tịch đưa việc điều tra ra biểu quyết; người ta bỏ phiếu và quyết nghị là cuộc điều tra sẽ được tiến hành.

Người ta hỏi bá tước xem hắn phải có bao nhiêu thời gian để chuẩn bị bào chữa.

Morcerf đã lấy lại can đảm. Cho nên hắn lên tiếng với giọng quả quyết.

- Thưa các vị nguyên lão, không phải là với thời gian mà đẩy lùi được cuộc tấn công do các kẻ thù giấu mặt tiến hành chống lại tôi trong lúc này. Ngay lập tức tôi phải trả lời những lời buộc tội ấy. Vậy tôi yêu cầu, rằng cuộc điều tra được tiến hành càng sớm càng tốt, và tôi sẽ cung cấp cho Viện mọi tài liệu cần thiết để cuộc điều tra này có hiệu quả.

Những lời này gây nên một ấn tượng thuận lợi cho người bị buộc tội. Giờ khai mạc phiên thứ nhất của hội đồng này được ấn định vào bốn giờ chiều.

Giờ họp hội đồng đã đến. Tiếng đồn lan ra như một vết thuốc súng và toàn Paris ở vào thế chờ đợi sự biến. Nhiều người khẳng định rằng chỉ cần Morcerf xuất hiện là làm sụp đổ lời buộc tội; cũng lại nhiều người nói rằng bá tước sẽ không đến đâu.

Ông de Morcerf bước vào đúng lúc tiếng chuông bốn giờ vừa dứt. Hắn cầm ở tay một số giấy tờ gì đó và thái độ có vẻ điềm tĩnh.

- Xin mời ông trình bày, thưa ông de Mor-cerf.

Ông chủ tịch nói.

Bá tước mở đầu bài biện hộ của mình, hắn nói hùng hồn và khôn khéo lạ thường. Hắn đưa ra những tài liệu chứng tỏ rằng đến giờ phút cuối cùng của mình, tổng trấn Janina vẫn hoàn toàn tin cậy ở hắn, vì ông ta đã giao cho hắn đi tiến hành một cuộc đàm phán sống còn với đích thân vua Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng không may, hắn nói, cuộc đàm phán thất bại, và khi hắn quay lại để bảo vệ ân nhân của mình thì ông đã chết. Nhưng lúc sắp chết, bá tước nói, Ali-Pacha tin hắn đến mức phó thác cho hắn cả vợ và con mình.

Tiếng xì xào tán thưởng lan khắp cử tọa và lúc ấy giá như không xảy ra vụ rắc rối nào thì bá tước de Morcerf đã thắng cuộc.

Đúng lúc ấy một môn lại bước vào trao một lá thư cho ông chủ tịch. Ông chủ tịch hồ hững đưa mắt đọc bức thư người ta vừa mang tới; nhưng ngay mấy dòng đầu đã thức tỉnh sự chú ý của ông, ông đọc đi, đọc lại và đăm đăm nhìn ông de Morcerf:

- Thưa các ngài, ông nói, và thưa ngài bá tước, tôi nghĩ rằng các vị sẽ thấy phiền lòng, phải nghe một nhân chứng rất quan trọng theo như người đó xác nhận và người đó sắp đích thân ra mắt. Cho gọi người phụ nữ đang đợi ngoài tiền sảnh vào. Ông chủ tịch nói.

- Năm phút sau, người môn lại tái xuất hiện.

Theo sau ông ta là một người đàn bà quần một tấm sa lớn che kín toàn thân.

Ông chủ tịch yêu cầu người đàn bà lạy mặt gỡ tấm sa của mình ra và mọi người lúc này có thể nhìn rõ người đàn bà trong y phục Hy Lạp, ngoài ra cô ta lại có sắc đẹp siêu phàm. Đó là Haydée.

Ông chủ tịch giơ tay mời thiếu nữ ngồi xuống ghế, nhưng cô lắc đầu ra hiệu là cô vẫn đứng.

Còn ông bá tước thì ngã xuống chiếc ghế bành của mình và hiển nhiên là chân ông không đứng vững được nữa.

- Thưa bà, ông chủ tịch nói, bà là ai, những sự kiện này có tầm quan trọng như thế nào đối với bà?

- Tôi tên là Haydée, con gái của Ali-Pacha và của Vasiliki người vợ yêu dấu của người. Tôi được bốn tuổi thì chính mắt tôi nhìn thấy cha tôi chết. Cha tôi bị con người được đưa ra xét xử trước các ông ngày hôm nay đây phản bội, ấy thế mà hắn đã là viên sĩ quan được cha tôi gửi trọn niềm tin của người. Chẳng bao lâu sau, chúng tôi bị tên sĩ quan này bán đi, cả mẹ tôi và tôi, cho những lái buôn nô lệ ở chợ Constan-tinople.

Để làm chứng cứ cho điều tôi đưa ra trước hội đồng, tôi có mang theo văn tự bán tôi và mẹ tôi.

Hai má bá tước de Morcerf nhốt hẳn đi pha lẫn ánh xanh. Haydée, vẫn điềm tĩnh, trao cho ông chủ tịch văn tự bán người viết bằng tiếng Ả Rập.

Người phiên dịch của Viện đọc bản dịch:

"Tôi El-Kobir, lái buôn nô lệ, xác nhận đã nhận của nhà quý tộc Pháp bá tước Monte Cristo một viên ngọc lục bảo trị giá hai ngàn trái phiếu là giá bán một nữ nô lệ trẻ theo đạo Thiên chúa mười một tuổi mang tên Hay-dée là con gái mà ai cũng biết của nhà quý tộc quá cố Ali-Pacha; người nữ nô lệ này đã được bán cho tôi từ bảy năm nay cùng với người mẹ đã chết lúc đến Constantinople do một đại tá người Pháp làm việc cho tổng trấn Ali-Pacha tên là Fernand Mondego." Tiếp đó là yên lặng khủng khiếp.

- Thưa ngài de Morcerf, ông chủ tịch nói, ngài có nhận ra bà đây là con gái của tổng trấn Janina không?

- Không, Morcerf vừa nói vừa cố gượng đứng lên, và đó là một âm mưu do kẻ thù của tôi chuẩn bị.

Haydée quay phắt lại và nhìn thấy bá tước đang đứng, cô thét lên một tiếng rùng rợn:

- Mi không nhận ra ta sao, cô nói: này, nhưng ta, may thay ta lại nhận ra mi! Mi là Fernand Mondego, sĩ quan Pháp làm nhiệm vụ huấn luyện cho quân đội của người cha cao quý của ta. Chính mi đã giao nộp các pháo đài Janina! Chính mi đã bán chúng ta, mẹ ta và ta, cho gã lái buôn nô lệ El-Kobir! Tên sát nhân! Tên sát nhân! Tên sát nhân! Trán mi còn vấy máu của chủ mi!

Lúc đó, tất cả các thành viên của hội đồng cùng nhìn vào bá tước. Tất cả mọi người đều trông chờ một sự thức tỉnh giống như tiếng sét.

- Như vậy thì, ông chủ tịch hỏi hẳn, ngài định thế nào?

- Không định gì cả! Bá tước vừa đứng lên vừa nói với một giọng trầm đục.

Lúc đó bằng một động tác thô bạo, hắn rút tuột những chiếc khuy của bộ áo cài kín cúc làm hắn nghệt thở và ra khỏi phòng hợp như một kẻ mất trí thảm hại. Lát sau tiếng chân hắn bước vang âm thật bi thảm dưới mái vòm, rồi liền đó là tiếng bánh xe phi nhanh đem hắn đi làm rung cả hàng hiên của tòa nhà kiểu florance này.

- Thưa các ngài, ông chủ tịch nói khi đã trở lại yên tĩnh, ông bá tước de Morcerf có bị kết là bất trung phản bội và hèn hạ hay không?

- Có! Các ủy viên hội đồng điều tra trả lời nhất loạt.

Trong khi bá tước de Morcerf tự bào chữa trước các vị nguyên lão thì Albert đi về phía căn hộ của mẹ anh và vì chẳng có ai ở đó mà báo tin anh tới nên anh đi vào tận phòng của Mercédès.

Mercédès đã sắp xếp mọi thứ có ngăn nắp:

các tấm ren, đồ trang sức, nữ trang, các đồ vải giường, tiền bạc đều được xếp vào các ngăn kéo mà bà bá tước thu thập cẩn thận các chìa khóa.

Albert nhìn mọi việc chuẩn bị này; anh hiểu ra.

- Ta đi đây, Mercédès nói. Ta đã tin, là con trai sẽ theo ta; ta có lầm không con?

- Thưa mẹ, Albert nói quả quyết, con không thể để mẹ phải chia sẻ số phận mà con dành cho mình: từ nay con cần phải sống không tên tuổi, không tài sản; con còn trẻ, con khỏe mạnh, con tin rằng con dũng cảm; con sẽ gia nhập quân đội và con tự tạo lấy một tên tuổi. Nhưng vì mẹ con ta đã kiên quyết, ta hãy cùng từ bỏ ngôi nhà này mà không để ông de Morcerf nghi ngờ các dự định của chúng ta.

- Ta đợi con, con ạ! Mercédès nói.

Albert lập tức chạy ra phố dẫn về một chiếc xe ngựa thuê để chở họ ra khỏi dinh thự.

Vào lúc chiếc xe dừng lại trước cửa và trong khi Albert xuống xe, một người đàn ông đến gần anh và trao cho anh một lá thư.

Albert nhận ra người quản gia của Monte Cristo.

- Thư của bá tước. Bertuccio nói.

Albert cầm lá thư mở ra và đọc.

Sau khi đọc xong anh đưa mắt tìm Bertuccio nhưng Bertuccio đã lẫn đi trong lúc chàng trai đọc thư. Albert nước mắt lưng tròng, ngực căng đầy xúc động, trở vào phòng Mercedes và không nói một lời đưa cho mẹ bức thư.

Mercedes đọc:

"Albert, Tôi biết mẹ con cậu sắp cùng nhau từ bỏ ngôi nhà ở phố Helder mà không mang theo gì cả. Làm sao tôi biết được điều đó, đừng tìm hiểu làm gì. Tôi biết điều đó: thế thôi.

Xin nghe đây Albert. Hai mươi bốn năm trước, tôi trở về tổ quốc rất mừng vui và rất tự hào. Tôi có một người vợ chưa cưới mà tôi tôn thờ, và tôi đem về cho cô vợ chưa cưới của tôi một trăm năm mươi đồng lu y tôi đã nhọc nhằn thu lượm được nhờ lao động không ngơi nghỉ. Số tiền này có được là vì cô, tôi dành nó cho cô ấy và biết rằng biến cả để trở mặt biết bao nên tôi đã chôn kho báu của mình trong khu vườn nhỏ của ngôi nhà cha tôi cư trú ở Marseille, nơi mà mẹ anh biết rõ, Albert ạ.

Như vậy thì Albert, số tiền này xưa kia phải giúp cho cuộc sống và sự yên bình của người đàn bà mà tôi tôn thờ, thì đây ngày nay, do một sự tình cờ kỳ lạ và đau đớn, nó đã tìm lại được đúng công dụng ấy của mình.

Xin đừng từ chối, Albert. Đừng hỏi người khác về điều tôi có quyền tặng anh." Mercedes ngược lên nhìn trời với một biểu hiện khó tả.

- Trái tim ta không lầm. Đúng là anh ấy!

- Mẹ nói gì thế, thưa mẹ?

- Không, Albert. Mercedes vừa nói vừa áp lá thư vào tim mình.

Bà nắm cánh tay con trai và với bước chân rần rỏi mà có thể là chính bà không ngờ, bà đi theo lối ra cầu thang.

Vừa rời khỏi Viện Nguyên lão, bá tước de Morcerf đi thẳng về nhà bá tước Monte Cristo.

Bá tước vừa viết xong bức thư mà chúng ta đã đọc và trao nó cho ông quản gia.

Bất chợt, cửa mở ra và Baptistin báo:

- Ngài bá tước de Morcerf!

Bá tước nhú mày.

Viên tướng thả bộ dọc phòng khách đến lần thứ ba, lúc vừa quay lại thì hắn thấy Monte Cristo đứng ngay ngưỡng cửa.

- A! Ra là ông de Morcerf, Monte Cristo điềm tĩnh nói; lý do nào khiến tôi có niềm vui được gặp ông bá tước de Morcerf vào lúc còn quá sớm thế này?

- Tôi đến nói cho ông biết rằng, viên tướng nói mà môi hắn co rút quá chừng khiến hắn phát âm không được rành rọt, tôi coi ông là nguyên nhân làm tôi mất danh dự. Chỉ có một mình ông biết mọi chuyện, vì ông đã mua con gái Ali-Pacha.

Từ nay tôi xem ông như kẻ thù! Vì thế chúng ta hãy quyết đấu. Có phải đó cũng là ý kiến của ông không?

- Hoàn toàn đúng.

- Càng tốt... Như vậy thì chúng ta quyết đấu cho đến khi nào có một người trong hai ta chết.

Viên tướng nói, rằng nghiêng lại vì điên dại. Đi nào, ta không cần người làm chứng.

- Đúng thế, Monte Cristo nói, thật vô ích vì ta biết nhau quá mà!

- Ngược lại, Morcerf nói, là vì ta không quen biết nhau.

- Quái chưa! Monte Cristo nói vẫn với sự phớt lờ hết chịu nổi, xem tý nào. Ông chẳng phải là tên lính Fernand đào ngũ trận Waterloo hôm trước ư? ông không phải là trung úy Fernand làm gián điệp và dẫn đường cho quân Pháp ở Tây Ban Nha ư? ông lại chẳng phải làm đại tá Fernand đã phản bội, đã bán đứng và giết

hại ân nhân Ali của mình? Tất cả những thằng Fernand ấy hợp lại có phải là thành Trung tướng, bá tước de Morcerf, vị nguyên lão của nước Pháp đấy không?

- Ôi! Viên tướng kêu lên, những lời này giáng vào người hắn như một thanh sắt nung đỏ, ôi!

Tên khốn nạn, mi bêu riếu ta vào lúc mà có thể là mi sắp giết ta, không, ta không nói là mi không biết ta, ta biết rất rõ, con quỷ kia, là mi đã thâm nhập đêm đen của quá khứ, và mi đã đọc từng trang của cuộc đời ta! Nhưng mi là ai?

Bá tước Monte Cristo tái mặt đi một cách khủng khiếp; ông nhảy phắt sang phòng làm việc kê bên và chưa đầy một giây, ông vứt bỏ cà vạt, áo đuôi tôm và chiếc gilê, ông khoác vào người chiếc áo khoác ngắn của thủy thủ và chụp chiếc mũ thủy thủ lên đầu để xóa mớ tóc đen dài dưới mũ.

Thế rồi ông trở lại, gườm gườm đáng sợ, mang mối thù khôn nguôi, tay khoanh trước ngực bước lại trước mặt viên tướng trong lúc hắn cảm thấy rằng đánh lập cập và hai chân như khuỵu xuống, hắn lùi lại một bước tìm bức tường làm chỗ dựa, cứ thế hắn trượt từ từ ra đến cửa, hắn bước giật lùi qua cửa và để bật ra một tiếng thét sâu thẳm, ai oán, xé lòng:

- Edmond Dantès!

Rồi với hơi thở hồng hộc không có chút tính người, hắn qua sân như một người say, ngã vào vòng tay tên hầu phòng của hắn và chỉ phều phào được bằng một giọng rất khó nghe.

- Về dinh! Về dinh!

Nhưng khi cách nhà hắn vài bước, hắn bắt đỗ xe lại và xuống xe. Cửa dinh thự mở toang; một chiếc xe ngựa thuê đậu trong sân; bá tước nhìn chiếc xe thuê với ánh mắt sợ hãi nhưng chẳng dám hỏi ai, rồi hắn lao vào trong dinh của mình.

Có hai người đang xuống thang gác, hắn chỉ kịp lén vào phòng làm việc để tránh.

Đó là Mercédès, tựa vào cánh tay con trai, hai mẹ con đang rời bỏ dinh thự. Họ đi ngang sát con người khốn khổ, hần nắp sau tấm màn cửa bằng gấm, tà áo lụa dài của Mercédès chạm nhẹ vào hần.

- Can đảm lên mẹ! Albert nói với bà. Đi nào, đi nào, tại nơi đây mẹ con ta chẳng phải ở nhà mình nữa.

Tiếng nói tắt đi, tiếng chân xa dần.

Viên tướng đứng thẳng lên, cố nén tiếng nức nở khủng khiếp nhất chưa bao giờ từng lọt ra khỏi ngực một người cha bị cả vợ và con trai cùng ruồng bỏ...

Rồi hần nghe thấy tiếng sập cửa sắt của chiếc xe thuê, rồi tiếng người đánh xe, rồi tiếng lăn bánh của cỗ máy nặng nề làm rung kính cửa. Hần lao vào phòng ngủ của hần để nhìn lại một lần nữa tất cả những gì hần đã yêu dấu trên đời; nhưng chiếc xe thuê ra đi mà chẳng hề thấy mái đầu Mercédès hay Albert ló ra ở ô cửa xe.

Cho nên, đúng cái lúc mà những bánh xe làm rung động nền vòm cổng thì một tiếng súng nổ vang và một làn khói ảm đạm lọt qua ô kính cửa sổ phòng ngủ, vừa vỡ tan vì sức mạnh của tiếng nổ..

CHƯƠNG VIII

VALENTINE

Ngày hôm sau, vụ tự sát của bá tước de Morcerf trở thành đề tài tranh luận sôi nổi trong phòng cụ Noirtier, giữa Valentine và Maximilien.

Morrel nhìn chăm chăm vào mặt Valentine.

Cô vẫn rất đẹp, nhưng nước da nhợt nhạt của cô lại xuống màu hơi xỉn, cặp mắt cô long lanh một ngọn lửa chói rục hơn bình thường.

- Cô làm sao thế Valentine? Cô ốm à? Morrel sôi nổi hỏi.

- Ôi! Lay Chúa! Như thế này sao gọi là ốm được: tôi cảm thấy toàn thân khó ở, thế thôi; tôi ăn không biết ngon và hình như dạ dày của tôi phải chịu đựng một cuộc vật lộn để làm quen với cái gì đó.

- Thế cô điều trị cái chứng bệnh không biết rõ này như thế nào?

- Ô! Đơn giản lắm, Valentine nói; tôi uống mỗi sáng một thìa nhỏ thứ thuốc nước mà họ đem đến cho ông nội; khi nói một thìa nhỏ tức là tôi bắt đầu bằng một và bây giờ tôi uống bốn.

Ông nội tôi quả quyết rằng đó là thứ thuốc bách bệnh.

Vừa nói xong cô ngã xuống bất tỉnh.

Morrel nhanh như chớp, nhảy một bước, đưa tay bế thốc cô lên và đặt cô ngồi vào chiếc ghế bành. Rồi chàng trai vội giật chuông; những người hầu chạy vào. Vừa thấy Valentine, họ sợ hãi, lao cả ra ngoài hành lang kêu cứu.

Villefort chạy xô vào phòng, đến chỗ Valen-tine và ôm lấy con.

- Gọi thầy thuốc! Thầy thuốc!... Ông d'Avrigny! Villefort kêu lên. Hoặc là chính ta đi mời còn nhanh hơn.

Và hần lao ra khỏi căn hộ. Morrel phóng ra ở một cửa khác.

Anh sực nhớ lại câu chuyện giữa Villefort và ông bác sĩ mà anh nghe được đêm hôm bà de Saint-Méran chết. Phải tìm sự giúp đỡ, phải cấp cứu... Và anh nghĩ đến Monte Cristo. Bá tước đang ở trong phòng làm việc. Nghe báo danh Morrel, ông ngẩng đầu lên.

- Có chuyện gì vậy, Maximilien? Bá tước hỏi.

Trông anh thật nhợt nhạt và trán anh đang vã mồ hôi.

Morrel ngã xuống chiếc ghế bành đúng hơn là ngồi.- Vâng, anh nói. Tôi cần ông, nghĩa là tôi cứ tin như một kẻ mất trí rằng ông có thể cứu giúp trong hoàn cảnh mà chỉ có Chúa mới cứu tôi được.

- Nói tiếp đi, Monte Cristo nói.

- Ông biết rõ những bất hạnh giáng xuống gia đình Villefort. Cái chết đã giáng xuống hai lần với sự mau lẹ phi thường. Mà này, tôi chợt nghe được một cuộc trò chuyện giữa ông de Villefort và bác sĩ gia đình, ông d'Avrigny. Ông này cả quyết rằng cái chết này không tự nhiên chút nào và phải quy kết cho...

- Cho cái gì?

- Cho thuốc độc.

Monte Cristo nghe với vẻ cực kỳ điềm tĩnh.

- Anh bạn thân mến, Monte Cristo nói, tôi không thấy trong đó có vấn đề gây băn khoăn làm anh khó ngủ.

- Vâng, dĩ nhiên, nhưng thần chết lại hoành hành một lần nữa.

- Thế là sẽ đến lượt cụ Noirtier hay cô thiếu nữ Valentine. Mà tôi bảo anh này: có gì là quan trọng với tôi?

Vẻ đau khổ kinh khủng hiện lên nét mặt Morrel, anh nắm lấy tay Monte Cristo.

- Nhưng tôi, Morrel vừa kêu vừa rú lên đau đớn, tôi lại yêu cô ấy!

- Anh yêu ai? Monte Cristo thét.

- Tôi yêu đắm đuối cô Valentine de Villefort mà lúc này đang bị người ta ám hại, ông hãy nghe cho rõ! Tôi yêu cô và tôi xin thương để, xin ông cho biết tôi làm thế nào để cứu được cô ấy.

Monte Cristo thét lên một tiếng man dại:

- Khô quá! Anh vừa thét lên vừa xoắn hai bàn tay vào nhau.

Morrel chưa từng bao giờ nhìn thấy một biểu hiện tương tự như vậy.

- Nào nào, bá tước nói tiếp, than thở như vậy đủ rồi, hãy xử sự như một người đàn ông, hãy cứng rắn lên, hãy hy vọng tràn đầy, bởi vì có tôi ở đây, bởi vì tôi sẽ quan tâm theo dõi đến anh. Maximilien, hãy yên tâm về nhà đi, tôi sẽ báo tin cho anh, đi đi. Tôi cần ở một mình.

Trong khi đó Villefort và d'Avrigny rất vội vàng. Lúc họ về, Valentine vẫn còn bất tỉnh, và người thầy thuốc đã thăm khám cho bệnh nhân rất cẩn thận.

- Cháu còn sống chứ?

- Vâng, thầy thuốc nói, và tôi rất ngạc nhiên về điều đó.

Vừa lúc đó cái nhìn của d'Avrigny bắt gặp ánh mắt cụ Noirtier; ánh mắt ấy lấp lánh một niềm vui hết sức lạ thường làm cho người thầy thuốc phải kinh ngạc..Họ đưa Valentine đi, cô đã hồi tỉnh. Ông d'Avrigny đi theo người bệnh và ra lệnh cho Villefort phải đích thân đến nhà dưỡng sĩ.

Khi Villefort vừa mới khép cửa lại, d'Avrigny lại gần cụ Noirtier.

- Nào, ông nói, cụ có biết gì về bệnh tật của cháu gái cụ không?

- Có, cụ già ra hiệu.

- Vậy cô ấy cũng sẽ chết ư? d'Avrigny hỏi.

- Không. Cụ già trả lời ngạo nghễ.

- Như vậy là cụ hy vọng thuốc độc sẽ không có hiệu lực với Valentine?

- Phải.

Cụ Noirtier hướng cặp mắt nhìn trừng trừng vào cái chai đựng thứ thuốc nước mà sáng nào người ta cũng đem đến cho cụ.

- A! A! d'Avrigny nói, được một ý tưởng bất chợt soi sáng, cụ có ý định phòng ngừa cho cô ấy chống lại thuốc độc hay sao?

- Phải.

- Bằng cách cho cháu cụ làm quen dần với nó?

- Phải, phải, phải, cụ Noirtier ra hiệu, vui sướng vì được người ta hiểu mình.

- Và thực tế là cụ đã đạt được điều đó! -d'Avrigny reo lên. Nếu không được đề phòng như vậy thì hôm nay Valentine đã bị giết chết rồi.

Chấn động tuy nguy kịch nhưng ít ra lần này Valentine cũng không chết.

Lúc đó Villefort về mang theo các thứ thuốc mà thầy thuốc yêu cầu.

Vào lúc d'Avrigny vào phòng Valentine thì một thầy tu người ý dáng đi nghiêm trang, giọng nói điềm tĩnh và quả quyết, hỏi thuê căn nhà phụ của dinh thự de Villefort làm chỗ ở. Người thuê nhà mới ấy là ngài Giacomo Busoni.

Ngay buổi sáng hôm ấy vào hồi mười giờ, nam tước Danglars dạo bước trong phòng khách, đầy ưu tư và rõ ràng là lo lắng. Eugénie Danglars vừa thức dậy đã đòi gặp mặt cha mình, điều đó không khỏi làm nam tước phải ngạc nhiên.

Eugénie xuất hiện, mặc một áo váy dài bằng satin đen có dệt hoa mờ cùng màu.

- Nay Eugénie, có chuyện gì vậy? Người cha hỏi.

- Cha hãy tự hỏi tại sao con đòi được gặp cha lúc này, con xin nói cho cha rõ bằng vài lời thôi, thưa cha, đó là: con không muốn lấy ông Andrea Cavalcanti.

Danglars nhảy bật lên trên ghế bành và trong cơn choáng váng, hắn vừa ngược mắt vừa giơ tay lên trời.

- Nhưng rốt cuộc là vì lý do gì chứ, Eugénie?

- Lý do ư, cô thiếu nữ đối đáp lại, ôi! Lạy Chúa! Tuyệt nhiên không phải là vì người đàn ông này xấu hơn, ngổ hơn, hay khó chịu hơn người khác, không phải. Thực ra là vì con không muốn dứt khoát yêu một ai. Vậy vì sao con lại làm cuộc đời con vương vী vì một bạn đời vĩnh viễn, khi không có gì là khẩn thiết. Con sẵn lòng sống hoàn toàn đơn lẻ và do đây mà hoàn toàn tự do.

- Con gái ta ơi, ta có thể hiểu những tình cảm khiến con hành động như vậy. Bây giờ chính là cha phải nói cho con rõ những động cơ nào làm cho một người cha như ta quyết định gả chồng cho con.

- Hay quá! Eugénie nói; chúng ta hãy nói thẳng, thưa cha, con thích thế.

- Cha đã trù liệu cho con một tấm chồng, không phải vì con dâu, vì thực ra là ta chẳng hề nghĩ đến con một chút nào trong lúc này, nhưng vì cha cần đến việc con lấy người chồng ấy để thiết lập một số liên kết thương mại trong lúc này.

Eugénie phác một cử chỉ.

- Hắn là con không biết rằng ta vừa bị một vài thất bại trên thương trường và tình cảnh hãng của ta nếu không nhận được nguồn đầu tư vốn sẽ cực kỳ nguy kịch. Nói cho rõ hơn là: nếu không có mối quan hệ thông gia này, ta sẽ lụn bại.

- À ra thế! - Eugénie nói.

- Đúng, lụn bại! Bây giờ con gái ạ, nếu ông Cavalcanti lấy con, ông ta sẽ mang đến cho con một tài sản là ba triệu đặt ở nhà ngân hàng của ta.

- À! Quá tốt, Eugénie vừa nói với sự khinh bỉ tốt bậc vừa miết hai chiếc găng tay vào nhau.

- Và ta, với ba triệu ấy, chẳng hề động đến chúng, ta cũng làm ra ít nhất mười triệu. Ta đã được nhận với một chủ nhà băng, đồng nghiệp của ta, sự chuyển nhượng một con đường sắt là ngành công nghiệp duy nhất trong thời đại, chúng ta mở ra những cơ may không thể tưởng tượng nổi để thu được thành tựu tức thời. Ba triệu, tín nhiệm của ta sẽ được củng cố, và tài sản của ta, từ một vài tháng nay cứ trôi tuột vào những vực thẳm được đào khoét dưới mỗi bước chân ta do một tai ương không sao hiểu nổi, sẽ được hồi phục lại. Con hiểu ta chứ?

- Hoàn toàn rõ. Nhưng trong khi đòi hỏi chữ ký của con thì phải chăng là cha để tự do tuyệt đối cho cá nhân con?

- Tuyệt đối.

- Như vậy thì được lắm, thưa cha, con sẵn sàng lấy ông Cavalcanti.

- Thế thì đến lượt ta, chính là ta nói với con: được lắm!

Ba ngày sau, lễ ký hôn ước đã thu hút cả một cử tọa đông đúc sực nức nước hoa đến phòng khách lớn nhà Danglars, vào tám giờ rưỡi tối. Cô Eugénie trang phục với sự giản dị tao nhã nhất: một chiếc áo dài trắng dệt hoa trắng, một bông hồng bạch thấp thoáng trên mái tóc đen huyền của cô, hợp thành toàn vẹn bộ đồ trang sức của cô mà chẳng cần thêm lấy một món đồ trang sức nào dù là nhỏ nhất.

Cứ một lát lại thấy giữa cái đám hỗn độn này, giữa những tiếng rì rầm, những tiếng cười, nổi lên tiếng người nhân viên đón khách xướng lên một tên tuổi được biết tiếng trong giới tài chính, được kính trọng trong quân đội hay lấy lòng trong làng văn.

Đúng lúc chuông điểm chín giờ, bá tước Monte Cristo xuất hiện, thu hút về phía mình mọi cái nhìn của cử tọa.

Lúc đó các ông công chứng bước vào. Mọi người sửa soạn lễ tuyên đọc hôn ước. Ai nấy ngồi vào chỗ.

Hôn ước được đọc trong im lặng tuyệt đối.

Nhưng vừa tuyên đọc xong, tiếng xì xào lại bắt đầu nổi lên trong phòng khách còn tăng gấp bội so với lúc trước; những món tiền huy hoàng ấy, những bạc triệu lặn trong tương lai đôi trẻ lạnh canh vang lên toàn bộ uy thế của chúng trong cái đám cử tọa ghen ăn tức ở này.

Andrea bị xiết chặt trong vòng vây bạn bè, được chúc tụng, được nịnh bợ bắt đầu tin rằng giấc mơ của mình đang thành hiện thực, Andrea sắp phát cuồng.

Công chứng viên trịnh trọng cầm bút và nói:

- Thưa các ngài, sắp đến lúc ký hôn ước.

Nam tước phải ký đầu tiên; hắn cầm bút và ký. Bà nam tước vịn tay bà Villefort lại gần.

- Mình ạ, bà vừa nói vừa cầm lấy bút, có phải là một việc khó chịu không? Một sự cố bất ngờ trong cái vụ ám sát và vụ trộm mà bá tước suýt nữa thành nạn nhân khiến chúng ta không có được ông Villefort tham dự.

- Lạy Chúa! Monte Cristo vừa nói vừa lại gần, tôi rất ngại rằng mình là nguyên nhân không cố ý của sự vắng mặt này. Các ngài có nhớ rằng, ông nói tiếp trong không khí im lặng như tờ, chính ở nhà tôi mà con người khốn khổ đến ăn trộm của tôi bị chết vì hắn vừa ra khỏi nhà tôi thì bị tên đồng lõa sát hại không?

- Có. Danglars nói.

- Để cấp cứu cho hắn người ta đã cởi quần áo hắn. Cảnh sát đã thu thập quần áo của hắn, nhưng khi đem áo quần vào giao cho phòng lục sự thì lại bỏ sót chiếc áo gilê.

Andrea tái mặt đi trông thấy.

- Đây, chiếc gilê khốn khổ ấy hôm nay người ta tìm thấy nó thấm đầy máu và người hầu phòng của tôi, khi lục soát cẩn thận cái di vật tang tóc ấy, đã thấy có tờ giấy trong túi và rút ra: đó là một lá thư gửi cho ai nhỉ? Cho ông đấy, nam tước ạ.

- Gửi cho tôi? - Danglars kêu lên.

- Ô! Lạy Chúa! Vâng, gửi cho ông đây. Tên ông có thể đọc được dù vết máu đã làm hân ố mảnh giấy, Monte Cristo trả lời. Tôi đã gửi tất cả cho ông biện lý hoàng gia. Ông hiểu đấy, ông nam tước thân mến, tiếng nói pháp luật là xác thực nhất trong lĩnh vực tội phạm: có thể là mưu mô gì đó chống lại ông đấy.

- Có thể lắm, Danglars nói; người bị ám sát ấy phải chăng là một cựu tù khổ sai?

- Phải, bá tước trả lời, một cựu tù khổ sai tên là Caderousse.

Danglars hơi tái mặt.

- Nhưng ký đi chứ, ký đi chứ! Monte Cristo nói. Tôi thấy rằng câu chuyện của tôi làm tất cả mọi người xôn xao náo động và tôi cúi xin các vị tha thứ cho.

- Thưa hoàng thân Cavalcanti, ông công chứng nói, đến lượt ngài ký!

Andrea nắm lấy bút. Nhưng cùng lúc ấy, đám đông người dự lễ ủa trở lại phòng khách, vẻ sợ hãi, cứ như là một quái vật gớm ghiếc vừa lọt vào trong các phòng.

Trong khoảnh khắc, Andrea bị hai người cảnh sát vây quanh và giải đi trong sự sống sờ của cử tọa.

- Nhưng mà chàng trai này đã làm gì chứ?

Danglars hỏi gần như thất thần.

- Hắn là một cựu tù nhân khổ sai vượt khỏi nhà lao Toulon, viên cầm nói bằng giọng thản nhiên. Hắn can tội sát hại kẻ tên là Caderousse, người bạn cũ chung xiềng với hắn, vào lúc tên này vừa ra khỏi nhà bá tước Monte Cristo.

Trong chốc lát, tòa dinh thự rộng lớn trở nên rỗng không nhanh như là được báo tin có ai đó trong số khách mời phát bệnh dịch hạch: mọi người vội vã rút lui hay đúng hơn là chạy trốn qua tất cả các cửa, tất cả các cầu thang, tất cả các lối ra.

Chỉ còn sót lại trong dinh thự của ông chủ ngân hàng có mỗi một mình Danglars, đang giam mình trong phòng làm việc để viết tờ khai nhân chứng có sĩ quan cảnh binh giám sát. Bà Danglars sợ

run trong phòng khách riêng mà ta đã biết, còn Eugénie có cặp mắt kiêu kỳ và đôi môi khinh mạn, đã rút lui về phòng riêng với người bạn gái bất ly thân là cô Louise Armilly.

Về đến phòng, Eugénie khóa trái cửa lại, trong khi đó Louise ngã xuống chiếc ghế tựa.

- Ôi! Lạy Chúa, lạy Chúa tôi! Có ai mà ngờ được chuyện này? ông Andrea Cavalcanti lại là một tên sát nhân, một kẻ vượt ngục... một tên tù khổ sai!

- Mọi người đàn ông đều là những tên bỉ ổi và tôi khinh bỉ chúng. Eugénie nói.- Chúng ta biết làm gì đây? - Louise hỏi.

- Điều ta phải làm trong vòng ba ngày là: ra đi. Bạn có hộ chiếu của chúng ta đấy chứ?

- Chúng đây.

- Thật tuyệt vời! Cậu kiếm được hộ chiếu này là nhờ ai thế?

- Nhân dịp đến hỏi ông Monte Cristo về những lá thư gửi cho các giám đốc nhà hát ở Rome và ở Naples, ông ta nhận kiếm giúp tôi hộ chiếu.

- Như vậy thì, Eugénie vui vẻ nói, ta chỉ còn việc sửa soạn hòm xiềng nữa mà thôi.

Rồi hai cô thiếu nữ bắt đầu hăng hái lạ thường chất vào một chiếc hòm mọi thứ đồ dùng du lịch mà họ cho là cần thiết.

- Đấy, Eugénie nói, bây giờ thì lên đường sang Italia.

Thế rồi sau khi tắt đèn, hai kẻ chạy trốn rời dinh thự bằng cầu thang phụ.

Ông Danglars mất đứt cô con gái.

Trong khi cả Paris bị náo động vì những sự kiện này thì Valentine từ từ hồi phục. Rã rời vì mệt, cô nằm bẹp trên giường.

Buổi tối cái hôm Valentine biết tin Eugénie bỏ trốn và Benedetto bị bắt, vào lúc mà cô bắt đầu thiu thiu ngủ, một cảnh tượng bất ngờ diễn ra trong căn phòng đóng khóa rất cẩn thận này.

Người trông nom cô đã lui ra được gần mười phút.

Bất chợt, dưới ánh phản quang yếu ớt của chiếc đèn ngủ, Valentine tưởng nhìn thấy cái giá sách của cô kê cạnh lò sưởi trong một hốc lõm vào tường tự nhiên mở ra từ từ giống như nó quay trên những chiếc bản lề không phát ra một tiếng động nhỏ nào.

Sau cửa ló ra một mặt người.

- Ngài bá tước Monte Cristo! - Cô thì thào.

- Xin đừng sợ, ông nói. Tôi che chở cho cô, tôi gìn giữ cô cho anh bạn Maximilien của chúng ta. Từ bốn đêm nay tôi không chợp mắt để canh chừng cho cô. Từ bốn đêm nay tôi nhìn thấy thuốc độc chết người rót vào cốc của cô mà chỉ lo cô có đủ thì giờ uống nó mất trước khi tôi kịp đổ nó vào lò sưởi.

- Thưa ông, cô nói tiếp lòng đầy sợ hãi đến tột cùng, ông nói rằng đã nhìn thấy người ta rót thuốc độc giết người vào cốc của tôi? Nhưng nếu ông đã thấy thuốc độc được rót vào cốc, hẳn là ông phải thấy người làm việc đó? Đó là ai thế?

- Cô sắp biết kẻ đó, Monte Cristo nói, tối nay cô không sót cũng không mê sảng. Hãy tập trung toàn lực, hãy giả vờ ngủ, và cô sẽ thấy, cô sẽ thấy!

Valentine nắm lấy tay bá tước.

- Hình như tôi nghe có tiếng động, cô nói, ông lui ra đi! Valentine còn lại một mình, vài phút sau, hình như cô nghe thấy cọt két tiếng ván sàn. Cô lắng tai nghe, cố nén đến gần nghẹt thở, tay nắm cửa ổ khóa rít lên và cánh cửa mở ra.

Valentine thu hết sức lực và cố tạo ra tiếng thở đều đặn khe khẽ biểu lộ một giấc ngủ êm đềm.

Rồi, Valentine nghe thấy tiếng động gần như không nghe rõ được của một thứ nước rót vào trong cốc nước mà cô vừa dốc cạn.

Thế rồi cô liền hé cặp mi được cánh tay đang ra che chắn.

Cô thấy một người đàn bà mặc chiếc áo choàng trắng đang rót vào cốc của cô một thứ nước chế sẵn đựng trong chiếc lọ thủy tinh. Đó là bà de Villefort.

Nhận ra người mẹ kế, Valentine thốt rùng mình, khó khăn lắm mới gọi là kim được.

Bà de Villefort đã dốc hết nước trong lọ vào cốc của Valentine. Rồi mù lụi ra mà không một tiếng động nhỏ nào có thể báo cho Valentine biết mù đã đi rồi.

Cánh cửa vẫn cứ im lìm, lại quay một lần nữa trên các bản lề và bá tước Monte Cristo bước vào.

- Như vậy thì cô không còn nghi ngờ gì nữa chứ? Cô đã nhận ra chưa? - Bá tước hỏi.

Valentine thốt ra một tiếng rên.

- Vâng, cô nói, nhưng tôi không sao tin được điều đó. Tại sao bà ta đeo đuổi tôi như vậy?

- Tại cô giàu có, Valentine ạ; cô có hai trăm ngàn frăng thu nhập và với hai trăm ngàn frăng ấy, cô đã lấy mất phần của con trai mù.

- Sao lại thế? Tài sản của tôi không phải của bà ấy mà do ông bà tôi để lại.

- Dĩ nhiên, và đó là lý do tại sao ông và bà de Saint-Méran đều mất cả, đó là để cho cô được thừa kế các cụ. Đó cũng lại là lý do để đến lượt cô phải chết Valentine ạ; làm thế là nhằm cho cha cô thừa kế của cô và nhằm để cho em trai cô, trở thành con một, được thừa kế của cha cô.

- Ô! Thưa ông tôi rõ rồi, nếu chuyện là như thế, thì tôi buộc phải chết.

- Không, Valentine, cô sẽ sống, Valentine ạ, nhưng để sống được, thì cô phải hết sức tin tưởng ở tôi.

- Ông ra lệnh cho tôi đi, thưa ông, tôi phải làm gì?

- Phải nhắm mắt mà uống những gì tôi đưa cho cô.

Lúc đó bá tước lấy một viên thuốc tròn to độ bằng hạt đậu trong một cái hộp đựng kẹo bằng ngọc lục bảo và đưa cho Valentine, cô nuốt ngay.

- Và bây giờ tạm biệt con ta, ông nói, ta đi ngủ đây vì cô đã được cứu thoát. Monte Cristo nhìn đăm đăm một lúc lâu cô thiếu nữ đang dần dần ngủ thiếp đi, vì khuất phục trước sức mạnh của loại thuốc ngủ mà bá tước vừa cho cô uống rồi quay lại cái cửa giá sách và mất hút.

Lúc đó cửa phòng lại mở ra và bà de Villefort bước vào để xem hiệu quả của thuốc độc.

Mụ cầm lấy chiếc cốc đem đi đổ vào tro, trộn đều cho chất nước dễ ngấm rồi cọ rửa chiếc cốc pha lê thật kỹ, lau khô bằng chính cái khăn tay của mụ rồi đặt nó vào chỗ cũ trên chiếc bàn đầu giường.

Cuối cùng mụ nhìn Valentine.

Cô gái không còn thở nữa, hai hàm răng hơi hé mở không còn để lộ ra một tí hơi thở nào để tỏ ra còn sống. Đối với bà de Villefort thì chẳng còn phải nghi ngờ gì: tất cả đã xong xuôi.

Trời còn tối chừng hai giờ nữa. Rồi dần dần một thứ ánh sáng ban ngày nhợt nhạt tràn khắp căn hộ; đó là lúc người coi bệnh nhân vào phòng Valentine, tay cầm một cái chén.

Lập tức chị ta nhận thấy đôi môi lạnh ngắt và bộ ngực giá băng ấy. Chị ta thét lên một tiếng rùng rợn. Rồi chạy ra cửa:

- Cấp cứu! Cấp cứu! Chị ta kêu.

Những tiếng kêu đến tai Villefort và bác sĩ d'Avrigny đang thăm bệnh thường nhật cho cụ Noirtier. Họ lao vào phòng.

- Con tôi làm sao thế, Chúa ơi! - Villefort vừa kêu vừa giơ hai tay lên trời. Bác sĩ!... Bác sĩ!...

- Valentine đã chết! - d'Avrigny trả lời với một giọng trang nghiêm và khùng khiếp.

Ông de Villefort gục xuống như chân bị gãy và ngã đập đầu vào giường Valentine.

Lúc đó bà de Villefort xuất hiện ở ngưỡng cửa, với vẻ dò hỏi và cổ rạn ra vài giọt nước mắt khó bảo.

Bất thành linh mục ta bước lên hay đúng hơn là nhảy lên phía trước: mục vừa thấy d'Avrigny tò mò cúi nhìn chiếc bàn, và cảm lấy cái cốc mà mục chắc chắn đã đổ hết đi lúc đêm.

Cái cốc đầy đến một phần ba, đúng như lúc nó được đem đồ đi. Cũng vẫn là một thứ thuốc nước ấy.

- A! ông lắm bả, giờ đây không phải tinh chất mã tiền nữa.

Bà de Villefort choáng váng mất một lát, cặp mắt nảy lửa, rồi tắt lịm, mục lão đảo gờ tay loạn choạng tìm cánh cửa rồi bỏ đi.

Mặt viên biện lý hoàng gia tái mét, những vết rộng màu gỉ sắt vạch ngang trán hần.

- Thưa ông, hần nói với bác sĩ bằng một giọng tắc nghẹn, tôi đã hiểu, tôi biết hung thủ và tôi khao khát trả thù cũng như ông. Tôi yêu cầu ông đừng nói lộ ra trong ba ngày nữa. Và trong ba ngày cuộc trả thù cho cái chết của con tôi sẽ làm rung động đến tận đáy con tim của cả những người vô tình nhất.

Vừa nói những lời này, hần vừa nghiêng răng kèn kẹt.

D'Avrigny ngoảnh đi và thì thào một tiếng vâng thật khẽ.

- Tìm thầy tu, Villefort nói, đến mời người gần nhất.

- Người gần nhất, thầy thuốc nói, là một tu sĩ nhân hậu người ý vừa đến ở ngôi nhà cạnh đây. Ông có vui lòng để tôi báo trước cho ông ta lúc đi ngang qua không?

D'Avrigny quay lại đưa theo nhà tu hành, dẫn ông ta vào tận phòng Valentine.

Tu sĩ bắt đầu cầu kinh và chắc hẳn là để tránh bị quấy rầy trong khi cầu nguyện, lúc ông d'Avrigny vừa ra khỏi phòng ông liền đi đóng không những các chốt cửa nơi bác sĩ vừa đi ra mà còn cài then cả cửa thông sang phòng bà de Villefort.

CHƯƠNG IX

VILLEFORT

Hôm sau trời sáng muộn và đầy mây.

Đám tang Valentine cử hành vào hồi mười một giờ và trước khi diễn ra cái nghi lễ tang tóc này, bá tước Monte Cristo đến dinh thự Dan-glars.

Ông chủ nhà băng đến trước mặt anh vẻ mặt râu rầu, nhưng nhã nhặn.

- Ông cho phép chứ? Hẳn nói. Lúc ông vào tôi đang làm dở năm chi phiếu; ông có vui lòng cho phép tôi được làm nốt không?

- Cứ làm đi, nam tước thân mến, cứ làm đi!

Một quãng im lặng, thậm chí nghe thấy cả tiếng ngòi bút sột soạt của ông chủ ngân hàng.

- Đây, thưa bá tước, hẳn nói tiếp, ông là người làm chúa tể ngành tài chính, ông đã từng thấy nhiều mảnh giấy cỡ như thế này mà mệnh giá đến một triệu hay không?

Monte Cristo cầm lên tay, như để cân nhắc nặng nhẹ, năm mảnh giấy mà Danglars hãnh diện khoe với anh, và đọc:

"Xin ông Quản đốc ngân hàng vui lòng chi theo lệnh tôi, tính từ số vốn tôi gửi giữ, số tiền là một triệu bằng tiền mặt. Nam tước Danglars."

- Năm triệu! Monte Cristo nói, ái chà! Ông mạnh tay thật, thưa nam tước.

- Tôi đây, tôi tiến hành kinh doanh như thế đấy. Danglars nói.

- Quả thật, Monte Cristo vừa nói vừa gấp năm tờ chi phiếu, thật là vừa khéo: tín dụng của tôi ở chỗ ông là sáu triệu, tôi đã lấy một triệu, vậy là ông còn thiếu tôi năm triệu. Tôi lấy năm mảnh giấy này làm trái phiếu mà chỉ cần thấy chữ ký của ông thôi, và đây là biên lai chung cho cả sáu triệu để hợp thức bản kết toán của chúng ta.

Rồi một tay nhét năm tờ chi phiếu vào túi còn tay kia anh chìa biên lai cho chủ ngân hàng.

Hắn bị đè bẹp bởi một nỗi sợ hãi còn ghê gớm hơn cả sét đánh xuống chân hắn.

- Sao! Hắn áp úng - thưa bá tước, ông lấy số tiền này? Nhưng đó là tiền mà tôi phải trả cho nhà tế bần chiều nay.

- A! Monte Cristo nói, thế thì lại khác. Tôi chẳng thiết lấy đúng năm chi phiếu này, nhưng hãy trả cho tôi bằng những trị giá khác; chẳng qua là vì hiếu kỳ mà tôi cầm những tờ phiếu này thôi để rồi có thể tuyên bố khắp thiên hạ rằng hãng Danglars chẳng yêu cầu tôi hoãn cho năm phút mà đã chi trả cho tôi năm triệu tiền mặt!

Cái đó mới thật đáng nể!

- Xin miễn thứ, thưa bá tước, Danglars bị chọc tức bèn xin lỗi. Ông cứ lấy những chi phiếu ấy đi, tôi sẽ ký những chi phiếu khác.

- Tôi miễn thứ cho ông, Monte Cristo trả lời, và tôi xin nhận.

Ông bỏ các chi phiếu vào ví rồi thông thả bước ra cửa, lên xe và ra lệnh lập tức đến ngân hàng.

Còn lại một mình, nam tước Danglars đóng cửa quay hai vòng chìa khóa, dốc hết mọi ngăn két, thu thập được độ năm chục ngàn frăng tiền giấy, đốt một số giấy tờ, bày các giấy tờ khác ở nơi nhìn rõ, và bắt đầu viết một lá thư. Lá thư này gửi cho bà Danglars, được viết như sau:

"Khi bà nhận được lá thư này, tôi đang trên đường đi khỏi nước Pháp.

Tôi có nghĩa vụ giải thích cho bà, vậy hãy nghe đây:

Sáng nay bỗng nhiên phải chi trả năm triệu tôi đã thanh toán xong, lại tiếp đến một khoản nữa cùng số tiền đó phải trả chiều nay; tôi không thể đảm trách nổi việc đó. Vì vậy, tôi ra đi để tránh phải chịu đựng những điều quá ư rầy rà.

Người chồng rất tận tụy của bà. Nam tước Danglars."

Hắn đóng dấu vào lá thư và đem đặt vào phòng vợ hắn. Rồi hắn kiểm tra lại hộ chiếu của mình xem có còn giá trị không.

Thời tiết u ám và đầy mây, lại thêm một làn gió ẩm nữa nhưng đã làm khô héo những chiếc lá úa vàng, bứt chúng ra khỏi cành đang trơ trụi dần, làm cho chúng quay cuồng trên đám đông đang tràn ngập khắp phố phường.

Đám tang từ từ đi về phía nghĩa địa Père Lachaise. Hơn năm chục chiếc xe sang trọng theo sau hai chục xe có băng tang và, sau năm chục xe sang trọng ấy lại còn trên năm trăm người.

Ra khỏi Paris thì thấy một cỗ xe phóng nhanh tới, bốn con ngựa kéo xe đột ngột dừng lại nhờ căng cứng các khuỷu vó gân guốc như những lò so thép: đó là ông Monte Cristo. Bá tước từ trên xe bước xuống đi lẩn vào đám đông đang chậm bước theo xe chỗ linh cữu.

Château-Renaud nhìn thấy ông. Anh ta cũng lập tức xuống xe đi bộ để gặp bá tước.

Beauchamp cũng rời khỏi chiếc xe độc mã đang ngồi.

- Morrel đâu? - Bá tước hỏi.

- Chúng tôi thấy anh ta ở đằng kia.

Đúng thế, Morrel đứng ở đằng xa, dưới bóng cây. Vẻ điềm tĩnh và sự bất động của anh tạo ra một cảnh tượng đáng sợ cho kẻ nào đọc được những gì đang diễn ra trong lòng chàng sĩ quan trẻ. Rồi cuối cùng anh cũng hồi phục được và trở lại con đường về Paris mà không ngoái cổ lại lấy một lần.

Bá tước cho xe đậu ở Père Lachaise, quay về, rồi đi theo sau anh ta cách một trăm bước. Maxi-milien vượt qua kênh và quay về phố Meslay qua các con phố lớn.

Năm phút sau khi cánh cửa khép lại sau lưng Morrel, thì cửa lại mở ra cho Monte Cristo.

Julie đang ở lối ra vườn.

- A! ông bá tước! - Cô reo lên.

- Xin lỗi, thưa bà, tôi phải lên phòng Maxi-milien ngay lập tức; tôi có vài điều cực kỳ quan trọng, cần nói với anh ta.

- Vậy ông đi đi, cô nói và tiễn ông bằng nụ cười khả ái.

Monte Crixto mau chóng vượt qua hai tầng gác ngăn cách tầng trệt với căn hộ của Maxi-milien, vừa lên đến thềm ông đã gọi anh ta.

Maximilien vừa miễn cưỡng mở cửa vừa cố che giấu việc mình đang làm. Nhưng bá tước ra sức hối thúc anh đến mức anh buộc phải để bá tước lách vào..- Anh đang làm cái trò gì với những khẩu súng lục để trên bàn vậy? Morrel, anh muốn tự sát à!

- Vâng, Morrel kêu lên, khi chuyện ấy xảy ra, khi tôi quyết định tự sát thì ai cản được tôi nào?

- Tôi, Morrel ạ, Monte Crixto nói với giọng điềm tĩnh tương phản đến kỳ lạ với vẻ kích động của chàng trai. Phải, tôi, tôi sẽ có cái can đảm ấy.

- Ông! Morrel thét lên với thái độ mỗi lúc một thêm tức giận và trách móc, ông là người đã lừa tôi bằng một hy vọng phi lý; ông là người đã kiềm chế tôi, vỗ về, ru ngủ tôi bằng những lời hứa hảo huyền, ông đã đóng vai hay giả bộ đóng vai Thượng đế mà lại không thể cho được thuốc giải độc cho một thiếu nữ bị đầu độc!

Monte Crixto nhột nhột như một hồn ma, nhưng cặp mắt lấp lánh ánh chớp, đặt tay lên những khẩu súng:

- Và tôi nhắc lại rằng anh không được tự sát!

- Nhưng rốt cuộc ông là cái thá gì mà lại dám khoác cho mình cái quyền của bạo chúa đối với những con người tự do và có suy nghĩ! - Maximilien kêu lên.

- Tôi là ai ư? Monte Crixto nhắc lại. Nghe đây: tôi là người độc nhất trên đời này có quyền bảo anh rằng: Morrel, tôi không muốn để người con của cha anh phải chết hôm nay!

- Vì sao ông lại nhắc đến cha tôi? - Morrel áp úng hỏi.

- Bởi vì ta là người đã từng cứu sống cha cháu vào ngày mà ông muốn tự sát giống như cháu muốn tự sát hôm nay; vì ta là người đã gửi cái túi cho em gái cháu; vì ta là Edmond Dantès, là người đã bồng bế cháu trong lòng cho cháu đùa nghịch khi cháu còn bé!

Morrel lùi lại một bước nữa, loạng choạng, ngọt ngào, thở dốc, rã rời; rồi mất hết sức lực anh thét lên một tiếng ngã sập xuống chân Monte Cristo.

- Nào, bá tước vừa nói vừa đặt một ngón tay lên vai anh. Cháu hãy trở lại làm một người đàn ông chứ, Maximilien?

- Bá tước ơi, với Valentine, tôi có một hạnh phúc vô bờ và thiếu cô, tôi chỉ còn nỗi tuyệt vọng và sự sầu khổ trên trái đất này.

- Ta đã bảo cháu là phải hy vọng mà, Morrel - bá tước nhắc lại.

- Ông vẫn cứ bảo tôi hy vọng sao? ông muốn làm tôi tin rằng tôi có thể gặp lại Valentine?

- Ta bảo cháu phải hy vọng, vì ta biết cách làm cháu hồi phục. Ta không biết rằng cháu có nghĩ đến điều đó không, nhưng ngày hôm nay là một ngày thiêng liêng, Maximilien: hôm nay là ngày 5 tháng chín. Cách đây mười năm ta đã cứu cha cháu lúc ông đang muốn tự sát. Hẹn một tháng nữa, đúng từng ngày cháu sẽ có trên bàn chúng ta đang ngồi cùng nhau trước cái bàn ấy đây, những vũ khí tốt và một cái chết êm dịu; nhưng đổi lại, cháu hứa với ta rằng cháu phải sống và phải đợi đến lúc đó chứ?

- Tôi xin thề với ông như vậy.

- Được lắm. Cháu hãy sẵn sàng để ngày mai chúng ta đi du lịch.

- Chúng ta sẽ đi đâu thưa ông? Morrel hỏi.

- Đầu tiên đến Marseille. Rồi ta sẽ từ biệt cháu vài ngày để đi Rome.

- Tôi sẽ đến nơi mà ông thích đưa tôi đến, Morrel nói với một nụ cười buồn; tôi thuộc về ông trong một tháng nữa.

Trong sân nhà tù La Conciergerie là nơi giam giữ những người tù nguy hiểm nhất, có một người trẻ tuổi đang đi dạo, tay đút túi, được các bạn tù soi mói thóc mách nhiều. Đó là Andrea hay đúng hơn là Benedetto.

Bỗng nhiên có tiếng gọi ở ô cửa xép.

- Benedetto, một thanh tra gọi. Ra phòng tiếp khách.

Sau tám song sắt của phòng tiếp thân nhân nơi Andrea được dẫn tới, hắn thấy bộ mặt rầu rĩ nhưng thông minh của ông Bertuccio cũng đang nhìn với vẻ kinh ngạc xót xa những song sắt, những cửa chốt chặt và những bóng người cử động sau cái chấn song.

- Chào Benedetto, - Bertuccio nói.

- Ông, ông à, người trẻ tuổi vừa nói vừa nhìn quanh với vẻ sợ hãi. Ai bảo ông đến?

- Chẳng ai cả?

- Ông, con người trung hậu, ông là nghĩa phụ của tôi... Nhưng tất cả những gì người ta đã làm cho tôi, nào là tìm cho tôi một người ý để nhận làm cha, nào là dẫn dắt tôi vào xã hội thượng lưu Paris, nào cho tôi tiền, thì tôi ngờ rằng không phải ông đã làm những điều ấy. Nào, nói đi... Tôi muốn biết ai là người cha thật sự của tôi!

- Ta đến để nói với anh điều đó. - Bertuccio bình tĩnh nói.

- A! - Benedetto reo lên, mắt long lanh mừng rỡ.

Đúng lúc đó cánh cửa mở ra, người gác ô cửa xép nói với Bertuccio:

- Xin lỗi ông, ông dự thăm đang đợi tù nhân.

- Vậy thì ta sẽ quay lại vào ngày mai. - Ber-tuccio nói..- Được! Andrea nói. Thưa các ông cảnh binh, tôi xin tùy các ông chỉ bảo...à! ông thân mến, xin ông hãy để lại một chục ê quy ở phòng lục sự để người ta đưa vào cho tôi các thứ cần dùng.

- Được rồi, Bertuccio đáp. Hẹn ngày mai!

Phiên tòa đại hình đầu tiên mở vào ngày thứ hai đầu tuần. Villefort thấy mặt trời ngày hôm ấy ló lên nhột nhật, thê thảm. Cả đêm hần không ngủ được.

Ngày hôm nay, hần gượng nói với người nào sắp nắm lấy thanh gươm của thần công lý, phải trừng phạt bất kỳ kẻ nào phạm tội dù nó ở đâu.

Và Villefort, hồ sơ cấp nách, mũ cầm tay, đi về phía căn hộ của vợ hần. Đến cửa, hần dừng lại một lát, lấy khăn tay lau vầng trán tái mét ướt đầm mồ hôi. Rồi hần đẩy cửa.

- A! ông đấy à, mụ nói tự nhiên và bình thản, lạy chúa! Sao ông xanh xao thế, thưa ông!

Vậy ra ông vẫn cứ làm việc suốt đêm ư? Tại sao ông không đến ăn sáng với chúng tôi?

Ông de Villefort bước ra cửa, chột lại.

- Ôi lạy chúa! Người đàn bà vừa nói vừa soi mói nhìn chồng mình thấu tận tâm can, vừa hé nở một nụ cười, nhưng bị vẻ thản nhiên của Villefort làm đông cứng lại ngay, có chuyện gì vậy?

- Thưa bà, thuốc độc bà thường dùng bà để ở đâu? Viên quan tòa đứng chắn giữa vợ hần và cái cửa, nói rành mạch chẳng mào đầu.

- Ôi! Thưa ông, bà de Villefort vừa nói vừa chấp hai tay lại, ông nói gì thế?

- Tôi hỏi bà, Villefort nói tiếp với giọng hoàn toàn điềm tĩnh, bà giấu thứ thuốc độc mà bà đã dùng để giết bố tôi là ông de Saint-Méran, mẹ tôi là bà de Saint-Méran và con gái tôi Valentine ở đâu?

Bà de Villefort rùng mình.

- Bà không trả lời sao, thưa bà! Sao bà hèn nhát thế, bà là người đã có cái can đảm gồm ghê dám nhìn hai cụ già và một thiếu nữ bị bà sát hại thở hơi cuối cùng trước mặt mình cơ mà?

Bà de Villefort xoắn hai bàn tay vào nhau và ngã khuỵu gối xuống.

- Giá treo cổ đang đợi cụ đấy.

Bà de Villefort thét lên một tiếng man rợ, vẻ kinh hãi gồm ghiếc không chế ngự nổi bộc lộ ra ở nét mặt bị biến dạng của cụ.

- Ô! Đừng sợ giá treo cổ, thưa bà, viên quan tòa nói, tôi không muốn làm mất danh dự của bà vì như thế là làm mất danh dự của chính tôi.

- Ông muốn nói gì vậy? Cụ đàn bà khốn nạn áp úng, rụng rời kinh ngạc..- Điều tôi muốn là công lý phải được thi hành. Phải chăng bà còn giữ lại vài giọt chất thuốc độc êm dịu nhất, nhạy bén nhất và chắc chắn nhất ấy?

- Ô! Xin tha thứ cho tôi, thưa ông, hãy để cho tôi sống!

Bà de Villefort ngã sập xuống chân chồng.

Villefort đến gần cụ vợ:

- Hãy suy nghĩ điều đó đi, nếu tôi quay lại mà công lý chưa được thi hành, tôi sẽ đích thân tố giác bà và tôi sẽ tự tay bắt giữ bà.

Cụ nghe, thở hổn hển, rũ rượi, bại hoại, chỉ riêng cặp mắt của cụ còn linh hoạt và áp ủ một ngọn lửa khủng khiếp.

- Bà nghe tôi nói đây, Villefort nói tiếp, tôi đến đằng kia để đòi xử tử hình một tên sát nhân...

Nếu lúc về tôi thấy bà còn sống thì tối nay bà sẽ ngủ trong nhà tù.

Bà de Villefort thở dài, thần kinh của mẹ giãn ra, mẹ quy xuống rũ rượi trên tấm thảm.

- Vĩnh biệt bà, hân nói thông thả, vĩnh biệt!

Tiếng vĩnh biệt này giáng xuống như lưỡi dao dao phủ giáng xuống bà de Villefort. Mẹ ngất đi.

Viên biện lý hoàng gia đi ra, và khi rời căn phòng, hân khóa cửa lại bằng hai vòng chìa khóa.

Vụ án Benedetto, như người ta gọi ở tòa và ở ngoài đời, đã gây ra kích động to lớn. Ai cũng muốn đến dự phiên tòa đại hình. Ngay từ bảy giờ sáng người ta đã xếp hàng dài ở cửa sắt, và một tiếng đồng hồ trước phiên tòa, gian phòng đã chật cứng những người có thể lực.

- Khai mạc phiên tòa, thưa các ngài.

Các quan tòa vào phòng xử án giữa bầu không khí im lặng như tờ; các vị hội thẩm ngồi vào chỗ; ông de Villefort, đối tượng được cử tọa chú ý, ngồi vào ghế bành của mình, đưa mắt bình thản nhìn khắp xung quanh.

- Cảnh binh! ông chánh án nói, đưa bị can vào.

Ông chánh án yêu cầu đọc bản buộc tội đã được ngài bút rất khôn ngoan và rất khe khắt của Villefort thảo ra.

Có lẽ chưa bao giờ Villefort viết được xúc tích đến thế, hùng hồn đến thế; tội ác được phơi bày ra dưới những sắc màu gay gắt nhất, tiền sử của bị can, sự thay hình đổi dạng của hân, mối dây liên hệ giữa các hành vi phạm tội kể từ khi tuổi còn khá nhỏ đại đều được trình bày tỉ mỉ thật tài tình.

Cuối cùng bản luận tội kết thúc.

- Bị can, họ tên anh là gì?

- Tôi sẽ trả lời câu hỏi này, nhưng muộn một chút..Tiếng xì xào ngạc nhiên nổi lên khắp gian phòng.

- Bao nhiêu tuổi? Có cho biết được không?

- Tôi hai mươi một tuổi, hay đúng hơn là phải vài ngày nữa tôi mới đến tuổi ấy, vì tôi được sinh ra vào đêm 27 rạng ngày 28 tháng chín 1817.

Ông de Villefort đang mãi ghi chép, nghe thấy ngày tháng ấy bỗng ngẩng đầu lên .

- Anh sinh ra ở đâu? ông chánh án hỏi tiếp.

- Ở Auteuil, gần Paris. - Benedetto trả lời.

Ông de Villefort lại ngẩng đầu lần thứ hai, nhìn Benedetto và tái nhợt đi.

- Bây giờ anh khai họ tên anh đi.

- Tôi không thể khai tên họ tôi vì tôi không biết; nhưng tôi biết họ tên cha tôi và tôi có thể khai với ông.

Một cơn choáng váng đau xót làm tối sầm mắt Villefort.

- Vậy thì khai tên họ cha anh, ông chánh án nói tiếp.

Không một làn gió nào, không một hơi thở nào khuấy động bầu không khí im phăng phắc của cái cử tọa đông đảo này: tất cả mọi người chờ đợi.

- Cha tôi là biện lý hoàng gia, Andrea bình tĩnh trả lời, và vì ông muốn biết họ tên ông ấy, tôi xin khai: cha tôi là de Villefort!

Vụ nổ được nén lại quá lâu nay bùng ra, như một tiếng sét, từ đáy mọi lòng ngực. Giữa tiếng ồn ào ấy, thấy vang lên tiếng thét của ông chánh án:

- Anh đùa bỡn với tòa hủ, bị can?

Yên tĩnh trở lại trong phòng, tuy nhiên trừ một chỗ có một nhóm khá đông người đang xôn xao thì thầm.

Người ta bảo có một bà vừa ngất.

- Thưa các ngài, Andrea nói tiếp, cử chỉ và giọng nói của hắn khiến cử tọa phải im lặng, tôi có nghĩa vụ đưa ra trước các vị chứng cứ và giải thích các lời nói của tôi. Tôi sinh ra trên gác một,

căn nhà số 28, phố La Fontaine. Cha tôi bế tôi trên tay và bảo mẹ tôi rằng tôi đã chết, ông giấu tôi vào một cái tủ có đánh dấu bằng một chữ H và một chữ N rồi đem tôi ra vườn và chôn sống tôi ở đó.

Đúng lúc đó trong phòng xử án, một tiếng thét lạnh lạnh kể đến tiếng nức nở vang lên giữa đám đông, như chúng tôi đã nói, một người đàn bà đang bị một cơn kích động thần kinh dữ dội và được đưa ra khỏi phòng xử án; trong khi mọi người đem bà ta đi, thì tấm mạng dày che mặt bà bị hé mở và người ta nhận ra bà Danglars..- Các chứng cứ! Các chứng cứ! ông chánh án nói; bị can, anh nên nhớ rằng các mớ những điều huyền thuyên ghê tởm này cần phải dựa vào những chứng cứ hiển nhiên nhất.

- Như vậy thì, Benedetto vừa nói vừa cười, xin hãy nhìn ông de Villefort và ông còn đòi hỏi ở tôi những chứng cứ nữa hay thôi.

Mọi người quay về phía ông biện lý hoàng gia. Ông này dưới sức nặng của hàng ngàn cái nhìn dán chặt vào mình đang bước vào giữa tòa án, lão đảo, tóc rối bù. Toàn thể cử tọa phát ra một tiếng xì xào dài kinh ngạc.

- Người ta đòi hỏi tôi phải có chứng cứ; thưa cha, Benedetto nói, cha có vui lòng để tôi đưa ra không?

- Không, không, ông de Villefort đáp ứng bằng một giọng tác nghẹn; không, điều đó vô ích.

- Thế nào, vô ích à? ông chánh án thét, ông muốn nói gì vậy?

- Tôi muốn nói rằng, viên biện lý hoàng gia kêu lên, không có chứng cứ; chẳng cần phải có chứng cứ; tất cả những điều chàng trai này vừa nói là có thật!

Một không khí im lặng ảo não và nặng nề như bầu không khí trước lúc xảy ra những tai biến của thiên nhiên bao lấy tất cả những người dự phiên tòa tóc tai đang dựng ngược, trong lớp vỏ bọc nặng như chì của nó. Trong cái im lặng ấy, Villefort loạng choạng bước ra cửa mà người nhân viên phục vụ vừa mở ra cho hắn bằng một động tác máy móc, và đi khuất.

Trong xe, Villefort nghĩ đến vợ hắn. Người vợ ấy hắn vừa mới xét xử khắc nghiệt, hắn vừa mới xử tử mẹ ta. Một giờ đồng hồ đã trôi qua từ lúc hắn kết án mẹ.

- Nhanh lên! Nhanh nữa lên! Villefort hét bằng một giọng làm cho người đánh xe nhảy bật lên trên ghế ngồi của mình.

Những con ngựa bị nỗi sợ kích thích, phóng như bay về tận nhà.

- Phải, phải, Villefort lặp đi lặp lại trong lúc gần đến nhà mình, phải, mẹ đàn bà này phải sống, phải để cho mẹ ăn năn hối lỗi và để mẹ nuôi dạy con trai mình.

Hắn vào phòng khách nhỏ.

- Không có ai, hắn lẩm bẩm, chắc hẳn mẹ ở trong phòng ngủ.

Hắn lao về phía cửa. ở đó, then đã cài. Hắn dừng lại, run rẩy. Hắn gọi:

- Héloise!- Ai đấy? Người vừa được gọi cất tiếng hỏi.

Hắn thấy hình như giọng nói này yếu hơn bình thường.

- Mở ra! Mở cửa! Villefort thét, tôi đây.

Nhưng dù có lệnh này, dù cho cái lệnh ấy phát ra bằng một giọng lo âu, cửa vẫn không được mở.

Villefort dùng chân đạp mạnh cánh cửa. ở lối vào căn phòng dẫn thẳng vào phòng khách nhỏ, hắn thấy bà de Villefort đang đứng, xanh xao, nét mặt rúm rỏ và nhìn hắn với cặp mắt trừng trừng đáng sợ.

- Héloise! Héloise! Hắn nói, bà sao thế? Nói đi!

Người đàn bà giơ tay về phía hắn, bàn tay cứng đờ và tím nhợt.

- Xong rồi ông ạ, mẹ nói với tiếng thở khò khè như xé rách họng mẹ; vậy ông còn muốn gì thêm nữa?

Rồi mẹ đổ vật xuống thảm.

Villefort chạy đến, nắm lấy bàn tay mù. Bàn tay ấy co quắp nắm một cái lọ pha lê.

Bà de Villefort đã chết.

Villefort điên cuồng vì ghê sợ, lùi lại đến tận ngưỡng cửa phòng và nhìn xác chết. Đột nhiên hắn thét:

- Con trai ta! Con trai ta đâu rồi? Edouard! Edouard!

Hắn ghê tởm bước qua xác mù de Villefort để đến phòng khách nhỏ của bà ta. Hắn tiến vào ba hay bốn bước và thấy con hắn đang nằm trên chiếc trường kỷ.

Có lẽ là đứa trẻ ngủ.

Hắn nâng đứa trẻ lên tay, ghì lấy nó, lay nó, gọi nó... đứa trẻ không hề trả lời. Hắn gấn đôi môi hàu hấu của hắn vào má đứa trẻ... hai má nó nhột nhạt, lạnh giá; hắn sờ nắm tay chân đã cứng đờ của nó; hắn đặt tay lên tim nó... tim nó không đập nữa.

Đứa trẻ đã chết.

Hai nạn nhân này làm hắn kinh sợ. Hắn cảm thấy nổi khiếp hãi của sự cô đơn giữa hai xác chết trào dâng trong hắn.

Villefort gục đầu xuống dưới sức nặng của nỗi đau, hắn quỳ thẳng người lên, lắc mớ tóc dẫm mồ hôi, dựng ngược vì sợ hãi và con người ấy, kẻ chưa bao giờ xót thương ai, bỏ đi tìm ông cụ già, cha hắn, để trong phút yếu lòng có người nghe hắn kể lại nỗi bất hạnh của hắn. Hắn đi xuống cầu thang và vào phòng cụ Noirtier.

Khi Villefort bước vào, cụ Noirtier có vẻ đang chăm chú nghe một cách triu mến biểu lộ hết mức mà tình trạng bại liệt của cụ cho phép, tu sĩ Busoni đang ở đấy, bao giờ cũng điềm tĩnh và lạnh lùng như thường lệ.

- Ông ở đây à, thưa ông! Villefort nói. Ông luôn luôn chỉ xuất hiện ở nơi nào có cái chết để mà hộ tống.

- Tôi đã đến đây để cầu nguyện bên thi hài con gái ông! Busoni trả lời. - Và bây giờ ông đến đây làm gì?

- Tôi đến để bảo ông rằng ông đã trả nợ cho tôi được kha khá rồi đấy.

- Lạy chúa tôi! Villefort vừa nói vừa lùi lại, ghê sợ ra mặt, ông không phải là tu sĩ Busoni!

- Không. Tu sĩ nói và giật đi miếng hói đầu giả.

- Đây là cái mặt ông Monte Cristo! Villefort kêu lên, mắt nhón nhác.

- Còn chưa phải thế đâu, thưa ông biện lý hoàng gia, hãy tìm tòi kỹ hơn và xa hơn.

- Cái giọng này! Cái giọng này! Cái giọng này tôi đã nghe lần đầu ở đâu nhỉ?

- Ông đã nghe giọng ấy lần đầu ở Marseille từ hai mươi ba năm trước, vào ngày ông cưới cô de Saint-Méran. Hãy tìm trong hồ sơ của ông.

- Nhưng ta đã làm gì người? Villefort hét.

- Ông đã kết án tôi tội chết từ từ và găm guốc, ông đã giết chết cha tôi, ông đã tước đoạt tự do và do đó tôi mất cả tình yêu, ông đã lấy đi tình yêu của tôi và do đó tước đoạt cả vận mệnh của tôi.

- Ông là ai? Vậy ông là ai? Lạy chúa tôi!

- Tôi là bóng ma của một kẻ khốn khổ mà ông đã đem chôn vùi trong các hầm cấm cố của pháo đài If.

- A! Ta nhận ra người, ta nhận ra người rồi!

Viên biện lý hoàng gia nói, người là...

- Ta là Edmond Dantès.

- Người là Edmond Dantès! Viên biện lý hoàng gia vừa kêu lên vừa nắm lấy cổ tay bá tước; như vậy thì đi!

Và hần kéo ông đi theo cầu thang, Monte Cristo ngạc nhiên theo hần nhưng không biết viên biện lý hoàng gia dẫn mình đi đâu, và cảm thấy có tai họa mới gì đó.

- Này, Edmond Dantès, hấn vừa nói vừa chỉ cho bá tước thấy xác vợ hấn và thi thể con hấn, này! Nhìn đi, mi trả được thù rồi chứ?...

Monte Cristo tái mặt trước cảnh tượng hãi hùng này. Anh nhảy bổ đến thi thể đứa bé với một tình cảm lo âu khó tả, vạch mắt nó ra, bắt mạch và ôm nó lao vào phòng Valentine rồi khóa cửa lại bằng hai vòng xoay chìa khóa.

- Con ta! Villefort hét, Nó mang xác con ta đi! Ôi! Tai họa! Bất hạnh! Mi chết đi!.Và hấn muốn lao theo Monte Cristo; nhưng như trong mơ, hấn cảm thấy chân như mọc rễ, mắt hấn mở to đến vỡ tròng, các ngón tay hấn móc vào thịt trên ngực hấn rồi cứ cắm dần vào đến khi máu nhuộm đỏ các móng tay. Các mạch trên thái dương của hấn chìm vào một biển lửa.

Sự bất động kéo dài nhiều phút cho đến khi cuộc đảo lộn đáng sợ của lý trí được hoàn thành.

Lúc đó hấn hét lên một tiếng tiếp đến một trận cười dài rồi đâm bổ xuống cầu thang.

Mười lăm phút sau, cửa phòng Valentine mở ra và bá tước Monte Cristo bước ra. Ông bế đứa trẻ trên tay, không cách nào cứu được cho nó sống lại nữa rồi? ông quỳ một gối xuống đất và thành kính đặt nó bên mẹ, đầu gối lên ngực mẹ nó.

Monte Cristo xuống vườn thấy Villefort tay cầm mai, bối đất như điên.

- Chỗ này chưa phải đâu, hấn nói, chỗ này chưa phải đâu. Và hấn bối ra xa hơn.

Monte Cristo đến gần hấn, nói thật khẽ:

- Thưa ông, ông bảo hấn với một giọng gần như khiêm nhường, ông đã mất đi một đứa con trai; nhưng...

Monte Cristo lùi lại hoảng sợ.

- Ôi! Hấn phát điên rồi!

Và Monte Cristo lao ra phố, lần đầu tiên ông nghi ngờ rằng liệu mình có quyền làm những việc mình đã làm không..

CHƯƠNG X

DANGLARS

Chuyến du lịch của Monte Cristo và của Morrel đi Marseille diễn ra mau lẹ tuyệt vời, đó vốn là một trong những thể mạnh của bá tước.

Ngày hôm sau, ngay từ sáng sớm họ tới Chalon, đã có một tàu thủy hơi nước đón họ ở đó, sẵn sàng khởi hành; chẳng phí một khoảnh khắc, chiếc xe được đưa xuống tàu. Chẳng mấy chốc đã đến Marseille. ở đó, do một thỏa thuận chung, cả hai người dừng lại ở Canebière.

Một chiếc tàu biển đi Alger, giữa những kiện hàng, những hành khách chồng chất trên boong, giữa đám đông họ hàng bạn bè tiễn biệt nhau.

- Ôi! Lạy chúa! Morrel kêu lên, tôi không làm đâu! Chàng trai đang vẫy mũ chào kia, cái anh chàng mặc quân phục ấy, là Albert de Mor-cerf đấy!

- Đúng, Monte Cristo nói, tôi đã nhận ra anh ta.

Và cặp mắt anh dõi theo một người đàn bà che mạng vừa đi khuất vào góc phố.

- Bạn thân mến, anh có việc gì cần làm ở vùng này không? Bá tước bảo Maximilien.

- Tôi cần đến khóc bên mộ cha tôi. Morrel nghẹn ngào trả lời.

- Được lắm, anh đi đi.

- Ông từ biệt tôi ư?

- Phải, tôi có việc ở Italie. Anh nhớ nhé.

Ngày 5 tháng mười, Monta Cristo đợi anh ở đảo Monta Cristo. Ngày mùng 4, một du thuyền sẽ đón anh ở cảng Bastia.

Monta Cristo để bàn tay mình rơi xuống bàn tay bá tước đang chìa ra cho anh, rồi anh cúi đầu chào, từ biệt bá tước và đi về phía đông thành phố.

Monta Cristo đợi cho Maximilien đi đã xa; rồi ông đến đường Meilhan và bước vào một khu vườn chính là nơi Mercédès tìm thấy số tiền mà bá tước đã tể nhị nói là chôn ở đó từ hai mươi bốn năm trước.

Vừa đến ngưỡng cửa, Monta Cristo nghe có một tiếng thở dài giống như tiếng nước nở, ông thấy Mercédès ngồi gập người đang khóc. Monta Cristo bước lên vài bước, cát lạo xạo dưới chân ông.

- Thưa bà, bá tước nói, tôi chẳng còn có thể đem lại hạnh phúc cho bà, nhưng tôi dâng tặng bà sự an ủi: bà có hạ cố nhận sự an ủi ấy như của một người bạn dành cho bà được không?

- Quả thực tôi rất đau khổ, Mercédès trả lời, tôi cô đơn trên đời này. Tôi chỉ có con trai tôi thì nó đã rời xa tôi rồi.

- Chao ôi! Monta Cristo nói, tất cả những lời nói của bà, nóng bỏng và cay đắng rót xuống trái tim tôi, càng cay đắng và nóng bỏng hơn nữa vì bà có lý do để căm ghét tôi; chính tôi đã gây ra mọi đau khổ của bà.

- Căm ghét ư, kết tội chàng ư, chàng, Edmond căm ghét, buộc tội con người đã cứu sống con trai tôi, bởi vì phải chăng chàng có ý định tàn bạo và đâm máu giết đi của de Morcerf đứa con trai mà ông ta lấy làm tự hào? Ôi! Hãy nhìn tôi đi và chàng sẽ thấy ở tôi có biểu hiện trách móc nào không. Chàng đã rộng lượng tha cho tôi, ấy thế mà trong tất cả những kẻ đã giáng họa cho chàng, tôi là kẻ có tội nhất. Tất cả những kẻ khác đều hành động vì hận thù, vì hám lợi, vì ích kỷ; còn tôi, tôi hành động vì hèn nhát. bây giờ Edmond ơi, hãy nói với tôi lời vĩnh biệt.

Và sau khi đưa bàn tay run rẩy của mình chạm vào tay Monta Cristo, Mercédès lao xuống bậc thềm và chạy đi khuất khỏi tầm nhìn của bá tước. Lúc đó Monta Cristo liền ra khỏi nhà và

quay lại đường ra cảng. Ông xuống tàu và chiếc tàu biển khởi hành.



Đúng vào lúc con tàu của bá tước ra khơi thì Danglars đến Rome, ở khách sạn Tây Ban Nha. Bác Pastrini đón người du khách.

Sau đó Danglars đến hãng Thomson và French, rồi hai mươi phút sau hấn ra khỏi đó, hớn hở mừng vui vì đã bỏ túi được tờ hối phiếu năm triệu.

Danglars trở về chỗ ở của mình; hấn mệt mỏi nhưng mãn nguyện và buồn ngủ. Hấn đi ngủ, đặt ví dưới chiếc gối dài ở đầu giường rồi ngủ thiếp đi.

Ngày hôm sau, hấn thức dậy muộn. Hấn ăn sáng và yêu cầu ngựa trạm vào buổi chiều.

Danglars muốn ghé qua Venise để nhận ở đó một phần tài sản, rồi từ Venise đi Vienne là nơi hấn nhận nốt phần còn lại - ý định của hấn là sẽ ngụ lại thành phố này, người ta đoán chắc với hấn đó là một thành phố của hoan lạc.

Hấn lên đường, nhưng hấn vừa mới đi được độ gần ba dặm trong vùng quê của thành Rome thì bỗng nhiên hấn thấy có một người khoác áo choàng đang phi nước đại cạnh cửa xe bên phải.

- Lại cảnh binh gì đây, hấn nói. Phải chăng là mình đã bị thông báo bằng các bức điện tín của Pháp cho nhà cầm quyền Italie?

Lại một người nữa phi ngựa nước đại cạnh cửa xe bên trái.

- Này, ông bạn! Chúng ta đi đâu vậy? Hấn thò đầu ra cửa xe và nói.

Hấn chẳng hề được ai trả lời. Chiếc xe tiếp tục chạy với tốc độ ghê người. Một giờ đồng hồ trôi qua khủng khiếp, vì cứ mỗi cột mốc mới loang loáng vút qua cửa xe đang chạy, kẻ chạy trốn lại

càng nhận ra rằng họ đang dẫn hắn quay trở lại. Cuối cùng hắn thấy cái khối sẫm màu của vành đai thành cổ bao quanh Rome.

- Ôi! Ôi! Danglars thì thảo, ta không quay về thành phố, đây là...

Bất chợt, sau lời của người phi ngựa cạnh cửa xe bên phải, chiếc xe dừng lại.

Đồng thời cửa xe bên trái mở ra.

- Xuống! Một giọng nói ra lệnh.

Danglars lặng lẽ theo người dẫn đường mà không hỏi han gì, đi qua những vật cở cao cho đến tận một mô đá bên trên là một bụi rậm; mô đá này có chỗ để chàng trai dẫn đường lách qua.

Người đi theo sau Danglars bảo lão chủ ngân hàng cũng làm như chàng trai. Hắn bật ra một tiếng rên rầu rĩ và đi theo người dẫn đường: hắn cố không van xin cũng không kêu la. Hắn chẳng còn cả sức lực, cả ý chí, cả sức mạnh lẫn xúc cảm; hắn đi vì người ta dẫn hắn đi..Hắn vấp phải cái bậc và hiểu ra có một cầu thang trước mặt hắn, hắn cúi xuống theo bản năng để tránh bị đập trán và thấy mình đang ở trong một xà lim đục hẳn vào đá. Cái xà lim này sạch sẽ, dù là trần trụi, khô ráo dù là ngằm dưới đất ở một độ sâu không sao ước lượng được.

Một cái ổ cỏ khô phủ da dê được trải trong góc xà lim...

- Vào đi. Người dẫn đường nói.

Và vừa đẩy Danglars vào xà lim hắn vừa đóng cửa lại sau lưng hắn. Một cái chốt rít lên, Danglars đã là tù nhân.

Ở một mình, Danglars lấy lại được đôi chút can trường. Khi mà họ chẳng giết hắn ngay lập tức, ắt hẳn là họ bắt hắn để mà tước đoạt của hắn, và bởi hắn chỉ mang trong người có vài đồng lu y, họ sẽ đòi hắn tiền chuộc. Hắn vẫn còn lại khoảng độ năm triệu năm chục ngàn phrăng. Vậy thì gần như chắc chắn là hắn thoát, Danglars nằm dài xuống ổ và sau vài lần trở mình hắn ngủ thiếp đi.

Vừa thức dậy, hắn thọc tay ngay vào túi. Các túi vẫn y nguyên.

Rồi hắn cảm thấy đói. Hắn đứng dậy và ra gõ cửa để gọi người gác ngục.

- Này ông bạn! Danglars vừa nói vừa dùng các ngón tay gõ nhịp vào cửa, có lẽ đã đến lúc họ cũng phải nghĩ tới việc nuôi dưỡng tôi chứ, tôi áy!

Tên cướp đến mở cửa. Đó là Peppino, người quen biết cũ của chúng ta.

- Tôi đói, Danglars nói, thậm chí rất đói.

- Đức ông muốn ăn ư? Không có gì tiện hơn, tên cướp nói; ở đây người ta có được bất cứ cái gì người ta muốn, và phải trả tiền ngay, dĩ nhiên như vậy. Ngài gọi món đi.

- Này, một con gà giò, một con cá, thịt thú rừng, gì cũng được miễn là tôi được ăn.

- Xin tùy ý đức ông; chúng tôi dọn một con gà giò có được không?

- Ừ, một con gà giò.

Vài phút sau một người trẻ tuổi xuất hiện mang tới con gà giò đặt trên đĩa bạc.

- Đây, thưa đức ông, Peppino đỡ con gà từ tay tên cướp trẻ và đặt nó lên cái bàn một.

Danglars bắt đầu làm nhiệm vụ xả con gà ra.

- Xin lỗi, Đức ông, tên cướp vừa nói vừa đặt tay lên vai ông chủ ngân hàng; ở đây có quy định trả tiền trước khi ăn; người ta có thể không hài lòng khi ra khỏi...

- A! A! Danglars nói, chúng ta không còn như ở Paris nữa, nhưng anh hãy hành động cao thượng. Nào, tôi luôn nghe nói ở Italie giá sinh hoạt rẻ, một con gà giò ở Rome chắc độ mười hai xu.

- Đây, hắn nói và ném ra một đồng lu y cho tên cướp.

Peppino nhặt đồng lu y, Danglars đưa dao lại gần con gà.

- Khoan đã, đức ông, Peppino vừa nói vừa đứng dậy, khoan đã, đức ông còn thiếu tôi món tiền nữa. Con gà này giá năm ngàn lu y; thế là đức ông chỉ còn thiếu tôi bốn ngàn chín trăm chín mươi chín đồng lu y nữa.

Danglars tròn tròn đôi mắt khi nghe phát giá trong trò đùa giống một tác đến trời này.

- Ôi! Buồn cười quá. Hấn lắm lắm.

Và hấn muốn lại bắt đầu xả con gà, nhưng tên cướp cản hấn lại.

- Nào, tên cướp nói và chìa tay ra.

- Cái gì! Một trăm ngàn phrăng con gà này!

- Đức ông ơi, thật không thể hình dung nổi người ta nuôi gà vịt trong những hang đá đáng nguyên rửa này vất vả đến thế nào đâu.

- Ông bạn thân mến ôi, tôi tuyên bố điều đó là vô lý, là ngốc nghếch! Danglars nổi khùng lên nói vậy. Hay là anh tưởng người ta có một trăm ngàn phrăng trong túi?

- Ông có năm triệu năm mươi ngàn phrăng trong túi, thưa đức ông, Peppino nói; tức là mua được năm mươi con gà tơ giá một trăm ngàn phrăng và nửa con gà tơ giá năm mươi ngàn. Ông có mở tin dụng ở chỗ các ông Thomson và French ở Rome. Hãy đưa cho tôi một chi phiếu bốn ngàn chín trăm chín mươi chín lu y ở chỗ các ông ấy, chủ ngân hàng của chúng tôi sẽ lấy tiền cho chúng tôi.

Danglars rùng mình; hấn sáng mắt ra: vẫn cứ là đùa cợt, nhưng rốt cuộc hấn đã hiểu đó là thế nào.

- Quỷ bắt anh đi! Danglars phẫn nộ vì bị chế giễu một cách dai dẳng như vậy.

Tên cướp ra hiệu, gã trai trẻ liền vươn đôi tay ra bưng gọn con gà đi. Danglars buông mình xuống cái ổ trải da dê.

Nhưng cái đôi đã thắng Danglars; hấn vớ lấy bút và giấy mà tên cướp đưa cho, viết lệnh chi và ký.

- Này, hấn nói, đây là chi phiếu không ghi danh cho phép người cầm phiếu được lĩnh tiền.

- Còn ông, đây là con gà của ông.

Danglars xả con gà và thở dài: sao mà nó quá gầy so với số tiền lớn đến thế.

Ngày hôm sau, Danglars lại thấy đói, không khí cái hang này làm cho người ta ngon miệng hết sức. Người tù ngỡ rằng hôm ấy hấn không cần chi tiêu gì thêm: con người dè sẻn, hấn đã giấu nửa con gà và một mẩu bánh vào góc xà lim.

Nhưng vừa mới ăn xong là hấn thấy khát: Hấn chưa lường trước chuyện này.

Hấn chống chọi với cơn khát cho đến lúc cảm thấy lưỡi ráo khô dính vào vòm miệng. Lúc đó chẳng thể nào chịu đựng được ngọn lửa thiêu đốt hấn, hấn gọi.

- Có tôi đây, thưa đức ông, tên cướp vừa nói vừa vội vàng chạy tới.

Danglars thấy sự sốt sắng này có vẻ là điềm lành. Tên cướp hỏi:

- Ngài muốn gì?

- Đồ uống. Người tù nói.

- Đức ông ơi, Peppino nói, ông biết rằng rượu vang đắt phi thường ở vùng ngoại vi Rome.

- Vậy thì cho ta nước, Danglars nói, tìm cách đỡ đòn.

- Ô! Thưa đức ông, nước lại còn hiếm hơn rượu vang, trời đang đại hạn mà!

- Này, Danglars nói, xem ra chúng ta sắp làm lại từ đầu đây! Lần này, bao nhiêu?

- Hai mươi lăm ngàn phrăng một chai.

- Này, Danglars kêu lên, có phải là các anh muốn lột trụi ta không, cứ làm thế còn hơn là xé xác ta ra từng mảnh từng mảnh một mà ăn thịt.

- Có thể, Peppino nói, đó là dự định của chủ tướng tôi.
- Chủ tướng ư, hắn là ai vậy?
- Là người mà họ dẫn ông đến gặp ngày hôm kia ấy.
- Thế hắn ở đâu? Ta muốn gặp hắn.
- Dễ thôi.

Một lát sau, tên tướng cướp La Mã đã ở trước mặt Danglars. Đó là Luigi Vampa.

- Ông gọi tôi à? Hắn hỏi người tù.
- Thưa ông có phải ông là chủ tướng của những người bắt tôi về đây không?
- Đúng, thưa đức ông.
- Vậy ông muốn đòi tôi tiền chuộc là bao nhiêu? Nói đi.
- Thật quá đơn giản, là năm triệu mà ông mang trong người.

Danglars cảm thấy một cơn co thắt đáng sợ bóp nát trái tim hắn.

- Ta chỉ có thể trên đời này, thưa ông và đó là phần còn lại của một tài sản to lớn: nếu ông lấy đi của tôi thì hãy tước đoạt cuộc sống của tôi.

- Người mà chúng tôi tuân lệnh đã cấm chúng tôi không được làm cho ông đổ máu, thưa đức ông..- Như vậy thì này, lũ khốn nạn! Danglars kêu lên, ta sẽ làm thất bại dự tính xấu xa của các người; cái chết đổi lấy cái chết, ta ưa kết thúc ngay lập tức, hãy làm cho ta đau, hãy hành hạ ta đi, hãy giết ta đi, nhưng các người sẽ không có được chữ ký của ta nữa!

- Xin tùy ngài, thưa đức ông. Vampa nói.

Và hắn ra khỏi xà lim. Danglars vừa gieo mình xuống tấm da dê vừa gầm gào.

Quyết tâm không ký của hắn kéo dài được hai ngày, sau đó hắn đòi ăn và đưa một triệu.

Họ dọn cho hắn một bữa ăn tối thịnh soạn và lấy một triệu của hắn. Cứ đó cuộc đời của người tù khốn khổ là một chuyện vô vắn không dứt.

Hắn đã đau khổ đến nỗi hắn không muốn chuốc lấy đau khổ thêm nữa và hắn chịu đựng mọi đòi hỏi. Sau mười hai ngày, một buổi chiều hắn ăn tối như trong những ngày giàu sang, hắn tính sổ lại và nhận ra rằng hắn đã đưa nhiều hối phiếu trả tiền mặt cho người mang phiếu đến nỗi hắn chỉ còn lại có năm mươi ngàn phrăng.

Lúc đó trong hắn xảy ra một phản ứng lạ lùng: hắn cố giữ lấy năm mươi ngàn còn lại, hắn quyết định lại sống cuộc đời kham khổ, còn hơn là tiêu đi năm chục ngàn ấy.

Ba ngày trôi đi như vậy; thỉnh thoảng hắn lại có những lúc mê sảng.

Sang ngày thứ tư, thật không còn là một người đàn ông nữa, đó là một xác chết còn sống; hắn nhặt nhanh dưới đất cho đến mảnh vụn cuối cùng còn rơi vãi lại của những bữa ăn trước và bắt đầu nhai ngấu nghiến cái chiếu trải trên nền đất.

Thế rồi hắn cầu xin người gác ngục.

- Hãy cầm lấy đồng tiền cuối cùng của tôi, Danglars vừa áp úng nói vừa chìa cái ví của mình ra, hãy để cho tôi sống ở đây, trong cái hang này; tôi không đòi tự do nữa, tôi chỉ yêu cầu được sống thôi.

- Ít ra ông cũng sám hối rồi chứ? Một giọng âm đạm và trang trọng cất lên, làm dựng ngược tóc trên đầu Danglars.

Cái nhìn không còn tinh tường của hắn cố phân biệt các đồ vật, và hắn thấy đứng sau tên cướp là một người đàn ông khoác chiếc áo choàng đứng khuất sau một trụ đá.

- Ta phải sám hối về cái gì nhỉ? Danglars áp úng hỏi.

- Về điều ác mà ông đã làm. Vẫn giọng ấy nói.

- Ôi! Vâng, tôi sám hối! Tôi sám hối!

Danglars kêu lên.

Rồi hắn đâm ngực bằng nắm đấm gầy gò của hắn..- Như vậy thì ta tha thứ cho ngươi. Người ấy vừa nói vừa ném chiếc áo khoác đi vừa bước lên một bước ra chỗ sáng.

- Bá tước Monte Cristo! Danglars nói, người nhột nhột đi vì kinh hãi, còn hơn là một lát trước đây hắn nhột nhột đi vì sợ đói, vì khổ.

- Ông lầm rồi, tôi không phải bá tước Monte Cristo.

- Vậy ông là ai?

- Tôi là kẻ đã bị ông bán đứng, đã giao nộp, đã làm mất danh dự. Tôi là kẻ đã bị ông giẫm đạp để leo lên tạo cơ nghiệp cho mình; tôi là kẻ có người cha bị ông làm cho chết vì tuyệt vọng: tôi là Edmond Dantès!

Danglars chỉ thét lên được một tiếng rồi quỵ sụp xuống.

- Dậy đi ông, bá tước nói, ông đã thoát chết; vận may như vậy đã không đến với hai kẻ đồng lõa với ông: một kẻ phát điên, kẻ kia đã chết! Hãy giữ lấy năm mươi ngàn quan còn lại của ông, ta làm quà cho ông đấy. Và bây giờ hãy ăn đi, uống đi; tối nay ông là khách mời của ta. Vampa, khi người này đã ăn no nê, hắn sẽ được tự do.

Danglars vẫn cứ quỵ sụp dưới đất trong lúc bá tước đi xa dần; khi hắn ngóc đầu lên, hắn chỉ còn thấy một cái bóng đang khuất dần trong hành lang và trước cái bóng ấy những tên cướp cúi mình chào.

Như bá tước đã ra lệnh, Vampa cho dọn bữa ăn mời Danglars, cho đem đến rượu vang ngon nhất và những thứ quả ngon nhất của Italie, rồi đặt hắn vào ghế chiếc xe trạm, Vampa đứng dựa lưng vào một gốc cây, để kệ hắn lên đường.

Lúc trời sáng, Danglars thấy mình đang ở bên một dòng suối: hắn khát, hắn trườn tới mép nước.

Và lúc cúi xuống để uống nước, hắn thấy tóc mình bạc trắng.

ĐOẠN KẾT

Ngày 5 tháng mười, một chiếc du thuyền nhẹ lướt tới đảo Monte Cristo trong những làn sương đầu tiên của buổi tối.

Người du khách mà chiếc du thuyền nhỏ dường như tạm thời tuân lệnh cất một giọng trầm và đượm một nỗi buồn sâu lắng hỏi:

- Kia có phải là đảo Monte Cristo không?

- Vâng thưa ngài, chủ thuyền trả lời, chúng ta đến nơi rồi.

Mười phút sau người ta cuộn buồm và buông neo cách một cảng nhỏ khoảng năm trăm bước.

- Xin chào Maximilien, một giọng nói cất lên, anh thật đúng hẹn, cảm ơn!

- Ông đấy à, bá tước, chàng trai vừa kêu lên vừa đưa hai tay nắm lấy bàn tay Monte Cristo.

Morrel như cái máy bước theo bá tước đến tận hang.

- Này bá tước, ông sắp cho tôi một trong những cái chết mà ông đã báo trước, một cái chết không hấp hối, một cái chết cho tôi được vừa lịm đầu đi vừa gọi tên Valentine và xiết tay ông?

- Anh không nuôi tiếc gì sao? Monte Cristo hỏi. Tôi không có ai là bà con thân thích trên đời này như anh biết đấy. Tôi đã quen coi anh như con trai tôi; như vậy thì để cứu con trai tôi, tôi hy sinh cả tính mạng của mình huống hồ là tài sản. Morrel ơi, tôi có gần một trăm triệu, tôi cho anh cả; với một cơ nghiệp như vậy, anh có thể đạt tới mọi thành tựu mà anh muốn vươn tới.

- Bá tước, tôi đã nhận lời hứa của ông, Morrel lạnh lùng trả lời.

- Được lắm, Monte Cristo nói, anh đã muốn thế, và anh thật cứng rắn. Vậy tôi sắp cho anh thứ mà anh muốn.

Monte Cristo rút ra một cái hộp nhỏ bằng vàng có nắp bật lên được nhờ một cái lò xo giấu kín.

Chiếc hộp này đựng một chất nhờn gần như rắn, màu sắc thật khó xác định.

- Đây là cái mà anh đã yêu cầu tôi, bá tước nói. Và cũng là cái tôi đã hứa với anh.

- Bây giờ đang còn sống, tôi xin cảm ơn ông từ đáy lòng mình. Vĩnh biệt người bạn cao quý và hào hiệp của tôi, tôi sẽ nói với Valentine về tất cả những gì ông đã làm cho tôi.

Và từ từ, Morrel nuốt cái chất huyền bí do Monte Cristo đưa cho. Dần dần các đồ vật bắt đầu mất đi hình dạng và màu sắc của mình; cặp mắt anh mờ đục đi. Anh thấy trong bức tường cứ như mở ra những cánh cửa và những tấm rèm.

- Bạn ơi, anh nói, tôi cảm thấy, tôi đang chết.

Xin cảm ơn.

Trong khi Maximilien buông mình đi vào cơn hấp hối nhẹ nhàng của anh thì một luồng ánh sáng tràn trề từ căn phòng bên cạnh chiếu rọi vào nơi anh đang ở. Anh thấy một người đàn bà đẹp tuyệt vời đến ngưỡng cửa của phòng này.

Cô tiến về phía anh, hai tay chấp vào nhau và nụ cười trên môi.

- Valentine! Valentine! Morrel reo lên từ cõi sâu thẳm của linh hồn.

Valentine chạy xô về phía anh.

Cặp môi Morrel còn phác một cử động.

- Anh đang gọi cô, bá tước nói; anh đang gọi cô từ một giấc ngủ sâu. Valentine, từ nay các bạn không phải rời xa nhau nữa trên trái đất này.

Không có tôi các bạn sẽ chết cả đôi; tôi trao trả các bạn cho nhau. Tôi xin cầu chúa xét đến cho tôi hai sinh linh mà tôi cứu sống!

Valentine nắm lấy tay Monte Cristo và trong lúc mừng rỡ không sao cưỡng nổi, cô đưa tay ông lên môi mình.

Lúc đó, bá tước ôm ghì lấy cô rồi đi khuất.

Gần một tiếng đồng hồ trôi đi, Valentine, cứ ngồi bên Morrel mà thở hổn hển, không nói năng gì, đôi mắt nhìn đắm đắm. Cuối cùng cô thấy tim anh đập nhẹ một hơi thở không nhận ra được làm hé mở cặp môi anh, và cái run nhẹ nhẹ báo hiệu sự sống đang trở lại ấy lan khắp thân thể chàng trai.

- Ôi! Anh thốt lên với ngữ điệu tuyệt vọng, tôi vẫn sống ư! Bá tước đã lừa tôi!

- Morrel, Valentine nói với nụ cười tuyệt diệu, anh tỉnh lại đi và nhìn về phía em đây.

Morrel thét lên thật to, cuống cuống đứng lên, lòng đầy hoài nghi, lóa mắt như trước một ảo ảnh trên trời, anh ngã quy xuống.

Ngày hôm sau, dưới những tia nắng đầu tiên của mặt trời, Morrel và Valentine khoác tay nhau dạo bước dọc bờ biển, Valentine kể cho Morrel nghe Monte Cristo đã xuất hiện trong phòng cô như thế nào và bá tước đã cứu cô thoát chết một cách thần kỳ mà vẫn để mọi người tưởng là cô đã chết.

Trước đây họ đã thấy cửa hang mở sẵn và họ đi ra. Lúc này Morrel nhận ra trong một vùng mờ tối của một đồng đá có một người đàn ông đang ngồi, ông vẫy gọi để họ tiến lại.

- A! Đây là ông thuyền trưởng của chiếc du thuyền. Valentine nói.- ông có điều gì muốn nói với chúng tôi chẳng? - Morrel hỏi.

- Tôi phải trao lại cho ông bức thư của bá tước.

Morrel mở lá thư và đọc:

"Maximilien yêu quý, Có một chiếc thuyền buồm nhẹ dành cho anh đang neo. Nó sẽ đưa anh đến Livourne, ở đó cụ Noirtier đang đợi cô cháu gái vì cụ muốn cầu phúc cho cô trước khi cô theo anh đến bàn thờ Chúa. Tất cả những gì có trong hang này, cả ngôi nhà ở Champs Élysées và tòa lâu đài nhỏ ở Tréport là quà cưới mà

Ed-mond Dantès tặng cho con trai ông chủ Morrel của mình. Cô de Villefort sẽ vui lòng nhận một nửa vì tôi đã cầu xin cô dành cho những người nghèo ở Paris cả tài sản cô nhận được từ cha cô đã phát điên, từ em trai cô đã chết cùng với bà mẹ kế của cô hồi tháng chín vừa qua.

Còn anh, Morrel, đây là tất cả bí mật trong cách xử sự của tôi đối với anh: không có cả hạnh phúc lẫn bất hạnh trên đời này, chỉ có sự so sánh tình trạng này với tình trạng khác, thế thôi. Phải đã từng muốn chết, Maxi -milien ạ, mới biết rằng sống là tốt đẹp biết bao.

Vậy hãy sống và hãy sung sướng, các con yêu dấu của lòng ta và đừng bao giờ quên rằng cho đến ngày Chúa rủ lòng vạch rõ tương lai cho con người, thì mọi sự khôn ngoan của người đời chỉ bao hàm trong hai từ: chờ đợi và hy vọng!

Bạn anh, Edmond Dantès Bá tước Monte Cristo."

- Đi rồi! Morrel hét. Đi rồi! Vĩnh biệt người bạn của tôi, cha của tôi! Ai mà biết có bao giờ chúng ta lại được gặp ông! - Anh vừa nói vừa lau nước mắt.

- Morrel, Valentine nói, phải chăng bá tước vừa nói với ta rằng sự khôn ngoan của con người ở cả trong hai từ: chờ đợi và hy vọng.

Ngày 6-10-2000.